

Đỗ Dung



như một thoáng
mây bay

tập truyện ngắn

ĐỒ GIA XUẤT BẢN 2012

Như
một thoáng
mây bay

Đỗ Dung

Như một thoáng mây bay

Đỗ Gia xuất bản

2012

Như một thoáng mây bay

Truyện ngắn Đỗ Dung

Bìa & trình bày Doãn Quốc Vinh

Phụ bản Duy Thanh & Doãn Quốc Vinh

Đỗ Gia xuất bản, California, 2012



Tranh phụ bản – Duy Thanh

Thương yêu gửi về Gia Đình hai bên Nội Ngoại.
Quà tặng cho Người Bạn Đời và các con, các cháu.
Một chút kỷ niệm cho các bạn một thuở Trung Vương.

Xin chân thành cảm tạ các Nhà văn:

Doãn Quốc Sỹ

Tạ Quang Khôi

Bích Huyền

Nguyễn Nhung

Đã bỏ thì giờ đọc cuốn sách này và viết Lời tựa, Lời giới thiệu
và những cảm nghĩ quý báu.

Xin cảm ơn:
Họa sĩ Duy Thanh
Doãn Quốc Vinh
Trình bày bìa và tranh phụ bản
Nhà thơ Kim Vũ
Nhà thơ Thanh Quang
Nguyễn Kim Tú Khanh
Nguyễn Đỗ Lam Sơn
Rafe Đỗ Quỳnh Mai
Nguyễn Khánh Thọ
Giúp chuyển dịch một số bài viết sang Anh ngữ

Phạm Thị Minh Châu

Nguyễn Ngọc Châu

Đỗ Bích Châu

Giúp sửa chữa bài viết.

Anh chị Duy Thanh

Các bạn trong các Diễn đàn Văn chương

Các bạn trong nhóm Trưng Vương Chí Chèo

Các em trong Đỗ Gia và Doãn Gia

Khuyến khích việc cho ra mắt cuốn sách nhỏ này.

Mục lục

Lời bạt	15
Lời tựa	17
Đỗ Dung: thổi về ngọn gió yêu thương	20
Vui buồn với Đỗ Dung	23

PHẦN TRUYỆN

Chiếc lá vàng	28
Theo gió	37
Bềnh bồng như mây	69
Hương ngọc lan	79
Xuân xưa	86
Như một thoáng mây bay	92
Một thuở Trung Vương	100
Ngã rẽ	108
Một thời con gái	126
Du xuân	137
Hương Kiều Loan, nỗi đam mê	147
Dây tơ hồng	155
Ngàn thu vĩnh biệt	181
Một chuyến đi chơi	188
Bố của các con tôi	194
Nắng ngọt ngào	201
Tạ tình	221
Như ánh mây trôi	229

Bên bờ tử sinh	242
Tình già	254

PHẦN CHUYỂN NGỮ

Love story	264
Floating like clouds	274
The yellow leaf	285
A fleeting cumulus	296
Gone too soon!	307
The thin line between life and death	323

Lời bạt

Gửi cháu Dung,

Bác đã đọc loạt bài viết của cháu. Văn phong rất giản dị của cháu đã chạm phết một nội dung vô cùng phong phú về gia đình nói riêng và bối cảnh lịch sử dân tộc Việt nói chung. Bác thiết nghĩ cháu – một người Việt xa xứ – đã đóng góp không ít vào gia tài văn hoá của ông cha để lại. Những đoạn văn của cháu gợi nhớ hai đoạn văn ngày xưa bác đã viết trong “Người Việt đáng yêu”:

[...]

Chúng tôi nghĩ cả kho tàng văn chương – bác học cũng như bình dân – còn kia.

... Ở Việt Nam, nghệ thuật không đánh giá bằng tiền, nghệ thuật hồn nhiên nảy nở như hoa lá trong thiên nhiên! Người vẽ tranh gà lợn chỉ là một người dân quê Việt sống ở một làng hẻo lánh, quanh năm túng thiếu; người nhạc sĩ miền Trung đánh trống Phụng Vũ xong thì xuống con đò nghèo tiếp tục lênh đênh trên dòng sông Hương...

Quả vậy, nghệ thuật cháu dùng tả bố thật hồn nhiên trong bài “Như một thoáng mây bay”:

“Buổi chiều mấy con bé đợi Bố đi làm về để bám vào cánh tay rắn chắc của Bố đang cong lại đưa ra, mấy đứa nhún chân lên đu đưa rồi cười như nắc nẻ.”

“Bố đến đón con ở trường thì vào tận giảng đường tìm, khi thấy mặt con, Bố giờ chòm chìa khoá lên lắc lắc ra hiệu rồi xuống xe ngồi đợi.”

Cháu còn khéo léo dùng những lời trong di bút của Bố, những đau khổ mà bố cùng với vận mệnh đất nước đã kinh qua:

“Vì yêu Tổ quốc, mến quê hương nên tôi đã ở lại Việt Nam cho tròn trách nhiệm của sĩ quan cấp tá độc nhất của trường quân y còn ở lại. Chịu đựng cảnh tù đày suốt gần mười năm trong các trại lao tù ở Bắc Việt do Cộng Sản lập ra để trả thù những chiến sĩ quốc gia còn kẹt lại. Với bao cơ cực, đói khát của thời gian gọi là khổ sai cải tạo, tôi cố gắng giữ tinh thần bất khuất và nhân cách của một chiến sĩ khi thất thế, sa cơ.”

Cám ơn cháu đã tô đậm điều bác hằng ấp ủ:

“Hãy dùng đau khổ làm chất liệu mà thắp lên ngọn lửa tin yêu bởi quả thật dân tộc mình vì đã kinh qua quá nhiều đau khổ mà có thừa chất “người” để trở thành một trong những dân tộc đáng yêu nhất nhân loại.”

Bác

Doãn Quốc Sĩ

Lời tựa

Nếu chúng ta tin “văn là người” thì trường hợp Đỗ Dung là một điển hình. Đọc văn Đỗ Dung, chúng ta có thể hiểu được tính tình và tâm trạng bà. Vì thể chất yếu đuối, làm việc gì bà cũng phải nương nhẹ, từ tốn. Sự nương nhẹ ấy đã ảnh hưởng đến văn chương bà. Tất cả những bài viết của bà đều “bình bằng như mây”, như những giọt “nắng ngọt ngào” khiến người đọc cũng bình bằng trôi theo dòng suy tư của bà.

Đỗ Dung thường viết theo tùy hứng nên văn của bà có lúc như kể chuyện, có lúc như tâm sự, lại có lúc như than thở với riêng mình. Trong “Bên Bờ Tử sinh”, bà kể lại chuyện đau ốm của mình khiến độc giả cũng xót xa, xúc động:

Tôi còn nhớ như in buổi tối sau khi làm Angiogram, nhà tôi và cháu út đang ngồi cạnh giường, viên bác sĩ đến đã thản nhiên nói:

– Tôi rất buồn, bà Nguyễn, bà vướng phải một căn bệnh hiểm: Pulmonary hypertension! Bệnh này không chữa được, chỉ đợi thay phổi, thay tim. Bà còn sống hai năm... Hãy thu xếp và vui những ngày còn lại.

Mặt nhà tôi trắng bệch ra và thằng con căn môi, dụi mắt để

ngăn tiếng nấc. Tôi điếng người nhận bản án tử hình. Tôi có cảm giác mặt tôi như đánh lại và người như tê đi.

Buổi sáng hôm sau, ngồi trên xe lăn rời khỏi bệnh viện. Từ nay tôi là kẻ tàn phế. Mũi lúc nào cũng phải có ống thở oxygen. Tôi thật sự thành người tàn phế.

(Bên bờ sinh tử)

Nhưng dù không được bình thường, Đỗ Dung vẫn yêu đời, vẫn lãng mạn và giàu tưởng tượng. Đó là tính chất của một nghệ sĩ. Đối với các bạn, đặc biệt những bạn cùng học Trưng Vương cũ, bà vẫn thân yêu, trân trọng mỗi khi nhắc tới.

Theo thường lệ mỗi sáng thứ bảy, từ tỉnh mơ Diễm và các bạn đã ríu rít gọi nhau để cùng ra công viên đi bộ quanh hồ hoặc ra biển đi dọc theo bãi cát. Sáng nay, vì Diễm mới trở về sau khi đưa mẹ sang Hoa Thịnh Đốn thăm gia đình ông anh cả nên chả thấy ai gọi và nàng cũng lười biếng nằm nướng đến bây giờ.

Không đi cũng thấy nhớ, không biết Vũ Dung đang làm gì, chắc lại tíu tít bên chồng con. Trong các bạn, có lẽ nàng là người hạnh phúc nhất, mặt luôn luôn vui tươi, hí hửng, gần ai người ấy cũng vui lây. Hồng Tước đáng yêu, nhìn đời với cặp mắt bao dung, chuyện gì nàng cũng coi là chuyện nhỏ, luôn an ủi, vỗ về bạn bằng những lời nói chân thật, chí tình...

(Nắng ngọt ngào)

Vừa bệnh hoạn vừa lãng mạn, đôi khi Đỗ Dung thoát

ra khỏi những quy luật gò bó về cách hành văn. Nhưng chính đó lại là một đặc điểm của văn Đỗ Dung. Nếu mục đích của lời văn là khiến người đọc hiểu được tác giả thì văn của Đỗ Dung đã đạt mục đích đó. Không những thế lời văn ấy còn làm cho người đọc yêu mến tác giả hơn.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc cuốn “Như Một Thoáng Mây Bay” với niềm tin bạn đọc sẽ say mê lời văn nhẹ nhàng, đôi lúc bông bênh của tác giả và sẽ dành rất nhiều cảm tình cho tác giả.

Tạ Quang Khôi

Đỗ Dung: thổi về ngọn gió yêu thương

Đỗ Dung xuất hiện trên diễn đàn Thơ Văn hải ngoại với phong cách e ấp dịu dàng của một cây bút mới, bài mở đầu "Theo Gió" đã nhanh chóng lan đi trên mạng lưới internet toàn cầu, lối văn nhẹ nhàng mang dáng dấp Hà Nội xưa , giản dị mà trung thực đã đi vào lòng độc giả yêu Thơ Văn. Qua một loạt bài ngắn, Đỗ Dung đã thu hút được khoảng cách ban đầu đối với bạn đọc, tôi cũng tìm được sự gần gũi ấy trong văn của Đỗ Dung, tuy mới gặp mà cứ tưởng đã quen nhau từ lâu lắm.

Đọc Đỗ Dung một lần, thêm một lần nữa như được trở lại với Tự Lực Văn Đoàn, khởi đầu khai phá nền văn học Việt Nam với những câu chuyện về tình người, tình gia đình, một chút bông bênh lãng mạn tuổi trẻ, cái cũ chen lẫn trong cái mới nhưng vẫn rất "nề nếp", Đỗ Dung đã thổi về ngọn gió của yêu thương qua một số truyện ngắn của chị.

Theo tác giả tâm sự, chị lao vào với chữ nghĩa sau khi trải qua một cơn bệnh ngặt mà chị tưởng đã đầu hàng số mệnh, thế nhưng bằng một nghị lực phi thường Đỗ Dung đã lướt qua được căn bệnh trầm kha. Như một phép lạ, chẳng những sống vui, sống khoẻ với chồng con mà chị còn dùng ngòi bút, viết say sưa những kỷ niệm hay biến cố xảy ra trong dòng đời. Như những trang nhật ký, rất riêng tư nhưng sao lại giống như là chung, đó là cái duyên của ngòi bút mà chị đã gửi được cái riêng của mình thành mẫu số chung của nhiều người.

Ban đầu, chị dành hết thời gian để ghi lại những gì thân yêu gắn bó nhất trong đời của mỗi con người, hình ảnh của gia đình, anh em, chồng con lần lượt đi vào trong tác phẩm của chị. Chị chụp hình bằng ngòi bút, và người đọc truyện hình như cũng được ngắm nghía những tấm ảnh của chị, dù chỉ bằng ngòi bút nhưng đúng là Đỗ Dung đang thổi về ngọn gió của yêu thương, hay đốt lên một ngọn nến ấm áp để bạn đọc đi vào không khí gia đình đầy yêu thương gắn bó của chị. Người ta bắt gặp đâu đó hình ảnh một gia đình tiêu biểu của Hà Nội những năm tháng cũ, Hà Nội của gia phong nề nếp mà từ ông bà cho đến con cháu, những sinh hoạt đời thường sao nghe trong đó đầy ắp sự tử tế và thương yêu.

Hãy nghe Đỗ Dung rả rả kể chuyện, tha hồ cùng tác giả quay về những năm tháng cũ của một người chị cả trong gia đình, từng góc nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày, hình bóng của ông bà, cha mẹ, anh em. Rồi khi trưởng thành ngọn gió tình yêu thổi một làn gió nhẹ mơn man vào tâm hồn người con gái mới chập chững vào đời, tình yêu của tác giả cũng đậm thắm, cân nhắc chứ không nôn nả vội vã, ngòi bút của Đỗ Dung càng chùng mực hơn. Chân chị bước theo dòng đời cũng lắm nỗi đắng cay, tủi hờn, chịu đựng khi lâm vào cảnh ngộ như bao phụ nữ đồng cảnh sau năm 1975, mớ chữ nghĩa học hành bao nhiêu năm trời dang dăng, tưởng đã vứt đi theo giọt mồ hôi thấm đẫm nhọc nhằn.

Tôi vẫn thường nói với Đỗ Dung, không Sống thì không Viết được đâu, sự tưởng tượng trong những hồi ký đều là những chấp vá không chụp được tấm ảnh có chiều sâu, độc giả cũng không phải những người dễ bị đánh lừa khi tác giả quá cường điệu để diễn tả những gì không thật. Tôi đồng cảm với bạn vì khi

xem bạn chụp ảnh qua những truyện ngắn như Chiếc Lá Vàng, Bên Bờ Tử Sinh, Nắng Ngọt Ngào, Hương Ngọc Lan vv... , tự nhiên tôi thấy gần gũi với chị chẳng qua tuy đó là chuyện riêng, nhưng vẫn là chung vì nó gần gũi quá với cuộc đời.

Trong truyện ngắn "Nhu Một Thoáng Mây Bay", Đỗ Dung lấy làm tựa cho cuốn sách đầu tay của mình, dự định sẽ xuất bản trong năm 2011. Gói ghém tròn trịa câu chuyện của một người cha, nhưng tác giả đã chụp lại gần như đầy đủ một bức ảnh gia đình mà ông Bố là nhân vật chính. Tập truyện khoảng 10 truyện ngắn với 200 trang giấy, tuy không theo một chủ đề nhất định, nhưng bạn đọc có thể nhìn thấy tác phẩm được chia thành ba thời kỳ: tuổi niên thiếu với gia đình ở Hà Nội trước năm 1954, tuổi hoa niên khi lớn lên ở Sài Gòn và là một nữ sinh trường Trưng Vương, sinh viên Dược Khoa ở Sài Gòn trước năm 1975. Và những câu chuyện nhỏ nhỏ về cuộc sống bản thân, sự mất còn của cuộc đời tác giả trôi nổi theo dòng lịch sử quê nhà, truyện nào cũng mang theo một thông điệp mà hình như bạn đọc tự nhận được ít nhiều sau khi đọc xong những truyện ngắn của chị.

Đến đây chắc tôi phải chấm dứt để cho bạn đọc tự tìm thấy... một điều gì đó... trong những câu chuyện gói ghém trong tác phẩm "Nhu Một Thoáng Mây Bay" của Đỗ Dung. Phải vậy không cô bạn văn mà tôi hằng quý mến?

Mùa hè 2011

Nguyễn Nhung

Vui buồn với Đỗ Dung

Lần đầu tiên tôi đọc truyện của Đỗ Dung trong một trang web của nhóm Trưng Vương 58-65 trên mạng lưới Internet. "Cô bé TV nào mà viết hay quá!". Và tôi không thể không theo dõi tìm đọc Đỗ Dung trên các diễn đàn Thơ Văn, Đại Học Văn Khoa...

Tôi bị quyến rũ qua mỗi trang, Đỗ Dung viết như kể chuyện. Kể chuyện khéo đến nỗi mỗi trang như một khúc phim linh hoạt hiện ra với những nét đáng yêu, đáng nhớ trong một kho báu kỷ niệm nào đó không chỉ riêng Đỗ Dung có mà còn là của chung những người thiếu nữ cùng thời.

Nhân vật hiện ra dưới ngòi bút Đỗ Dung là trong một gia đình thương yêu hạnh phúc, nào ba mẹ, các em. Tôi yêu ngay vì tôi cũng có một gia đình gần giống như thế. Cho nên khi đọc tôi như cảm thấy có tôi trong đó. Cũng cùng bố mẹ, các anh chị em lúu rú di cư vào Nam, cũng ở ngôi nhà nhỏ bé chật chội nhưng rộng tấm lòng thương yêu đùm bọc.

Không khí gia đình Đỗ Dung luôn rộn rã tiếng cười...

"Nhân số gia tăng, nhà cũng được xây cất thêm, từ một căn nhà gỗ lụp xụp thành một căn nhà gạch bốn tầng, hai dãy. Bố

tôi phải lập ra những luật lệ như nhà binh để cai trị bầy con của Bồ. Nhà gắn một cái chuông điện to như chuông trường học ngay phòng khách. Mỗi người có một tín hiệu riêng, chuông bấm hiệu ai người đó phải có mặt. Riêng giờ ăn là ba tiếng chuông dài đến nỗi hàng xóm cứ nghe ba hồi chuông lanh lảnh là biết ngay nhà chúng tôi đến giờ cơm. Phòng ngủ là một trại nữ binh với một dãy giường và một dãy bàn học. Tuy là nhà binh nhưng Bồ tôi rất nghệ sĩ và tâm hồn ướt át, lãng mạn. Chúng tôi cũng ít nhiều ảnh hưởng tính nết đó. Thuở còn bé Bồ đã cho chúng tôi nghe những bản nhạc êm đềm, trữ tình như Suối mơ, Con Thuyền Không Bến, Thiên Thai, Biệt Ly... Có một thời Bồ tôi làm chủ bút tuần san Kiến Quốc, Bác Nguyễn Xuân Đăng giữ việc trình bày. Bồ viết văn, làm thơ... ”.

Kỷ niệm, cho dù ta có ở nơi đâu thì cũng vẫn không cũ và không xa vắng. Ẩn giấu trong mỗi trang sách là tấm lòng hoài niệm. Hoài niệm về một thời quá khứ không phai... Nhất là với bạn hữu của một thời áo trắng Trưng Vương. Tôi yêu thêm Đỗ Dung trong những trang sách này. Đỗ Dung đã diễn tả được những hình ảnh cùng tâm tư tình cảm của quãng đời tươi đẹp nhất của một đời người. Đó là thời thơ mộng khi tuổi đời chớm biết rung động trên quãng đường đến trường vì ánh mắt ai...

Thời gian êm ả trôi qua, hình như tình yêu đến:

“... Tuổi mười tám, lòng rưng rưng, hồn chao đảo... Khuê nhớ lại hôm thi Triết, ông thầy coi thi cứ nhìn mình dăm dăm rồi tùm tùm cười và cuối giờ khi nộp bài chàng đã tự giới thiệu tên mình là Thiên, anh của Mai Trâm. Đầu óc còn rối bời vì bài vở, Khuê không tâm tri nào nghĩ ngợi lôi thôi, và hôm nay bó hoa

và những lời nửa vời làm lòng nàng xao xuyến...".

Rồi biến nạn 30/4/1975 ập tới miền Nam:

"Mẹ tôi như gà mẹ xù lông che chở bầy gà con xao xác. Một mình mẹ phải chèo chống, đã vất vả càng vất vả hơn để các con dù không được ăn ngon nhưng không bị đói, dù không được diện đẹp nhưng không đến nỗi rách rưới tang thương. Đồ đạc trong nhà được bán đi dần dần..."

Tưởng cứ yên bình như thế, dù nghèo vẫn tìm được những niềm vui trong hoàn cảnh thanh bần, đạm bạc. Đầu năm 1978 nhà mẹ tôi bị kiểm kê, họ niêm phong hết nhà cửa, đồ đạc và đuổi cả nhà đi kinh tế mới với tội danh gia đình nguy, tư sản mại bản"...

Trong những năm tháng đau đớn cùng cực của miền Nam, vẫn còn có một thoáng lúc nào đó, Đỗ Dung cùng các bạn còn kẹt lại vẫn cùng nhau "nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa". Cái hạnh phúc nhỏ nhoi nhất vẫn là hương phấn của chuỗi ngày hoa mộng dưới mái trường Trưng Vương yêu quý. Rồi cũng ở những giây phút đó lòng bỗng dâng lên niềm tiếc nhớ băng khuâng...

Cho nên khi di tản sang Hoa Kỳ, có những dịp gặp gỡ thật vui.

"Nàng ngồi giữa đám bạn bè, tưởng như ngày nào, ríu rít như lũ học trò của thời Trưng Vương áo trắng. Vẫn những giọng nói bỡn cợt, bông đùa, vẫn những lời trêu ghẹo, nghịch ngợm... Tạm bỏ quên đi những hệ lụy, những nhục nhằn, đau khổ của kiếp nhân sinh, chỉ còn có ta, có mi, chỉ còn có con nhỏ này, con nhỏ nọ..."

Một nhà văn ngoại quốc có nói: "*Các nhà thơ không có tiểu sử. Tác phẩm của họ là tiểu sử của họ*". Trong tác phẩm này, Đỗ Dung viết văn như làm thơ, dẫn người đọc trở về chốn cũ. Đó là những tâm tình rất thật. Đỗ Dung đang tự vẽ chân dung mình qua những trang viết mang hơi thở cuộc sống nhiều màu sắc. Cho dù cuộc sống hôm nay đã khác. Từ lịch sử, đời sống, môi trường... tất cả đều thay đổi, nhưng cái thế giới trong những truyện của Đỗ Dung đã đưa người đọc trở lại quá khứ, bất chợt nhìn thấy mình của những ngày xưa xa lắm.

Quá khứ ngọc ngà nhưng cũng lắm chua cay, nó không còn là đời sống nữa. Nhưng trong tâm tưởng nó vẫn mãi mãi là tấm gương soi, nhìn vào đó thấy lòng êm ả... Quá khứ như một chuyện tình, một người tình, hãy yêu thương trân trọng dù có rời xa, dù có để lại cho chúng ta bao nhiêu cay đắng.

Chúng ta sẽ cảm thấy bình yên khi đọc truyện Đỗ Dung...

Mùa thu, Cali 2011

Bích Huyền

PHẦN TRUYỆN

Chiếc lá vàng

Chiều ba mươi tết, bầu trời thấp, mây xám vằn vũ chỉ đợi trút cơn mưa. Bước vào "Nursing Home", tôi nhìn ông cụ đang ngồi im lặng như một pho tượng trước màn ảnh TV nhỏ mà lòng thấy nghẹn ngào. Như mọi năm giờ này ông cụ đã sửa soạn nhà cửa xong xuôi để đón tổ tiên và sẵn sàng những phong bao đỏ để đợi con cháu. Đối với Bố tôi, ngày tết là ngày thiêng liêng, đêm giao thừa là lúc giao mùa, tổng cụu nghinh tân. Nhà cửa phải sạch sẽ, thơm mát. Cành mai, cành đào, chậu quất, chậu cúc... đầy nhà. Trên bàn thờ đèn nhang thơm ngát, mâm ngũ quả tốt tươi, đỉnh đồng, chân nến sáng choang... Thế mà hôm nay ông cụ cô đơn ngồi đây, trước màn ảnh truyền hình, nhìn vào cõi xa vắng.

Tôi lặng lẽ đến gần, ôm ông cụ mà nuốt nước mắt.

– Bố, Bố có khoẻ không? Bố biết con là ai không?

Ông cụ ngược mắt nhìn rồi mấp máy môi:

– Dung!

Mái tóc Bố trắng như tuyết, khuôn mặt già nua mặc dù làn da vẫn hồng hào, trắng mịn. Tôi ngồi xuống bên, cầm tay Bố, nhắc chuyện ngày xưa.

– Bố có nhớ...? Bố có nhớ...???

Các bạn của Bố tôi thường gọi đùa Bố tôi là Ông Tam Tá vì Bố tôi là Trung Tá, tên Tá và có một Tá con. Không những có một tá con mà còn đặc biệt là có chín nàng con gái. Người ta thường nói có con gái trong nhà như chứa bom nổ chậm, ấy thế mà Bố Mẹ tôi có tới chín quả bom.

Bố Mẹ tôi lập gia đình năm cả hai đều mới mười tám. Để rồi năm sau đó anh em chúng tôi lần lượt ra đời, cứ đứa trên hơn đứa dưới hai tuổi. Người ta dễ nhận ra nhà chị em đông qua tên đặt, chẳng hạn như chị em Vân Loan, Vân Nga, Vân Bằng, chị em Phương Lan, Phương Nga, Phương Trà... hoặc qua dáng người như chị em Lệ Hằng, Mộng Thúy, chị em Lệ Hà, Lan Trân... Chị em chúng tôi chẳng đứa nào giống đứa nào, đứa cao, đứa thấp, đứa trắng, đứa đen... vì đứa giống Bố, đứa giống Mẹ, có đứa lại giống Bà Nội, Bà Ngoại. Thậm chí có hai đứa cùng giống Bố mà trông cũng chẳng giống nhau vì mỗi đứa chọn những nét riêng của Bố. Tên thì cũng chẳng vào bộ nào. Đầu lòng là ông anh cả Dũng, đây đây ba nàng Đỗ Dung, Minh Thuận, Vân Hạnh. Sau chú Tuấn là ngũ long công chúa, Phương Nam, Quỳnh Mai, Anh Thư, Tuyết Minh, Thiên Hương. Tiếp đến là chú Minh Duy, chấm dứt bằng cô út Đoan Thùy. Bà nội tôi nói mẹ chúng mày thật khôn, có một tràng pháo lẹt tẹt, lâu lâu lại điếm một quả pháo đùng!

Ông cụ là nhà binh nên nhà cũng theo trật tự kiểu nhà binh. Nhà có bốn tầng thì tầng nhì dành riêng một phòng dài, rộng, một dãy giường và một dãy bàn học kê liền nhau. Chúng tôi gọi đó là "Trại nữ binh". Riêng tôi, con gái lớn nhất được một phòng riêng trên sân thượng, trông ra mảnh vườn con.

Nhà con đàn, lo cái ăn, cái mặc cũng đủ mệt. Mẹ tôi thường đi chợ Cầu Ông Lãnh và chợ Cầu Muối mua rau trái để vừa rẻ, vừa tươi. Mía mua cả bó, ốc mua cả thùng, nghêu mua cả bao, trái cây thì mua nguyên cần sế! Riêng cô con gái lớn học Dược đến mùa thi lúc nào cũng có một chục cam sành dưới gầm giường. Bố Mẹ tôi quan niệm nhà con đông như một chiếc xe lửa có nhiều toa, nếu toa đầu mà ngay ngắn thì cả một đoàn xe dài sẽ hùng dũng tiến lên. Ông anh cả đi Pháp ngay sau khi xong tú tài, ở nhà còn tôi lớn nhất, lại là con gái nên lãnh nhiệm vụ cái đầu tàu.

Bố Mẹ tôi cùng tuổi Dần còn chúng tôi là một bầy gia súc. Tôi sinh năm Hợi, theo lẽ thường thì khắc với tuổi Dần, nhưng ngược lại tôi là con được cung. Bố tôi thường hay đùa rằng tôi là Lợn rừng. Lợn rừng nên mới nhờn với Hổ.

Mẹ dạy con theo kiểu của Mẹ. Tôi nhớ ngày đầu tiên khi thấy những vết hồng trên chiếc quần trắng, tôi cuống quýt chạy đi tìm Mẹ. Sau khi chỉ dẫn cách thức chuẩn bị cho con gái thì ngay buổi tối hôm đó Mẹ đã chui vào giường con thủ thỉ: "Con lớn rồi, con biết không? Từ nay không được ngồi gần con trai, không được để đàn ông

nắm tay, đi đường có đứa con trai nào theo không được trả lời, lúc nào cũng phải nhìn thẳng... v.v... v.v” Ôi thôi Mẹ dạy đủ thứ làm con bé mười ba tuổi hoảng hồn, lên xe buýt hay xe lam cũng ké né, không dám ngồi cạnh người khác phái.

Bố dạy theo kiểu của Bố. Con gái phải như con dao pha, làm cái gì cũng được, hoàn cảnh nào cũng sống được... Điều quan trọng nhất của Bố là các con phải tốt nghiệp đại học, phải tự lập về tài chính dù sau khi lập gia đình.

Đến tuổi dậy thì cả Bố lẫn Mẹ đều chăm chút cho cô gái lớn, mặc dù ba chị em sàn sàn bằng nhau và đều cùng học Trung Vương. Các em mặc áo dài “teton” thì được nhưng chị phải áo lụa toàn tơ. Các em phải ở trong “Trại nữ binh” còn chị được ở riêng một phòng. Bố còn đích thân dắt con lên tiệm đồ gỗ Vụ Bản để sắm cho con nguyên bộ giường, tủ, bàn phấn màu hồng nhạt. Dù được hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi như thế nhưng tôi bị kỷ luật nghiêm khắc và bị cấm đoán nhiều thứ. Cấm không được mặc áo đầm, cấm không được đi nhẩy, cấm không được có bạn trai khi chưa xong trung học... Khi đậu xong tú tài tôi muốn lên Đà Lạt học vì tôi yêu thành phố sương mù, yêu những đồi cỏ xanh mướt, những vườn hoa tươi thắm, những rặng thông già với tiếng reo vi vu. Tôi muốn thả hồn với mây, với gió, sống hoà ngợp với thiên nhiên. Bố phản đối ngay, nhất định không cho phép, mặc dù tôi bằng lòng ở nhà Bác, chị của Mẹ. Tôi làm reo, ghi tên hầu hết các phân khoa nhưng lang bang không theo học trường nào mà nộp đơn xin đi làm sở Mỹ. Ngày có giấy gọi tôi đi khám sức khoẻ để đi làm, Bố tôi xé ngay, mắng cho một trận nên thân rồi nắm

cổ gửi vào lớp của bác T. T. Tuệ để luyện thi vào trường Dược. Ngày tôi thi đỗ Bố sắm cho tôi từng cái ống nghiệm, từng cái "becher".

Hai Bố con tôi rất thân nhau vì con hay thủ thỉ với Bố, Bố cũng hay tâm sự với con. Bố đến đón con ở trường thì vào tận giảng đường tìm, khi thấy mặt con Bố giờ chum chìa khoá lên lắc lắc ra hiệu rồi xuống xe ngồi đợi.

Hồi trẻ Bố tôi đẹp trai, nhanh nhẹn, nói năng rất có duyên vì thế nên có nhiều cô ngưỡng mộ. Những buổi chiều hè Bố đưa tôi lên làng đại học Thủ Đức để dạy lái xe, tôi khươi khươi, gọt chuyện, thế là Bố kể hết chuyện của Bố. Tương kế, tựu kế vì biết người biết ta trăm trận trăm thắng (!) . Tôi cứ khươi chuyện và làm như về phe với Bố, Bố đưa tôi đến gặp người ta. Rồi ba chị em bàn nhau đi dẹp giặc giúp Mẹ. Bố nói với chúng tôi: "Bố như kẻ lữ hành đi trên đường thiên lý, thấy bóng mát thì ngừng chân, nhưng Mẹ và các con vẫn là nơi nghỉ ngơi chính thức cuối cùng". "Bố nguy hiểm, Bố không được ngừng nghỉ ở đâu hết, phải đi thẳng về nhà". Chúng tôi đã trả lời thế. Công nhận là Bố tôi rất thương vợ và các con, không hề sao lãng bổn phận với gia đình.

Mặc dù hãnh diện vì có ông Bố hào hoa nhưng tôi sợ. Tôi sợ những người nổi bật trong đám đông, những kẻ dễ quyến rũ người khác phái. Tôi đổi quan niệm về thần tượng. Thần tượng của tôi sẽ là người trung bình về mọi phương diện và điều quan trọng nhất là tấm lòng chung thủy. Thủy chung thì dù có gặp súc quyến rũ đến đâu chẳng nữa cũng chẳng thể ngã lòng.

Hai cô em tôi đã chọn được ý trung nhân còn tôi cứ mãi lãng đãng. Mỗi lần đi phù dâu bạn hay các bà chị họ về lại có người nhờ mỗi mai, các bạn bè cũng cứ muốn – Mà làm chị của tao – Mẹ sốt ruột thúc giục – Con còn muốn gì? Như thế mà chưa chịu? Con còn muốn gì đây? -... Để rồi sau sinh nhật hai mươi bốn, tôi quyết bỏ những mơ màng, lãng đãng, lòng bông và tôi đã gặp chàng, người tôi xe tơ, kết tóc.

Tối hôm trước ngày đám cưới, Mẹ dặn đủ điều. Mẹ dạy con chữ Nhẫn, Mẹ muốn con nhớ chữ Nhịn vì đối với Mẹ đàn bà Nhẫn Nhịn bao giờ cũng thắng ở trận cuối cùng. Bố khóc, Bố là người đa sầu, đa cảm và mau nước mắt hơn Mẹ. Bố thương con, Bố nhớ con và Bố buông câu nói sau cùng: "Tử tế thì ở mà không tử tế thì về với BỐ!" Đám cưới là ngày vui mà bố con sứt sùi, chị em bịn rịn. Mẹ cũng thương con nhưng chắc Mẹ thở phào vì đầu đi đuôi lọt, con chị nó đi cho con dì nó lớn, Mẹ còn phải lo tiếp cho tám nàng con gái nữa.

Tôi lập gia đình xong. Biết là cái đầu tàu đã ngay ngắn, BỐ Mẹ tôi dễ dãi hơn với các con còn lại. Vân Hạnh muốn đi Đà Lạt học BỐ cho phép liền. Tiếp đến Thuận đi lấy chồng. Nghĩ lại tôi thấy cũng thật bất công cho các em tôi vì khi tôi thi Trung Học và Tú Tài, chỉ đậu bình thứ mà bố mẹ rất là hãnh diện, dắt cả nhà đi ăn cơm tây để khao, còn các em tôi đậu ưu, đậu bình thì BỐ nói con của BỐ đương nhiên phải học giỏi! Mỗi lần tôi đi thi BỐ sửa soạn cho từ cái quần, cái áo, tụi tay BỐ là ủi phẳng phiu, bảo Vân Hạnh đưa chị đi và trước khi đi BỐ ra cổng đứng đợi sẵn để chắc chắn con không ra ngõ gặp gái.

Ngày tôi sanh con bé đầu lòng, cả nhà đứng đợi trước phòng sanh. Sau khi con bé chào đời bà ngoại bồng cháu đi trước, các dì, các cậu theo sau như một đám rước. Sáng sớm hôm sau Bố vào thăm đem một chai rượu sâm banh để Bố cùng con gái uống mừng cháu ngoại đầu tiên. Kỷ niệm với Bố tôi còn nhiều. Bố tiếp tục lo lắng, săn sóc cho những đứa con của Bố. Sau khi ba đứa lớn yên bề thì Phương Nam lại là đầu tàu của dây sau. Bố lại o bế, chiều chuộng con búp bê Nhật Bản của Bố. Lịch sử tái diễn.

Biến cố 1975 cả gia đình tôi đều bị kẹt lại ngoại trừ ba người con đi du học từ trước và Thuận di tản theo nhà chồng. Cha và chồng tôi đều phải vào trại cải tạo. Mọi việc trong nhà oằn trên vai Mẹ. Mẹ tôi thật xốc vác, đảm đang. Mẹ công bình hơn Bố, Mẹ thương yêu tất cả các con của Mẹ, đối với Mẹ đứa nào cũng là con vàng, con ngọc, là kim cương, hột xoàn của Mẹ. Mẹ chắt chiu, dành dụm để cứ gom đủ tiền lại kiếm chỗ gửi một đứa con ra đi. Cứ như thế Mẹ tung các con của Mẹ ra đại dương để đi tìm tương lai, còn Mẹ và bé út ở lại để thăm nuôi và chờ Bố. Nhà toàn con gái thế mà đi trót lọt và đoàn tụ lại hết không bị sút mẻ gì. Hàng đêm Mẹ thấp nhang cầu nguyện và cảm tạ Phật Trời, Tổ Tiên đã phù hộ cho gia đình, cho con cháu của Mẹ.

Bố tôi trải hơn mười năm trong ngục tù, tù trại Long Giao trong Nam đến Hà Sơn Bình ngoài Bắc, điều đứng, đắng cay, đói ăn, rét mặc. Bị đau đớn từ tinh thần đến thể xác. Bố được thả về với hình hài yếu đuối, tâm trạng rã rời. Cuối cùng các con cũng bảo lãnh được cha mẹ

và em út. Đại gia đình, bố mẹ với mười hai người con đoàn tụ lại hết. Nhân số gia tăng đều đều. Bây giờ bố mẹ tôi đã có hai mươi bốn đứa cháu và bốn đứa chắt. Hàng năm vào dịp Thanksgiving chúng tôi đều tụ họp ở Lake Tahoe, đông rề, con cháu hơn năm chục người. Bố mẹ chúng tôi sống chan hoà Hạnh Phúc mặc dù đôi khi cũng có những chuyện lộn cợn của cuộc đời.

Được vài năm thì Bố tôi bị "stroke", đôi chân yếu dần, yếu dần. Bây giờ Bố tôi không tự đứng được nữa, nói khó khăn, ăn bằng ống tiếp thẳng vào bụng. Hàng ngày Mẹ tôi phải vào thăm, Bố Mẹ tôi bằng tuổi nhau nên Bố già thì Mẹ cũng còm cõi. Mẹ không bệnh nhưng rất yếu, yếu vì tuổi già, yếu vì đã sanh đẻ mười hai lần, yếu vì suốt đời phải nhọc nhằn, lo lắng. Mẹ tôi có tất cả các đặc tính của người đàn bà Việt Nam xưa, chịu thương chịu khó, hy sinh cho chồng con, nhịn ăn nhường mặc, chẳng nghĩ đến thân mình. Đi chợ thì mua con cá rô to, chọn con gà thật béo, chục xoài phải nhất chợ cho chồng, cho con. Mỗi khi có hàng quà đi ngang, chúng tôi khều khều Mẹ là Mẹ lại móc túi cho tiền. Những lúc chúng tôi nằm dài sát nhau coi TV thì Mẹ nhìn ngấm say sưa rồi nói "Không chịu khó đẻ thì làm sao có những đứa trẻ này!" Người Mẹ thật thơm, mùi thơm dịu mát mà đứa con nào cũng thích rúc Mẹ mặc dù đã lớn tướng.

Mẹ vào thăm Bố, Mẹ đem những phim ảnh ngày xưa, thời các con còn bé tí, hình đám cưới của từng đứa con, hình ra đời của từng đứa cháu, hình những kỷ niệm của gia đình, ngày lễ bạc, lễ vàng của Bố Mẹ. Có chứng kiến tận mắt mới thấy thế nào là tình nghĩa Phu Thê, thế nào

là vợ cái, con cột. Thời trẻ Bố có đi hoang Mẹ vẫn nhẫn nại, đợi chờ. Bây giờ hai vợ chồng già chăm chút cho nhau. Hai người như hai chiếc lá vàng đang run rẩy trước gió. Như hai ngọn đèn leo lét, dầu cạn từ từ. Vẫn biết rồi cũng phải chia ly, vẫn biết không ai sống hoài nhưng nhìn hai hình bóng thân yêu không khỏi ngậm ngùi. Mặc dù con đàn cháu đống, gia đình lúc nào cũng đông vui, nói cười rộn rã, đi đâu cũng có một lũ con cháu vây quanh... nhưng cuộc hành trình cuối cùng thì Đơn Độc.

1.

Năm 1944, Hà Nội đang thời tao loạn, trời cuối thu, nắng hanh hanh, buồn man mác với gió heo may và lá vàng rơi ngập lối đi... Một đoàn xe tay nệm mới trắng tinh, thành xe quấn những dải lụa hồng điều, các bác phu xe tề chỉnh trong đồng phục lính trấn thủ lưu đồn. Đoàn xe kéo ấy, dài, đỏ rực, nổi bật trong màu trời âm đạm, rợp cả phố phường, đã đưa mẹ tôi về nhà chồng, đưa mẹ tôi từ một thiếu nữ núp dưới bóng mẹ cha thành người thiếu phụ với bao trách nhiệm đè nặng trên vai. Đoàn xe rước dâu đang nghiêm trang cất bước thì chợt tiếng còi báo động hú lên, tiếng máy bay ào ào trên không. Không quân Mỹ oanh tạc các căn cứ Nhật trong thời đệ nhị thế chiến. Mọi người dáo dác định dừng xe tìm chỗ ẩn náu. Các cụ bô lão kiên không cho xe đám cưới ngưng giữa đường nên ra lệnh cứ đi tiếp. Thế là một đoàn lính thú kéo xe chạy trời chết, chạy thực mạng để đưa người thiếu nữ vu quy.

Mẹ tôi lên xe hoa về một nơi xa lạ, sống với một người đàn ông chưa hề được một lần ngồi nói chuyện riêng, hôn lễ do hai bên cha mẹ sắp đặt, nghe các bậc trưởng thượng dặn dò đã sứt sùi rơi lệ, mới bước chân khỏi cửa đã thấy nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ các em, nhớ ngôi nhà êm ấm...

Theo tục lệ, các bà cô, bà dì cài mấy chiếc kim băng sau tà áo cưới của mẹ tôi để trừ tà ma và những điều xui xẻo, không quên dặn dò thêm:

– Đến nhà trai con nhớ đứng hai chân ngay thêm cửa, trước khi bước vào nhà nhé!

– Khi thay áo con nhớ treo áo của mình phủ lên áo của chồng!

– Khi ngồi xuống giường tân hôn nhớ ngồi phía đầu giường!

– ...

Các bà cho là làm như thế sẽ không bị chồng bắt nạt sau này. Bà nội tôi chỉ đến lễ xin dâu rồi về ngay, tránh gặp mặt con dâu, cũng là kiêng cử để khỏi bị cảnh mẹ chồng, nàng dâu đụng chạm.

Vừa hoàn hồn sau cuộc chạy tơi tả, bước đến ngưỡng cửa, cô dâu đã thấy nhà trai để bếp lò với mấy cục than tàu cháy đỏ yêu cầu bước qua. Mẹ tôi lúng túng không biết phải đứng hai chân trước hay sau khi bước qua cái bếp than hồng. Cuối cùng mẹ tôi chẳng nhớ là có đứng một lúc hai chân trước khi vào nhà chồng hay không.

Tháng Ba năm sau, ông ngoại tôi bị đau ruột thừa phải vào nhà thương, mổ xong bị nhiễm trùng, không có thuốc chữa nên đã qua đời. Bà ngoại tôi ốm yếu, cả ngày khóc thương chồng nên sáu tháng sau cũng theo ông. Bà nội của mẹ tôi thương con, thương dâu cũng lìa đời sau đó vài tháng. Mẹ tôi lấy chồng năm mười tám

tuổi, chỉ mấy tháng sau liên tiếp chịu ba cái đại tang. Các cậu tôi khi ấy còn nhỏ nên hội đồng gia tộc đã họp lại để định đoạt. Hai cậu lớn, cậu Ngọc lên mười, cậu Chương lên bảy, mỗi cậu được giao cho một ông chú, còn cậu Út Thắng mới hai tuổi, Cụ Lý, bà ngoại của mẹ tôi thương quá xin đem về nhà quê để cụ nuôi. Xảy đàn tan ghé, mẹ tôi mới chân ướt chân ráo về nhà chồng, các cụ cho là nữ nhân ngoại tộc, không được quyền tham dự, không được có ý kiến gì trong việc sắp xếp, phân chia. Ruộng vườn, nhà cửa ở dưới quê của ông bà ngoại tôi được chia cho các ông chú lo phần nuôi dạy các cháu.

Mười tám tuổi bước vào đời trong thời buổi loạn ly, cả nước tang thương vì nạn đói Ất Dậu 1945. Sáng sáng có những chiếc xe bò chất đầy xác người từ nhà quê ra tỉnh kiếm ăn, chết vì đói. Miếng vỏ chuối vừa vớt ra đường thì cả đám người xúm lại giành giật. Bà nội tôi có sạp vải trong chợ Bắc Qua, cha tôi làm y tá trong nhà thương, cô Nga, em út của cha tôi năm đó mới lên tám. Gia đình bốn người không bị đói nhưng cũng nghèo.

Ông bà ngoại tôi đã mất, mẹ tôi không còn nơi nương tựa, cậy nhờ. Với chút chữ nghĩa làm vốn, mẹ tôi đi thu mua đồ đạc của những gia đình Pháp về nước, thầu từ thượng vàng, hạ cám rồi gọi lái buôn đến lấy hoa hồng. Sau đó mẹ tôi thuê một căn nhà ở phố Huế để mở cửa hàng, mua bán đủ thứ, từ sập gụ, tủ chè đến cái bát, đôi đĩa, cái búa, cái đinh, nồi đồng, sắt vụn... Tháng Mười Hai năm ấy mẹ tôi sinh con trai đầu lòng. Anh Dũng đem niềm vui đến cho cả nhà, bà nội tôi vui sướng xiết

bao khi có cháu đích tôn, yên chí đã có người nối dõi. Mẹ tôi vì quá lao tâm, lao lực nên sau khi sanh bị hậu sản tưởng chết. Nằm liệt giường mấy tháng, mẹ lại ngóc dậy lo thu vén tiền bạc, nhà cửa lên đường chạy loạn. Cha tôi khi ấy cũng như các chàng trai yêu nước khác, làm khu trưởng tự vệ thành, khu Bảy Mẫu. Sau khi thu xếp đưa cả gia đình về Phủ Lý lánh nạn lại trở về Hà Nội theo đoàn quân kháng chiến chống Pháp.

Những ngày tháng ở nhà quê, mẹ tôi được sống trong sự săn sóc thương yêu của Cụ Lý và bà Hai Lộc, bà Tư Luân, dì ruột của mẹ. Mẹ tôi gặp lại em út, nhìn em mà thương làm sao, tội làm sao! Ở quê nghèo, nhà tranh, vách lá, nền đất, đêm nằm ổ rơm, có ngô ăn ngô, có khoai ăn khoai, khổ sở về vật chất nhưng chan chứa yêu thương. Hai mẹ con yên chỗ, bà nội tôi đưa cô Nga về làng Bồng Lai, quê của bà.

Ông bà ngoại tôi người cùng làng nên Phủ Lý là cả quê ngoại lẫn quê nội của mẹ. Cụ Lý năm ấy cũng đã già, Cụ ông là Lý Trường, con của cụ Tuần, cả hai cụ đều đã qua đời. Cụ đưa mẹ tôi xem nền nhà cũ. Từ ngày xưa ngày xưa, từ trước đời Cụ Tuần, đó là một nếp nhà ngói Khang trang, tường xây bằng gạch. Vì quá cũ nên căn nhà dột nát, mới bị sập. Ông ngoại tôi có gửi tiền về để trùng tu, gạch ngói đã mua đủ cả, nền nhà được dọn sạch sẽ thì ông mất. Cụ sang ở tạm trong dãy nhà ngang bằng lá. Tuy bằng lá nhưng cũng rộng rãi, sạch sẽ.

Ông nội của mẹ tôi là cụ Đồ, cụ Đồ quanh quẩn trong làng dạy con trẻ dăm ba chữ thánh hiền. Một tháng đôi

lần cụ cấp tráp lên phủ, lên huyện làm đơn cho các bác nhà quê vô phúc đáo tụng đình. Cụ ông mất sớm, cụ bà quê mùa, hiền lành. Vì vậy em trai của cụ ông, khi ấy đang làm ở nhà máy rượu Hà Nội, về đón bốn cháu trai lên tỉnh ở với cụ để cụ trông nom và cho đi học cùng với bà con của cụ. Xảy cha có chú, ông anh mất, ông em có trách nhiệm với các cháu mồ côi. Cụ bà ở lại nhà quê với mấy người con gái. Thế là ông ngoại tôi ra Hà Nội từ bé, học ra giáo học rồi cùng với mấy người bạn mở trường tư thục Thanh Bình ở góc phố Huế, trông ngay sang Chợ Hôm.

Được vài tháng êm đềm cha tôi từ Hà Nội về đón bà và mẹ tôi, đưa cả gia đình chạy tiếp. Cứ lếch thếch, lòi thoi, bồng bế dắt díu nhau đi bộ từ làng nọ đến làng kia. Khi ấy mẹ tôi có thai người con thứ hai là tôi. Bụng mang dạ chửa, chân yếu, tay mềm... Khí hậu miền Bắc khắc nghiệt, mùa hè nóng cháy da, mùa đông rét cắt thớt. Ngoài quần áo và vật dụng tùy thân phải có chăn, có chiếu. Bà nội già, cô Nga quá bé, mẹ tôi cũng không xách được, cha tôi phải theo đoàn thể không ở thường trực với gia đình nên bà tôi phải thuê chị Sửu, một cô gái quê theo để gánh gồng. Từ đó chị Sửu quảy đôi quang gánh, một thúng cho anh Dũng ngồi còn đầu thúng kia chắt chắn chiếu. Mỗi người chỉ khoác một cái tay nải con.

Cứ theo dòng người mà đi, lên tận Việt Trì, Lào Cai, Yên Bái, lên mạn ngược gần biên giới Trung Quốc. Nhìn khói lam chiều buông, buồn não lòng, nhìn những người tản cư chết vì kiệt sức, chết vì sốt rét ngã nước, nhìn cháu đích tôn không có sữa mà uống, phải húp nước cháo,

gặm củ khoai... thêm bụng mẹ tôi mỗi ngày một to, bà tôi thương quá, bà bàn với cả nhà quay về miền xuôi.

Sang năm 1947, gia đình tôi về đến Phú Thọ, lưng vốn đem theo đã cạn dần, bà và mẹ phải kiếm cách buôn bán, chạy chợ nọ sang chợ kia, gặp gì cũng mua, có lời là bán. Một hôm mẹ tôi tính nhắm sắp đến ngày sanh, nghe nói bên Phúc Yên có bà đỡ từ Hà Nội mở phòng đỡ đẻ nên thu xếp dọn về đó. Cả nhà còn đang thất thểu trên con đường xuyên tỉnh, chưa đến làng mới thì nghe tiếng dội bom, ngoảnh lại Phú Thọ chìm trong cả một biển lửa. Bà và mẹ tôi quỳ ngay xuống vệ đường cảm tạ Phật Trời, nếu mẹ tôi không quyết định đi, nếu tôi chưa đến ngày sanh thì... bây giờ tôi ở đâu!

Rồi một đêm không trăng, không sao mẹ tôi trở dạ. Lệnh thiết quân luật buổi tối không ai được ra đường, bà đỡ lại ở làng bên. Cả nhà cuống quýt, cha tôi đốt một nắm đuốc, bà tôi cầm cây đèn dầu, hai người dìu mẹ tôi đi. Cô Nga, chị Sửu ở lại trông anh Dũng. Trời Tháng Ba còn rét ngọt, rét căm căm, những bóng đen in trên lòng đường, qua ánh đèn dầu, ánh đuốc, lập lòe, xiêu vẹo như những bóng ma trôi. Và... Tháng Ba năm ấy, trong một chòi lá, trên một chiếc chõng tre chiều dài không vừa cho một người nằm thẳng, một người thiếu phụ trẻ oằn mình trong cơn đau đẻ... Trong đêm tối đen bà tôi phải ra ao múc từng thùng nước, lấy rổ lọc đĩa, lấy vải lọc lại rồi đun sôi, hòa với chút thuốc tím để tắm cho đứa bé gái oe oe khóc chào đời.

2.

Vừa mới sanh tôi mấy hôm thì đến ngày giỗ ông ngoại. Nằm trên chiếc chõng tre trong căn nhà lá ở vùng quê xa lạ, mẹ tôi nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ các em... ruột quặn thắt, dạ xót xa... Hai cậu lớn đã cùng gia đình ông chú vào chiến khu Việt Bắc, lâu không có tin tức. Cậu Út vẫn ở Phủ Lý với cụ ngoại. Mẹ tủi thân, tủi phận, rầm rút khóc thắm.

Buổi sáng, trước khi cùng chị Sửu và cô Nga gánh hàng ra chợ, bà nội tôi thở dài:

– Tội nghiệp Ông Giáo, hôm nay là ngày giỗ ông đây, tôi ra chợ mua hoa quả, thêm vài thứ để chiều về mẹ sửa một mâm cơm canh cúng ông!

– Con cảm ơn mẹ.

Nói xong mẹ tôi thốn thức. Bà tôi ái ngại bước chân đi.

Nhà bà nội tôi gần như tháng nào cũng có giỗ, ông nội tôi là con trai độc nhất trong thế hệ của ông, các cụ dòng trên cũng hiếm hoi nên phần cúng giỗ từ năm đời đều giao cho ông bà nội tôi. Bà thuộc lòng tên cũng như ngày giỗ của cả dòng họ, đợi khi nào yên ổn sẽ giao trách nhiệm lại cho con dâu. Mẹ tôi là gái nhưng các em trai còn bé quá, cha tôi ghi ngày giỗ ông bà ngoại tôi vào gia phả, hàng năm cúng lễ cho trọn lòng hiếu thảo.

Ở Phúc Yên gia đình tôi thuê lại một căn nhà lá của

một người dân địa phương. Gian nhà không rộng, lỏng chỏng mấy chiếc chõng tre, không bàn, không ghế. Buổi chiều mọi người đi chợ về cùng nhau xúm lại nấu nướng, không cỗ bàn sang trọng, không mỹ vị, cao lương. Mẹ tôi úp cái thúng xuống làm bàn thờ. Sắp trên chiếc mâm con bát cơm quả trứng, hai bát canh, hai đĩa xào loãng thoáng vài miếng thịt.

Và qua làn khói hương nhẹ tỏa, trong ánh sáng lung linh của hai ngọn nến, mẹ tôi nuốt nước mắt khẩn thắm:

– Thầy ơi, hôm nay ngày giỗ Thầy, con chỉ có lòng thành xin Thầy chứng giám. Thầy Đẻ phù hộ cho các con, các cháu tai qua nạn khỏi, bình an vô sự. Thầy Đẻ ơi, Thầy Đẻ phù hộ che chở cho chúng con, cho các em con.

Đêm xuống, nằm ôm con bé để ủ con cho ấm, mẹ tôi không tài nào chợp mắt. Mới chưa đầy ba năm, tưởng chừng như lâu lắm, với bao sự đổi thay, với bao nhiêu biến cố. Hết rồi, cô gái Hà Thành tóc dài thả gió lê thê, cô gái thùy mị, nét na, không hề có mộng mơ, lãng mạn của một thời con gái. Mẹ về với cha theo duyên, theo phận, không một lời hẹn biển, thề non. Mẹ về với cha bằng tình, bằng nghĩa để rồi cả một đời keo sơn gắn bó. Cuộc đời mẹ đã hoàn toàn lệ thuộc vào người đàn ông đã cùng nhau làm lẽ tơ hồng. Mẹ hoàn toàn trao thân, gửi phận cho người thanh niên trắng trẻo, nho nhã mà lần đầu tiên gặp mặt mẹ đã thấy lòng băng khuâng, xao xuyến... Bây giờ, không cha, không mẹ, không anh em ruột thịt bên cạnh. Nhìn quanh chỉ có mẹ chồng, chồng, với cô em gái nhỏ, thêm hai đứa trẻ như hai sợi dây

thiên liêng ràng buộc. Mẹ lệ thuộc và chỉ còn cái gia đình nhỏ bé này.

Cha tôi bằng tuổi mẹ tôi, ở tuổi học trò đã mang nặng mối tình đầu với cô hàng xóm. Hai nhà không cách giậu mùng toi nhưng sát vách, chung sân sau, chung giếng nước và chung bếp lửa hồng. Hai người ngồi bên bờ giếng tỉ tê và cha tôi chăm xuồng bếp chẻ củi, nhặt rau cho bà. Người ấy đã hẹn cùng cha tôi xe duyên, kết tóc. Khi ấy cha tôi đang theo học trường Thăng Long, muốn sống chung với người yêu phải lo xây dựng tương lai, phải có việc làm vững chắc nên khi vừa đỗ xong mảnh bằng "Diplome", cha tôi tìm nghề nào nhanh nhất có thể nuôi nổi vợ con. Nào ngờ chưa xong khóa huấn luyện, chưa tốt nghiệp, cô láng giếng đã ôm cầm thuyền khác. Mối tình đầu của cha tôi đã vỡ tan.

Bà nội tôi tuổi Thân, năm 1944 là năm tuổi, bà bị suyễn nặng, mấy lần lên cơn tưởng chết. Mẹ góa, con cô, thêm hạn 49, bà sợ nếu bà có mệnh hệ nào thì cha tôi và cô Nga sẽ bơ vợ không người chăm sóc. Bà để ý tìm dâu và bà đã chắm mẹ cho cha. Cha tôi đã bị người yêu đầu đời phụ bạc, nay nhìn vẻ dẹt dẹt, hiền hậu của mẹ tôi và gia đình ông bà ngoại tôi rất nền nếp, nên sau khi suy nghĩ chín chắn cha tôi đã vâng lời để vui lòng bà.

Mẹ về với cha không có yêu đương thơ mộng, không hề quen biết trước, hoàn toàn do định mệnh, do duyên trời đẩy đưa. Sau khi có con trai đầu lòng thì cha mẹ tôi ngập tràn hạnh phúc, sống với nhau trong nghĩa nặng vợ chồng.

Cha tôi như hầu hết thanh niên thời đó, tham gia trực tiếp vào công cuộc khởi nghĩa chống Pháp giành độc lập. Đến ngày toàn quốc kháng chiến đã ở lại cùng anh em bảo vệ thủ đô. Khi Pháp phá vỡ các tuyến phòng thủ, trung đoàn bảo vệ thủ đô phải rút khỏi Hà Nội, cha tôi theo kháng chiến, bốn ba khắp miền trung châu, lưu lạc lên Việt Bắc, sang tận miền Côn Minh, Vân Nam. Khi đi công tác cha tôi vẫn về thăm mẹ và vợ con cùng đi tản cư. Vì về thăm nhà nên cha tôi bị phê bình là có đầu óc tiểu tư sản. Lòng hoài nghi với tổ chức đang nắm vận mệnh toàn dân tăng dần khi tổ chức có ý muốn cha tôi phải thoát ly gia đình mới được kết nạp vào đảng. Dù có trách nhiệm với dân tộc, với đất nước nhưng còn trách nhiệm với những người thân! Là người đàn ông độc nhất, là cột trụ trong nhà, làm sao cha tôi có thể bỏ mẹ già, vợ dại, con thơ trong hoàn cảnh đó. Qua những buổi thuyết trình của các cán bộ chính trị, qua những kinh nghiệm trên đường đi công tác, cha tôi càng mất lòng tin vào chính sách của những người cầm quyền. Thêm nữa tiền bạc gần cạn, mẹ tôi đã phải đem cả mấy cái áo dài nhung cắt thành khăn vấn tóc và mấy cái áo dạ may lại thành áo lạnh trẻ con để bán vì để nguyên áo dài bán chả ai mua. Tiếp tục đi nữa thì không chết vì tên bay, đạn lạc cũng chết vì đói.

Cuối năm 1947 bà và cha mẹ tôi quyết định hồi cư!

3.

Sau những ngày cuốc bộ, qua đò, qua sông vất vả, qua những lục vấn của những đơn vị Pháp trấn giữ tiền đồn,

gia đình chúng tôi cũng về tới Hà Nội! Anh Dũng ngồi trên cổ cha tôi. Mẹ tôi ôm con bé bọc trong chiếc áo bông cũ. Bà nội dắt cô Nga. Khi ra đi tay nải còn nặng, khi về túi xách nhẹ tênh. Quần áo quần hết vào người vì gió mùa đông lạnh buốt. Chỉ hơn một năm cách xa mà Hà Nội điêu tàn, trời xám xịt, cảnh vật như rũ liệt, thê lương.

Gia đình tôi tạm trú tại nhà chú Được, một người em họ của cha tôi. Cha mẹ tôi đi một vòng, thăm lại phố phường và tìm kế mưu sinh. Đi ngang cửa hàng cũ, nhà cháy hoang tàn, đồ đạc, hàng hóa còn để lại mất hết. Nhà của bà nội tôi chỉ còn là một đồng gạch vụn. Người dân tản cư chưa về, nhiều nhà còn bỏ hoang, đường phố vắng vẻ, tiêu điều. Ngày nào cha mẹ tôi cũng dắt nhau đi tìm việc làm rồi lại thất thểu ra về với đôi chân rã rời. Cuối cùng cha mẹ tôi tìm được một căn nhà vắng chủ ở phố Hàng Bát, nhà rộng rãi, hai tầng lành lặn nhưng âm u. Cha tôi đốt lửa xua đi khí lạnh lẽo, dọn dẹp sạch sẽ để đem gia đình về. Cả nhà tạm trú ở tầng dưới. Yên ổn được vài hôm bà tôi lên thu dọn tầng trên để lập bàn thờ. Bà tôi rất chu đáo về giỗ tết, dù đi tản cư cũng không bỏ sót một ngày giỗ nào. Khi quét trong góc phòng còn thấy vương vãi mấy mảnh xương người. Hàng xóm cho biết người nhà đi chạy loạn hết chỉ còn một cụ già ở lại, có thể cụ đã chết, rồi chó, mèo, chuột hoang đã tha xác cụ đi. Bà tôi lập trang thờ Phật, tối nào cũng tụng kinh, mẹ tôi soạn một mâm cơm cúng xin phép thần linh, thổ địa và cầu xin các vị khuất mặt phù hộ.

Một đêm mẹ tôi nằm mơ thấy một bà cụ đem cho mẹ một nhánh cau tươi và cười thật hiền, cả nhà cho là điềm lành. Hôm sau cha tôi tình cờ gặp bác sĩ Đặng Hữu Chí, một người Thầy cũ, khi ấy mới từ Chủ tịch Hội Đồng An Dân Hải Phòng về làm Chủ tịch Hội Đồng An Dân Hà Nội. Ông cho người đến tận nhà gọi cha tôi và sau khi biết tình trạng gia đình và hoàn cảnh kinh tế, ông ký giấy tuyển dụng cha tôi làm y tá lưu động, đi phát thuốc và giúp đỡ dân ở các địa phận mới hồi cư. Có đồng lương cố định hàng tháng, cuộc sống vật chất tạm ổn nhưng cha tôi phải vắng nhà luôn. Hồi ấy an ninh chưa được đảm bảo, đêm đến Tây say ngắt ngưỡng đầy đường, ca hát nghêu ngao, trộm cắp như rươi. Chỗ ở tạm không điện, không nước. Đêm vẫn phải thắp đèn dầu và ngày phải thuê người gánh nước. Hàng xóm bảo nhau đem nồi xoong, chậu nhôm, mâm đồng để sẵn, hễ nhà nào có nguy biến thì đồng loạt khua âm ỉ hỗ trợ cho nhau. Gần như đêm nào cũng có tiếng gõ báo động. Bà và mẹ tôi sợ quá phải ra thuê nhà ở phố Hàng Điếu, mặt trước mở cửa hàng buôn bán lật vật, chia tiền thuê nhà với một ông thợ may.

Một hôm sau khi đi mua hàng về mẹ tôi nói với bà nội tôi:

– Cụ ạ, con thấy người ta cho thuê một căn nhà hai tầng rộng rãi, ngay trước chợ Hàng Da, gần rạp ciné Olympia. Dọn cửa hàng ở đấy thì đẹp quá.

– Họ đòi bao nhiêu một tháng?

– Thưa Cụ, hai nghìn.

Bà tôi tròn xoe mắt ngạc nhiên:

– Mợ tính buôn bán gì mà trả nổi tiền thuê nhà?

– Thưa cụ, để con đứng ra trưng. Con rủ mấy người mới hỏi cụ chia tiền nhà với họ.

Vì mới ít người về thành, nhà trống nhiều nên bà cụ chủ nhà không đòi hỏi điều kiện gì cả. Mẹ tôi ký hợp đồng thuê ba năm. Mẹ tôi chia cho mấy gia đình thuê lại hết tầng lầu trên, giữ lại tầng dưới vừa ở, vừa buôn bán. Cửa hàng rộng rãi nên mẹ tôi lại cho ông thợ may chia một nửa. Thế là gia đình tôi vừa có chỗ ở, vừa có chỗ làm ăn mà không mất đồng bạc nào.

Ở ngay cạnh rạp hát, mẹ tôi xoay ra bán bánh kẹo, rượu chè, thuốc lá, đồ trưng bày, quà tặng... Cửa hàng rất đông khách nhưng phải cái tội là lính Tây cứ đầu tháng thì rất sòng phẳng, đôi khi hào phóng không cần lấy tiền trả lại. Cuối tháng hết tiền là chầy bữa. Một hôm cha tôi ra cửa hàng phụ vợ, một anh chàng lính Tây to con vào mua không trả tiền lại còn gây sự, cha tôi lên tiếng quát mắng, hấn ta túm ngay ngực áo cha tôi làm dữ. Mẹ tôi kéo ngay chiếc thùng gỗ đứng phát lên, giơ tay tát hấn ta thật mạnh và nói bằng tiếng Pháp:

– Anh là đồ tồi, anh không được làm vậy với chồng tôi!

Chàng Tây kia ngớ ra, nói lời xin lỗi rồi lĩnh mất. Cả nhà hú vía. Mẹ tôi cũng hoảng, chả hiểu sao lúc đó liều lĩnh, hành động như phản xạ. Đánh hấn rất bồng cả tay. Cả hai

vợ chồng đều mảnh mai, yếu đuối, nếu hấn đánh lại thì chỉ có chết.

Về Hà Nội, khi an ổn bà nội tôi yên chí giao hết công việc quán xuyên trong nhà cho mẹ tôi, kể cả việc cúng giỗ. Sau mấy năm trời cùng nhau qua những cơ cực, khốn khó bà và mẹ tôi thương nhau và sống rất hòa thuận. Mẹ tôi cảm kích những ân cần săn sóc, những lo lắng, đỡ đần của bà, nhất là tấm lòng bao dung, nhân từ của bà khi nghĩ về phận cô cút, cô đơn của mẹ. Chính bà nhắc nhở những ngày cúng giỗ ông bà ngoại tôi. Phần cha tôi làm rể chẳng bao lâu thì ông bà ngoại tôi mất. Ông ngoại tôi là nhà giáo, tính rất nhẹ nhàng, lịch sự. Ông thương con gái nên thương con rể, cha tôi trẻ tuổi lại vắng bóng phụ thân nên ông tôi ân cần dạy bảo, coi như con ruột. Chàng rể và nhạc phụ rất tương đắc, khi ông ngoại tôi vào nhà thương, chính cha tôi là người trực bèn đỡ đần, nâng giác.

Tháng Năm, năm 1949, mẹ tôi cho ra đời cô bé Minh Thuận. Ngày đó mẹ tôi nuôi con bằng sữa mẹ, trời thương nên dù khi chạy loạn ăn uống kham khổ nhưng lúc nào mẹ tôi cũng có hai bầu sữa đầy cho tôi, con bé cứ sỗ sớn, trắng bóc, mũm mĩm, ở đâu cũng được mọi người nựng nịu truyền tay nhau bế. Khi có mang em tôi, mẹ tôi không biết cứ tì tì cho tôi bú, cho đến ngày đi sanh. Con bé chị cứ nhờn nhờn lấy chất bổ dưỡng của con bé em nên em ra chào đời nặng có hơn hai kí, cha tôi gọi là con Bé Tí Xíu. Tên gọi yêu thương ấy còn đến bây giờ, các cháu chỉ quen gọi dì Xíu, bà Xíu chứ không biết Minh Thuận là ai.

Con bé Tí Xíu bé bằng cái chai ty (chai 75 phân khối) đem tài lộc cho cả nhà. Từ ngày sanh em, mẹ tôi ăn nên làm ra, cha tôi được tăng lương, phụ cấp cho đứa con thứ ba nhiều hơn hai đứa lớn. Số lượng hàng bán tăng dần, nhất là rượu vang. Mẹ tôi kiếm cách buôn tận gốc, bán tận ngon, dọ dẫm tìm đến tận chỗ nhập cảng, tìm hiểu học hỏi và lên trình toà nhãn hiệu "Con Công". Từ đấy mẹ tôi mua về từng thùng "tonneau" rượu, dầu, dấm, chiết ra chai, đóng nút, hàn xi đằng hoàng với nhãn hiệu "Paon" Marque Deposé! Hàng nguyên chất chia ra không pha chế nên chẳng bao lâu sản phẩm Con Công được nhiều người ưa chuộng, các tiệm nhỏ đến chỗ mẹ tôi để cất hàng.

Cụ Lý ở nhà quê thỉnh thoảng đem cậu Thắng ra thăm. Mỗi lần cụ đến chơi chúng tôi vui lắm, cụ đem quà nhà quê ra cho, nào là chuối, na, ổi, khế, nào là bánh đa, ốc bươu, ốc gạo... Cụ móm nên có cái cối nhỏ để giã trầu, cụ nhai bồm bẻm thật dễ thương. Cụ còn bày trò chơi cho chúng tôi, cụ để cơm khô rang vào lòng bàn tay rồi lấy tay kia đập vào phần ngón tay xoè ra, mấy hột cơm bật lên nhảy thẳng vào miệng, các cháu cười như nắc nẻ. Cụ chơi tập tầm vông, tay không tay có, với đồng xu trong lòng tay, cứ chỉ tay này thì đồng xu đã biến sang tay kia. Cụ mặc váy đen dài, rộng, chúng tôi rủ nhau lên xem cụ đi tè. Cụ đứng dang chân ra, một tay cầm váy duỗi thẳng đằng trước và một tay đưa thẳng đằng sau, như vũ khúc nghệ thường!

Gia đình chúng tôi sống bình lặng, êm đềm. Mẹ tôi thuê chị Dần giúp việc nhà và mỗi lần đóng hàng mới, lại

nhấn mấy người cháu của bà nội tôi ở quê ra, vào chai, dán nhãn, đóng nút và chở đi giao.

Sang năm 1950, anh Dũng lên năm, đến tuổi đi học. Cậu Thắng hơn anh hai tuổi, mẹ tôi thương xót em xin phép bà nội và cụ Lý để đem cậu Thắng về nuôi cho cậu đi học cùng anh Dũng. Tôi còn nhớ khi cậu mới lên tỉnh người đầy ghẻ, bụng thì ỏng. Cha tôi phải cho uống mấy liều thuốc tẩy giun sán, còn bà lo tẩy thủ, tẩy diện cho cậu, ngày nào cũng bảo chị Dần lấy xà phòng đen tắm cho hết ghẻ. Năm ấy tôi mới lên ba nhưng trường nhận cho học nên một buổi sáng mùa thu bà cho mỗi đứa ăn một cái bánh chưng rán nhỏ rồi dắt cả ba cậu cháu đi khai trường. Cậu Thắng và anh Dũng cùng vào lớp năm còn tôi học lớp vỡ lòng. Những ngày tuổi thơ thật vui nhộn khi có ông cậu nhỏ. Sau giờ học cậu dẫn hai anh em tôi sang rạp hát lấy những tờ chương trình về gấp thuyền, xếp hình thú vật, tàu bay, xếp đạn giấy, kiếm mấy nan xe uốn thành ná. Anh tôi to con nhưng gà tồ, cậu ranh mãnh, láu lĩnh hơn. Hai cậu cháu lập bè, kết nạp mấy đứa nhỏ con mấy nhà trên gác, lén lấy kẹo bánh của mẹ bán đem cho tụi nó.

4.

Cậu Thắng ở với chúng tôi vài tháng thì cụ Lý nhớ cháu lại lên thăm. Vừa thấy cụ cấp thúng bước vào là ba cậu cháu ríu rít, quần quýt quanh chân cụ. Lần này ngoài những món thông thường cụ còn đem thêm một xâu bánh gai và một túi bỏng nếp. Mặc dù hàng ngày chúng tôi được ăn bánh kẹo Tây của mẹ bán, những thanh

“Chocolat”, kẹo “Dragée”, kẹo “Gomme”, kẹo “Nougat”, bánh Sâm Banh, bánh Bích Quy LU... nhưng chúng tôi vẫn mê bánh gai của cụ gói. Bóc mấy lớp lá chuối nâu là đến chiếc bánh đen bóng, vỏ bánh dẻo dẻo, nhân đậu xanh ngọt ngào, sần sật những sợi dừa mỏng, cắn ngập cả răng.

Cụ ôm chúng tôi vào lòng, xoa đầu từng đứa, hít hà:

– Chắt của cụ đây, chắt của cụ đây!

Đến lượt cậu Thắng thì dường như cụ ôm chặt hơn rồi lại đẩy cậu ra xa để ngắm cho rõ, hai giọt nước mắt chảy nhẹ nhàng xuống đôi gò má nhăn nheo:

– Mẹ cha thằng chó của bà, nó ăn sung mặc sướng nó có nhớ bà không?

Quay qua bà nội tôi cụ nói:

– Cám ơn bà thương các cháu, trăm sự nhờ bà, chị em chúng nó thật có phúc!

Cụ kéo vạt áo lau nước mắt:

– Mấy năm bà cháu có nhau cũng quen, vắng nó cũng nhớ quá bà ạ. Tội nghiệp thằng bé, có mấy tuổi đầu đã mồ côi.

Cụ dí ngón tay vào trán cậu, trách yêu:

– Mẹ cha mày, uống nước máy, ở nhà gạch có mấy tháng mà phỏng phao hẳn ra, trông đẹp giai lắm rồi, con phải ngoan, phải học cho giỏi, không được hư, không được quấy nghe con!

Bà nội tôi thông gia với con gái của cụ nhưng hai cụ chuyện trò rất tương đắc vì cùng là dân trầu thuốc, cùng gốc nhà quê, cùng cảnh goá bụa. Một cụ hơn bảy mươi, một cụ hơn năm mươi ngồi bên coi trầu nói chuyện trời mưa, trời nắng, chuyện thóc cao gạo kém, chuyện ai còn, ai ở, ai về...

Tiếng mẹ tôi từ ngoài cửa hàng nói vọng vào:

– Bà ơi, bà ở chơi vài hôm nhé!

– Thôi, bà ở chơi một chốc rồi bà sang chú Tư.

Đạo đó tôi rất ngạc nhiên sao mẹ tôi lại gọi cụ là bà mà gọi bà nội tôi là cụ!

Cụ Lý có bốn bà con gái, chỉ có một ông con trai. Bà ngoại tôi là chị cả, xinh xắn, khéo léo nhất nhà, nhất là lại khéo ăn, khéo ở. Ông ngoại tôi là con thứ nhưng mẹ chồng hợp với nàng dâu nên cụ Đồ, bà nội của mẹ, thay vì ra Hà Nội ở với ông Trưởng, cụ lại ở với ông bà ngoại tôi. Bà ngoại tôi đối xử với mẹ chồng rất đầy đơm, chân tình, quý hóa, gia đình thuận hòa, không bao giờ to tiếng. Em út của ông ngoại chưa có vợ, dì út của mẹ tôi chưa có chồng, cụ Đồ hỏi luôn dì út cho chú út, cụ bảo là hoa thơm đánh cả cụm. Thành ra bà Tư Luân vừa

là thím, vừa là dì của mẹ tôi.

Cụ ở chơi, ăn bữa trưa với chúng tôi xong thì cấp thúng còn lại một phần quà sang nhà ông Tư. Cụ bước lên xe xích lô, nhìn cậu Thắng mắt cụ rung rung; miệng cậu méo xệch, nước mắt chảy ròng ròng, thút thít mà không dám òa lên khóc. Xe đi đến đầu đường cậu vùng chạy đuối theo. Bà và mẹ tôi đã vào nhà, anh em tôi sợ quá không dám mách, sợ cậu bị mắng. Hai đứa bòn chòn, đi ra đi vào, đứng ngồi không yên chỉ sợ cậu đi lạc rồi bị mẹ mìn bắt. Một lúc lâu cậu chạy về, mồ hôi nhễ nhại, mắt còn ngấn nước:

– Cậu đuối không kịp, cụ đi mất rồi!

Cậu kể lại là cậu đuối theo xe cụ đến phố Hàng Bông, cậu sợ lạc nên phải nhìn dọc đường để nhớ dấu và cứ chạy theo đường tàu điện. Lúc mất hút xe của cụ, cậu men theo đường tàu điện quay về. Về sau thỉnh thoảng cậu dắt anh em tôi lần theo đường sắt đi chơi, ba cậu cháu làm ba con đế mèn phiêu lưu, có khi lên đến tận bờ hồ.

Dân chạy loạn lộn tục hồi cư, Hà Nội sầm uất, đông đúc hơn, cửa hàng mẹ tôi ngày một khấm khá. Chúng tôi sống êm ả, hạnh phúc, có bà nội, có cô, có cậu. Cô Nga bước vào tuổi dậy thì, ở nhà chơi với cháu và thỉnh thoảng ra trông hàng giúp mẹ tôi. Bà nội bắt đầu lo cho tương lai con gái, định soạn cho cô một tủ bánh kẹo, thuốc lá để cô ngồi bán trước cửa rạp hát hồng kiếm chút vốn riêng. Mẹ tôi cản ngay:

– Thưa cụ, chẳng thà cụ để cô ở trong nhà trông cháu, lo nội trợ tề gia, kiếm được nơi tử tế thì lại tề gia nội trợ chứ cụ cho cô bán ngoài đường như thế con e sẽ giảm giá trị đi!

Bà tôi đành thôi, sau bà thấy cô cứ ngồi nhà cũng sốt ruột, bà vẫn muốn bù chi, bù chút cho con gái nên bà sang cho cô một sạp vải bên chợ.

Năm 1949 Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam và trao quyền lại cho vua Bảo Đại. Năm 1950 Quốc Trưởng Bảo Đại thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, cha tôi là một trong những người đầu tiên của ngành quân y, làm việc tại quân y viện Võ Tánh. Sau vài khóa tu nghiệp, cha tôi chuyển sang làm về hành chánh.

Tháng Ba, năm 1951, Vân Hạnh ra đời, khác với bé Xú tóc đen và nhiều, bé Hạnh trắng bóc, đầu lơ thơ vài sợi tóc, thóp đập phập phồng, mẹ tôi may cái mũ thóp bằng gấm đội cho em, trông như ông lý trưởng đội khăn xếp nên cha tôi gọi yêu em là “Ông Lý Hạnh”. Mẹ tôi vẫn nuôi con bằng sữa mẹ nhưng bận công việc ngoài cửa hàng nhiều nên phải thuê thêm Vú Hạnh để Vú bế em và giặt tã lót. Mỗi ngày Vú phải giặt cả thau đầy tã, phơi khô rồi ngồi là phẳng bằng cái bàn là than. Mẹ tôi cứ sữa đầy ra áo là vào cho em bú rồi lại ra cửa hàng. Vú Hạnh là một người đàn bà nhà quê ngót ba mươi, mặt trắng trẻo, bầu bĩnh, hàm răng đen rung rúc với nụ cười tươi. Vú có chồng, có vài đứa con, ở nhà quê làm ăn khó khăn Vú ra tỉnh định đi làm vài năm dành dụm chút vốn liếng rồi về quê chăn nuôi, trồng trọt. Mỗi tháng chồng

Vú ra thăm, nhân thể lấy tiền lương của Vú, bà tôi hay nói đùa trêu chú:

– Ngày nào con mẹ này cũng ngủ với Ông Lý Hạnh.

Thoạt nghe chú cũng giật mình nhưng khi hiểu chuyện chú chỉ bẽn lẽn gãi đầu cười. Kể ra việc trông em và giặt giũ so với việc đồng áng thì nhẹ nhàng hơn, lại được ăn trắng mặc trơn, chỉ phải tội vợ chồng Ngâu!

Thấm thoát đã đến hạn ba năm, hết hợp đồng thuê nhà. Bà cụ chủ nhà đòi lại không cho thuê nữa. Đạo ấy mẹ tôi còn quá trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm, tưởng cứ mỗi đầu tháng thu tiền của các người ở thuê, đóng đầy đủ cho chủ nhà là xong. Khi thuê nhà không có hợp đồng chi tiết rõ ràng về các điều khoản, chỉ là tờ giấy viết tay giữa hai người, thỏa thuận về giá cả và thời hạn đóng tiền. Muốn ở lại phải nhờ luật sư mà cụ chủ nhà lại là mẹ của ông luật sư danh tiếng thời bấy giờ. Mẹ tôi đành xin gia hạn một thời gian để thu xếp.

Trên gác, một gian nhà thông thoáng, không vách ngăn, năm gia đình cư ngụ. Giang sơn mỗi nhà là một cái giường dát, cách nhau một khoảng đường đi. Trên vách tường phía đầu giường có đóng những kệ bằng gỗ tạp, gỗ thùng đủ loại, chất đủ thứ linh tinh, linh kỉnh. Cuối giường là những bồ, những sọt; gầm giường thì ôi thôi nôi niêu, rổ rá, bát đĩa, thúng đựng quần áo... Tôi nhớ nhà bác Điệp ở ngay phía cầu thang lên, có thằng Thanh, thằng Nam hay cùng chúng tôi sang rạp hát chơi hoặc đi tiểu ngạo giang hồ. Có một bà bán sứa, cứ mỗi

lần có sứa tươi từ Hải Phòng về là bà lại đem cho nhà tôi một đĩa. Những miếng sứa trong vắt, màu hồng, ăn với mắm tôm và rau kinh giới, giòn giòn, mát miệng mà tôi còn nhớ mùi vị tới bây giờ. Tất cả đều phải dọn đi. Ba năm tùm tùm với nhau giờ phải chia tay đi tìm nơi cư ngụ mới.

5.

Buổi sáng thật sớm, trời còn tối đen như mực chúng tôi đã bị đánh thức để sửa soạn ra phi trường. Hành lý được thu xếp gọn gàng trong hai chiếc va ly và một giỏ xách đựng những đồ vật vãnh. Tôi kiểm soát để biết chắc chắn rằng chiếc ô đồng lớn của bà tôi đựng đầy sáu chín và một túi sáu xanh không bị bỏ quên. Ngày hôm trước tôi đã ra xin mấy chú hái sáu chọn cho những quả thật to vì nghe nói trong Nam không có sáu. Khi trời tảng sáng như màu sữa loãng thì mấy chiếc cam nhông đến đón. Cô Nga và bà Hai Lộc ngủ với gia đình tôi từ tối hôm trước để đưa tiễn. Hồi đó nào tôi đã biết gì, chỉ biết là cả nhà sẽ đi Nam, một nơi xa, thật xa. Gần như cả đêm người lớn thao thức không ngủ và hình như ai cũng khóc. Khi bước lên xe là lúc chia tay, cô Nga khóc oà lên, bà tôi quay đi kìm tiếng nức, bà Hai Lộc sụt sùi, mẹ tôi khóc lặng lẽ, cha tôi trông rất căng thẳng nhưng vẫn cố giữ bình thản để còn lo sắp xếp, đôn đốc mọi người. Xe từ từ lăn bánh, cô Nga chạy với theo, nức nở:

– Mẹ ơi, mẹ ơi!... Anh chị ơi!...

Hai hàng cây sáu bên đường lùi xa, cổng nhà thương Võ

Tánh từ từ biến mất trong màn sương sớm và gió Tháng Tám, gió heo may. Bây giờ cha tôi mới ôm anh Dũng, dụi mặt vào người anh để giấu những giọt nước mắt đang lặng lẽ rơi xuống.

Ngày chúng tôi rời xa Hà Nội là ngày 18 Tháng Tám, năm 1954. Trong ký ức non nớt của tôi Hà Nội trong mấy năm cuối có những hình ảnh rất đậm nét:

Sau mấy tháng cha mẹ tôi đi tìm chỗ thuê mới để vừa ở, vừa bán hàng mà chẳng tìm được nơi hợp ý và hợp với túi tiền. Nhân số đã gia tăng, gia đình gồm mười một người kể cả hai chị người làm. Cuối cùng cha mẹ tôi quyết định mua nhà. Mẹ gọi người bán hết hàng họ, quày tử, dụng cụ xúc chai, đóng nút... Trả cửa hàng trước chợ Hàng Da lại cho cụ chủ.

Tổ ấm đầu tiên của gia đình tôi, kết quả của công lao làm lụng cực khổ, vất vả mấy năm trời của cha mẹ tôi là ngôi nhà xinh xắn, hai tầng ở đường Mai Hắc Đế. Đang ở căn phòng chật hẹp đằng sau cửa hàng trên phố dọn về nhà riêng rộng rãi, chúng tôi mừng vui tíu tít. Trên tầng hai, một nửa là căn phòng rộng dùng làm phòng thờ, một nửa là sân thượng. Bàn thờ Gia Tiên bọc nguyên một mặt tường có màn trướng rủ và bộ đỉnh đồng, lư hương, chân nến sáng choang. Một trang thờ Phật gọn gàng với bức ảnh Phật Bà Quan Âm thật đẹp đứng trên toà sen, hướng ra sân thượng. Mỗi buổi tối chúng tôi ngồi sau lưng bà nghe tụng kinh, cứ chờ đến câu "Hoà Nam Thánh Chúng" và một hồi chuông boong boong là xong khoá lễ, là được bà chia cho những phẩm

oản con bọc giấy bóng kính màu.

Sàn lót gạch hoa, lau bóng, không kê giường. Buổi tối hai chiếc chiếu hoa được giải ra, em Xíu và tôi rúc nách bà trong một màn, một chiếu. Cô Nga được ngủ riêng. Tôi còn nhớ những buổi chiều đứng vịn lan can trên sân thượng nhìn xuống mái nhà nhấp nhô xung quanh tôi đã nghĩ rằng dưới mỗi mái nhà kia có những người đang sống, có những gia đình đang quây quần và nhìn lên trời cao xanh thăm thẳm với những cụm mây trắng lững lờ trôi tôi thấy như tôi thật bé nhỏ và hình như gần với trời hơn.

Những đêm sáng trăng mùa hè bà giải chiếu ra sân ngồi phe phẩy chiếc quạt nan, chúng tôi nằm gối đầu lên chân bà giống tai nghe chuyện cổ tích. Bà có cả một kho chuyện để kể, Phạm Công Cúc Hoa, Tấm Cám, Thạch Sanh Lý Thông, Lưu Bình Dương Lễ, cả chuyện Đức Thánh Gióng và Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn mười hai sứ quân... Vuông sân ấy chứa bao kỷ niệm êm đềm, những câu nói trẻ thơ:

– Tội nghiệp Nghi Xuân, Tấn Lực quá bà nhỉ!

– Eo ơi, con Mú Thung ghê quá, cả ngày bay trong chuồng xí.....

– Sao cô Cám ác quá vậy hả bà?

Và... cái giỏ bé xíu cô Nga thắt bằng len đựng quả thị treo trên cửa sổ, tôi cứ hé mắt nhìn xem có cô Tấm chui ra không!

Tầng dưới, phòng khách rộng rãi với bộ sa lông Tàu và bộ sập gụ, tủ chè khảm xà cừ óng ánh. Trên nóc tủ chè bày bộ Tam Đa lớn, ba ông Phúc Lộc Thọ mặt tươi vui. Chiếc sập gụ ấy là chỗ giải chiếu dọn cơm. Buổi tối sau bữa ăn chúng tôi quây quần, cha ngồi xem báo, mẹ ngồi đan áo ở bộ sa lông và chúng tôi bò trên sập để học bài như cảnh Phạm Duy mô tả trong "Kỷ Niệm", chỉ khác là không có cây đèn dầu hao nhưng căn phòng sáng ấm nhờ bóng đèn vàng từ trên trần toả xuống. Đó cũng là chỗ ngủ của cậu Thắng và anh Dũng.

Phòng ngủ của cha mẹ tôi ngay sau phòng khách. Một chiếc giường dát giải chiếu hoa được kê song song với chiếc giường nhỏ có đệm của cha tôi. Mẹ nuôi con mọn, đêm phải cho bú, sợ em bé đái dầm nên mẹ ngủ riêng với em. Qua một sân nước rộng tới bếp núc, nhà xí, nhà tắm. Trong bếp, một bộ ván ngựa kê ngay cạnh chạn bát là chỗ ngồi nhặt rau, thái thịt, buổi tối là chỗ ngủ của hai chị người làm.

Ba cậu cháu tôi học ngay trường tiểu học Tô Hiến Thành của bà giáo Ngọc xé trước cửa nhà. Trường là một căn biệt thự nhỏ, gia đình bà giáo ở phía sau, một căn phòng đằng trước dùng làm lớp học. Mỗi cấp lớp học chung, một phòng học, một bà giáo. Bà cho lớp này ngồi làm bài tập thì bà khảo bài lớp kia trong khi lớp nhỏ hơn ngồi tập viết. Mỗi cấp lớp có khoảng hơn mười học sinh. Trước cửa trường có cây bàng thật to, buổi trưa không có lớp học chúng tôi tụ tập dưới bóng mát của cây bàng chơi ô ăn quan, nhảy lò cò hoặc nhảy dây. Bọn học trò con trai lấy súng cao su bắn những

quả bàng chín vàng ửng chia nhau ăn rồi dùng mấy cục đá đập vỡ hột lấy nhân ăn tiếp, ngọt ngọt, bùi bùi. Mùa thu lá từ màu xanh đậm chuyển vàng rồi sang màu đỏ ối thật đẹp. Sang mùa đông lá rụng hết, cây chỉ còn trơ lại những cành khẳng khiu.

Bên kia đường, một dãy nhà một tầng ngay ngắn, sau dãy nhà đó có một khoảng sân rộng, một cây Bồ Quân to ở giữa sân xòe bóng mát cho cả một vùng. Nơi ấy có những buổi trưa hè bà tôi xách chiếc ghế đầu thấp sang ngồi dưới bóng cây, xoa tóc lim dim cho các cháu nhỏ tóc sâu, bà ra giá hể đứa nào nhỏ đủ một trăm sợi tóc con bà thưởng một đồng. Thế là chúng tôi cứ mím môi chăm chú nhỏ, hết tóc sâu ngắn nhỏ tới tóc bạc, miễn sao đếm nhanh cho đủ một trăm. Tôi còn nhớ trong dãy nhà ấy có gia đình bác Đệ, có chú Dương đang học thi Tú Tài, chú cứ chấp tay sau lưng đi qua đi lại trong phòng, chúng tôi ở ngoài trở mắt nhìn, thán phục lắm nhưng thấy chú đi như thoi đưa thì chóng cả mặt. Lính lương của bà xong chúng tôi đợi ông già đẩy chiếc xe con rao "Phà lèng có". Chiếc ly thủy tinh nhỏ có chân, chiếc muống xinh xinh, miếng kem chanh đưa vào miệng, mát tận cổ họng, lạnh tới chân răng. Đó là món Phà Lèng Có, có người gọi là Tây Có, món kem chanh thơm mát của những buổi trưa hè Hà Nội.

Sang năm 1953 cha tôi được cử vào Sài Gòn học khóa hai Hành Chánh Quân Y, về được bổ nhiệm làm Quản Lý nhà thương Võ Tánh. Mẹ không nghĩ đến việc mở cửa hàng nữa nhưng là người tham công tiếc việc nên mẹ chẳng chịu ngồi không. Cả ngày mẹ tôi ngồi đan hết áo

quần, mũ vớ cho cả nhà, sau đó đan, móc áo gửi lên các cửa hàng để nhờ bán. Hồi con gái mẹ tôi được một bà đầm dạy đan và móc đủ kiểu, mẹ có năng khiếu lại thêm nhiều sáng kiến nên đã pha những kiểu áo rất đẹp, đan những chiếc mũ tai mèo, tai thỏ thật xinh. Có một thời mẹ tôi được đón về một làng ở Hà Đông để dạy cho đàn bà, con gái cả làng ấy về đan và móc rồi họ nhận len, chỉ về làm gia công cho những cửa hàng đóng thùng gửi sang Pháp. Vú Hạnh xin về quê, để tiện tận mẹ không mượn thêm người làm mới, chỉ giữ chị Dần phụ việc nhà và lo hai việc nặng nhọc là lau nhà và giặt ủi quần áo.

Khi biết tin mẹ tôi có mang, bà ủ nếp ngâm rượu để dành cho mẹ uống khi sanh. Mẹ tôi giống bà ngoại, cư xử rất đầy đượm với mẹ chồng. Khi đi chợ bao giờ cũng chọn cho bà những lá trầu thật tươi và những nhánh cau xanh mướt. Khi mẹ may cho mẹ tấm áo mới cũng mua đồng đều cho cả bà và cô Nga. Bà thích rau luộc chấm nước mắm ngon thì mẹ mua riêng cho bà chai nước mắm thượng hạng. Mặc dù bà có lương hưu của ông nhưng hàng tháng mẹ vẫn biếu bà tiền xe để bà đi lễ chùa và để thỉnh thoảng bà về quê ở Bồng Lai mua quà cho các cháu.

Cha tôi có hai người chị cùng cha khác mẹ, chúng tôi gọi bằng cô. Ngày giỗ tết gia đình các cô đều sang. Chúng tôi vui vì có các anh, các chị họ để đùa giỡn. Những lúc bất chợt đến nhằm ngày giỗ ông bà ngoại hay khi nhìn cậu Thắng chơi đùa với chúng tôi các cô chỉ nói nhẹ đôi lời: Người ta khôn cả nhà người ta được nhờ. Cũng làm mẹ tôi chạnh lòng, buồn. Bà phải an ủi:

– Gái có công thì chồng chẳng phụ. Các chị ấy có ở cùng nhà đâu mà mợ bận tâm!

Và bà kể chuyện ngày bà mới về với ông, làm kế mẫu của các cô cũng lắm cảnh đắng cay, cũng cười ra nước mắt. Gả chồng cho hai cô xong thì ông mất, bà tảo tần nuôi con không đi bước nữa, giữ giỗ tết chu đáo, kể cả ngày giỗ bà chánh thất nên các cô quý trọng, dần dần hết những phức tạp, hết lời hiềm khích, hết đụng chạm. Các cô rất yêu cha tôi, người hương khói cho cả dòng tộc và sau này tình thương dồn vào anh Dũng, người mà các cô cho là sẽ cúng giỗ cha mẹ, tổ tiên của các cô.

Gần cuối năm đó em Tuấn chào đời, bà vui mừng nựng nịu:

– Có quả pháo đùng cho bà này, mẹ chúng mày cho một tràng pháo lẹt đẹt lâu lâu lại điểm quả pháo đùng cho bà này.

Bà vui, cha vui, mẹ cũng hân hoan. Thằng bé thật khôi ngô, trắng trẻo, bụ bẫm, đôi mắt to đen, miệng hồng tươi với hai mép vênh lên chỉ trực cười.

Cuối năm ấy cô Nga về nhà chồng.

Sang năm 1954 tình hình sôi động vì tin tức chiến sự từ mặt trận gửi về, Hà Nội bắt đầu mất an ninh. Hàng ngày có chú tài xế lái xe jeep đón cha tôi đi làm, mấy con bé cứ đợi bố về để đu lên cánh tay của bố. Buổi tối sau khi ăn cơm và học bài xong chúng tôi được ra vỉa hè trước cửa chạy chơi một lúc mới về rửa mặt mũi, thay quần

áo ngồi tụng kinh với bà. Hôm đó chẳng hiểu sao bà gọi chúng tôi về sớm, chỉ một lúc sau có tiếng súng nổ và một cô bé ở cách có vài nhà, đang nằm chơi trên chiếc ghế vải kê trước cửa chết ngay vì bị đạn lạc. Cả nhà hết hồn. Từ hôm ấy chúng tôi không được ra ngoài nữa.

Hội nghị Genève đang họp để định đoạt số phận Việt Nam, Hà Nội bị thiết quân luật, cha tôi đi làm phải mặc quần áo tác chiến màu xanh rêu, đội mũ sắt và đeo súng. Trông cha tôi thật oai, đẹp rần rởi.

Một đêm tôi không lên gác, ngủ phòng khách cùng cậu Thắng và anh Dũng, khi chợt mở mắt ra, cảnh tượng thật hãi hùng, cha mẹ tôi bị trói thúc ké hai tay ra sau lưng ghế, miệng bị nhét một nắm giẻ nên ú ớ nói chẳng ra lời, đằng trước, hai người đàn ông bịt ngang mặt bằng khăn mù soa lớn chỉ hở hai con mắt, tay lăm lăm khẩu súng. Tôi sợ quá, lưng như dán xuống sập, cả người tê điếng không cảm giác, nằm yên không dám nhúc nhích. Chợt tiếng bà nội tôi gào thật to trên sân thượng:

– Bớ làng nước ơi! Cướp, cướp, làm ơn cứu chúng tôi, làng nước ơi...

Nghe động hai người kia vội vàng bỏ chạy. Anh em tôi ra đóng chặt cửa rồi tháo giẻ và gỡ trói cho cha mẹ tôi. Bà và cậu Thắng chạy từ trên gác xuống, bà khóc nức nở, hú vía. Nghe kể lại mới biết là đang đêm có tiếng gõ cửa tưởng người đến đở thùng, mẹ tôi thấy khác giờ thường lệ nên dùng dằng không muốn mở, cha tôi bảo cứ mở xem sao. May mắn là cậu Thắng cũng thức dậy, nghe lạ

cậu lên ngay vào nhà trong, thấy nguy biến cậu chạy lên gác gọi bà. Thật là Trời che, Phật độ, Ông Bà, Tổ Tiên phù hộ cho tai qua, nạn khỏi.

Cha mẹ tôi nhờ người môi giới bán vội căn nhà, giá không bằng một nửa khi mua mới trước đó hơn một năm trời. Cả gia đình dọn vào ở trong nhà thương Võ Tánh.

Nhà chúng tôi sát vách nhà của gia đình bác sĩ giám đốc, xinh xắn, đầy đủ tiện nghi. Con đường dẫn vào từ cổng nhà thương hai hàng cây sấu chụm đầu vào nhau che nắng. Chúng tôi cứ đợi vài ngày có nhóm người đẩy xe ba gác chất mấy cái bồ vào hái sấu là đem rổ ra xin. Lần nào cũng được một rổ đầy cả quả xanh lẫn quả chín. Bà nội lấy con dao bìa bỏ cau của bà gọt thật khéo những quả sấu xanh, mở ra thành một sợi còn dính cả hạt, úp lại thành quả nguyên như chưa bị cắt. Được hơn chục quả bà dầm vào bát nước mắm đặc những đường, ngon ơi là ngon! Sấu chín thì khỏi nói, chỉ rửa sạch là được ăn liền, vị ngọt ngọt, chua chua, giòn thơm đặc biệt, ngon hơn cả xoài, cả đu đủ. Sấu nấu canh thịt nạc hay giò sống, sấu đánh giấm nước rau muống luộc, sấu nấu với đường cho đá đập vào làm nước giải khát... toàn những món chúng tôi mê nên khi di cư tôi chất sấu đầy một âu đồng của bà để đem theo.

Ở trong nhà thương êm đềm, mỗi cuối tuần có đoàn văn nghệ đến ca hát uỷ lạo thương bệnh binh, chúng tôi được diện đẹp để cha tôi dắt đi xem. Chúng tôi được chạy nhảy trong vườn hoa cắt tỉa gọn ghẽ nhưng tôi vẫn nhớ ngôi nhà nhỏ trên con đường Mai Hắc Đế, ở đó mỗi sáng có tiếng

rao qùa ơi ới, “Bánh tây nóng giòn đây!”, “Bánh chung, bánh giò nóng, ai mua ra mua”... Buổi chiều có ông già “Lục tào xá, chí mà phù”, buổi tối tiếng thanh tre gõ “Xực tấc, xực tấc”, tiếng gậy lọc cọc và giọng khàn khàn của ông già “Tắm... quất”.



Tranh phụ bản – Duy Thanh

Bệnh bông như mây

Tiếng chuông đồng hồ báo thức reo vang. Sáu giờ sáng, trời mùa đông Cali tối đen. Hôm nay tôi phải có mặt tại nhà thương Stanford trước tám giờ để làm thử nghiệm. Bác sĩ sẽ luồn một ống thật nhỏ qua tĩnh mạch chính ở chân, ống sẽ theo dòng máu dẫn lên để thông tim, khám phổi. Trời thật lạnh, mặc áo len, khoác áo ngoài mà vẫn không đủ ấm, hai vợ chồng tôi ra xe, im lặng, không nói một lời và hình như cả hai cùng trĩu nặng âu lo. Trong lòng xe được sưởi ấm, tiếng hát Ý Lan vang lên nhẹ nhàng tha thiết: "Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên...".

Đầu óc tôi bệnh bông trở về những ngày tháng cũ xám xịt, thê lương. Những nhục nhằn, khổ đau của những người đàn bà còn ở lại, phải đối phó với những kẻ đang vênh vang thắng thế, phải đương đầu với những hoàn cảnh khắt khe.

Căn nhà mẹ tôi mua ở Long Thành để có nơi chốn hồi hương cho khỏi bị lừa đi kinh tế mới. Ao rau muống nước đục ngầu mà thằng bé con rơi tòm xuống tưởng chết. Những luống khoai mì ốm yếu xiêu vẹo vì không người bón tưới thường xuyên. Căn nhà thấp lè tè, tối om chỉ nhỏ như một cái buồng, mái tranh, vách lá, nền đất nện... Mẹ tôi ở đó một mình, như bị đẩy đọa, ra vào im lìm như cái bóng.

– Mẹ ơi, Mẹ lấy sẵn cho Bố tiền qua cầu!

Tiếng nói của nhà tôi lôi tôi về thực tại. Bầu trời đã loãng ra, trắng nhờ nhờ và mưa lất phất.

– Mẹ đừng lo, chỉ mấy tiếng đồng hồ là xong ngay mà. (Chúng tôi quen xưng hô với nhau như thế sau khi sanh thằng bé út).

Thấy tôi ngồi yên lặng, chắc lòng anh cũng đang hoang mang, lo lắng. Anh nói trấn an vợ hay để tự làm yên lòng mình.

Sau thủ tục nhập viện, đường đến nơi thử nghiệm hơi xa nên nhà tôi lấy xe lăn cho tôi. Mọi khi ngồi trên chiếc “wheelchair” cho chồng đẩy tôi luôn miệng đùa cợt, trêu chọc bác phu xe:

– Thiên bất dung gian nhé! Lấy vợ trẻ để mong về già được hầu, bây giờ phải đẩy xe cho vợ... hihihhi...

– Hà hà... có anh giáo gian tưởng được vợ đâm lưng ai dè phải đâm lưng cho vợ!

Hôm nay tôi cười không nổi. Nhìn bóng in vào những cửa kính khi đi ngang, anh đã mang nét lụ khụ, lưng hơi còng xuống chứ không phưỡn ngực như thời trai trẻ, như những ngày chúng tôi mới quen nhau.

Ngày ấy cô nữ sinh mười tám tuổi cắp sách đi thi Tú Tài hai. Ông bố đã sửa soạn sẵn cho con gái chiếc áo dài trắng nội hóa sạch sẽ, thơm tho, phẳng phiu và buổi sáng đã hò hét bảo con em

sửa soạn xe sẵn để đưa chị. Cô thí sinh cả đêm không ngủ, đọc nguyên cuốn Luận Lý Học dày cộm như đọc tiểu thuyết, không dám nói một lời, chỉ sợ những chữ mới nhét vào đầu sẽ rớt ra. Đến trường Gia Long, lần theo bản đồ chỉ dẫn, lần theo số báo danh, cô thí sinh đi tìm chỗ. Giờ đầu tiên là giờ thi Triết. Chỗ ngồi thi ngay đầu bàn nhất, phía bàn giáo sư, y như chỗ ngồi của cô trong lớp nhất A1 ở Trưng Vương. Đề thi vừa được viết trên bảng, con nhỏ thiếu điều rú lên vì... trúng tủ. Giờ góí ô mai để ngay trước mặt và con nhỏ bắt đầu phóng bút.

– Thưa Thầy cho con xin thêm tờ giấy!

Con nhỏ đã viết lấp đầy tờ giấy thứ nhất. Thầy giáo coi thi đưa thêm tờ thứ hai, vượt thẳng và trịnh trọng để trên bàn. Thình thoảng con nhỏ nhón cục ô mai cắn một miếng rồi lại cắm cúi viết, đâu biết rằng người thầy giáo coi thi ấy đang chăm chú nhìn và cứ tòm tòm cười.

Cái thuở ban đầu, cái buổi gặp gỡ đầu tiên chỉ giản dị như thế.

– Bà Nguyễn, mời bà theo tôi vào đây! Người y tá trẻ vui vẻ ra đón.

Sau khi thay y phục nhà thương, tôi lên giường nằm, bịch thuốc treo trên cao nhỏ từng giọt vào mạch máu, mũi được cắm ống Oxygen. Từng đợt y tá đến, đo máu, lấy máu, gắn máy đo nhịp tim... Nhà tôi vẫn được phép ngồi cạnh tôi, chưa phải ly cách.

Bác sĩ Z, người vẫn săn sóc tôi đến cùng hai bác sĩ trẻ, một nam một nữ. Cả hai đều chưa đến ba mươi. Cô gái

xinh xắn, người tầm thước, tóc vàng, da trắng nõn, cặp mắt mở to trong veo màu hạt dẻ. Cô ta tự giới thiệu tên M, giải thích tiến trình và cho biết cô sẽ là người trực tiếp thực hiện cuộc thử nghiệm này. Một thoáng ngần ngừ, tôi nhớ lời dặn dò của một người bạn: “Mồ xẻ hay thử nghiệm quan trọng mi phải yêu cầu bác sĩ chính làm, mi đừng để sinh viên thực tập. Có chuyện gì là hỏi không kịp đó”. Bác sĩ Z người Ấn Độ, trưởng phân khoa phổi. Mặt ông thật tươi, hai tai dài, đẹp. Mỗi lần đến khám bệnh tôi thường gọi đùa ông là Ông Phật, ông chỉ mỉm cười. Nếu tôi từ chối, cô bác sĩ trẻ này sẽ buồn và nếu ai cũng từ chối thì làm sao sinh viên có cơ hội thực tập. Ý nghĩ lướt nhanh trong đầu và tôi vui vẻ trả lời là tôi rất hân hạnh được cô lo cho tôi. Như đọc được tư tưởng tôi bác sĩ Z nói:

– Bà Nguyễn, tôi sẽ có mặt trong suốt tiến trình này. Bà sẵn sàng chưa?

– Dạ sẵn sàng, thưa bác sĩ.

Nhà tôi nắm nhẹ tay tôi, cúi xuống nói nhỏ, giọng bùi ngùi:

– Bố ngồi ở phòng đợi, họ đưa Mẹ ra là Bố vào ngay.

Khẽ gạt đầu, mắt tôi cũng cay cay.

Người y tá đẩy tôi qua một hành lang dài hun hút. Tôi thật sự cô đơn. Như mấy lần thử nghiệm trước, tôi sẽ được chích thuốc mê, tôi sẽ được đưa vào cơn chết tạm và khi tôi tỉnh dậy thì mọi sự đã xong. Nếu lần này tôi

không dậy nữa... hình ảnh các người thân của tôi hiện ra, mặt mẹ tôi rõ nét, rồi đến chồng tôi, mấy đứa con, mấy đứa cháu bé bỏng, chị em, bạn bè... Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Và như phản xạ từ tiềm thức, tôi niệm Phật.

Hai người y tá nhẹ nhàng chuyển tôi sang chiếc bàn dài phủ giấy trắng dưới chụp đèn trắng sáng, màu trắng sáng chói lòa. Căn phòng trắng lạnh lẽo. Mấy người xúm lại làm những sửa soạn cuối cùng, lại đo máu, đo nhiệt độ, đo Oxygen, lại lắng nghe những dây cùng nhợ... Bác sĩ Z và hai bác sĩ trẻ đến, họ đã đội mũ và mang khẩu trang, chỉ còn hở cặp mắt. Tiếng dụng cụ khua chạm lạnh canh. Tôi yên lặng tập trung tinh thần niệm Quan Thế Âm Bồ Tát.

Một y tá đưa tôi ly nước và viên thuốc:

– Bà Nguyễn, thuốc này sẽ làm bà thanh thần, thuốc làm bà thoải mái thôi, không phải thuốc mê.

– Tôi không bị mê, tôi vẫn tỉnh à?

– Đây là loại thuốc an thần, bà sẽ cảm thấy êm dịu, nhẹ nhàng, không phải thuốc mê. Nào, bà sẵn sàng chưa, chúng ta bắt đầu nhé!

Tiếng bác sĩ Z dịu dàng giải thích.

Bác sĩ M đến bên nói tiếp:

– Chúng tôi sẽ làm tê ngay chỗ đưa ống thủ vào người,

bà sẽ không cảm thấy đau đớn gì đâu.

Bấy giờ tôi mới quan sát quanh phòng, ngoài chiếc màn hình ghi nhịp tim và nồng độ oxygen trong máu ngay đầu giường còn một màn hình to bằng chiếc TV 52 inches treo trên tường.

Uống viên thuốc được một lát người tôi lâng lâng, chơi vơi như những cụm mây trắng và tôi chìm dần trong vùng mây trắng bồng bềnh trôi.

Mây bay, mây cứ bay... một thảm cỏ xanh hiện ra rồi đến khu vườn đầy hoa trước biệt thự nằm trên đường Cộng Hòa Đà Lạt... một đám trẻ nô đùa, hái hoa, bắt bướm, chạy đuổi nhau, những tiếng cười khanh khách, giòn tan. Bồn hoa Quỳ, Hướng Dương đầy hoa vàng tươi đang chào nắng, những cánh Pensée mỏng manh rung rinh và những vạt hoa cúc vàng, cúc trắng nở rộ như reo cười. Hàng rào song sắt bao quanh biệt thự như được bọc bằng những khóm hoa hồng đủ màu sắc... Hình ảnh chị em tôi thời thơ ấu, mỗi năm được lên nhà bác ở Đà Lạt nghĩ hè. Rồi như khúc phim được chuyển cảnh, tôi như đang nhìn thấy tôi với chàng tay trong tay trong khu rừng thông ven Hồ Than Thở, những cội thông già vươn cao, thẳng tắp. Tiếng lá reo vi vu. Khung cảnh thật tịch lặng. Nắng hanh hanh, gió se lạnh, tôi như đắm chìm trong hạnh phúc êm đềm và như quên mình trong hơi ấm mới quen của người chồng mới cưới.

Chợt đau nhói, tôi vùng mình ú ớ.

– Bà Nguyễn, bà có sao không? Tiếng bác sĩ Z.

Tôi nhẹ lắc đầu trở về thực tại. Tôi đang nằm trên chiếc bàn trắng trong bệnh viện, đang ở trong trạng thái chập choạng mơ màng, nửa mê, nửa tỉnh và tôi đã được trở về một quá khứ đẹp đẽ xa xưa.

Ngước nhìn lên màn hình, quả tim tôi đang đập phập phồng và hai lá phổi hiện ra với những đường chằng chịt như rễ cây. Tôi không phải soi vào nội tâm mà tôi đang nhìn vào bên trong thân xác và tôi thấy thật rõ một đường nhỏ giống như sợi chỉ đang luồn lách.

Tôi lại chìm đắm... tôi nhìn thấy người thiếu phụ trẻ trong bộ đồ đen bế thằng bé con chưa đầy một tuổi. Tôi lại nhìn thấy tôi trong Sài Gòn sau ngày mất nước. Tôi bế thằng bé đến một căn nhà ở đường Gia Long, căn nhà được tiếp thu để làm văn phòng ban cải tạo phường thuộc quận một. Tầng dưới kê một bàn giấy, mấy người ngồi làm việc. Tôi được chỉ lên tầng trên. Một căn phòng trống trơn, mắc độc một chiếc võng. Một người đàn ông khoảng năm mươi, cởi trần mặc chiếc quần dài bộ đội đang nằm toòng teng, một chân trên võng, một chân thả xuống đất để đu đưa. Tôi dợm mình quay xuống cầu thang.

– Chị kia, phải chị tới khiếu nại không? Chị vào đây!

Nhận ra ông ta là người đã lên lớp giảng chính sách của nhà nước về kinh doanh bữa trước tại thương xá Tam Đa, tôi bỗng con quay lại, rón rén ngồi xuống ngay ngạch cửa. Cũng may khi được gọi đi, mẹ tôi đã cẩn thận dặn bế thằng bé theo để nếu có bề gì người ta phải trả thằng bé về nhà và mẹ tôi biết đường mà đi kiếm.

– Đâu, có chuyện gì chị nói đi!

– Thưa ông...

– Khỏi, chị khỏi gọi tôi bằng ông.

Tôi ngập ngừng:

– Thưa bác... Thưa chú...

Thấy ông ta yên lặng tôi nói tiếp:

– Thưa chú, cháu làm thợ may ở thương xá Tam Đa.

– Chị là chủ hay chị làm công?

– Dạ, cháu mượn tiệm, nhận may gia công.

– Rồi sao?

– Cán bộ đến nhà kiểm kê tịch thu của cháu cái máy may, máy vắt sợi và mấy xấp vải của khách đưa may.

– Chị là chủ tiệm, họ tịch thu là đúng rồi, mai một các cửa tiệm vào quốc doanh hết, các chị sẽ vào tập thể, nếu làm thợ may chị có máy của cơ quan, chị đâu cần máy riêng.

Nổi uất dâng lên tới đỉnh đầu, tôi ráng dần lòng nhỏ nhẹ:

– Thưa chú, nhà nước nói rõ là chỉ tịch thu những tư liệu kinh doanh, không tịch thu tư liệu sản xuất. Máy để cháu may mượn.

Cháu đâu có bán máy may!

Ông ta gườm gườm nhìn tôi:

– Ai nói chị điều đó?

Tôi điềm tĩnh trả lời:

– Chú! Chính chú đã giảng điều đó. Cháu nhớ rất rõ. Cháu đã chăm chú nghe vì chú giảng hay lắm. Chú nói hay lắm.

Ông ta châm một điều thuốc và rít một hơi dài nhìn tôi dăm dăm. Tôi lạnh cả gáy đợi phán quyết.

– Được rồi, chị để giấy tờ đây, chị về đi tôi sẽ cứu xét trường hợp của chị.

Đặt thẳng bé vào chiếc ghế con gắn sau ghi đông chiếc xe đạp mini. Tôi đạp xe đi mà muốn òa lên khóc. Khóc cho vui đi những âm ức, những tủi nhục phần uất. Những con đường Sài Gòn che phủ bởi những hàng cây sao cao vời vời, tiếp đến những con đường ngợp lá me xanh... Tôi chẳng còn thấy gì thơ mộng, nghĩ đến chồng đang trong trại tù cải tạo, tôi nhớ quay quắt và cùng cực trong nỗi cô đơn.

Màu trắng của mây lại bênh bồng và tôi lại thấy tôi đang ngụp lặn trong màu xanh bát ngát của biển, từng đợt sóng nhấp nhô, nhấp nhô tung bọt trắng xóa vào bờ. Tôi đang ở bãi biển Galang. Tôi đang thở hít không khí tự do. Đầu óc thật thanh thản và hân hoan nghĩ đến tương lai tốt đẹp ở vùng đất hứa. Tôi dẫm chân lên cát ấm và chạy tung tăng trong gió. Gió quẩn quít

quanh tôi. Tôi uốn ngực hít một hơi thật dài.

Choàng tỉnh giấc, tôi mở mắt ra, chạm vào khuôn mặt bác sĩ M đang cúi xuống:

– Bà Nguyễn, bà tỉnh dậy nào. Mọi việc xong rồi. Bà là bệnh nhân thật tốt. Chúc bà mau bình phục.

Mấy người y tá xúm lại tháo dây, lau chùi và mặc áo lại cho tôi. Ba bác sĩ chào tôi và hẹn sẽ cho biết kết quả vào kỳ khám bệnh tới.

Họ lại chuyển tôi sang chiếc giường khi nãy và đẩy tôi về phòng hồi sức. Tôi phải nằm yên trong một tư thế, cứ một lát lại có người đến khám vết thương và ấn thật mạnh để khỏi tụ máu bầm. Sau ba giờ, chiếc nệm cứng dưới lưng khiến tôi mỗi mết rã rời, người anh ách nước, miệng khô đắng và bụng thì đói meo.

Hai người khám hộ đến giúp tôi làm những vệ sinh cá nhân, nâng đầu tôi dậy cho uống nước, bón tôi từng thìa canh, tôi cảm thấy yếu đuối như trẻ con. Tôi mệt mỗi ngủ thiếp một giấc dài không mộng寐. Thức dậy, cô y tá đẩy tôi sang phòng cũ nơi tôi nằm chờ khi sáng và tôi lại nhìn thấy khuôn mặt thật thân quen.

Hương ngọc lan

– À bà, thưa bà con mới đến!

Tôi còn đang nằm nướng trên giường, con bé nhảy tót lên ôm bà, dụi đầu vào ngực bà nũng nịu:

– Michelle muốn ngủ bà, Michelle muốn ôm bà.

Tôi ôm con bé hít một hơi thật dài:

– Cục cưng của bà thơm... thơm... thơm... !

Hai bà cháu ghiền nhau một lúc thì con bé nhồm lên, gương đôi mắt tròn xoe:

– Bà ơi, nại nại!

Tôi vươn vai ngồi dậy nói vọng ra:

– Ông! Nại nại.

Chỉ đợi có thế ông đã xuất hiện ngay ở cửa phòng với bình sữa trên tay.

Chúng tôi có ba người con, năm đứa cháu. Ba thằng cháu ngoại, Kobe lên chín, Carter lên bảy, Logi hai mươi

tháng. Hai cháu nội, Michelle gần ba và Kenneth hơn một tuổi. Cô con dâu của chúng tôi người Việt gốc Hoa, buổi tối con bé ở nhà với bà ngoại, bà ngoại gọi con chị là Chế Chế còn thằng em là A Chảy. Chúng tôi ở nhà cô con gái, ban ngày con bé sang nhà bác chơi với các anh để ông bà trông nom một thể. Hai thằng lớn đã đi học nên nói chuyện với nhau bằng tiếng Mỹ, còn ông bà nói giọng đặc sệt Bắc kỳ. Con bé đang ở tuổi học nói, không biết trong cái đầu bé tí hon của nó có bị lộn xộn ba thứ tiếng không. Con bé sang dậy mấy thằng anh "phán xẻ", "phan cao", "xực phàn"... muốn uống sữa thì đòi "nại nại". Có những lúc thật buồn cười, khi ngồi vào bàn ăn, nó bảo Logi "xực phàn à", chỉ vào bát nói bà "ăn cơm", quay qua hai thằng anh hô "eat!". Buổi chiều khi mẹ nó đến đón, gọi con: "Chế chế phán xẻ!" nó quay lại khoanh tay: "Thưa ông bà con đi về!"

Kenneth, thằng đích tôn ra đời sau cùng trong bảy cháu, ông bà đã "overload" nên phải nhờ bà ngoại cháu sang trông nom. Thằng bé kháu khỉnh, bụ bẫm, hiền lành... không lém lỉnh, ranh mãnh như con chị. Con chị làm thủ lãnh còn thằng em chỉ lúp xúp theo sau. Khi thằng bé sắp ra đời, bố mẹ nó cuống quýt tìm tên. Các cháu dù được gọi tên Mỹ nhưng trong khai sinh vẫn giữ nguyên tên Việt. Bố mẹ cháu tên Khôi và Linh, muốn bộ tên L.U.C.K., Michelle đã có tên Minh Uyên, ông con xin ông bố chọn tên vẫn C, ông bố tùm tùm trêu: Vẫn C thì có Cục... ! Cuối cùng cháu cũng được ông nội đặt tên là Khiêm Cung và cả nhà đồng ý nếu các cháu có theo gương chị thêm đứa thứ ba thì đứa bé sẽ có tên Thiên Ý nếu là trai và Minh Yến nếu là gái để hoàn thành bộ L.U.C.K.Y.

Nói về con đầu cháu sớm phải kể chuyện Kobe – Minh Kha. Tôi vào phòng sanh với mẹ nó và tôi là người đầu tiên ôm thằng bé vào lòng, cảm nhận sự thiêng liêng, màu nhiệm và kỳ diệu của hóa công. Thằng bé to con, nặng hơn chín pounds. Mẹ nó nhỏ nhắn nên khi sanh xong bị hơi đuối sức, anh chồng phải ở cạnh săn sóc vợ. Tôi bám theo thằng bé để khỏi lo bị tráo con. Nhìn thằng bé lòng tôi lâng lâng, nao nao khó tả, như có một sợi dây vô hình ràng buộc hai bà cháu. Tôi yêu thằng bé vô cùng, xa thì nhớ quá, nhớ quay. Khi cháu mới bập bẹ, vỗ tay vào miệng oa oa qua điện thoại với bà, tôi thu lại và giữ mãi mẫu băng đó, nghe hoài mà không biết chán.

Carter – Bảo Đăng kém thằng anh hai tuổi, gầy, cao, bảnh trai, láu lỉnh, thông minh và là “pet” của ông. Hai ông cháu rất tương đắc, ông nói gì cháu hiểu liền, cháu lại biết chiều ý bà, biết nịnh nọt ông. Ngặt một điều cháu rất biếng ăn, nếu không thúc thì bữa ăn kéo dài, dây dưa cả tiếng. Ra đường cháu nhanh nhẹn, luôn miệng hỏi và giải thích hết chuyện này tới chuyện kia, luôn bày đặt tài khôn với thằng anh to xác nhưng bộc tuệch như con gà tồ. Tiếng Việt cháu rất giỏi khi còn ở nhà với ông bà, nay học đến lớp hai thì cũng gửi gió cho mây ngàn bay gần hết.

Út ít Logi – Minh Khang hóm hỉnh, cười khế cũng rõ hai cái lúm đồng tiền. Bố mẹ cháu đã có hai thằng con trai, cố sanh thêm để kiếm một mụn con gái nhưng lại vẫn ra cái thằng cu! Mới bập bẹ nói mà ông hay bà hỏi: “Con có yêu ông bà không?” thì cu cậu toét miệng ra: “Dạ tó!” Hai thằng anh thì cao, thằng em nhỏ bé nên ông gọi là

con vịt đẹt. Ông bà ráng vỗ, mua Pediasure, ngày nào cũng xay xay, giã giã... làm đồ ăn cho cháu, giả làm hề, làm tàu bay, tàu bò... để dụ nó ăn mà nó cũng chẳng lớn nhanh cho. Kenneth thì ăn như hùm, như hổ, chả phải đồ dành và cứ lớn nhanh như thổi. Cô con gái trêu mẹ, phân bì: "Bà ngoại mình ơi, sao bà ngoại Kenneth nuôi nó bự quá, bà ngoại mình nuôi thằng Còm, bà ngoại mình mình dỏm rồi, bà ngoại mình ơi!"

Hè vừa qua bà ngoại Michelle về Việt Nam hơn một tháng, hai vợ chồng tôi quay cuồng với đám cháu từ sáng sớm đến tối khuya. Cả buổi sáng chỉ lo thay tã lót cho ba đứa nhỏ rồi lo ăn uống cho cả bầy, ăn xong ông cho hai thằng lớn ra sân dợt banh, bà bầy trò chơi cho ba đứa nhỏ. Đồ chơi đầy một nhà mà đôi lúc oái oăm thay cả ba cùng thích một thứ, eo sèo tị nạnh. Tôi nhớ hoạt cảnh gia đình tôi ngày xưa và nhớ bà nội tôi luôn luôn nói "xem tí, xem tí, chị phải nhường em" để bắt đứa lớn chịu thua. Ngày ấy tôi là lớn nên luôn phải chịu phần lép. Nay lịch sử tái diễn, tôi ở vị trí của bà và Michelle lại như tôi.

Nhãng đi một chút là ba đứa kéo nhau vào bếp, ôi thôi nôi niêu, xoong chảo đem ra khua inh ỏi, chúng rủ nhau mở ngăn kéo lôi hành tỏi vứt đầy ra sàn nhà, ông vào hét lên như còi tàu hỏa. Bà quýnh quáng thu góp, lôi ba đứa cho vào "family room" mở phim nhảy múa con nít. Thế là như một ban nhạc trẻ tài danh, ba đứa cùng múa may, nhảy nhót. Logi là vua phá, tất cả những gì có nút bấm là nó bấm loạn xạ, những "remote control" vào tay nó là kể như tiêu tòng.

Nhà tôi không bao giờ biết thay một cái tã hay pha một bình sữa cho con, bây giờ làm ông lại hóa giỏi. Chẳng qua tại ông thương vợ, không nỡ để tôi một mình vất vả nên phụ đỡ một tay, ông tiếp thu phần pha sữa cho mấy đứa bé, từ từ cho cháu ăn, cho cháu bú, khéo hồi nào chẳng biết. Mẹ chồng tôi nếu còn sống chắc Cụ không thể tưởng tượng ra cảnh này!

Đến bữa ăn trưa hay chiều mới rắc rối, năm đứa năm kiểu, thằng lớn nhất mới chín tuổi đã cao gần bằng bà, số cân cũng chẳng kém, bố mẹ nó nhắc ông bà bắt nó "diet". Khổ nỗi thằng bé cứ thấy đồ ăn là thèm. Thằng thứ nhì hơi gầy, lại biếng ăn ông phải hò, phải hét. Hai thằng bé con cũng vậy, chưa dứt cho thằng còm xong thì thằng ù đã há mồm sẵn đợi. Có Michelle là ngoan, cho phần ăn ngồi xúc lấy, chỉ đôi khi gặp món không thích là nhất định chẳng chịu ăn.

Ngày cuối tuần mới là ngày của bà... Có những buổi chiều êm ả, tôi ngả mình trên chiếc ghế xích đu trong bóng rợp ở vườn sau. Màu nắng của buổi chớm thu hanh vàng và bầu trời thì xanh trong với vài cụm mây trắng trôi lơ lửng. Mùi Ngọc Lan thoang thoảng theo gió mơn man khướu giác... đưa ký ức tôi bèn bòn, bèn bòn trôi về dĩ vãng.

Tôi nhớ bà nội tôi, nhớ xót xa. Năm tôi bé như Michelle bây giờ mà đã có hai em, Minh Thuận và Vân Hạnh. Những món đồ chơi ngày ấy chỉ là những con búp bê nhựa hay mấy con thú nhồi bông. Các em muốn chơi bà bắt tôi nhường nhưng khi thấy cháu phụng phịu, hậm

hực bà lại ra cửa mua cho cái bánh giò nóng ngồi xúc cho ăn.

Năm tôi lên ba, học vỡ lòng ở trường Hồng Bàng, sau chợ Hàng Da. Bà đưa cháu đi học, tôi đòi bà phải ngồi ở cửa lớp chờ. Bà dỗi từ từ, bà nói ra ngoài hàng quà ở cổng trường ngồi đợi rồi bà lén về để đến giờ mới đi đón. Một hôm bà bận việc gì đó, sai cô Nga, em út của bố tôi đón cháu. Tôi im lặng không nói gì, về nhà gặp bà thì òa lên khóc bất đền, khóc đến nỗi bà phải bắt cô đưa đến cổng trường để rồi bà lại đi đón. Không hiểu sao cả bà và mẹ tôi hồi ấy lại chiều tôi một cách vô lý như thế. Bà và mẹ tôi kể mãi chuyện này và nói là tôi đáo để.

Mẹ tôi cứ đều đều sản xuất, cách năm lại cho ra đời một đứa bé, mẹ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ. Cứ hễ có em là đứa bé vừa mới thôi sữa được chuyển sang bà. Khi em Tuấn ra đời, hai đứa bé được chui vào màn rúc nách bà là Thuận với Hạnh, tôi phải nằm ngang phía dưới chân. Lâu lâu bà lại với chân xuống nhẹ lấy chân xoa lưng cháu. Những đêm hè bà phe phẩy chiếc quạt nan, thỉnh thoảng lại quạt xuống phía dưới an ủi cô cháu gái.

Tối tối bà bắt anh em chúng tôi rửa mặt mũi chân tay, thay quần áo sạch sẽ, sắp hàng ngồi sau lưng bà nghe bà tụng kinh. Sau khóa lễ được chui vào màn nghe bà kể chuyện đời xưa, chuyện Tấm Cám, chuyện Thạch Sanh Lý Thông, chuyện Bà Chúa Ba, chuyện Quan Âm Thị Kính... Khi tôi lên mười, đã có năm em, đã là chị lớn, bà bắt đầu dạy đi chợ nấu ăn, dạy sao để chọn con gà cho

ngon, con vịt cho béo, rau quả cho tươi...

Ở nhà bà mặc quần sa tanh đen, áo cánh lụa trắng, đầu vấn khăn nhung. Đi đâu bà khoác chiếc áo dài nâu thêu những bông cúc vàng nho nhỏ. Đặc biệt bà rất thích hoa Ngọc Lan, bà chẳng bao giờ phấn son, mỗi khi đi chùa hay đi ra khỏi nhà bà chỉ dắt bông hoa Ngọc Lan tươi trên vành khăn để làm dáng. Năm 1965, cha tôi đổi làm việc trên Thủ Đức, được cấp một căn nhà xinh, trước nhà có một cây Ngọc Lan lớn, chi chít hoa. Bà mừng lắm, ngày nào tắm xong bà cũng ngồi xoa tóc cho các cháu nhỏ tóc sâu rồi khi vấn lại khăn không quên dắt một bông Ngọc Lan. Ở lan can trước nhà chúng tôi có một dàn Dạ Lý Hương, buổi tối hương thơm ngào ngạt nhưng bà không thích bằng hoa Ngọc Lan và chê mùi hương hắc quá. Chúng tôi biết ý nhờ chú làm vườn trèo lên cây cắt từng cành hoa cho bà lễ Phật. Nghĩ đến bà là tôi nhớ đến những chùm hoa trắng muốt cũng như khi nhìn thấy hay ngửi hương Ngọc Lan thoang thoảng tôi lại nhớ đến bà. Và... năm ấy bà tôi mất... bà mất vào tháng tám, tiết thu, những bông Ngọc Lan trắng muốt vẫn còn chúm chím ở trên cây.

Bây giờ tôi đang o bế một cây Ngọc Lan, cây ở đây trồng hơi khó. Mùa đông tôi phải quây buồng và mặc áo cho cây để tránh sương lạnh, giá buốt. Mỗi đợt cây cho được hơn chục nụ hoa, đủ hương thoang thoảng cho tôi tìm về quá khứ... Một ngày xa xôi nào đó trong tương lai, hoa nở đầy cành và hương thơm dịu ngọt tỏa xa, bấy cháu yêu quý của tôi có nhớ đến bà của chúng như tôi đang nhớ xót xa về bà của tôi không.

Xuân xưa

Cứ bắt đầu sang Tháng Chạp, trời hơi se lạnh là mẹ tôi đã lo sửa soạn sắm Tết. Trước hết hai mẹ con tôi đi rào chợ An Đông và chợ Bến Thành để mua vải, mẹ và tôi, là chị lớn của bảy em, lo cắt may cả tuần mới xong cho cả nhà, mỗi người hai bộ quần áo mới và bộ màn cho các cửa sổ và cửa ra vào. Sau ngày Rằm mẹ tôi xuống chợ Cầu Ông Lãnh và chợ Cầu Muối mua rau cải, hành về muối dưa; mấy loại củ về phơi làm dưa món; gạo, nếp, đậu, vài ống dang... sửa soạn cho nồi bánh chưng; đồ khô như nấm, bóng, miến, tôm, mực... để nấu cỗ.

Chúng tôi thích nhất nồi bánh chưng. Thuở mới di cư, nhà ít người, chúng tôi còn bé nên nồi bánh nhỏ. Khi tôi lớn lên, nhân số gia tăng dần, bố tôi đặt một cái thùng tôn thật to hình khối vuông, cao cả thước để sắp bánh cho dễ. Sau Tết, thùng đó được để ở gầm cầu thang, chứa các thứ đồ khô cho khỏi chuột. Sát ngày gói bánh mẹ tôi mới mua lá cho tươi.

Bữa ăn trưa ngày Hai Mươi Sáu vừa xong là nhà tôi bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên. Bà nội tôi chỉ huy việc gói bánh chưng. Chị giúp việc cùng mấy chị em tôi tíu tít nghe lệnh của bà, trong khi mẹ tôi lặng lẽ ngồi chẻ lạt. Mẹ chẻ lạt rất khéo, mẹ chọn mua mấy ống dang thẳng, không già lắm, đã được ngâm nước mấy hôm cho dễ chẻ. Mẹ pha ra

tùng thanh, bản to bằng sợi lạt rồi cứ thế mẹ chẻ thanh dang ấy làm hai rồi lại làm hai, làm hai nữa cho đến khi tước thành sợi lạt mỏng tanh. Chả mấy chốc, mấy ống dang đã trở thành mấy bó lạt trắng phau, mềm mại.

Một thau nếp đã được vo để ngâm, thau đậu xanh còn nguyên vỏ ngâm nước, để ngay bên cạnh. Chúng tôi xúm vào rửa lá. Bà chia mỗi đứa một cái khăn nhỏ để rửa từng chiếc lá dong. Bà nói lá phải rửa thật sạch và lau thật khô thì gói bánh mới ngon và không bị hỏng. Lá sạch được cột thành từng bó để dốc lên cho róc nước. Nồi hình vuông nên rất dễ xếp bánh, chị người làm phải rửa nồi sẵn sàng và bố tôi đã xếp sẵn mấy cục gạch ngay gần bờ giếng bên hông nhà để làm ông Táo, ông xếp củi sẵn sàng theo thứ tự củi nhỏ, củi lớn để củi dễ bắt lửa chuyển đầu tiên. Khi củi cháy đều, người có phận sự ngồi canh chỉ việc bỏ tiếp củi để giữ lửa cho đến khi bánh chín. Nhà con đồng lại thêm tục lệ biểu tết nên mỗi năm nhà tôi gói hơn sáu chục chiếc bánh, cứ một cặp bánh kèm với một hộp trà tàu hoặc một chai rượu tây là thành một phần quà.

Sáng sớm hôm sau mẹ tôi đi chợ thật sớm để lấy thịt đã được đặt sẵn ở sạp thịt quen, không quên mua cho bà tai và mũi heo để bà gói giò thủ, mấy cái chân giò để hầm với măng khô. Trong khi chờ vớt gạo, đãi đậu, bà và mẹ tôi pha thịt bỏ vào một thau đầy, ướp nước mắm ngon và tiêu trắng xay nhuyễn. Mũi và tai heo cũng được cạo rửa, luộc chín sẵn sàng để bà sẽ thái ra xào với nấm hương, mộc nhĩ, tiêu muối để gói giò.

Đậu xanh đãi vỏ xong bà rắc muối vào rồi bảo sóc đều lên trước khi bỏ vào chõ hấp. Bà chả cần phân lượng, cứ nhấm nhấm, liệu chừng, thế mà ít khi sai lạc. Sau khi đậu chín như bà nói chị người làm lấy muống đánh đậu thật to rồi nắm lại thành từng cục tròn vừa cho một cái bánh, làm xong xếp cả vào một rổ lớn. Nếp vo sạch, vớt ra mấy cái rá to, bà cứ thò tay vào hũ muối bốc rồi rắc vào rá gạo và sai đũa nào ở gần sóc lên cho đều muối và ráo nước.

Mọi thứ sửa soạn sẵn sàng bà hối thúc mọi người làm cho nhanh để luộc bánh cho kịp vớt không để quá khuya. Thường thì phải nấu liên tục tám tiếng nhưng nồi to nên bà bắt sau khi nước sôi phải để hơn mười tiếng cho bánh chín kỹ. Ba chục cặp bánh gói xong, xếp đầy trên tám phản gỗ, bà không quên gói mấy xâu bánh tếp, những chiếc bánh chung con con cho các cháu.

Bao nhiêu đầu, đuôi và cuống lá cắt ra được bỏ hết vào đáy thùng để lốt, sau đó bà và mẹ tôi xếp bánh thật chặt chẽ vào thùng, khiêng lên bếp mà bố tôi đã xếp sẵn, đổ nước ngập bánh rồi nổi lửa. Bà gọi chị người làm lấy nồi măng khô đã ngâm từ mấy hôm trước rửa thật sạch, đổ đầy nước, để chèn lên mặt bánh và một nồi nước to cũng đổ nước thật đầy để lên cạnh nồi măng.

Khi nước bắt đầu sôi ùng ục trong nồi bà dặn canh giờ và cứ nước hơi cạn xuống là lấy cái xoong nhỏ có cán làm gáo để múc nước trong nồi chèn đổ xuống nồi bánh rồi lại tiếp nước mới vào nồi chèn. Mùi lá, mùi bánh đã tỏa ra thơm ngát, không gian đượm mùi Tết.

Chúng tôi ngồi quanh chiếc phản xem bà gói giò thủ. Mấy miếng mỡ heo và gân chực cái tai đã được luộc chín mềm, bà thái mỏng hết cho vào một thau, thái mộc nhĩ và nấm hương thành sợi trộn vào, cho tiêu, muối, nước mắm và một ít tiêu còn để nguyên hạt. Ướp khoảng nửa tiếng rồi cho vào chiếc chảo to, đặt lên bếp xào kỹ, còn nóng bà đổ vào xấp lá dong đã trần sơ, lau sạch, cứ thế bà vừa gói vừa nắn cho cây giò tròn đều và chắc, rồi lấy lạt buộc chặt. Thoáng một cái là xong mấy đòn giò thủ, bà buộc thành từng cặp và treo lên xà bếp.

Thuở chúng tôi còn bé, buổi tối ngồi canh nồi bánh chưng bà kể chuyện cổ tích, có những truyện nghe đến thuộc lòng mà vẫn thích nghe bà kể đi, kể lại. Lớn lên một chút bà dạy chơi tam cúc. Bà có cổ bài bé chả biết mua từ bao giờ, mỗi năm cứ đến Tết mới gỡ ra chơi.

Sống ở quê hương mới thấy sự thiêng liêng của ngày Ba Mươi Tết. Từ sáng mẹ cho tháo hết màn cửa cũ xuống, quét màng nhện, lau cửa sổ, lau sàn nhà thật sạch bóng. Bố tôi lo quét dọn bàn thờ, sai trẻ con đánh bộ lư hương, chân nến bằng đồng sáng choang. Năm nào nhà tôi cũng được chú Tám, lính cũ của bố tôi nay đã về hưu, nhà ở Bình Dương có vườn cây cảnh đem biếu một cành Mai thật đẹp. Bố tôi đốt gốc cắm ngay vào cái lọ độc bình. Hoa nở tung bùng đúng sáng Mừng Một. Sau khi lo xong nồi bánh chưng, tối Hai Mươi Bảy và Hai Mươi Tám Tết nào chị em tôi cũng rủ nhau đi chợ hoa, kén mua cho được một đôi cúc đại đóa thật đẹp và hai chậu quất, quả trĩu cành. Sáng Ba Mươi tôi được phân công lên chợ hoa phía sau chợ An Đông mua một bó

Lay Ôn đỏ tươi và mảy bó huệ trắng để trưng bàn thờ.

Buổi chiều, ngoài đường vắng hoe, gần như không có người qua lại. Sau khi dọn dẹp, treo màn cửa mới, trang hoàng nhà xong mẹ tôi lo bày mâm ngũ quả trên mây bàn thờ, bà lo mâm cơm đón tổ tiên, ông bà. Thông thường cỗ phải đủ bốn món đĩa, bốn món bát, có canh bóng, miến, nấm, bí. Tôi nhớ mãi bà tôi thường nói, con gà chặt ra làm hai, nửa luộc, nửa quay, lòng, mề với tiết để nấu miến, cổ cánh nấu bí. Ngày xưa thật tiện tặn, có một con gà mà pha ra nhiều món thành ra nồi nước dùng phải thêm mực, thêm tôm khô, các loại củ tía hoa làm chân tủy cho ngọt nước. Mâm cúng Ông Táo có cỗ mũ hàng mã và cũng xôi thịt, bánh trái. Sau khi cúng đón Táo Quân và cúng mời tổ tiên, ông bà về ăn Tết với con cháu, bà tôi xoay ra lo chiếc bàn thiên.

Bàn thiên bày giữa sân thượng, bà tôi muốn mọi thứ phải tổ hảo để tế lễ trời đất, chào đón chúa xuân, cho năm mới được nhiều may mắn, an khang, thịnh vượng. Con gà trống thiên được uốn thành hình con gà quỳ dáng đẹp, cổ thẳng, mỏ ngước lên trời. Sau khi luộc cẩn thận, con gà ngâm bông hoa tươi đặt nằm trên mâm xôi gấc. Đĩa trái cây đủ năm thứ trái và bình hoa Lay Ôn đỏ thắm. Không kể các món đặc biệt Tết như bánh chưng, giò chả, mứt, hạt dưa và rượu mùi...

Gần đến Giao Thừa, đèn nền lung linh, Giao Thừa là lúc tổng cựa, nghinh tân, lúc trời đất giao hòa, chúa Xuân về ngự trị. Bà và bố mẹ tôi mặc quần áo tề chỉnh, sẵn sàng đợi đúng mười hai giờ đêm là thành tâm khấn vái.

Tôi đứng sau cảm được sự linh thiêng, ngược mặt lên trời để làn gió lành lạnh mơn man làn da . Cùng đồng loạt pháo nổ rền vang, rộn rã.

Tàn một tuần nhang bà tôi lễ tạ, bố mẹ tôi chúc thọ bà, bà chúc lại bố mẹ tôi rồi bắt chúng tôi đi ngủ để sáng sớm sẽ mặc quần áo mới chúc Tết và được tiền mừng tuổi. Tôi còn ở lại sân thượng hưởng gió xuân, hít thở khí trời linh thiêng lúc trời đất giao mùa.

Đã hơn ba mươi năm xa quê hương, bà và bố tôi đã qua đời. Tôi vẫn nhớ về những kỷ niệm xưa, vẫn nhớ những ngày Tết rộn ràng nơi ngôi nhà ấm cúng, vẫn nhớ những giây phút thiêng liêng khi tiễn năm cũ đi, đón năm mới tới nơi sân thượng yêu dấu cũ, của một thời mộng mơ, trẻ dại.

Như một thoáng mây bay

Ông cụ nằm kia, khuôn mặt trắng mịn, hiền hòa, đôi mắt khép lại nhẹ nhàng như người đang nằm ngủ. Khuôn mặt kia, hình hài kia rồi sẽ biến đi, sẽ tan vào hư vô, chúng tôi không bao giờ còn trông thấy nữa. Ai cũng biết ngày này rồi sẽ tới, ai cũng biết đến lúc phải chia ly nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn vẫn có những nỗi đau vò xé. Trong cái mệnh mang, êm lặng tốt cùng vẫn có những nỗi xót xa... Hơn tám mươi năm, một khoảng thời gian dài cho cả một đời người cũng chỉ như một thoáng mây bay. Bố tôi nằm đó, bình an như đang say ngủ, những hình ảnh xưa về Bố chợt ẩn chợt hiện, chợt gần chợt xa...

Trước năm 1954, gia đình chúng tôi sống hạnh phúc trong căn nhà nhỏ trên đường Mai Hắc Đế, Hà Nội. Những ngày tháng êm đềm, có Bà, có Mẹ, có cô Nga em của Bố và cậu Thắng em của Mẹ. Bố tôi chưa đầy ba mươi tuổi và chúng tôi từ em Tuấn còn bé ngủa, anh Dũng chưa lên chín, ở giữa là ba bé gái, Tí Bun, Tí Xíu và Ông Lý Hạnh (Hồi nhỏ Hạnh hay đội cái mũ thóp giống như khăn xếp của ông lý nên Bố yêu gọi là Ông Lý Hạnh). Phòng khách nhà tôi kê bộ ghế với tràng kỷ kiểu Tàu, bộ sập gụ và tủ chè khảm xà cừ óng ánh sự tích Bát Tiên. Buổi tối sau khi ăn cơm, chúng tôi quây quần, cha ngồi xem báo, mẹ ngồi đan áo ở bộ sa lông và chúng

tôi bò trên sập để học bài như cảnh Phạm Duy mô tả trong bài "Kỷ Niệm", chỉ khác là không có cây đèn dầu hao nhưng căn phòng sáng ấm nhờ bóng đèn vàng từ trên trần toả xuống.

Buổi chiều mấy con bé đợi Bố đi làm về để bám vào cánh tay rắn chắc của Bố đang cong lại đưa ra, mấy đứa nhún chân lên đu đưa rồi cười như nắc nẻ. Ngày mừng một tạ, Mẹ tôi hay cúng Thổ Công cái chân giò luộc để cạnh ba chén rượu trắng và một đĩa muối. Khi cúng xong Bố lấy con dao nhỏ từ từ xẻo từng miếng thịt chân giò, chấm muối tiêu rồi cứ Bố một miếng lại cho mỗi đứa con một miếng.

Thời buổi nhiễu nhương tranh tối, tranh sáng sau hiệp định Geneve, vì an ninh nên gia đình chúng tôi phải dọn vào nhà thương Võ Tánh. Bà tôi ngày nào cũng khóc vì không muốn rời quê cha đất tổ, mồ mả tổ tiên. Bà muốn cả nhà ở lại hoặc để Bà ở lại với cô Nga, ngày đó mới lập gia đình và nhà chồng cô quyết định không di cư. Một hôm Bà cũng đang sục sùi nài nỉ, Bố tôi rút cây súng lục để ra bàn nói: "Cụ muốn ở lại để con bắn hết các cháu, con bắn chết con luôn để Cụ ở lại một mình được không?" Bà tôi sợ quá, cuống quýt: "Thôi tôi xin cậu, tôi xin cậu, tôi đi, tôi đi!" Thế là từ đó Bà chỉ thút thít khóc thầm chứ không dám khóc trước mặt Bố tôi nữa. Về sau Bố nói phải dọa già thế Bà mới chịu đi chứ ở lại thì chết cả đám.

Vào đến Sài Gòn, gia đình gồm chín người, ngỡ ngác nơi vùng đất lạ, tất cả phải làm lại từ đầu, Bà tôi ngán ngẩm

cổ nén tiếng thở dài. Chúng tôi định cư tại căn nhà ở đường Thành Thái, một căn nhà gỗ nhỏ, một tầng, xung quanh còn cây cối xum xuê. Mặc dù rất bận rộn trong sở làm, ưu tư về nơi ăn, chốn ở mới, ngày nào đi làm về Bố tôi cũng tắm rửa cho chúng tôi. Ông yêu các con và đó cũng là cái thú của ông, mặc dù nhà có người làm, có Bà, có Mẹ chúng tôi. Tôi còn nhớ cứ vào cuối tuần ông hay đem chúng tôi ra cắt tóc, cạo mặt, ngoáy tai, cứ từng đứa, từng đứa. Đứa nào nhúc nhích không chịu ngồi yên, tóc không đều, ông cắt lại, cắt nữa, đôi khi tóc chỉ còn như cái "mủng dzù" úp lên đầu. Khi vào Nam tôi mới bảy tuổi nhưng có ba em nên coi như đã lớn, năm 1955 Mẹ tôi đi sanh Phương Nam. Rồi cứ cách một năm Mẹ cho ra đời thêm một đứa, tôi đưa Mẹ đi sanh và mỗi buổi sáng trước khi đi làm và buổi chiều trước khi về nhà Bố đều vào thăm Mẹ và em bé mới.

Nhân số gia tăng, nhà cũng được xây cất thêm, từ một căn nhà gỗ lụp xụp thành một căn nhà gạch bốn tầng, hai dãy. Bố tôi phải lập ra những luật lệ như nhà binh để cai trị bầy con của Bố. Nhà gắn một cái chuông điện to như chuông trường học ngay phòng khách. Mỗi người có một tín hiệu riêng, chuông bấm hiệu ai người đó phải có mặt. Riêng giờ ăn là ba tiếng chuông dài đến nỗi hàng xóm cứ nghe ba hồi chuông lanh lảnh là biết ngay nhà chúng tôi đến giờ cơm. Phòng ngủ là một trại nữ binh với một dãy giường và một dãy bàn học. Tuy là nhà binh nhưng Bố tôi rất nghệ sĩ và tâm hồn ướt át, lãng mạn. Chúng tôi cũng ít nhiều ảnh hưởng tính nết đó. Thuở còn bé Bố đã cho chúng tôi nghe những bản nhạc êm đềm, trữ tình như Suối Mơ, Con Thuyền Không

Bến, Thiên Thai, Biệt Ly... Có một thời Bố tôi làm chủ bút tuần san Kiến Quốc, Bác Nguyễn Xuân Đăng giữ việc trình bày. Bố viết văn, làm thơ... Ngày tôi học Trung Vương, khi phải lên trần thuyết, nếu tôi về òn ỉ là Bố soạn ngay cho một bài, vào lớp chỉ việc đọc.

Nhà có ba người lớn, Bà bảo ban người làm và trông nom các cháu, Mẹ lo cái ăn, cái mặc còn Bố lo chuyện học hành. Tôi nào Bố cũng giảng dạy và khảo bài chúng tôi. Bố và tôi rất thân, khi tôi mới mười hai, mười ba đã được Bố tôi đối xử như người lớn, việc gì Bố cũng cho tôi góp ý, chọn màn cửa, chọn kiểu bàn ghế, ngay cả việc bày biện đồ đạc trong nhà. Bầy con mười hai đứa của Bố lớn dần, lại là một bầy nhiều con gái. Trong cái vui vẫn có cái nghiêm, trong sự thân mật vẫn có những uy lực của ông Bố để hướng dẫn đàn con. Tôi là con gái lớn được hưởng những sự yêu thương, săn sóc đặc biệt của ông Bố trẻ nhưng ngược lại cũng bị những ngăn cấm khắt khe của Bố dành cho con chim đầu đàn. Hồi còn bé tôi được Bố tôi dắt vào nhà thương Võ Tánh xem những buổi tập duyệt binh, được diện quần áo đẹp để Bố đưa vào xem những buổi văn nghệ có Thanh Hằng, Thanh Hiếu đến hát ủy lạo chiến sĩ. Khi lớn lên, dù tôi đã vào đại học Bố vẫn đưa đón... Cho đến ngày tôi lập gia đình, Bố tôi đã khóc rất nhiều khi dặn dò con trước ngày vu quy và sụt sùi khi tiễn con về nhà chồng. Hai đứa con lớn của chúng tôi ra đời trong tình yêu thương đầy ắp của Ông Bà. Các cháu sang chơi Ông nằm xuống vạch bụng cho cháu bắn bi vào lỗ rốn, ông bò xuống làm ngựa cho cháu phi nhong nhong...

Tưởng cuộc sống cứ thế êm đềm trôi, Bố tâm sự với chúng tôi về những ước vọng của Bố. Chín đứa con gái của Bố đều học hành giỏi giang, đều là nữ sinh ưu tú. Bố đợi ngày út Thùy tốt nghiệp Trung Vương, Bố sẽ đặt tiệc lớn ăn mừng, Bố sẽ mời toàn ban Giám Hiệu và Giáo Sư Trung Vương để tỏ lòng tri ân những người đã góp công lớn trong việc dạy dỗ các con của Bố. Rồi Bố Mẹ tôi ao ước có một ĐỒ GIA TRANG tại Đà Lạt, một dãy nhà hình chữ U gồm có mười ba phòng lớn, Ông Bà một phòng còn cho mỗi gia đình con một gian sơn nhỏ. Ngày giỗ tết, hội hè, con cháu về tụ họp, Bố sẽ cầm cái gậy chỉ huy của Bố để chỉ huy lũ cháu, chắt... Cả một gia trang sẽ rộn rã tiếng cười... Bố Mẹ chúng tôi đã mua mấy mẫu đất trên sườn đồi khu Mê Linh, Đà Lạt, trông ngay ra mặt hồ, phong cảnh thật hữu tình, nên thơ để thực hiện mơ ước đó.

Nhưng ai có ngờ đến cái ngày 30 Tháng Tư oan nghiệt! Tất cả các mộng ước nhỏ bé, giản dị của Bố tôi đều tan tành. Bố đã già sộc hẳn đi khi nhìn thấy tương lai mờ mịt của một lũ con bé bỏng, thương yêu. Bố đã bạc đầu vì tinh thần trách nhiệm quá cao đối với tổ quốc, với nhân viên thuộc cấp, với gia đình. Bố đã không bỏ chạy khi quân đội chưa rã ngũ.

Tất cả là định mệnh! Một tháng sau chồng tôi chở Bố tôi đến nơi tập trung và một tuần sau đó tôi cũng đưa nhà tôi vào đúng địa điểm ấy, để đi cải tạo không biết ngày về... Tôi đã khóc thật nhiều khi đọc những lời trong di bút của Bố: *"Vi yêu Tổ quốc, mến quê hương nên tôi đã ở lại Việt Nam cho tròn trách nhiệm của sĩ quan cấp tá độc nhất của"*

trường quân y còn ở lại. Chịu đựng cảnh tù đầy suốt gần mười năm trong các trại lao tù ở Bắc Việt do Cộng Sản lập ra để trả thù những chiến sĩ quốc gia còn kẹt lại. Với bao cơ cực, đói khát của thời gian gọi là khổ sai cải tạo, tôi cố gắng giữ tinh thần bất khuất và nhân cách của một chiến sĩ khi thất thế, sa cơ.”

Và... ngày 20 Tháng Tư năm 1990 chúng tôi, một bầy con cháu của BỐ đã kéo nhau ra phi trường San Francisco để mừng rỡ đón Ông Bà và Dì Út. BỐ đã già đi nhiều. Mười năm, từ năm mươi đến sáu mươi vẫn còn là tuổi sung sức của một đời người thì BỐ tôi bị trong vòng khổ ải.

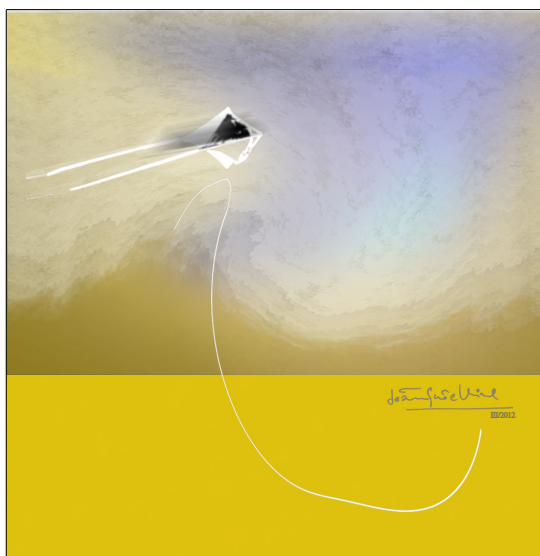
Năm 1992 BỐ tôi bị một cơn bạo bệnh tưởng khó vượt qua. Sau khi BỐ tôi thoát khỏi hiểm nghèo, BỐ Mẹ tôi được em Tuấn đưa đi du lịch vòng quanh Thế Giới, để giải trí và cũng để phục hồi năng lực về thể chất cũng như tinh thần cho BỐ và đồng thời cũng để BỐ đạt được những ước mơ của BỐ thời niên thiếu. Sau đó BỐ tôi sống lặng lẽ như một cái bóng, chỉ vui với con cháu trong những dịp tụ họp đại gia đình, lâu lâu đi thăm con cháu ở xa. BỐ không màng đến thế sự, không tham gia hội đoàn hay bất cứ một tổ chức nào. Thì giờ rảnh BỐ tôi đọc sách và soạn lại quyển Gia phả. BỐ ngồi viết hồi ký về cuộc đời mình, kể lại cuộc đời truân chuyên của BỐ, từ khi còn là một thanh niên mắt sáng ngời ngời, theo kháng chiến lưu lạc khắp vùng núi đồi Việt Bắc, sang tận Trung Hoa rồi mới quay về. Nhìn vợ đại, con thơ, nhìn lại lý lịch bản thân, thành phần tiểu tư sản thành thị... BỐ đã ngao ngán quyết định đưa gia đình hồi cư. Rồi cả một cuộc đời binh nghiệp, tận tụy với Tổ Quốc, với lý tưởng mình đã chọn lựa. Cho ra đời một

bầy con. Đến ngày đổi đời. Đến ngày lạc lõng, cô đơn nơi xứ người mặc dù con đàn, cháu đống... Bố tôi đã viết với hy vọng con cháu sau này biết được dòng dõi cha ông, giữ được những truyền thống tốt đẹp của dòng họ ĐỖ và cũng biết được một mảnh đời của một người Việt Nam trong thời tao loạn.

Một đoạn trong tập hồi ký BỐ tôi đã viết:

"... tôi đang được sống quanh con cháu, tôi mong có ngày mà Phật Trời để cho tôi còn sống trên thế gian này, được thấy quê nhà thoát cảnh bị họa Cộng Sản ngự trị, được về sống tại quê cha đất tổ, bên cạnh phần mộ tổ tiên với họ hàng ruột thịt gần xa... ". Và tôi nhớ một ngày trong quá khứ đã xa, khi BỐ tôi còn tại chức, BỐ đã nói *"... Cả một đời mặc áo nhà binh, lúc chết đi BỐ muốn được an táng như một người lính, theo lễ nghi quân cách."*

Bây giờ BỐ tôi nằm đây... không lễ nghi quân cách, không được yên nghỉ trên mảnh đất quê hương. Sau lễ hoả táng chỉ còn là tro, là bụi và tro bụi rồi cũng sẽ tan vào đại dương. Đời là vô thường. Cuộc đời chỉ như một cơn gió thoảng, như một thoáng mây bay.



Tranh phụ bản – Doãn Quốc Vinh

Một thuở Trung Vương

Những cánh hoa sao xoay tít trên không, bầu trời xanh thẳm cao vút của con đường Nguyễn Bình Khiêm như đang hiện ra trước mắt tôi, những khuôn mặt ngây thơ của một bầy chim non chập chững, ngơ ngác bước vào cổng trường Trung Vương năm đệ thất, những cô bé còn e lệ, thẹn thùng với thầy cô mới, bạn mới, còn lúng túng, ngượng ngập, vương vít với vạt áo dài... Năm ấy chúng tôi được sự dạy dỗ rất kỹ của bà Kỷ, bà Tuyết, Cô Trinh, cô Hồng Diệp... Giờ ra chơi chúng tôi vẫn còn nhảy dây, nhảy lò cò, chơi đánh chuyền, chơi trồng nụ trồng hoa và hay nhất những cánh hoa sao ném tung lên để nhìn chúng xoay tít, xoay tít, những tia nắng xuyên qua kẽ lá trên cao thành những vệt nắng dài.

Năm đệ ngũ chúng tôi lập ra Họ Nhà Tí gồm bảy Tí Cô Nương. Đứng đầu là Tí Bồ Vũ Thị Thanh cao lêu nghêu, dí dỏm. Tí Lớn Đỗ Dung, hỗn danh Dung Lu vì có da, có thịt nhất bọn. Tí Nhỏ Chi Nga, "ngon như cục mỡ, sạch như quyển vở", mặt lúc nào cũng khinh mạn. Tí Con Mộng Diệp dịu dàng. Tí Ti Hồng Trinh ướt át hay khóc. Tí Tẹo Cẩm Tú nghịch ngợm. Tí Cu Kim Anh, khềnh răng cửa hay pha trò. Họ Nhà Tí làm thơ, ăn quà, nghịch ngợm, phá phách nhưng cũng chăm chỉ học hành. Tuổi mười ba, tuổi của mộng mơ, chúng tôi bắt đầu yêu cô giáo, mỗi đứa trồng cây si một cô và ca tụng, bênh vực

triệt để thần tượng của mình. Đứa nào đụng chạm đến "người yêu" là sẽ biết nhau ngay!

Nàng của tôi là cô Xuân Sanh, môn chính cô dạy là Pháp Văn nhưng vì trường thiếu giáo sư nên cô dạy chúng tôi môn Địa Lý. Ngày đầu tiên cô bước vào lớp tôi đã choáng váng, ngất ngây, có một cái gì đó như nhập vào hồn. Tôi yêu giọng Huế nũng nịu, dáng vẻ cô dịu dàng, thanh thoát như một búp Ngọc Lan. Mỗi lần cô nói "Có phải không nà!" là cô lại nhìn tôi. Có một hôm chả hiểu sao cả buổi cô chẳng nhìn tôi. Tôi tủi thân quá, cúi xuống gầm bàn làm thơ:

*Xuân Sanh, Xuân Sanh
Người tôi đang yêu quý
Người tôi đang ước mơ
Cô giáo nhỏ ngây thơ
Như con chim thờ ơ
Không nhìn tôi không nói
Tôi cảm thấy bơ vơ!*

Vì yêu cô tôi làm thơ, vì yêu cô tôi chăm đi tập võ cầu, chăm đi tập thể dục thẩm mỹ với cô Vĩnh ở sân Phan Đình Phùng và mỗi chủ nhật lại chịu khó đi họp Hướng Đạo vì nhà cô ở Phan Đình Phùng, ngay trước cửa sân vận động.

Nhà cô toàn đàn bà, bà mẹ, bà dì, ngũ long công chúa, Xuân Sanh, Hồng Vân, Thanh Vân, Túy Vân và Bạch Vân. Tôi yêu cô nên yêu cả gia đình cô, tôi cũng gọi các em cô bằng tên ở nhà, chị B, chị C, Chuột, Nhỏ. Đến nhà cô

tôi tìm được những phút giây êm đềm. Có những hôm tôi ngồi hàng giờ nhìn cô ngồi trên đi văng may áo dài. Thế rồi ngày cô lên xe hoa tôi đã khóc, đã để đầu trần đi trong mưa. Cảm giác mát mát thật đốn đau. Tôi gặm nhấm thú đau thương (!) Những ngày thơ ấu thật lãng mạn và cái lãng mạn thật là hồn nhiên.

Hồng Trinh mảnh mai, tóc dài mượt như lụa, cặp mắt to đen láy, thật thông minh nhưng hay ước.

Tí Tí...

Sao đời lắm sầu bi

Cười lên cho vui chứ

Lau nước mắt lệ đi...

Chi Nga làm thơ hay hơn, người lớn hơn, tôi còn nhớ vài câu:

...

Gục mặt xuống bàn mắt ước luôn

Nhưng sao tôi hỏi em không nói

Có phải vì tôi lệ ngọc tuôn

...

Chúng tôi làm nhiều thơ lắm, tôi có một quyển sổ con ghi lại những vần thơ sầu, thơ tếu, thơ con cóc của tuổi mười ba nhưng quyển sổ nhỏ quá, lại dọn nhà bao phen nên thất lạc, thật tiếc!

Năm đệ tứ tôi được miễn tập thể thao vì lý do sức khỏe (bà bác sĩ nói là tim to (!)). Oái oăm thay tôi lại là lực

sĩ chủ lực của trường! Đội vũ cầu chúng tôi tập rất đều đặn, ngày nghỉ lại đem vợt đến sân Phan Đình Phùng hoặc đến nhà Hồng Trinh ở Lý Trần Quán tập tiếp. Ngày đi thi đấu giải liên trường, khi đấu đôi Trinh cặp với Tú còn tôi đứng với Hảo. Hai đứa đánh rất ăn ý, Hảo là vua bỏ nhỏ còn tôi có cú đập rất tới, ngay sau khi giao cầu, Hảo thủ nửa sân trên, tôi bao nửa sân dưới. Khi đấu đơn, qua vòng bán kết, vào chung kết tôi bị hạ bởi Lam Thảo của Nguyễn Bá Tông, cô nàng vừa đẹp vừa dễ thương. Tôi chạy thi tiếp sức với Lệ Tâm và Thu Hà. Bố tôi cứ cười mãi và nói: "Người thì lùn, chạy lạch bạch mà cũng là lực sĩ điền kinh!". Còn nữa, cô Hiền còn cử tôi đi thi ném tạ, cả năm chẳng tập, chỉ dượt có vài tuần mà tôi ném rất khá, nhưng ở nhà thì nhất mẹ nhì con, ra sân đấu tôi đụng ngay Phạm Thị Thục Nữ của trường Thiên Phước, nàng ta to, cao và khỏe như con beo, nàng phá kỷ lục năm đó và chắc chắn về sau không ai phá nổi kỷ lục của nàng.

Đến ngày kỷ niệm Hai Bà, trường cử Bích Loan, Lưu Mỹ và tôi... đi thi văn chương phụ nữ. Để sửa soạn, chiều nào Bích Loan cũng đến đón tôi đi đến các tòa báo và thư viện để nghiên cứu tài liệu. Năm đó dinh Độc Lập bị oanh tạc nên chúng tôi không được vào dinh Tổng Thống để lãnh quà. Phần thưởng và giấy chứng nhận được gửi thẳng về trường.

Hè năm đệ nhị, Hoa Tâm đến nhà xin phép cho tôi đi dự trại hè học sinh sinh viên toàn quốc ở Đà Lạt. Dân Trung ương có Phương Trà, Minh Châu, Ngô Thị Ngân, Lan Trân, Lệ Hà, Hoa Tâm và tôi. Chúng tôi có một tuần

lễ thật vui. Ban ngày sinh hoạt ngoài trời, làm công tác xã hội, xây một cây cầu và đắp một con đường cho dân địa phương. Buổi tối sinh hoạt văn nghệ hoặc hội thảo với các thầy Minh Châu, Thiện Minh, Thiện Hoa...

Qua năm đệ nhất, chúng tôi đã bắt đầu có những nỗi buồn vu vơ, cảm giác sắp phải xa trường, xa bạn. Tâm trạng chúng tôi lúc đó đầy mâu thuẫn. Khi thì ngồi lặng bên nhau, buồn muốn khóc. Lúc lại xúm nhau đùa giỡn, nghịch ngợm, trêu chọc bạn bè, phá phách thầy cô. Chúng tôi như muốn níu kéo, giữ lại một cái gì. Chúng tôi lập Đảng, lúc thì gọi là Đảng Loạn Ngôn, lúc thì cho là Đảng Vô Ý Thức còn cô Ninh gọi chúng tôi là Đảng Nhộn. Đảng chúng tôi gồm Đảng Trưởng Mai Oanh, nhỏ nhắn, xinh xắn, hàm răng khểnh rất có duyên, phát ngôn thoải mái. Đảng Phó Cẩm Tú bò khô, ngang tàng. Đảng viên có đại bác học Dương Thị Mai, tức Giang Mai, chuyên môn phát minh những khí cụ tối tân để bảo vệ hòa bình, phi công Trần Thị Ngọc to con, nhiệm vụ vác bom đi oanh tạc, thầy dùi Vũ Thị Lệ trông hiền như Ma Sơ, chuyên viên nghịch ngợm, anh hùng dân tộc Dung Lu bạo gan, bạo phổi, chả sợ thằng tây đen nào, được Tú gọi là Má, Lệ gọi là Tía còn em Tú Khanh nhất định gọi là Chồng.

Ngoài sáu đứa trong đảng, chúng tôi cũng chơi thân với những bạn khác trong lớp như Hảo, Chinh, Liễu, Ngọc Anh, Tú Khanh, Hoa Tâm, Năm, Kim Liên, Vượng, Vân, Thê... Bọn chúng nó không nghịch và không có gan nên không vào đảng, chỉ cười hùa.

Nghĩ lại thấy thời tuổi trẻ thật vui, đôi khi tàn ác, cứ giờ toán thầy Giảng là có đứa bắc cái ghế đẩu nhỏ để lên bục rồi cười rúc rích. Giờ thầy Tắm nhiều chuyện vui nhất, vì thế mà chúng tôi dễ thuộc bài hơn vì mỗi bài học lại có chuyện bên lề để nhớ. Chẳng hạn như hôm thầy vẽ về bộ máy tuần hoàn, quả tim thật đẹp với những động mạch, tĩnh mạch chằng chịt. Có đứa kêu lên:

– Phần của thầy vẽ con gà chắc là đẹp lắm!

– ???

– Thưa thầy, con gà chân vàng, thầy...

Chả là hôm ấy thầy đi giày "jaune", diện với áo xanh ve, quần màu nâu.

Giờ Triết, hôm thầy Lộc giảng về ý thức và vô ý thức, có đứa nghịch gắn vào thắt lưng thầy một cái đuôi chồn, thầy không biết cứ đi qua, đi lại với cái đuôi ve vẩy ở đằng sau. Cả bọn cố ôm bụng, bậm môi lại mà nuốt tiếng cười. Chợt một giọng nói cất lên:

– Thầy đúng là "vĩ nhân"!

Thế là một tràng cười vỡ tung, không đứa nào nhịn được, cười nghiêng, cười ngả...

Thầy thật hiền, khi biết lý do chỉ cười xòa:

– Các chị nghịch quá!

Nhờ bài giảng của thầy nên ngay ngày hôm sau, khi thầy Tắm tặng cho lớp câu "Vô ý thức", Dung ta bèn đứng lên vặn vẹo thầy. Đúng là ngựa non sáo đá!

Đảng chúng tôi nghịch vậy đó nhưng không bị thầy cô ghét vì chúng tôi vừa nghịch, vừa chơi, vừa học giỏi (sic!) lại vừa hoạt động. Hôm bầu ban đại diện toàn trường chúng tôi chiếm ngay ba ghế, Dương Mai ban học tập, Cẩm Tú ban thể thao còn tôi ban báo chí.

Gần ngày thi lục cá nguyệt, chúng tôi phải bảo nhau ngưng chương trình nghịch ngợm để lo học. Cứ nước đến chân mới nhảy nên lần nào cũng phải chạy nước rút, học bỏ hơi tai, học xanh cả mặt, học héo cả người. Thấy học mệt quá lại bảo nhau từ nay phải học cho đàng hoàng. Thi xong thì chúng nào tạt nấy. Đến lúc gần thi đệ nhị lục cá nguyệt lại vất giề lên cổ, mỗi đứa phải chui vào một xó để nhai Vạn Vật, tụng Lý Hóa, nuốt Luận Lý, Đạo Đức, Tâm Lý... Chúng tôi hối hận quá, hứa với nhau sẽ chăm chỉ học hành và cái điệp khúc ấy, cứ hối hận rồi hứa hẹn, hứa hẹn để rồi lại hối hận theo chúng tôi cả thời kỳ học đại học.

Hè năm ấy, sau hơn một tháng cầm cung, nín thở để học thi, kết quả chúng tôi cùng thi đỗ và cùng lên đại học nhưng phân tán mỗi đứa một phân khoa, Lê, Ngọc vào Sư Phạm, Mai đi Luật, Oanh Văn Khoa, Tú học Nông Lâm Súc còn tôi cấp sách vào trường Dược. Rồi lần lượt từng đứa, từng đứa lên xe hoa để bước vào cuộc sống mới, bận bịu với công việc làm, với chồng, với con... Mỗi đứa một định mệnh, mỗi đứa một cuộc đời.

Các thầy cô kính yêu, hôm nay, những đứa học trò nhỏ bé, nghịch ngợm ngày xưa đã trên sáu mươi. Đã có dâu, có rể, có cháu nội ngoại... Các thầy cô có người đã ra đi vĩnh viễn (thầy Giảng, thầy Lộc), các thầy cô còn ở nơi nào đó, trên quả địa cầu này, nếu vô tình đọc được những dòng chữ này thì xin thầy cô hãy nhận nơi đây tấm lòng biết ơn và ngàn lời tạ lỗi!

1.

Buổi sáng, sau một giấc ngủ vùi trả bữa cho cả tháng trời ít ngủ vì lo học thi Tú Tài phần hai, Hương Thư xách chiếc xe PC ghé qua nhà Tường Vi ở một ngõ hẻm thuộc khu Bàn Cờ rủ Vi đi ăn sáng. Hai cô nàng thân nhau từ khi còn là hai cô bé bước chân vào ngưỡng cửa Trung Vương, hai con bé con cột tóc đuôi ngựa ngồi ngay bàn đầu lớp Đệ Thất B1. Cả hai cùng học giỏi, ngày thi Trung Học Đệ Nhất Cấp, hai đứa cùng đậu bình. Khi chọn ban để lên đệ nhị cấp đáng lẽ Hương Thư phải chọn ban B vì Thư luôn nhất toán trong lớp và thích những môn khoa học. Ngược lại Tường Vi thích hợp về văn chương, bài luận văn và những bài giảng văn của Vi luôn được làm bài mẫu đọc lên cho cả lớp. Thế mà hai cô nàng đều chọn ban A vì muốn được học cùng nhau thêm mấy năm nữa.

Đến trước cửa nhà Vi, Thư vẫn ngồi nguyên trên xe, ghé chân lên bậc thềm gọi chõ vào trong nhà:

– Vi ơi, Vi ơi, Vi ứa ừa...

Ngày đó làm gì có điện thoại để gọi hẹn trước và đâu phải nhà nào cũng có chuông cửa để bấm nên đến nhà ai thì cứ gọi vang cả xóm.

Vi thò đầu ra cửa sổ:

– Làm gì mà réo sớm thế? Ta tưởng mi còn chưa dậy nổi.
Dem xe vào đây ngồi chờ ta thay quần áo.

Hai nàng thiếu nữ tuổi thanh xuân chở nhau trên chiếc xe PC, vạt áo lụa bay trong nắng ban mai vàng tươi, hai mái tóc dài phất phơ theo gió. Trông hai cô nàng như hai cánh bướm vườn xuân.

Ngồi đằng sau, Vi vỗ nhẹ vai Thư:

– Ê mi, ta muốn ăn bún ốc.

Thế là chiếc PC chạy về hướng chợ Bến Thành.

Thư và Vi vén tà áo dài ngồi xuống chiếc ghế đầu sắt bên sạp gỗ, hít hà. Trên sạp, hai mâm ốc còn nguyên vỏ, vàng ươm, xếp cao có ngọn. Nồi nước dùng bốc khói nghi ngút và mấy thúng rau ôi thôi là ngon. Đủ thứ rau, rau muống chẻ, tía tô, kinh giới, húng cây. Một rổ giá sống trắng phau và một rổ rau sà lách xanh mượt thái nhỏ để cạnh hoa chuối bào mỏng màu hồng tím. Hai lọ thủy tinh ớt xay đỏ tươi kích thích sự tiết tâm linh của khách. Bà hàng luôn tay thoăn thoắt nhể ốc, những con ốc bươu vàng au, béo ngậy.

Mấy ngày thi căng thẳng đã qua, Thư và Vi nhẹ người như vừa trút xong gánh nặng ngàn cân, thưởng thức hết hai tô bún ốc ngon lành, hai cô nàng rủ nhau bát phở.

– Thư ơi, ghé Khai Trí xem có cuốn sách nào mới không. Mi đọc "Yêu" của Chu Tử chưa?

– Chưa, lo học thi thí mỗ, thì giờ đâu mà đọc sách. Ừ, tụi mình vào tiệm sách đi.

Hai cô sóng bước trên đường Lê Lợi, sáng sớm nên đường xá còn thưa thớt, cả hai cùng bảo nhau đi thẳng, chớ có la cà vào những sạp dọc hai bên lề vì người bán chưa mở hàng, vô ý có thể bị phiền phức.

– Thư, bọn nhỏ Trang kìa!

Vi kéo tay Thư chỉ vào ba cô gái đi ngược chiều sắp bước vào Khai Trí. Năm cô con gái gặp nhau ríu rít:

– Trang, Linh, Ngọc! Bọn mi cũng mua sách à? Bài thi sao? Làm khá hết chứ?

Trang đáp:

– Thì cũng tạm tạm thôi, đến ngày xem bảng mới biết được. Bọn mi ăn sáng chưa? Tụi ta vừa ở hẻm Casino ra.

– Lại bánh cuốn hả? Hay bún chả? Ta với Vi mới đi ăn bún ốc.

– Hè này ta lên Đà Lạt nghỉ hè ở nhà chị Trâm. Đợi xem kết quả rồi tụi mình rủ nhau cùng đi nghe!

Ngọc cũng chen vào:

– Lạ Trời cho tội mình đậu hết rồi đạ náo Đà Lạ một phen.

Linh đứng bên cũng gật gù:

– Nhà chị Trâm đủ chỗ chứa tội mình thì ta cũng xin phép bố mẹ cho đi chơi xa một chuyến.

2.

Trời cũng chiều người nên kỳ thi đó cả năm cô nàng cùng có tên trên bảng, ngũ long công chúa học cùng lớp và khá thân nhau, rủ nhau đi chơi một tuần cho bố những ngày mệt mỗi học thi, về sẽ lại phải ôn bài để tham dự những lớp thi tuyển vào các phân khoa đạ học.

Trang ôm chầm thằg bé káu khỉnh, khoảng năm tuổi, hôn hít nụng nịu và riu rít chỉ từng đũa bạn một, giới thiệu với chị:

– Chị Trâm ơi, bốn nhỏ bạn em: Thư, Vi, Linh, Ngọc. Thằg cu Tý lớn quá rồi, có nhớ dỉ Trang không nè?

– Chị nhận đượ điện tín của em hôm kia. Sao, các em đi đườg mệt lắm không? Để chị đưạ các em vào phòng cất hành lý rồi sửa soạn ra ăn cơm với anh chị, anh cũng sắp về tới rồi.

Nhà chị của Trang là một ngôi biệt thự xinh xắn nằm lưng chừng đồi. Mặt trước, qua một dãy nóc nhà là một thung lũng bát ngát hoa. Đằng sau, con dốc thoai thoải đi lên đồi thông, những cội thông già, thân cây cao, to,

thẳng tắp. Nhà nọ cách nhà kia cả một khu vườn.

Sống ở Sài Gòn ồn ào, bụi bặm, đông đúc, lên tới đây không khí thật trong lành, cảnh thiên nhiên bao la, bát ngát, năm nàng con gái như lạc vào chốn thần tiên.

Bước vào nhà, mùi phở thơm phức quyện vào hơi lành lạnh khiến các cô thấy bụng đói cồn cào, nhất là sau gần một ngày ngồi xe đò lắc lư.

Trang hít hà:

– Chị nấu phở hả? Bận cháu mà sao chị giỏi vậy?

– Ờ nghe các em lên, chắc mệt nên chị cứ nấu sẵn nồi phở cho tiện. Các em ở chơi một tuần thì tối nay nghỉ ngơi cho lại sức, sáng mai hãy dậy sớm đi chơi.

Chị Trâm hướng dẫn cả nhóm lên lầu trên, một căn phòng sát nóc nhà, rộng, sàn gỗ lim đánh xi bóng màu nâu đen, mái nhọn, ở giữa vừa cho một người cao có thể đứng thẳng, hai bên vách thấp hơn, quét vôi màu nâu hồng nhạt, một bên bao bọc bằng những kệ sách và tủ kính nhỏ để trưng đồ kỷ niệm. Phía vách đối diện kê hai chiếc nệm giường chồng lên nhau, phủ vải hoa, có thể dùng làm ghế, khi kéo xuống thành chiếc giường lớn. Một chiếc tủ đứng ở cuối phòng đầy gối và chăn bông. Sát bên cửa sổ kính nhìn ra khu đồi thông sau nhà, một chiếc bàn thấp, trên bàn bày một lọ hoa hồng tươi, quanh bàn mấy chiếc gối vuông để ngồi kiểu Nhật.

– Phòng này anh chị dùng làm phòng đọc sách hoặc làm phòng ngủ khi có khách. À, phòng vệ sinh ngay sau cái tủ lớn kia.

Cả bọn nhìn theo tay chị, nhận ra một cánh cửa nhỏ ngay cạnh chiếc tủ đứng.

– Các em muốn ngủ chung cho vui thì ở cả đây. Chị còn một phòng ngủ nữa của cháu ở dưới nhà, nếu cần các em có thể dùng, chị cho cháu vào phòng anh chị.

Thư lên tiếng:

– Chị cho chúng em ở phòng này là tốt quá rồi chị ạ. Chị cứ để cháu ngủ phòng của cháu. Cám ơn anh chị rất nhiều.

Năm cô con gái thay quần áo rồi cùng nhau tíu tít xuống nhà phụ chị Trâm dọn bàn.

Phòng ăn liền phòng khách, sàn gỗ nâu bóng, bộ sa lông bọc vải nhung màu đỏ sẫm hài hòa với tấm thảm dày viền những chùm hoa hồng lót bên dưới, tường quét vôi màu phơn phớt lòng trứng. Trong lò sưởi, ánh lửa bập bùng, củi thông tỏa mùi thơm át cả mùi phở và tí tách như reo vui. Chiếc đèn chùm tỏa ánh sáng ấm áp xuống bàn ăn đã có hai đĩa giá tươi với rau húng, ngò gai, chanh, ớt ở hai đầu. Các nàng riu rít sắp đĩa, muống, tương ớt, tiêu, hành giấm...

Nhìn quanh phòng các nàng trầm trồ, trên tường phía

sau bàn ăn, một bức tranh tĩnh vật to vẽ một mâm trái cây thật đẹp, những quả táo, lê chuối và chùm nho mọng nước. Ngoài phòng khách, ba bức tranh cùng kích thước nhưng vẽ ba loại hoa hồng khác nhau đem sự tươi vui cho căn phòng, phía tường đối diện, một dãy dài, toàn hình thangka cu Tý từ khi mới chào đời đến bây giờ.

Nghe tiếng Vespa vào sân, cả nhà nhìn ra. Anh Hòa cất xe, bước vào. Tiếng chị Trâm reo vui:

– Anh về đúng lúc quá, cả nhà đang đợi. Đói bụng rồi đây này!

Trang chạy ra chào anh và giới thiệu với anh từng đứa bạn. Mọi người vui vẻ ngồi vào bàn. Bộ bàn có tám ghế nên vừa khéo, anh cu Tý được kê thêm một nệm phụ ngồi giữa bố mẹ.

Anh chị Hòa Trâm khoảng trên ba mươi tuổi, quen nhau từ ngày học chung Đại Học Sư Phạm, ra trường mới làm đám cưới, được bổ nhiệm lên thành phố này. Anh dạy ở trường Trần Hưng Đạo còn chị dạy ở Bùi Thị Xuân. Anh chị còn trẻ, nói chuyện rất gần gũi và hiểu biết nên các cô từ từ dốc bầu tâm sự, trêu ghẹo nhau hoặc kể lể tâm tình nhờ anh chị giúp ý kiến.

Vi được chiếu cố đầu tiên. Thư kể cho tất cả nghe chuyện các chàng đang theo đuổi Vi và hai chàng được vào chung kết là Quân và Tùng. Chị Trâm chậm rãi:

– Vi chưa cần quyết định ngay, em còn trẻ, còn thì giờ

tìm hiểu, cứ giao thiệp trong vòng lễ giáo, đến khi em cảm thấy em nghiêng về ai, em ở bên người nào em cảm thấy hạnh phúc thì đó là người em sẽ lựa chọn.

– Chị Trâm, lỡ nó thấy thương cả hai thì sao chị? – Trang lí lắc.

Chị Trâm cười, từ tốn:

– Như vậy là Vi chưa thật yêu ai cả. Biết đâu có chàng thứ ba xuất hiện sẽ đánh bật hết hai anh chàng này? Nếu chưa yêu đừng hứa hẹn, đừng cho người ta hy vọng. Đã quyết định rồi phải dứt khoát và sòng phẳng. Đừng để bị rơi vào cảnh” Đến khi lấy chồng chỉ còn mối tình đem theo”, đó là chuyện của mấy ông nhạc sĩ, mấy bà văn sĩ. Lấy chồng phải yêu chồng và xóa hết những vương vấn cũ. Không một ông chồng nào dù là thánh đi chăng nữa chấp nhận cảnh vợ nằm cạnh mình mà lại nghĩ đến người khác.

Bích Ngọc xen vào:

– Còn nhỏ Thư này chị, nó quyết định đi du học mà vẫn còn vương vấn mấy cái đuôi theo nó lòng thòng. Em đã nói nó dẹp đi, mơ mơ màng màng chuyện yêu đương thì làm sao mà học được. Chỉ có trượt dài dài rồi về nước tay không thôi.

– Tùy theo mức độ sâu đậm tới đâu đã chú. Nếu yêu nhau chết bỏ thì chị chắc Thư đã không đi, còn nếu chỉ mới có cảm tình thôi thì Thư nên giữ mối giao hảo như

một người bạn. Xa nhau cũng là cái thước đo tình cảm nhau. Các em còn thì giờ mà, chưa có gì chắc chắn ở tuổi này, các em còn phải nghĩ đến chuyện học để lo cho tương lai.

Anh Hòa góp ý:

– Các cô quan niệm thế nào là tình yêu? Yêu để lãng mạn, mơ màng, có người để nhung nhớ, băng khuâng hay các cô muốn tìm hiểu để kiếm người chia sẻ cuộc đời với mình?

Cả nhóm nhao nhao:

– Yêu là chết ở trong lòng một ít.

– Yêu là tìm thương đau.

– Yêu là lòng băng khuâng.

Không khí đùa giỡn thân mật, vui vẻ hẳn lên. Bích Ngọc rụt rè:

– Anh chị ạ, chúng nó cứ bảo là em cân đo đong đếm. Theo em việc lập gia đình là quan trọng. Em muốn có một gia đình bình yên, hạnh phúc như các chị của em. Chúng nó nói cứ việc sống theo con tim, tim nói yêu là... yêu! Em sợ lắm. Khi quen ai em phải cân nhắc, đắn đo. Người đó có phải là người chồng tốt không, có đem đến cho mình cuộc sống gia đình êm ấm không. Người đó phải yêu em trước anh chị ạ! Em sẽ chọn một trong những người đã chọn em.

Em không dám mạo hiểm như tụi nó. Em sợ đau khổ. Em không muốn bẽ bàng.

– Đó là quan niệm đúng đắn nhất và an toàn nhất cho người con gái nhưng đời còn nhiều chuyện phức tạp và phiền toái không như dự tính của mình.

Các em đến đây chơi, anh chị vui lắm. Cũng hơi khuya rồi, các em cần nghỉ ngơi. Còn một tuần lễ nữa, tha hồ chúng mình bàn luận. Thôi, các em đi ngủ nhé! Năm cô gái thu dọn sạch sẽ, sửa soạn lên lầu.

Linh còn tiếc nuôi:

– Chị Trâm ơi, nhà anh chị đẹp quá, chị mua lâu chưa hả chị?

– Nhà thuê em ạ. Anh chị may mắn gặp được ngôi nhà này, chủ ở bên Pháp, giao cho một công ty quản lý nhà đất trông coi. Họ chỉ cần có người ở để căn nhà có sinh khí và giữ gìn nhà cho họ thôi. Tiền thuê chỉ đủ để họ trả tiền chăm sóc nhà em ạ. Anh chị được họ chọn trong số mấy người hỏi thuê. Chị ở đây hơn bốn năm rồi. Từ khi thằng cu Tý mới được sáu tháng.

Năm cô con gái kéo tấm nệm xuống làm thành một chiếc giường to, bốn cô nằm chung, Linh lấy một cái chăn bông và một chiếc gối nằm sát gần cửa sổ. Đêm nay có trăng, trăng sáng vàng vạc trên nền trời nhưng thắm. Linh thềm một gia đình ấm êm, hạnh phúc như chị Trâm. Linh ao ước được học Sư Phạm, ra làm cô giáo, gặp được người mình yêu và người ấy yêu mình...

Nhưng có lẽ chuyến đi chơi kỳ này là chuyến chót Linh được rong chơi với các bạn. Chỉ vài tuần nữa Linh bắt đầu đi làm trong một hãng thầu của Mỹ mà bác Hải, anh của bố có người quen giới thiệu. Lương họ trả khá, hơn cả tiền lương hàng tháng của bố bây giờ. Là chị lớn trong gia đình đông con, sau Linh là ba em trai, tiếp đến là hai em gái. Bố chỉ là công chức thường, mẹ yếu ớt không xông xáo, bưng chải. Thời buổi gạo châu củi quế, tháng nào gia đình cũng phải giật gấu vá vai, Linh phải quyết định đi làm gánh đỡ cho cha mẹ. Nhìn trắng, chỉ còn ánh trắng khuya nghe tiếng lòng thổn thức của Linh. Nước mắt lăn dài, tiếng sụt sịt khe khẽ.

Trang trăn trở, nghe anh chị và lũ bạn luận về tình yêu Trang lan man nghĩ về hoàn cảnh của mình. Trang có cảm tình nhiều với anh Khiêm, bạn anh Trung, em liền sát dưới chị Trâm. Mái tóc Khiêm lòa xòa trước trán, cặp mắt to, đen buồn vời vợi như thu hút hồn người. Mỗi khi trong nhà nhìn ra, Khiêm đứng dựa lưng vào tường, hai chân bắt chéo nhau hờ hững, miệng ngậm điếu thuốc trông rất nghệ sĩ là tim Trang đập rộn ràng. Nghe anh kể chuyện về những cô con gái anh quen, Trang như đau tức ở lồng ngực. Anh đâu có để ý đến Trang, anh xem Trang như một đứa con nít. Trong đêm lại một tiếng thở dài.

3.

Buổi sáng bầu trời âm u, mây xám, sũng nước, những cây thông sau nhà như vắn mình trong gió. Chỉ còn hai ngày nữa là chấm dứt một kỳ nghỉ hè vui. Theo chương trình, hôm nay các nàng sẽ đi thăm thác Cam Ly, chiều

về dạo phố, mai đi trại hầm mua mận về làm quà. Và sáng sớm ngày mốt các nàng ra bến xe đò để trở về mái nhà xưa.

Gần mười giờ mà nắng vẫn chưa lên, ngoài khung cửa sổ mây xám còn giăng đầy. Chương trình thay đổi vì nếu trời mưa đường lên thác sẽ trơn trượt nguy hiểm. Cả nhóm quyết định đi trại hầm, gần và là đường trong thành phố. Ngày mai nếu khô ráo sẽ đi chơi thăm thắng cảnh thiên nhiên. Thư thấy người uể oải muốn bịnh nên thoái thác nằm nhà.

Vùi mình trong chăn, căn phòng thật yên tĩnh, Thư thấy nhớ nhà, nhớ cha mẹ vô cùng. Mới đi xa một tí mà đã nhớ thế này, vài tháng nữa đi ngoại quốc du học, ở xa thật xa thì sẽ nhớ đến đâu. Tự nhiên nước mắt ứa ra, Thư cắn ngón tay khóc thút thít. Chẳng có ai ở nhà nên Thư tha hồ mít ướt, tha hồ thả hồn chơi vơi. Hôm có kết quả thi mẹ đã khóc kể với Thư là có người cho mẹ biết bố đang phản bội mẹ, cặp với một cô gái trẻ lắm. Thư còn nhớ như in ngày bố đưa Thư lên Làng Đại Học Thủ Đức để dạy nàng lái xe. Thư rụt rè:

– Bố có thương con không?

– Sao con hỏi vậy?

– Bố có còn yêu mẹ không?

– Tại sao hôm nay con hỏi bố những câu lạ vậy?

– Bố... có bồ... phải không bố?

– Ai nói với con chuyện đó?

– Con biết là con biết! Con muốn bố cho con biết sự thật. Nếu bố không nghĩ gì đến hạnh phúc gia đình nữa thì con sẽ không đi đâu hết, con ở nhà với mẹ!

Nói xong Thu rầm rút khóc. Bố phải rẽ vào con đường vắng, ngừng xe để giải bày. Bố kể cho Thu nghe chuyện tình của bố. Bố vẫn yêu mẹ và các con. Bố vẫn nghĩ đến hạnh phúc gia đình. Người ấy chỉ như một bóng mát qua đường mà thôi. Cô ta trẻ, không đẹp lắm nhưng rất tình cảm và lãng mạn.

– Bố cho con gặp người ấy được không?

Thu đã được bố đưa đến nhà chị Thúy, “người ấy” của bố. Chị rất trẻ, chỉ hơn anh Huy vài tuổi, người dong dỏng cao, tóc dài đen mượt, da hơi ngăm ngăm, khuôn mặt trái xoan, trán cao, cặp mắt lá rặm, sáng nhưng thoáng buồn. Bố ra nhà ngoài nói chuyện với ông cụ để hai chị em tự nhiên.

Chị Thúy nói:

– Chị yêu bố em, kính trọng bố em. Bố em có nói rõ về hoàn cảnh gia đình, không lừa dối chị. Bố cho chị xem hình mẹ em và các em, bố em cũng nói với chị là bố yêu gia đình lắm.

– Vậy tại sao chị lại yêu bố em?

– Bố em như thần tượng của chị, chị yêu bố em như tôn thờ thần tượng.

– Chị không nghĩ đến mẹ em à? Rồi tương lai? Mọi chuyện sẽ đi về đâu?

– Chị không hề xâm phạm quyền lợi của gia đình em. Gia đình chị khá giả, chị có công ăn việc làm đàng hoàng. Chị không đụng chạm, ảnh hưởng gì về tài chính của gia đình em mà. Bố em vẫn đầy đủ bổn phận với gia đình mà!

– Chị Thúy, em rất cảm động về tình cảm của chị giành cho bố em và em rất hãnh diện về bố em nhưng em xin chị hãy chấm dứt. Chị yêu bố em như thần tượng thì xin chị hãy yêu bố em như yêu tài tử xi nê. Em thông cảm được với chị nhưng mẹ em không thể cảm thông đâu. Việc đến tai mẹ em, nhất là các bác, các dì em thì phiền lắm. Rắc rối cho chị lắm chị Thúy ạ.

Thư bàng hoàng không định nghĩa được thế nào là tình yêu. Sao đời lại có những người lãng mạn lạ lùng như vậy, quan niệm về tình yêu quái dị như vậy. Qua mấy chuyến “đi đêm” thuyết phục, cả bố và chị Thúy đều cam kết với Thư là mọi chuyện sẽ chấm dứt. Thư giao hẹn hai mươi tư tiếng cho cả hai người và Thư đi Đà Lạt chơi để bố phải lo tạ tội với mẹ. Hy vọng chỉ còn hai người ở nhà bố sẽ dễ dàng năn nỉ và mẹ dễ nhượng bộ hơn. Chỉ còn hai ngày nữa Thư trở về, chắc là mặt hồ sẽ bình yên, viên sỏi nhỏ rơi xuống chỉ

làm vài vòng sóng loang ra và mặt nước sẽ lại phẳng lặng như cũ. Thư thấy yêu bố và yêu mẹ hơn bao giờ.

Thư nghĩ đến các bạn, chắc là họ đang chạy nhảy ríu rít ở trại hầm. Trời chuyển mưa mà không mưa, mây xám đã bay đi, mặt trời ló dạng, những vạt nắng vàng đang quét nhẹ lên cành cây, ngọn cỏ. Anh chị Hòa Trâm thật tốt, đã chia nhau đưa các nàng đi chơi khắp nơi. Trong những ngày qua, các nàng được viếng hầu hết thắng cảnh của Đà Lạt, chỉ có hai thác Pongour và Gougah ở xa và an ninh không bảo đảm nên anh chị đã không đưa đi. Thác Cam Ly và trại hầm ở gần nên anh chị để dành cho hai ngày chót.

Thư hồi tưởng những lần đi chơi, sao các nàng hồn nhiên quá, thân thương nhau quá. Sau đây mỗi đứa một cuộc đời, biết có cơ hội gặp gỡ nhau nữa không. Cảnh thiên nhiên ở đây thật tuyệt vời. Các nàng như ngất ngây tại Thung Lũng Tình Yêu, những thảm cỏ thật xanh, bát ngát. Hồ Than Thở, Rừng Ái Ân đượm vẻ u buồn. Dãy núi Lang Biang bao quanh thành phố, gần như ở đâu cũng nhìn thấy rặng Núi Bà in lên nền trời, mang hình dáng một thiếu phụ đang nằm, hai ngọn núi vươn lên rồi thoải thoải xuống vùng bụng thon. Những thác nước thật hùng vĩ, nước chảy mạnh mẽ, ào ào như thị oai, phô diễn sức mạnh của thiên nhiên.

– Thư ơi, Thư đâu?

Tiếng nhỏ Ngọc đã nheo nhéo dưới nhà. Thư tung chăn chạy xuống.

– Nè, ở nhà tội nghiệp, ta mua cho hai ký mận về làm quà .

Vi đưa bọc mận cho Thu.

Bốn cô nàng khệ nệ bung những túi, những xách, Thu nhón một quả mận chín vàng, cắn ngậm răng, sao nó giòn và ngon thế, vị chua ngọt dịu dàng.

Trang lên tiếng, xuýt xoa:

– Trời ơi, mi ở nhà uống quá Thu ơi, tụi ta ăn tại chỗ, vừa hái vừa ăn quá đã. Ngon lắm mi ạ. Đến vườn mận của nhà học trò anh Hòa, họ vừa bán rẻ, vừa cân đủ, một kí lô cả một bạch tương, chả bù mua ở chợ, vừa đắt vừa cân non. Đúng là lãi đơn, lãi kép!

Chị Trâm nhắc nhở:

– Các cô đi nghỉ một chút, ăn cơm sớm rồi tối nay anh chị đưa các cô đi chơi. Chị đã nhờ một chị bạn trông hộ thằng cu Tý. Các cô nhớ mang giầy cho thoải mái nhé. Chúng mình sẽ đi bộ.

Buổi tối trời trong, mây mù đã bay đi hết. Trăng đã khuyết nhưng vẫn sáng vàng vạc trên bầu trời. Lốp sương mỏng, trắng đục bao phủ đường đi. Dù là mùa hè nhưng các nàng vẫn phải mặc áo khoác, mang găng tay, khăn quàng cổ và đội mũ. Con đường trải nhựa đen, hẹp, dốc. Từ nhà đến khu phố chợ không xa, các nàng vừa đi vừa truyện trò rúc rích. Đến góc phố, một bà cụ ngồi quạt than nướng bắp, những trái bắp tươi, hạt

bắp đều, mọng sữa. Chị Trâm mua cho mỗi người một cái bắp nướng quệt mỡ hành, vừa đi vừa ăn, ngon ơi là ngon. Rảo bước qua khu Hòa Bình và khu chợ vắng hoe, lác đác ít du khách đi chơi đêm, dân sống ở đây thường rút vào nhà buổi tối. Anh Hòa biến đi một lúc, trở về ôm một túi lớn, phát cho mỗi người một gói đậu phộng và một gói hạt dẻ rang nóng hổi. Cả nhóm đi bộ ra hồ Xuân Hương vào nhà thủy tạ ngồi ngắm mặt hồ về đêm, gió nhẹ, mặt nước gợn sóng lăn tăn. Những cặp nam nữ nép bên nhau, quàng vai nhau chia hơi ấm. Họ có thể là những cặp tình nhân hay vợ chồng mới cưới lên đây hưởng tuần trăng mật. Trang nhớ Khiêm quất quay. Vì và Thư ngồi bên nhau nghĩ đến ngày phải chia tay. Linh ngồi nhìn nước tu lự. Ngọc phân vân không biết ngày mai trời mưa hay nắng, chương trình đi chơi thác có thực hiện được không.

Cuối cùng các nàng cũng được đi chơi thác Cam Ly như dự định. Ngày cuối ở Đà Lạt êm ả trôi qua. Buổi tối năm người bạn ngồi quây quần bên lò sưởi, củi ngo thật thơm, ánh đèn vàng ấm áp. Các nàng bàn đến chuyện tương lai, lên đại học sẽ học gì. Đêm ấy năm nàng cùng ngủ trên chiếc giường lớn, cố dỗ giấc ngủ để sáng mai dậy sớm. Mỗi người lặng lẽ theo đuổi những ý nghĩ riêng cho đến khi cả năm thở đều, chìm dần vào giấc ngủ.

Đúng như sự tiên đoán của Thư, sóng gió trong gia đình nàng đã qua. Bố đoạn tuyệt hẳn với chị Thúy. Mẹ đồng ý cho Thư đi du học nhưng mẹ muốn Thư sang Đức cùng với anh Huy, có anh có em lo cho nhau. Con gái mới mười tám tuổi đến nơi xa lạ một mình mẹ không yên

tâm. Thế là Thu chờ ngày đi Đức. Linh đã quyết định đi làm nên chỉ ghi tên vào Văn khoa, hy vọng có thể học những lúc có thì giờ rảnh rỗi. Bốn nàng còn lại đều thi đậu vào trường Dược. Mặc dù thi đậu nhưng Vi không thích những chai lọ con con, Vi không thích chúm mũi vào những con số, những công thức vật lý, hóa học lồi thoi, nếu còn Thu ở đây, có thể Vi sẽ học Dược vì muốn học cùng bạn, nhưng Thu quyết định đi rồi nên Vi nhất định ghi tên học Văn Khoa, chỉ còn Ngọc và Trang vào trường Dược. Năm nàng con gái đã có những ngã rẽ khác nhau, sửa soạn bước vào đời.

Một thời con gái

Qua khung cửa sổ, mặt trời mới ló lên khỏi ngọn đồi phía xa. Những vạt nắng vàng nhẹ như tơ, dịu dàng như thì thầm với hoa, với lá rồi êm ả lướt nhẹ, mỉm cười với những cảnh vật nắng đi qua. Sau những tháng đông lạnh giá, qua vài cơn mưa xuân, trời đất như chuyển mình. Những đồi cỏ úa như được thay áo mới, đổi sang màu xanh mượt cỏ non. Cây cối bắt đầu đâm chồi, nảy lộc và những nụ trên cành đã chúm chím nở hoa.

Khuê vươn vai, nhìn sang ông chồng vẫn còn ngủ say, tiếng ngáy đều đều, mệt nhọc. Khuê chọt mỉm cười nhớ lại hồi mới lấy nhau nàng thường trêu chọc Thiên, ví tiếng ngáy của chàng như tiếng đàn Violin du dương trầm bổng. Cây đàn đã chuyển thành xưởng cưa gỗ hồi nào Khuê chẳng rõ và bây giờ những cỗ máy cưa già thỉnh thoảng lại lọc sọc như sắp rớt bù loong!

Sống với nhau gần bốn mươi năm, đã có ba mặt con, một bầy cháu nội ngoại ríu rít. Khuê đã ngoài sáu mươi và Thiên đã quá tuổi cổ lai hi còn gì.

Không dám động mạnh sợ phá giấc ngủ của chàng, Khuê rón rén bước ra khỏi phòng.

Khuê ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế mây ở vườn sau,

hai tay ủ tách cà phê nóng. Buổi sáng thật êm đềm, đôi cỏ mênh mông, những đường cong của sườn đồi uốn lượn nhẹ nhàng in trên bầu trời xanh trong, những cụm mây trắng nhẹ như bông lững lờ trôi làm hồn Khuê chơi vơi trở về những ngày tháng cũ, nhớ lại hình ảnh Đồi Cù và Thung Lũng Tình Yêu của Đà Lạt xa xưa. Ngày đó nàng yêu Đà Lạt vô cùng, cứ đợi đến dịp nghỉ hè là lên thành phố thần tiên ấy. Ngày ngày lang thang trong rừng thông nghe tiếng reo vi vu. Lăn mình trên những thảm cỏ xanh, tắm mình trong nắng. Buổi chiều dạo quanh bờ hồ rồi thả bộ dọc theo những con đường nhỏ hai bên bao bọc bởi những ngôi biệt thự kiến trúc kiểu tây phương, ẩn mình sau những vườn hoa đẹp để đủ màu. Những đêm khuya Khuê đứng tựa vào thành lan can ngoài ban công, đắm chìm trong ánh trăng lung linh huyền ảo, nhìn xuống con đường dốc dưới kia để mơ chàng Hoàng Tử. Juliette chờ đợi Romeo.

Ngày ấy, những người con gái vẫn còn rụt rè, e lệ trước người khác phái và phạm vi giao thiệp chỉ trong vòng những quen biết họ hàng, hoặc cùng lắm là bạn của anh hay anh của bạn. Người thiếu nữ chỉ được quyền chọn lựa trong số những người đã chọn mình, hiếm hoi lắm mới có người dám phá luật làm kẻ tiến trước trong cuộc tình lứa đôi. Tuổi dậy thì Khuê cũng mơ một hình bóng, tưởng đến người trong mộng và mong tìm thần tượng để tôn thờ, thả hồn theo mây, theo gió không biết người ấy đang ở đâu. Nghe những chuyện mỗi mai nàng hồ hững, nàng muốn được nếm mùi vị của tình yêu và kết duyên với người vì yêu nàng mà tới.

Ngày mới đậu Tú Tài hai, các bạn tổ chức ăn khao ở nhà Khuê, nàng đã nhận được một bó hồng nhung từ một giáo sư, anh họ của Mai Trâm, bạn cùng lớp. Chàng không dạy Trung Vương nhưng được Trâm nhờ xem điểm giùm cho cả nhóm vì chàng có chân trong ban giám khảo kỳ thi đó. Bó hoa đỏ thắm đầu đời kèm một dòng chữ nắn nót trang trọng: " Mong cuộc vui hôm nay của Khuê chỉ là mở đầu của những ngày vui bất tận."

Tuổi mười tám, lòng rung rung, hồn chao đảo... Khuê nhớ lại hôm thi Triết, ông thầy coi thi cứ nhìn mình đăm đăm rồi tùm tùm cười và cuối giờ khi nộp bài chàng đã tự giới thiệu là Thiên, anh của Mai Trâm. Đầu óc còn rối bù vì bài vở, Khuê không tâm trí nào nghĩ ngợi lời thôi và hôm nay, bó hoa và những lời nửa vời làm lòng nàng xao xuyến.

Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, các bạn của Khuê rúc rích trên cột, bông đùa. Thiên cũng vui vui, lòng lâng lâng khi nghĩ đến cô bé học trò mà lần đầu tiên đã thấy quyến luyến, nhưng với khoảng cách tuổi tác quá xa, chênh nhau mười hai tuổi, chàng không khỏi ngại ngùng. Chàng đã lái xe qua nhà Khuê nhiều lần mà rụt rè không dám nhấn chuông cửa. Thẩn thờ sang nhà người bạn gần đây ngồi chơi rồi lại đi ngang và cuối cùng cũng chỉ dám ghé vào quán ăn xế cửa nhà nàng ngồi nhìn vọng lên sân thượng trên cao mà tưởng nhớ. Cứ như thế thời gian trôi... Khuê thi đậu vào trường Dược, vui với khung cảnh mới, lại tung tăng chân sáo. Tuổi trẻ dễ nhớ, mau quên và hình ảnh anh giáo phai mờ dần trong ký ức.

Tuổi sinh viên hoa mộng, quanh năm ngoài giờ đến giảng đường và những giờ đi làm thực tập, các nàng con gái vẫn rong chơi, vẫn rủ nhau lang thang bát phố, lái xe chậm chậm trên những con đường đẹp như Tú Xương, Lê Quý Đôn hoặc những con đường ngập lá me bay như Trần Quý Cáp. Chiều mát tung tăng bơi lội ở hồ bơi hoặc đến nhà nhau ngồi tâm sự vụn. Kể cho nhau chuyện chàng nọ, chàng kia... Để rồi đến mùa thi vùi đầu vào sách vở, đóng cửa học đến xanh xao, vàng vọt, nhan sắc tả tơi.

Khuê là chị lớn trong một gia đình đông con, đặc biệt là có một bầy con gái. Cha mẹ Khuê còn trẻ nên gần gũi các con và đầu óc không thủ cựu. Mẹ lo chần dốt, dạy bảo con gái về công dung ngôn hạnh, không tiếc tiền sắm sửa dụng cụ bếp núc để các con tha hồ tập tành nấu nướng, vẽ vời, làm bánh trái. Phòng khách lúc nào cũng gọn ghẽ với chiếc đèn chùm trên trần toả ánh sáng ấm áp, bộ ghế sa lông bọc vải đỏ sẫm, một bộ máy quay đĩa và chiếc máy cassette ngay góc phòng, trên bức tường màu xanh ngọc mấy con hạc trắng múa lượn trên nền đen của bức tranh sơn mài lớn. Sau khi đã vào đại học, cha mẹ Khuê không cấm các con có bạn trai nhưng phải mời về nhà đàng hoàng và tuyệt đối không được hẹn hò lén lút. Buổi tối mẹ thường chui vào giường các con thủ thỉ tâm tình, nhắc nhở con không được đi đâu chỉ có hai người và không được đến nơi vắng vẻ!

Một lần tưởng như là đã gặp tình yêu. Khuê tình cờ gặp Hiếu ở chợ hoa và mừng hai Tết, Hiếu xuất hiện ở ngưỡng cửa với phong bao đỏ lì xì. Khuê đã xiêu lòng vì giọng

nói Bắc Kỳ, ánh mắt tha thiết và những cử chỉ ngọt ngào của Hiếu, tưởng như rơi lọt trong vùng trời bát ngát yêu thương. Khuê từ chối hết những người giới thiệu, những người tìm đến làm quen và lạnh lùng với những cơ hội mà dưới mắt mẹ đó là những bến bờ hạnh phúc. Khuê tưởng như mình đã gặp đối tượng, nhưng người ấy đã không hiểu những trân quý Khuê dành cho chàng và có những điều xảy ra khiến Khuê nhìn lại để thấy rằng Hiếu không phải là người nàng đang tìm kiếm... rồi sau một buổi đi nghe nhạc ở phòng trà "Đêm Màu Hồng" của sinh nhật hai mươi bốn, tiếng hát nỉ non của Thái Thanh với " Nghìn Trùng Xa Cách", Khuê đã quyết định chấm dứt. Thần tượng rớt xuống thật bẽ bàng. Thật ra cũng chẳng có gì để trách Hiếu, hai người chỉ ngồi chuyện trò trong phòng khách, chưa một lần sàm sỡ, ngay cả chưa một lần nắm lấy tay nhau. Tuổi trẻ ngây thơ, mơ mộng khiến nàng đã ngu ngơ cảm động trước những lời nói ngọt ngào, ánh mắt thiết tha, cử chỉ trêu mến mà nàng tưởng chỉ dành cho riêng mình. Sự thật đã không như Khuê nghĩ, mới đầu bạn bè đưa chuyện đến tai, sau đó những chứng cứ khám phá của chính nàng khiến Khuê càng thêm cương quyết tránh thật xa.

Khue đang ở cuối năm thứ tư, còn hơn năm nữa là ra trường, bài vở chất chồng khiến Khuê mệt mỏi. Tỉnh thoảng gặp Hiếu ở hồ bơi, vẫn nói chuyện nhưng với tâm trạng khác. Khuê tự soi lòng mình, thấy tâm hồn thật thanh thản. Khó và khổ ở giai đoạn lửng lơ. Giờ đây quyết định rồi thì coi nhau như bạn. Các bạn bè cũng ngạc nhiên về sự dứt khoát, minh bạch của Khuê và lại tiếp tục đùa giỡn: "Thôi, bây giờ mày bằng lòng làm chị của tao đi...".

Những buổi tiệc tất niên trường Y, trường Dược, cũng có những cái đuôi theo Khuê. Vài lần đi phù dâu cũng có chàng phù rể theo sau bên gót. Sao lòng nàng dửng dưng, không mảy may rung động. Nàng Dược, chàng Y, đẹp đôi quá còn muốn gì nữa. Khuê tự hỏi mình tại sao và nàng cũng không hiểu nổi chính nàng. Có thể ánh mắt chưa đủ đắm say. Có thể người đó tự tin quá, coi như chắm ai thì cô nàng đó trúng số. Có thể lối tán tỉnh không hợp với Khuê, không có sự nâng niu, trân quý. Có thể những đối tượng đó chưa đúng hình ảnh chàng của nàng. Chưa đúng con người của định mệnh.

Các bà mỗi cũng mon men đến với mẹ Khuê nhưng lại kể thêm là chủ tiệm vàng nọ, chủ hãng xuất nhập cảng kia ra giá hể được chàng rể bác sĩ thì hồi môn vài triệu và nhà cửa, xe pháo, phòng mạch... nhạc gia sẽ lo hết. Khuê phì cười và nói với mẹ rằng cho các chàng đó đi mà ẵm của hồi môn. Những cuộc hôn nhân cân đo, đong đếm như vậy liệu có bền vững không!

Một buổi chiều Thứ Bảy sau tuần lễ thi thực tập, Khuê đến đón Trâm đi dạo phố. Dù hai người hai phân khoa khác nhau nhưng Khuê và Trâm vẫn thân như hồi trung học.

– Anh Thiên hỏi thăm mi hoài.

– ?

– Anh bị động viên, đi lính mấy năm, mới được biệt phái đi dạy học lại.

– Vậy à.

Chợt mưa ào xuống, mưa rào của miền Nam, mưa nặng hạt.

– Nhà anh Thiên ở đây này, mi dám vào không?

Bản tính ương ngạnh của con bé cứng đầu:

– Dám? Sao không dám!

Thiên không ngờ hai cô gái ướt lướt thướt xuất hiện ngay ngưỡng cửa, vội lấy khăn cho các nàng lau tóc và châm lại bình trà.

– Chiều Thứ Bảy anh không đi chơi à?

Trâm hỏi:

– Anh đang sửa soạn bài vở vì sắp nhận dạy thêm ở một trường tư. Cô Khuê bao giờ mở tiệm thuốc đây?

Trời ơi, lại cái giọng Bắc Kỳ nhưng hình như giọng chàng mạnh mẽ hơn, trầm ồm hơn. Khuê vân vê tà áo:

– Thưa anh, em còn hơn năm nữa mới ra trường. Anh vẫn khoẻ?

Đã lâu không gặp, có thể sau mấy năm chàng đi lính, có thể cặp mắt của thiếu nữ hăm bốn nhìn khác cái nhìn của con bé mười tám, chàng trông rắn rỏi, mạnh mẽ, đầy nam tính và... không thấy già. Trời càng lúc càng mưa nặng

hạt hơn như giữ chân hai người con gái. Lối nói chuyện ngọt ngào và thật thà như đấm. Có những chuyện không ai khảo lại cứ ngồi mà khai. Khuê ngồi trầm ngâm mặc cho hai anh em Trâm chuyện trò.

Rồi trời cũng quang, mây cũng tạnh, cũng đến lúc phải ra về.

– Cô Khuê cho phép tôi thỉnh thoảng ghé thăm được không?

Ngay chiều hôm sau chàng đã quần áo tề chỉnh bấm chuông cửa với bó hoa, hộp kẹo và một túi nhỏ có mấy cục xí mại. Hoa cho chị, kẹo cho các em và xí mại để nhắc cô học trò dám ngang nhiên nhấm nháp ô mai trong phòng thi làm ông thầy chảy nước miếng.

Từ đó gần như mỗi ngày chàng đến, ngày nào cũng có kẹo có bánh. Hoa vừa héo là có hoa tươi, cho đến gần ngày thi thì theo thông lệ nàng đóng cửa, tọa thiền.

Không được phép vào nhà, chàng lang thang trước cửa và trên lầu cao nhìn xuống, mỗi ngày chiếc vespa qua lại đôi ba lần.

Đêm đến, khi đi ngủ Khuê hỏi cái đình mản: "Có phải chàng là nửa kia của ta không?"

Vừa thi xong, chưa đợi kết quả, Khuê quăng ngay sách vở lên Đà Lạt nghỉ hè. Ngồi một mình bên gốc thông già Khuê băn khoăn tự hỏi lòng mình phải chăng đây thật sự là tình yêu, hay chỉ là một sự lấp chỗ trống vắng của con tim khi

vừa chấm dứt với Hiếu. Nếu vậy thì quả là bất công cho Thiên. Luẩn quẩn, loanh quanh trên đồi vắng và Khuê thấy nhớ Thiên thật nhiều. Mỗi buổi tối ngồi cời than trong chiếc lò sưởi, đầu óc lại mông lung, phải chăng hai con sông sẽ nhập lại chung dòng, có phải vùng ngực bình yên mình chờ đợi, có phải vòng tay rắn chắc ấy sẽ che chở cho nhau suốt cuộc đời.

Trong khi đó Thiên ra Huế chấm thi. Ngoài giờ làm việc chàng lên núi Ngự Bình, ra bờ sông Hương, lên chùa Thiên Mụ, chỗ nào chàng cũng thấy hình dáng của Khuê, khuôn mặt của Khuê, nỗi nhớ nhưng khiến chàng mong ngày chấm thi mau hết để quay về.

Ngày lại ngày, vẫn chỉ ngồi đối diện nhau trong phòng khách nhưng câu chuyện dễ dàng, cởi mở hơn, thân thiện hơn cho đến cái ngày trọng đại của đời Khuê, Thiên đã quỳ xuống ngỏ lời cầu hôn. Nước mắt lăn dài trên má người thiếu nữ, chuyện tưởng như trong tiểu thuyết đã xảy ra, Khuê không trả lời trực tiếp mà hỏi lại rằng:

– Anh có yêu em thật không? Có suốt đời lo lắng, bao bọc em không?

Từng câu hỏi tiếp theo câu hỏi và cuối cùng hai bàn tay siết chặt hai bàn tay, một rung động nhẹ nhàng, một luồng điện êm ả. Thiên kể lại cho Khuê những lao đao từ ngày gặp Khuê, Thiên không thể quên mà không dám lại gần. Những lúc tưởng như sắp mất người yêu lòng chàng quặn đau, mặc cảm một anh giáo, đi lính ra trường với chức vụ chuẩn úy quèn, Thiên thấy Khuê như

thật xa, thật cao tầm tay với.

– Sao hỏi đó anh không đến chơi?

– Anh đến để bị đá ra đường à?

– Em tệ vậy sao? Thế sao bây giờ anh lại đến?

– Ờ như định mệnh đẩy đưa, anh uống thuốc liều, không gì cản trở anh được nữa.

– Bà uống thuốc buổi sáng chưa?

Tiếng Thiên lời Khuê về thực tại.

– Thấy Ông ngủ ngon quá nên Bà không nỡ đánh thức Ông.

Gọi nhau từ tiếng Anh, Em đến BỐ, Mẹ rồi bây giờ quen xưng hô Ông với Bà theo lũ trẻ.

– Trời đẹp quá, Bà mặc thêm áo ấm, mình đi bộ đi!

Trên con đường nhỏ dành cho khách bộ hành, một bên là đồi cỏ xanh một bên là rặng hoa đào, ông già tóc bạc trông còn tráng kiện và lưng còn thẳng, người đàn bà đi bên cạnh dáng đi chậm chạp. Ông khẽ nắm tay bà, tay trong tay vẫn ấm và hai người thong dong, khoan thai đi bên nhau trong buổi sáng mùa xuân, nắng vàng đẹp, gió nhẹ hây hây, hoa reo vui, lá reo vui trong không gian

thật êm đềm. Tiếng chim ríu rít trên cành, nhìn lên bầu trời xanh trong, nhìn sang khuôn mặt thanh thản của Thiên, Khuê cảm tạ Phật Trời đã cho Khuê một lựa chọn đúng, cho Khuê một nương tựa bình yên suốt cuộc đời.

Mùa xuân 2010

Du xuân

Chủ nhật 19 Tháng Tư, nhóm Trung Vương miền Bắc California tụ họp nhân dịp Dương Mai, Hồng Tước và Như Tâm đến San Jose. Khác những lần trước, thường chúng tôi chỉ hẹn nhau ở một tiệm ăn hoặc nhà một người bạn, lần này chúng tôi rủ nhau đến thăm vườn hoa Filoli cách San Francisco ba mươi dặm về phía Nam.

Cả tuần chúng tôi đã điện thoại riu rít hẹn hò. Kim Phượng cẩn thận chuyển website của Filoli để tôi lấy bản đồ chỉ dẫn. Cậu con trai sợ bố lái xe lạng quạng đã đem máy GPS sang, sửa soạn sẵn hết để bố chỉ việc bấm nút là có cô Suzane chỉ đường.

Sau mấy ngày trời Cali trở gió, sáng hôm đó nắng vàng tươi và trời thật xanh trong. Trên xe tôi hỏi đùa nhà tôi:

– Nắng này... nắng ngọt ngào... phải không Bố? (chúng tôi quen xưng hô với nhau như thế từ khi sanh thằng bé út)

Chàng tùm tùm:

– Nắng vàng óng như tơ!

Thời buổi hiện đại có khác, ngồi trên xe tôi lấy cell

phone liên lạc tứ tung:

– Hello Phượng hả? Ở đâu đây? Đi chưa?

– Mình đợi Lê, mình ở mé này nên đợi Lê sắp xếp xong công việc rồi đi cùng.

– Xe bò có những ai?

– Lê, Vân, Bằng, vợ chồng mình. Dung đi chưa?

– Mình đang trên đường đi, lát gặp nghe!

– Ừ, 11 giờ đợi nhau ở cổng nhé.

Lê rất ân cần với bạn, Lê có cửa hàng hoa, ngày hôm sau là ngày "Secretary Day" Lê bận rộn lắm nhưng cũng cố gắng thu xếp để đi chơi với bạn bè. Lê còn thật chu đáo, tối hôm trước gọi điện thoại cho tôi căn dặn rõ ràng về địa chỉ, số phone nơi đến cũng như những freeway phải đi qua để bạn khỏi lạc.

– Mai ơi, Mai đang ở đâu đây?

– Tụi mình đang ở nhà Lệ Hải, sắp lên đường!

– Có Hồng Tước không?

– Đang ở đây hết, Như Tâm, Lưu Mỹ, Bích Hà, Tách, Phương Châm, Ngọc Hoa.

– Mình đang trên đường đi. Từ nhà mình tới đó phải hơn một tiếng, từ nhà Hải khoảng hơn bốn mươi phút. Đi đi nghe, mình sẽ liên lạc sau.

Vào freeway 680 tôi hỏi nhà tôi:

– Bố muốn mẹ bật GPS chưa?

– Thôi khỏi, có bản đồ của Yahoo rồi, bố biết đường, mẹ cứ việc nói chuyện với bạn đi, khi nào tới freeway 280 thì bắt đầu để ý tìm exit giùm.

Đọc hai bên đường, cảnh vật, cây cối như tươi vui sau mấy ngày vật mình với gió. Tôi lim dim thả hồn theo tiếng hát nũng nịu của Ý Lan. Nghe kỹ mới thấy từng lời ca trong những bản không tên của Vũ Thành An thật tha thiết, thấm thía và... thật hay. Đến bài Trái Tim Ngục Tù của Đức Huy, giọng Ý Lan nức nở, rên xiết..." Đến bao giờ... đến bao giờ, em tự hỏi đến bao giờ em mới quên được anh?... em yêu anh, yêu anh đến ngàn thu..." nghe tội nghiệp quá đi.

Tiếng phone reng, giọng Dương Mai:

– Dung tới đâu rồi?

– Đang queo vào cổng đây.

– Tụi này cũng sắp đến chỗ queo, chắc là sau bồ vài xe. Hay quá, đợi nhau ở chỗ Registration nghe!

– OK!

Vừa cúp máy Dương Mai thì tiếng Phụng ở đầu kia:

– Tụi này tới nơi rồi. Dung đến chưa?

– Đang đi qua chòi canh! Nhóm Lệ Hải cũng ở sau mình nè.

– Rồi, hẹn nhau chỗ mua vé nhé!

Thật là vừa khéo, bốn xe phát xuất từ ba nơi mà đến cùng, đúng giờ mở cửa.

Tới bãi đậu xe nhà tôi loay hoay với chiếc xe lăn. Đáng lẽ hôm nay ông xã tôi ở nhà vì chả thấy ông chồng nào đi nhưng khi nhìn vào website của Filoli nhà tôi không nỡ để tôi đi một mình sợ khu vườn rộng quá mà tôi lại phải tay xách, nách mang, nào ví, nào nước uống, nào thuốc men, ống thở... Những lúc ngồi wheelchair để nhà tôi đẩy từ building nọ sang building kia khi đi khám bệnh ở nhà thương của trường đại học Stanford, nhìn hình ảnh phản chiếu trong cửa kính, tóc chàng đã bạc, dáng dấp đã mang nét mệt mỏi của người già, không còn tráng kiện như xưa, tôi không khỏi nao nao, bùi ngùi, xót xa. Nhưng biết làm sao... đành phải cười toe để khoá lắp.

Rời bãi đậu xe, xung quanh có những cây thông, tùng, khuyneh diệp, sồi... cao vợi vợi, những bãi cỏ xanh hoang dã... Màu xanh làm dịu con mắt, người đông nhưng cảnh thật thanh bình.

Bước vào nơi mua vé, cả nhóm đã tụ họp ở đây, ríu rít, hớn hở, tay bắt mặt mừng. Hồng Tước xinh hẳn ra, Như Tâm trông trẻ hơn trước, Lưu Mỹ vẫn ân cần, dịu dàng... Lôi lôi, kéo kéo nhau chụp hình. Lệ Hải lại gần dúm vào tay tôi gói đồ ăn:

– Phần vợ chồng mi đây, cất đi lát nữa kiếm chỗ ngồi ăn.

– Hê, mi dẫu đi, họ cấm đem đồ ăn vào đó.

Giọng Ngọc Hoa nhắc, tôi lật đặt nhét ngay gói bánh mì vào túi xách.

Lệ Hải nói nhỏ với ông xã tôi:

– Anh nuôi bạn tôi khéo thế, càng ngày nó cứ càng tròn xoe.

– Phồn vinh giả tạo chị ơi!

Quay qua tôi chàng nói như an ủi:

– Hết phải uống thuốc thì xẹp ngay mà.

Điểm danh có mười bốn cô nàng, thêm hai xã xệ là mười sáu người. Thiếu Nguyễn Bích Loan, Vương Bích Loan. Được biết gia đình VBL mới làm lễ mừng Đại Thọ trăm tuổi cho Cụ Bà, mẹ của Loan. Loan còn bận tiếp họ hàng ở xa về nên không đi được. Thật là tin vui, Cụ là tấm gương sáng cho con cháu. Trong chúng ta không biết có ai theo gót Cụ được không.

Không có Hồng Mai, Lưu Mai, cũng thấy thiếu thiếu, nhớ nhớ. Hồng Mai bận business nên không đi chơi cùng, thiếu Hồng Mai, thiếu những tiếng léo nhéo cũng bớt vui. Còn Lưu Mai chưa kịp hỏi tại sao. Thường thì cô nàng thế nào cũng ráng đi gặp bạn. Lưu Mai rất thảo với bạn bè. Nhà đầy cây ăn trái, cứ đến mùa là lại kêu réo rồi đem cho từng bịch lớn, bịch nhỏ, Hồng giòn, Đào donut, Mận ngọt, Táo tàu...

Filoli tên lấy từ câu châm ngôn "Fight for a just cause; LOve your fellow man; LIve a good life" của gia đình Bourn, chủ nhân đầu tiên của dinh cơ đồ sộ này. Khu biệt thự được khởi công xây cất từ năm 1915, đến 1917 mới hoàn tất và khu vườn mệnh mông mãi đến 1921 mới tạm hoàn thành. Năm 1936 cả hai vợ chồng Bourn đều qua đời. Toà nhà sang tay chủ mới là gia đình Roth, họ sống ở đó, xây dựng, tu bổ lại cho đến năm 1975 thì tặng nguyên cả tài sản 125 mẫu đất bao gồm dinh thự, vườn tược, đồ đạc...cho cơ quan National Trust for Historic Preservation, dành cho thế hệ mai sau. Phần còn lại được tặng cho Filoli Center. Ngày nay vùng đất tuyệt diệu bao gồm cả 654 mẫu này được mở cửa cho du khách và học sinh thăm viếng, học hỏi từ tháng Hai đến tháng Mười hàng năm.

Bước vào vườn hoa, chúng tôi như quên mình đã là lão bà bà, thản nhiên tung tăng, ríu rít, từng nhóm làm dáng chụp hình, nói cười thoải mái, gọi nhau ơi ới. Vườn rộng bát ngát chia làm mấy khu vực ngợp những cỏ cây, hoa lá. Tôi mê những chùm Wisteria trắng, tím hồng lợt, tím xanh ngát bao phủ những bức tường, hoa từ thành

tường rủ xuống mềm mại, dịu dàng, mùi thơm nhẹ tỏa lan. Tulip thì bạt ngàn, những chậu to, những mảng vườn lớn, những cánh đồng con, Tulip đủ màu, đủ loại. Những rặng thông xếp thành những con đường tình ta đi, những rặng Trà, Mộc lan, Đào, Hồng, những cây Phong Nhật đỏ rực... Cây cao, thấp, những chùm và những giàn hoa leo. Đặc biệt có những giàn hoa hồng vàng, từng chùm hồng nhỏ li ti mà từ xưa đến nay tôi cứ ngỡ là Tường Vi. Quanh Gazebo nhà tôi cũng trồng một dây hồng leo, hoa ra từng chùm, lúc còn là nụ chỉ bằng cái đầu đũa, khi nở chỉ bằng đồng năm xu, to tới đa cũng chỉ bằng cái nút phéng. Cả nhà yêu cây hoa đó gọi là hoa Michelle, tên của con cháu nội.

Chạy chơi quên cả nắng, nắng đứng ngọ chiếu giữa đỉnh đầu. Mọi người dường như thắm mệt, dáo dác tìm chỗ ngồi nghỉ và kiếm cách... ăn. Ngọc Hoa thỉnh thoảng bỏ tót vào miệng một miếng y như ngày xưa ăn vụng trong lớp. Như Tâm cần thận khuyến cáo:

- Này này người ta cấm, không thể ngồi ăn trong này đâu!
- Ra parking, ăn xong rồi vào chơi tiếp.

Lệ Hải đề nghị, mấy người đói bụng dắt nhau đi, Hồng Tước, Như Tâm, Lưu Mỹ và hai vợ chồng tôi không thấy đói, Ngọc Hoa đã thanh toán xong phần ăn của mình nên cùng nhau ngồi lại dưới một tàn cây to chuyện gẫu. Ba đứa, HT, LM, ĐD đã có lần suýt bắt tay với tử thần. Tuy nhiên trong cái rủi cũng có những cái may, chúng tôi đã xem nhẹ chuyện tử sinh, biết trân quý những ngày

còn lại, biết yêu thiên nhiên, vui với nắng, đùa với gió, chẳng màng danh vọng, đua chen, bỏ qua những lụy phiền để giữ cho tấm lòng thanh thản.

Nhóm đi ăn đã trở về. Kỳ này có anh Hiền, chồng của Kim Phượng đi cùng, có hai ông đi mà chả nói chuyện được với nhau vì mỗi ông phải lo bổn phận của mình. Chúng tôi kéo vào khu triển lãm và bán cây cảnh, những chậu hoa xương rồng màu đặc biệt, Hồng Tước, Như Tâm rủ nhau mua đủ màu về trồng rồi sẽ trao đổi. Tách và Bàng cứ sợ tôi mệt, ân cần hỏi han. Bàng chân yếu, không khỏe mà cứ lo sợ cho sức khỏe của tôi làm Ngọc Hoa phì cười nói: "Coi chừng con Dung lại phải để con Bàng lên xe lăn mà đẩy bây giờ".

Phái đoàn có mấy nhiếp ảnh gia cừ khôi, Dương Mai, Hồng Tước, Bích Hà, không kể chị chủ web Lệ Hải, cô nàng này chỉ thích chụp người ta mà không muốn ai chụp mình, hôm nay trông cô nàng xinh và tươi rói, tôi chụp lén, post lên không thấy cần nhần là biết... ăn tiền! Dương Mai còm nhom nhưng khỏe ra phết, vác cái máy với túi dụng cụ nhiếp ảnh nặng chình chịch mà vẫn nhanh thoăn thoắt sẵn hình, hỏi thì giờ nào lại chỉ dẫn các bạn thêm về vài cách tập để giữ gìn sức khỏe. Phương Châm và Vân luôn điềm đằm, ít nói, trông cứ như những cô giáo Trưng Vương.

Đem wheelchair theo mà thực sự không phải dùng vì chỉ đi những quãng ngắn, Ngọc Hoa nói nhỏ: "Mày đẩy xe cho tao gửi cái ví, ví xách của tao nặng quá!" Nói xong cô nàng cười hình hích, thế là xe lăn thành xe chở

đồ, cũng đỡ. NH và tôi có một thời thân nhau, cũng như với Hồng Tước nên dù có lâu không gặp nhưng mỗi lần có dịp gặp lại thì nói chuyện dễ dàng, xá gì những ngăn cách thời gian với không gian. Hồi đi học NH xinh như con búp bê Nhật, mắt ngơ ngác, ngây thơ. Khi sang Nhật gặp chàng, cò đến tay nàng phải phất, đảm đang ra phết. Bây giờ sẵn sóc chồng từng ly, từng tí, nhắc chồng từng viên thuốc, kiểm soát từng miếng ăn. Ngày nay nàng mang nét đẹp thiếu phụ, miệng cười đôn hậu, tươi như hoa.

Chụp hình xong, vãn cảnh gần hết, một số vào xem trong nhà, ngắm cách trang trí và những đồ đạc trưng bày. NH có ý đưa bạn bè đi biển. Trời nắng gắt, tôi muốn đi chung với các bạn cho vui nhưng ông xã tôi ngại lái xe đường lạ, lại thêm chiều phải về ăn giỗ bên bà ngoại các cháu nên đành kiếu từ.

Thôi... chia ly từ đây! Cảnh biệt ly sao mà buồn vậy! Ôm nhau bịn rịn chia tay, làm như còn lâu lắm mới gặp lại.

Tiến các bạn lên đường hai vợ chồng tôi quay lại vườn hoa. Chỉ còn đôi ta, tôi nhảy tót lên xe ngồi, thế là chàng làm bác phu xe, cứ việc đẩy. Qua khu hồ bơi, vào nhà kính ngồi nghỉ mát, ngắm những cây chanh trĩu quả, hoa đầy cành thoang thoảng hương thơm. Những thân cây cổ thụ sần sùi, những cây Myrtle thân như vỏ quế. Biết bao nhiêu kỳ hoa, dị thảo mà không nhớ nổi tên... Thôi để dành kỳ sau có bạn ở xa đưa đi chơi xem tiếp. Sau đó chúng tôi tà tà sang mé cây cao bóng cả. Đi theo những con đường mòn như đi trong rừng. Giá mà đôi ta

cùng sóng bước thì tình biết bao.

Trên trời xanh thẳm, xung quanh rợp bóng mát của những cây sồi cổ thụ, một chiếc xe lăn lọc cọc quay bánh. Hai vợ chồng cùng hít vào thật sâu, thở ra thật nhẹ và cùng nhau cảm tạ đất trời.

4/2009

Hương Kiều Loan, nổi đam mê

Đêm thật khuya, tĩnh mịch, tôi ngồi lặng yên thưởng thức PPS "Cô Đơn" HKL mới chuyển.

Tiếng đàn thánh thót của người nghệ sĩ tài ba Nguyễn Ánh Chín đã chậm rãi, nhẹ nhàng, từng nốt, từng nốt như xoáy vào hồn người. Có những lúc những nốt nhạc như đuổi nhau trên phím, rồi từng nốt lại nhẹ nhàng buông những thanh âm làm người nghe càng thêm đắm đuối. Có những lúc tiếng đàn dồn dập như những nỗi đau vò xé, réo rắt như nỗi buồn xót xa... Tiếng độc tấu dương cầm điêu luyện đó không cần lời ca, không cần tiếng hát, đã hoà quyện với gần năm mươi bức hình chọn lọc của HKL đưa hồn ta chơi vơi, lòng ta ngây ngất .

Nhiều người đã thực hiện PPS "Cô Đơn" nhưng PPS do HKL sáng tạo có những nét thật độc đáo, như một truyện kể bằng hình. Cái hồn của bản nhạc được thể hiện rõ ràng qua những tấm ảnh đã được HKL thu vào ống kính. "Như Đôi Uyên Ương", "Như Sương Long Lanh", "Hạnh Phúc Tôi"... nói lên "Hạnh phúc như đôi chim uyên tung bay ngập trời nắng ấm – Hạnh phúc như sương ban mai long lanh đậu cành lá thắm..." Bên cạnh "Hạnh Phúc Như Sương Long Lanh", "Như Mây Lang Thang", bên những nụ cười rạng rỡ, mắt trong mắt, tay trong tay, đắm say, thắm thiết của cặp tình nhân trẻ vẫn

có những "Giọt Buồn Giọt Vui", những "Khúc Mắc" với những vết chém hằn vào thân cây và những "Rối Ren" như những sợi tơ nhện giăng giăng. Cũng giọt sương trên lá khi hạnh phúc thì hạt sương no tròn, lóng lánh như viên kim cương trên phiến lá nguyên vẹn và khi tàn phai giọt sương đó toé ra, không lóng lánh mà long lanh như những giọt nước mắt trên phiến lá bắt đầu có vết rách. Bông hồng tươi thắm, nở tung dưới nắng ban mai như một Hạnh Phúc tràn đầy và khi tình yêu đã hết chỉ còn những cánh hoa rơi rụng tả tơi... Đoạn cuối cuộc tình như chiếc lá cổ bám víu, không chịu rời cành và khi tình yêu đã hết thì khô queo, cạn kiệt, rã rượi, rũ buồn. Xem từng bức ảnh mới thấy sự trau chuốt, cẩn trọng của tác giả khi sắp xếp thứ tự hình ảnh trong tác phẩm. Những bức chụp thật gần tiếp đến những bức thiên nhiên mênh mêng, cái mênh mêng của trời, của đất. Từ những cánh chim đến từng cụm hoa, từng giọt nước... Tất cả như vương vương tâm hồn người nghệ sĩ. Mở đầu, hình ảnh cô đơn của một bóng vàng trên những cành trơ trụi, không phải là bóng lá, bóng nắng hay giọt sương mà là một quả chín khô một mình sót lại... Rồi đến hình ảnh con hạc trắng bé nhỏ, đơn côi trên biển. Chú chim xoải cánh bay xa... Và kết thúc, một khoảng không gian tĩnh lặng, mênh mang của một ngày tàn, cánh chim cô đơn bay đi, xụi cánh, lằm lũi... Tiếng đàn dứt, người thường ngoạn bụi ngùi, băng khuâng...

HKL và tôi quen nhau từ thuở ngơ ngác bước vào ngưỡng cửa Trung Vương. Từ năm học đệ ngũ, HKL đã thể hiện tài nghệ về hội họa qua các bức chân dung tài tử, những tấm ảnh vẽ bằng chì than đơn giản thật linh động, mắt

người trong ảnh thật có hồn. Khi các bạn cùng lớp còn ham nhảy dây, chạy đuổi thì Loan đã chơi với những chị lớp trên như Hồng Thủy, Bích Huyền và đã biết viết bài đăng báo với Nhóm Huyền, Nhóm Hoa Tiên...Thập niên sáu mươi HKL đã góp mặt cùng những cây viết học sinh, sinh viên thời đó như Nguyễn Đức Nam, Đinh Lang, Lê Đình Điều... trên trang văn nghệ học sinh của các báo Ngôn Luận, Chính Luận, Tự Do...

Con người nghệ sĩ của HKL chất ngất những nỗi đam mê. Mê một ngành nghệ thuật nào thì đào bới đến tận cùng và khi gần như đến đỉnh thì lại buông để chạy theo một trò chơi, một thú tiêu khiển mới.

Có một thời HKL mê nặn tượng, nàng đã không chơi đồ gốm "ceramic" mà nghiên cứu thẳng vào nghệ thuật "porcelain", đã cho ra những tượng bằng sứ và những tranh vẽ trên sứ đẹp tuyệt vời. Chỉ nhìn những ngón tay nhỏ xíu thuôn dài, men sứ mịn màng, trắng muốt, chiếc áo xinh đẹp bằng sứ mặc trên người tượng cũng biết rằng nghề chơi cũng lắm công phu. HKL đã mua đầy đủ máy móc, vật liệu, ngay cả chiếc lò nung bằng điện bạc ngàn v... v.... Khi đã thực hiện được những tác phẩm toàn bích không thua gì những tượng sứ bày trong tủ kính của các hãng nổi tiếng như Royal Dulton bên Anh hay Hummel bên Đức thì cô nàng mẫn nguyện và xếp chiếc lò nung cùng những đồ nghề về sứ vào một góc nhà để xe.

Bước vào lãnh vực trình bày những bìa báo, HKL đã trang trí những đặc san, những bìa sách và có những bức tranh minh họa và phụ bản rải rác khắp nơi. HKL

đã trình bày những bìa CD thật đẹp. Gần đây HKL cộng tác với Huy Hà Media, giúp Giáo sư Phạm Ngọc Phước trong việc sưu khảo một số tài liệu về quê hương.

HKL có năng khiếu về tất cả các lãnh vực Thi, Văn, Nhạc, Họa. Từ ngày bạn bè yêu mến đặt cho mỹ danh Hoàng Dung Bang Chủ, cô nàng chống cây gậy trúc lang thang trên "Net". Văn HKL đa dạng, khi thì viết bằng giọng văn hồn nhiên như cô bé con còn thơ dại của tuổi hồng (ba tập truyện, mỗi tập khoảng 20 bài: Gió, Nụ Hồng, Gió Mây Lưu Lạc...), khi thì viết về những kỷ niệm của thời học sinh với giọng văn tinh nghịch, dí dỏm. Ngoài ra còn có những bài khảo luận sâu sắc giá trị, những nghiên cứu về phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh, bài điểm sách, bên những bài giới thiệu về dòng nhạc mới, giọng ca mới hay những bài phỏng vấn những nhân vật tên tuổi như giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm... Gần đây HKL lại đổi lối viết, viết về những chuyện vui khi đi săn ảnh: (Những giá băng, Người thợ săn...v.v...).

Con người đa tài ấy bây giờ lại đang bước vào thú đam mê nhiếp ảnh.

Một ngày đẹp trời, tiếng HKL trong máy:

– Mi ơi, thu đẹp quá, nắng thu đẹp quá...

– Đang làm thơ đấy hả?

– Đang đi bộ ven hồ, trời đẹp chịu không nổi.

– Màu trời sao? Lá sao? Nước sao?

– Thu Lộng Ngọc!

Tưởng như cô nàng đang ngất ngây với cảnh thu, nắng trong veo, nước trong veo, cỏ cây êm ả trong không gian tĩnh lặng, êm đềm.

Thế là ngay tối hôm đó HKL đã email tặng tôi một “Thu Lộng Ngọc”, một cảnh thu thật tuyệt vời. Đặc điểm của HKL là đặt những tiểu đề thật dễ thương cho những bức ảnh khiến người xem hiểu thêm ý gửi gắm của tác giả.

Cứ thế mỗi buổi sáng, hay chiều, HKL với hai chiếc máy tự động, bỏ vừa túi áo, thông dong tản bộ, bỏ quên đi những bận rộn, rắc rối của cuộc đời, săn bắt những cảnh đẹp thiên nhiên, của trời, của đất... Chỉ những lúc ngao du sơn thủy như thế HKL mới có thì giờ nói chuyện với bạn bè và tôi hưu trí non ngôi nhà nên hay được cô nàng tâm sự.

Một chiều HKL đi săn hình dọc theo dòng sông, đang nói chuyện mà cứ úi, cứ oái vì tức quá, lại bấm không kịp, con chim bay mất rồi, lại còn than thở hôm qua mặt sông còn như tảng băng mà nay đã tan bót, lại còn: Nè, mi có nghe tiếng chim vỗ cánh không...

Bang Chủ Cái Bang nhiều lúc khiến tôi phải bật cười. Đang chuyện trò ríu rít thì:

– Chết, con Sea gull bay mất rồi, may quá còn đàn ngỗng

và vịt... im nghe, để ta chụp ngỗng.

Máy yên một lúc cô nàng lại rên lên:

– Mi nhớ không, đám cỏ hôm trước cháy khô hết rồi, nhưng mi yên chí ta sẽ có mấy bức thật đẹp về đám cỏ cháy này.

Và như reo vui:

– Nhà người ơi... ta khám phá ra một khóm hoa dại... hà hà hà...tôi về ta gửi cho xem, đâu cần phải Lan, Hồng, Thủy Tiên... rồi mi xem!

Từ bông hoa dại bên đường, từ cọng cỏ bé xíu xiu, bông cỏ may nhẹ như tơ, những cọng rác, bèo trôi, đến những cánh hoa tàn những chiếc lá úa cũng được HKL thu vào ống kính và trân quý trình bày thành một tác phẩm làm ngạc nhiên bạn bè.

HKL đúng là nghệ sĩ, đích thực là nghệ sĩ. Xem những tấm hình chụp ở Washington DC, người ta có cảm tưởng như đang được đứng trong khung cảnh ấy, thở hít không khí ấy, những người mẫu thật đẹp và thật tự nhiên.

Trong thú đam mê có những lúc HKL thật chịu khó. Có lẽ trời hôm ấy đẹp lắm nên nghệ sĩ như muốn chia sẻ với bạn một chút nắng, một chút gió, một chút mây:

– Hôm nay cho mi đi dạo với ta nhé, mây trắng nõn như bông trên trời thật xanh, màu xanh lạ lắm, màu nước

hôm nay cũng thật lạ, xanh như ngọc... ồ mi ơi, một màng nhện mắc trên cành cây... mi ơi những sợi tơ như ánh lên trong nắng... đợi nhé đợi ta "shot" vài tấm này... uống quá không đem máy lớn, máy này làm sao lấy được hết cái đẹp, lấy được rõ những sợi tơ mong manh.

Cứ thế cô nàng như lẩm bẩm một mình quên là đang nói chuyện với bạn rồi như sực nhớ ra:

– Ta về lấy máy lớn!

– Đi bao xa rồi?– Hơn một mile, nhưng không sao ta về lấy máy. Nhất định phải chụp cái màng nhện này... Đẹp quá!

Thế là cô nàng tắt tả trở về để rồi buổi tối hậm hực qua phone:

– Tức quá mi ạ, ta đi bộ về lấy máy, lái xe quay trở lại thì ánh nắng không còn đẹp nữa. Mai, nhất định ngày mai!

Cuối cùng chả biết canh trong bao lâu, Loan cũng có một lô hình mạng nhện thật nét, ánh sáng trong như lọc, vàng óng, nổi bật những sợi tơ mong manh, tưởng như đang nhẹ rung rinh dưới nắng.

Cứ thế, cứ thế người nghệ sĩ một mình lang thang khoác máy ảnh thu vào ống kính những nét đẹp của thiên nhiên, những góc cạnh đặc thù không phải ai cũng nhìn ra, ai cũng nhìn tới, những ánh mắt sầu bi của chú chó nhỏ hay cái lặng lẽ của thân cò cô đơn một mình bên dòng sông vắng, vẻ đơn côi của chiếc đèn đường trong ánh hoàng hôn, mặt trời đang lịm tắt.

Đêm khuya riêng một góc trời, cô nàng cặm cụi với những tấm hình mới bắt. Đóng khung, xếp loại cất để dành. Cả ngàn, ngàn bức ảnh muôn hình, muôn vẻ... cứ thế mà đắm chìm, mà bơi lội quên thời gian.

Dây tơ hồng

1.

Buổi chiều sau cơn mưa, Hà thông thả đạp xe trên con đường Trần Quý Cáp. Hai hàng me cổ thụ vừa thay lá, thân cây nâu sậm, màu lá xanh non. Thỉnh thoảng gió lao xao, những giọt mưa còn đọng trên cành thả xuống những bụi nước nhỏ li ti. Thấm thoát đã ba năm Sài Gòn đổi chủ. Hà nhớ ngày xưa ấy, những người con gái thời còn là sinh viên trường Dược, ríu rít chờ nhau trên những chiếc xe Honda, rủ nhau ghé vào những xe bò viên, bánh cuốn trên con đường này, hay phóng thẳng ra công viên trước Hồ Con Rùa ngồi uống nước dừa tươi sau giờ tan học. Giờ đây tan tác, Liên, Bích, Kim, Nga may mắn đi thoát trước ngày 30 Tháng Tư. Còn lại thành phố này, Ngọc, Trâm, Minh, Hà.

Hà còn nhớ hôm lang thang trên phố thì gặp Minh. Cả hai nhìn nhau mừng mừng, tủi tủi.

– *Minh ơi, mi còn ở đây à? Gia đình có ai đi được không?*

– *Kẹt lại hết. Chả ai đi được. Nhà mi sao?*

– *Kẹt cả nhà. Chỉ có bà chị đang đi du học nên ở lại bên Úc.*

Hà thương bạn, thương mình xót xa, nhưng lại mừng vì biết là còn thêm một người thân ở lại quê hương với nàng.

Sau khi ra trường, những người con gái ấy lần lượt lên xe hoa, còn mình Hà lẻ bóng. Có phải Hà khó tính như mọi người nói không. Giao, bác sĩ; Huy, kỹ sư du học bên Pháp về, Tuyền, giáo sư khá nổi tiếng, những người ấy đã từng theo đuổi Hà, có lần tưởng là xong rồi lại không xong. Có phải là Hà quá kén chọn như bà bác Hà thường nhắc nhở:

– Cô Hà ơi, liệu phiên phiên đi. Kén cá chọn canh mãi rồi để ba mươi cúng Giao Thừa đấy.

Bây giờ Hà đã trên ba mươi. Những lúc ghé thăm Ngọc, Trâm và Minh, cả ba ông chồng đều phải đi học tập. Những cô nàng trung diện một thời, vàng son một thuở, giờ đây phải lo lắng vì sinh kế, tần tảo nuôi dạy con thơ và vất vả thăm nuôi chồng. Mặc dù phải đương đầu với cuộc sống mới khó khăn nhưng hai vai Hà nhẹ tênh, không vướng bận chồng con. Đôi khi nàng nghĩ thế mà lại hay. Nàng chấp nhận, bằng lòng cuộc sống độc thân hiện tại.

Cuối năm 1979 gia đình Minh vượt biển thành công. Đầu năm 1980 chồng Trâm được tha về cũng kiếm đường mang cả nhà đi. Ngọc thử thách mấy phen, bị bắt mấy lần nên hoảng sợ không dám liều lĩnh nữa, đành ở lại đợi người anh bảo lãnh. Nhìn quanh, bạn bè, họ hàng, người quen lần lượt bỏ đi. Ngay cả ở trường Đại học Y khoa nơi Hà làm việc người ta cũng ra đi gần hết. Có

lần trường thiếu giáo sư Sinh Hóa, cử Hà tạm thay thế, nàng cố gắng soạn bài, học hôm trước để hôm sau đứng lớp. Đứng trên bục giảng nhìn những khuôn mặt sinh viên nàng thoáng ngậm ngùi. Dưới chính thể này, tương lai họ sẽ ra sao. Đầu óc họ đang nghĩ gì. Chắc lại cũng toan tính tìm đường vượt thoát. Cuộc sống càng ngày càng khó khăn, không khí càng ngày càng ngột ngạt, trĩu nặng âu lo. Cột đèn biết đi cũng bỏ xứ mà đi!

2.

Hà nằm bẹp, thêm thiếp trong khoang tàu chật hẹp, hai hàng người nằm dựa đầu vào vách thuyền, đầu chân vào nhau, xếp như cá hộp. Cuối cùng, năm 1981 hai chị em Hà và Hương cũng có mặt trên chiếc thuyền con vượt biển. Bản chất yếu đuối, có bệnh tim từ bé, lại thêm say sóng nên sau khi nôn thốc tháo Hà nằm lịm, thoi thóp tiềm sinh. Cũng may mẹ Hà đã sửa soạn cho hai cô con gái một túi sâm cất thành lát mỏng nên mấy ngày lênh đênh Hà chỉ ngậm sâm mà sống.

Qua ngày thứ năm may mắn tàu của Hà gặp tàu Cap Anamur đang đi trên biển Đông vớt người nguy khốn. Bác sĩ trên tàu đã chẩn bệnh và cứu chữa tận tình, săn sóc Hà rất chu đáo.

Vừa bước chân lên đất liền của đảo Palawan thuộc Philippines, người còn lao đao, mặt đất như bập bênh trên sóng, Hà nghe một giọng nói ngọt ngào cất lên từ loa phóng thanh của trại:

– Xin mời bà Hà Thị Phương Hà đến bệnh xá gấp!

Chả hiểu việc gì, hai chị em Hà lật đật gửi túi hành lý cho người cùng tàu, hỏi đường lên ngay phòng y tế.

– Chị Phương Hà?

– Dạ vâng, tôi mới nghe loa gọi.

– Tôi là Du, trưởng phòng y tế ở đây. Tôi được tàu Cap Anamur báo cho biết chị là bệnh nhân cần chữa trị gấp và phải chăm sóc đặc biệt.

Hà cười:

– Thưa bác sĩ, tôi đã tới được đây. Có chữa bệnh cũng đợi tôi thu xếp xong nơi ăn, chốn ở đã chứ.

– Chị Hà, chị cẩn thận, nếu chị để chậm trễ thì có chuyện gì xảy ra chị chịu trách nhiệm đấy!

– Vâng, để chúng tôi an cư xong tôi sẽ lên trình diện bác sĩ ngay!

Hà mỉm cười tinh nghịch, chào Du rồi cùng em ra về.

Sáng hôm sau vừa thức dậy sau một giấc ngủ say, tiếng loa phóng thanh của trại đã vang lên:

– Xin mời bà Phương Hà lên phòng hành chánh.

Hai chị em hấp tấp dắt nhau đi. Đến nơi Du niềm nở ra đón:

– Chào chị, đêm hôm qua hai chị em ngủ ngon? Mấy ngày trên tàu chắc mệt lắm, tôi xin phép mời hai chị em đi ăn sáng.

Hà trầm nghĩ: “Mời ăn thì đi ăn, ta đang đói bụng đây!”. Cả ba vào một quán ăn nhỏ trong trại. Tô mì nóng hổi, thơm phức làm Hà tỉnh táo, khỏe khoắn hẳn lên và có dịp nhìn kỹ người bác sĩ trẻ.

– Trông bác sĩ quen quen. Ở Việt Nam bác sĩ làm việc tại đâu?

– Tôi trông chị cũng quen lắm chị Hà ạ. Cả đêm qua tôi thao thức mãi không biết đã gặp chị nơi nào?

– Bác sĩ tốt nghiệp trước hay sau 75?

– Tôi ra trường năm 1977.

– Hồi đó tôi làm việc trong phòng “Pharmacology”. Bác sĩ có học tôi không vậy?

Du vỗ trán:

– À, đúng rồi. Tôi nhớ ra rồi. Tôi có học chị vài giờ. Chị dạy Sinh Hóa mà!

–Ồ, Vậy Du là học trò tôi đấy nhá. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư, phải không?

Cả ba cùng cười xòa. Hà trêu thêm:

– Từ nay trò không được kêu réo cô trên loa phóng thanh nữa

đó nha! Cô có bệnh tim. Nếu lỡ có bề gì thì lần này trò phải chịu trách nhiệm. Nghe chưa?

Biết chỗ ở rồi, ngoài những lần gặp nhau tại bệnh xá để chữa bệnh, Du đến thăm chị em Hà luôn. Chị em Hà ở chung nhà với mấy người bạn cùng tàu, sau họ phải chuyển sang Battaan để học tiếng Đức trước khi đi định cư. Du ngỏ lời mời chị em Hà đến ở chung. Du tạm trú cùng bà chị ruột, chị dâu, một chị bạn và đứa cháu gái hơn một tuổi. Hai chị em Hà dọn vào thì nhà toàn phái nữ, trừ Du. Đã có sẵn ba bà chị, Hà nghiêm nhiên xưng chị với Du khi biết chàng kém nàng hơn năm tuổi.

Căn nhà nhỏ trên đảo vui vẻ, rộn rã tiếng cười vì những câu chuyện dí dỏm và lối đùa nghịch, cách nói chuyện duyên dáng của Hà. Được vài tháng mấy bà chị đi Mỹ định cư, còn lại chị em Hà chờ ngày đi Úc và Du tình nguyện ở lại trại thêm mấy tháng để giúp đỡ người tỵ nạn. Ngoài việc lo cơm nước và dọn dẹp nhà cửa, thỉnh thoảng Hà cũng lên nhà thương phụ với Du săn sóc bệnh nhân. Những buổi sáng hai người ngồi nhâm nhi tách cà phê nóng, những lúc rảnh rỗi thong thả rong chơi. Một buổi chiều hai người đi dạo trên bãi biển, hàng dừa nghiêng trong nắng và ngoài khơi màu xanh ngút ngàn của trời, của nước như sáng rực lên lúc chiều tà và rồi lịm tắt dần theo ánh hoàng hôn. Gió quẩn quýt bước chân. Tóc bay bay theo gió. Nhìn khuôn mặt đẹp trai, vẻ điềm đạm, chứng chạc rất đàn ông của Du, nàng thầm nghĩ không biết ai đó có diễm phúc chia sẻ cuộc đời với chàng. Ở cùng nhà, đi làm việc chung, Hà càng nhận ra nhiều ưu điểm của Du và lòng càng thêm ngưỡng phục.

Bỗng nhiên Hà như xây xẩm, choáng váng muốn ngã.
Du vội giơ tay ra đỡ Hà, giọng hốt hoảng:

– *Chị Hà, chị có sao không?*

Rồi ân cần:

– *Chị mệt rồi, để Du đưa chị về.*

Du dịu dàng dìu Hà đi và nàng dựa vào người đàn ông ấy, như đi trong mơ.

Thoạt đầu, nhìn hồ sơ bệnh lý của Hà, Du tự nhủ phải cố gắng giúp đỡ, chữa trị cho bệnh nhân này. Người thiếu nữ ấy không tỏ lộ chút gì sợ hãi về căn bệnh khá hiểm nghèo, nàng rất hồn nhiên, vẫn cười đùa vui vẻ. Nàng bị hở van tim nên dễ mệt và nhịp tim đập hỗn loạn không đều. Du như bị cuốn hút bởi sự lạc quan và óc châm biếm, khôi hài đặc biệt của Hà. Có những lúc chính Du lo lắng thì Hà còn tìm cách trấn an hoặc kể những câu chuyện tiếu lâm để khỏa lấp không khí nặng nề và làm chàng vui lên. Càng ở gần chàng càng quý mến Hà.

Kể từ hôm ấy họ gần gũi nhau hơn. Hà chăm sóc bữa ăn chu đáo và Du săn sóc bệnh tình cho nàng thật cẩn thận. Con bé Hương tham gia vào những sinh hoạt trên trung tâm văn hóa nên cũng bận rộn và vui với bạn bè. Cho đến ngày Du lên đường đi Đức định cư. Buổi chia tay bịn rịn, Du đã siết chặt tay Hà và nhìn sâu trong mắt nàng, cả hai đều rung rung:

– Chị Hà, Du sẽ nhớ chị lắm, mong rằng chị không quên Du và những ngày tháng êm đềm ở trại. Có địa chỉ của chị bên Úc, Du sẽ liên lạc. Chúc hai chị em vui vẻ, mau chóng đi định cư.

Buổi tối, nằm trên chiếc giường gỗ, nhìn lên cái đỉnh màn. Bâng khuâng, bâng khuâng... Những tình cảm Du dành cho Hà phải chăng chỉ là những tình cảm đơn thuần của bác sĩ với bệnh nhân. Có phải là tình yêu không, khi Hà vẫn coi Du như em vì Hà luôn đặt nặng vấn đề tuổi tác, các bạn nàng lập gia đình với những người hơn sáu, tám hoặc mười tuổi; khi đi học, những nam sinh viên đồng khóa, ngang tuổi, nàng luôn coi như đàn em. Cứ như thế hồn nàng lênh đênh... Ngày xưa, ngày mà nàng tưởng như đã chọn Giao, tưởng như ra trường sẽ làm đám cưới, thế mà chỉ vì một hôm, qua câu chuyện vô tình Giao kể về một người bạn sắp ngõ lời cầu hôn với người yêu thì khám phá ra cô nàng bị suyễn nặng, anh chàng đã kiếm cách rút lui trước sự ngỡ ngàng của gia đình cô gái. Hà nghĩ đến mình, cũng bị bệnh tim, thế là lòng tự ái nổi lên, nàng tự ý tránh xa và cố tình không gặp Giao nữa.

Đến ngày hai chị em Hà được chuyển qua Manilla chờ máy bay đi Úc, Hà nhận được thư của Du kèm một tấm ngân phiếu hai trăm dollars: "..... Chị Hà... đây là số tiền trợ cấp đầu tiên Du lãnh. Gửi chị ngay vì Du nghĩ là chị cần hơn...".

Thật cảm động về sự quá chu đáo của Du. Hà rất vui nhưng vẫn một thoáng ngại ngùng.

3.

Chị em Hà sang Úc vào Tháng Sáu. Ở Sài Gòn Tháng Sáu trời mưa, Tháng Sáu mùa hạ có những cơn đường phượng đỏ ngập trời. Ở đây mây xám ủ ê, trời mùa đông lạnh buốt... Hà co ro trong chiếc áo ấm, nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ các em còn kẹt lại, nhớ con nhỏ Ngọc còn ở Việt Nam và không biết mấy đứa bạn đi được đang ở những nơi nào. Khuôn mặt Du hiện lên rõ nét, Hà cũng thấy nhớ Du thật nhiều, Hà nghĩ phải chăng đó chỉ là tình cảm tự nhiên của một người đối với một người đã quá tốt với mình. Hà nhớ đến chuyện "Vòng Tay Học Trò" của Nguyễn Thị Hoàng và bật cười, không lẽ lại là "Vòng Tay Học Trò 2".

Hà đi học lại để lo hội nhập vào cuộc sống mới. Đầu đặn hàng tuần Hà nhận được thư của Du. Thư càng ngày càng tha thiết hơn. Những lá thư Du nói gần, nói xa nàng đều trả lời tránh né hoặc đùa giỡn để khỏa lấp. Hà nghĩ đến Du, chàng trai ba mươi tuổi, tương lai phơi phới. Còn Hà, ốm đau, yếu đuối, Hà có gì để đáp lại tình Du. Liệu Hà có đem được Hạnh Phúc đến cho Du không. Liệu tình yêu của Du có thật sự là tình yêu bền chắc không hay chỉ là lửa rơm bùng cháy nhất thời.

Du cứ đuổi thì Hà cứ chạy. Hồi còn học Trung Vương, một bà giáo đã khuyên học trò rằng "Tình Yêu là một cuộc chạy đuổi trên một cái vòng tròn. Người con gái khôn ngoan phải biết dừng lại để làm đích chứ không phải là kẻ đuổi theo". Bây giờ nàng đang bị đuổi và nàng chẳng chịu dừng. Mỗi tình đẹp quá, nàng tưởng như

trong mơ, Du toàn hảo, Du tuyệt vời, Du yêu nàng tha thiết. Du yêu nàng đắm say. Tại sao Hà không nắm bắt cái Hạnh Phúc trong tầm tay đó. Hà yêu Du. Hà biết rõ là nàng cũng yêu Du. Khoảng cách tuổi tác không còn là vấn đề nữa. Du đã trưởng thành, là chỗ dựa bảo đảm, vững chắc cho cuộc đời nàng. Cuộc tình đẹp quá, đẹp như giọt sương long lanh trên cánh hoa buổi nắng sớm, dưới nắng ban mai giọt sương lóng lánh như viên kim cương. Hà muốn giọt sương ấy mãi đẹp. Nàng sợ, sợ viên kim cương đó chỉ là một chút phù du, sẽ tan biến, sẽ mất đi như một ảo ảnh... "Du ơi, Du có hiểu cho Hà không?" Tình chỉ đẹp khi còn dang dở, nếu Hà nhận lời lấy Du, thực tế có còn đẹp như mơ không. Giọt sương long lanh ấy còn tuyệt vời không. Hay lại biến thành giọt nước mắt của đau khổ, của tủi hờn.

Mấy năm trời rờn rã thư từ qua lại, Hà đã học xong và có việc làm, nàng đã cùng mấy chị em lo thủ tục bảo lãnh cho cha mẹ và mấy người em. Cuộc sống độc thân của Hà đã ổn định. Hà vui với gia đình, vui với công việc. Nước Úc hiền hòa, êm ả. Con người lịch sự, nhẹ nhàng, không có những tranh đua, những bon chen, giành giật. Nếu nhận lời lấy Du, Hà phải sang Đức, xa chị em, xa những gì đã quen biết ở đây để làm lại tất cả từ đầu. Cuộc sống lứa đôi vào thực tế sẽ ra sao ở tuổi này. Hai người có hòa hợp được không hay cứng cỏi cả rồi. Cá tính ai cũng mạnh mẽ, nếu có đụng chạm ai sẽ nhường ai. Tình yêu của tuổi trẻ thật thánh thiện, trong sáng, đúng nghĩa của tình yêu. Có thể chỉ vì một mái tóc, bàn tay, giọng nói, tiếng cười hoặc chỉ vì một ánh mắt mà yêu nhau chết bỏ, cố lấy nhau cho bằng được để rồi tới

đâu thì tới. Còn nàng, suy nghĩ, phân vân, so đo, cân nhắc... Có còn là tình yêu không.

Mỗi buổi sáng Hà dậy sớm đi bộ khoảng nửa tiếng trước khi sửa soạn đến sở làm. Con đường vắng vẻ, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe qua. Hai bên đường, những căn nhà xinh xắn núp sau vườn hoa nho nhỏ hiền hòa. Hà vươn vai thở hít khí trời trong sạch. Không gian là của nàng, thời gian là của nàng. Cuộc sống nàng thật sự thanh thoi, tự do như những cụm mây trắng lang thang trên bầu trời bát ngát, bao la. Phòng ngủ của Hà xinh xắn, lúc nào cũng gọn ghẽ, ngăn nắp. Chiếc giường chần ấm, nệm êm, Hà có thể vùi mình trong đó hay thoải mái duỗi thẳng chân tay. Qua khung cửa sổ, một vòm trời xanh, Hà có thể thả hồn theo những cụm mây bồng bồng hay gửi tâm sự của nàng vào gió, vào mưa.

Cho đến một ngày Hà nhận được thư của Du, chỉ vồn vện mấy câu:

Hà ơi! Du yêu Hà.

Du yêu Hà thật rồi, yêu Hà thật nhiều...

Mong Hà nhận lời cầu hôn của Du. Trả lời "Yes" Hà nhé!

Hà choáng váng! Đúng vào lúc đó Hà nghe một người bạn quen bên trại tị nạn cho biết gia đình Du đang đi hỏi vợ cho chàng, một cô nàng bác sĩ xinh đẹp, con nhà giàu, kém Du vài tuổi. Tim Hà buốt như dao cắt. Tại sao Du đi hỏi vợ còn viết lời tỏ tình với Hà, ngỏ lời cầu hôn. Tại sao. Hà hỏi gió, hỏi mây, hỏi Trời, hỏi đất rồi lại hỏi chính lòng mình. Du có yêu Hà thật tình như

chàng vẫn viết không. Du có coi mình như một trò đùa không. Hà có sợ mất Du không. Hà thật mâu thuẫn, mâu thuẫn với chính mình. Trong con người tưởng như kiên cường, vững vàng ấy, nghị lực phi thường ấy cũng có lúc mềm như cọng bún thiêu. Hà vẫn đi làm, vẫn tươi cười với những người xung quanh nhưng lúc một mình trong phòng vắng nàng lặng lẽ, tái tê.

Du,

Du hãy nghĩ đến tương lai rục rỡ của Du. Chúng mình là bạn tốt, bạn quý mến của nhau là quá đủ. Du hãy lo vun xới, xây đắp Hạnh Phúc của chính mình.

Thân,

Hà

Gửi thư đi rồi lòng Hà vẫn ray rứt, bần khoãn. Hà chịu để mất Du hay Hà từ chối Du vì lòng tự ái. Hà đã để lỡ bao cơ hội trong đời chỉ vì quá tự ái. Nhất là trong tình yêu, đôi khi sự tự ái đi đến chỗ cao ngạo. Đối với Hà, tình yêu không van xin, không tranh giành, không cướp đoạt.

Thôi đành "Trả hết cho người, cho người đi..." và "Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người..." từ nay xin... "Nghìn trùng xa cách"...(mượn lời trong bài NTXC của Phạm Duy).

4.

Mới năm giờ chiều mùa đông, bầu trời xám, thấp, buồn

ủ ê. Hai hàng cây bên đường trụ lá, vương lại những bông tuyết trắng. Những cây thông và tùng vẫn xanh tươi khoác thêm chiếc áo bông. Mặt đất như một thảm tuyết dày trắng xóa, trừ lòng đường còn lộ chút nền nhựa đen vì được xe cào tuyết qua lại luôn. Du lái xe về, sau một ngày làm việc mệt nhọc tại nhà thương. Hôm nay Thứ Sáu của chàng, mai được nghỉ hai ngày cuối tuần.

Mở cửa bước vào căn phòng độc thân, bếp núc nguội ngắt, lỏng chỏng mấy cái bát đĩa dơ trong bồn rửa chén, Du vặn tăng độ lò sưởi để xua đi sự lạnh lẽo và cho vui bớt nỗi cô đơn. Sau bữa ăn tối qua quýt cho xong, Du thả người trên chiếc ghế sofa. Không gian tĩnh lặng, trống trải. Nghĩ đến Hà, bên Úc bây giờ đang mùa hè, ngập nắng. Hà có nghĩ đến Du không.

Là con áp út trong một gia đình sáu anh em trai, một gái, tất cả đều đã lập gia đình, một mình Du còn độc thân. Cha mẹ chàng ở Việt Nam luôn nhắc nhỡm, hối thúc chàng lấy vợ. Mấy bà chị em dâu giới thiệu hết người nọ đến người kia. Tại sao lòng chàng thật dửng dưng. Có những cô trẻ, đẹp, quyến rũ, đầy đủ những điều kiện cho bao chàng trai ao ước nhưng qua cách ăn mặc, lời nói, cử chỉ của các nàng, Du không nghĩ là mình có thể xây dựng một gia đình hạnh phúc với những người đó. Gần đây mẹ chàng nhắc đến Yến, một cô gái con của một bà bạn của cụ, cùng nghề với chàng, đi du học, sau biến cố 1975 đã ở lại bên Pháp. Dưới mắt cụ hai người thật xứng đôi và hai quốc gia gần nhau nên có cơ hội dễ dàng qua lại để gặp gỡ, tìm hiểu. Du chỉ ậm

ừ, không muốn để mẹ lo buồn.

Thật sự Du cũng thèm một gia đình hạnh phúc, mơ một cuộc sống lứa đôi. Đối với Hà, Du thấy như tìm được một sự huyền nhiệm. Hà không đẹp lồ lộ nhưng có sức quyến rũ lạ lùng. Du nhớ giọng nói riu rít, tiếng cười khanh khách giòn tan khi vui vẻ của Hà và những lúc buồn bã đôi mắt như sâu vời vợi và khi có vấn đề gì phải suy nghĩ thì đôi mắt trầm tư ấy lại có dáng vẻ đăm chiêu, dịu dàng... Trong Du đầy ắp hình ảnh, kỷ niệm với Hà. Du tự hỏi tại sao Hà lại vượt biên ở thời điểm đó, lại được tàu vớt đưa vào đúng nơi chàng làm việc. Tại sao khi gặp mặt nàng lần đầu tiên, đem về chàng đã thao thức, nhớ nhung. Phải chăng chàng đã gặp đúng con người của định mệnh.

Anh Du,

*con trai yêu quý của mẹ,
Mẹ đã già yếu lắm rồi, còn mình anh chưa yên bề gia thất, mẹ buồn lắm. Mẹ mong được đi dự đám cưới của anh trước ngày mẹ nhắm mắt về với ông bà. Mẹ của Yến cũng sang chơi luôn mà mẹ chưa dám trả lời dứt khoát với bác. Anh đã gặp cô Yến chưa? Hôm cô ta về thăm nhà, mẹ thấy con bé xinh đẹp, ngoan ngoãn, dễ thương. Sao anh lừng khừng thế? Nếu anh đã có đám nào rồi thì cho mẹ biết để mẹ yên tâm.*

Mẹ

Nhận được thư của mẹ, Du không biết trả lời sao đây! Hà đâu biết nỗi khổ của Du. Áp lực bốn phía đổ ập lên

đầu chàng. Mặc dù Du biết rằng cũng chỉ vì thương yêu chàng mà mọi người lo lắng.

Khi gửi lá thư cầu hôn đi, Du hồi hộp mong chờ, lòng nóng như lửa đốt, đếm từng phút, từng giây. Ngày nhận được lá thư từ chối của Hà, Du thật bẽ bàng. Chàng đã nằm thọt trên giường, đau đớn!

Buổi sáng, nắng ban mai lùa vào phòng Du qua khung cửa sổ. Bầu trời xanh thăm thẳm, màu nắng vàng hanh, tuyết trắng xóa, cảnh vật thật trong trẻo tinh khiết, những bông tuyết nhẹ nhàng bay. Ước gì có Hà... lại Hà! Du biết Hà sẽ yêu cảnh này lắm, những ngày sống ở đảo Du biết Hà yêu thiên nhiên, yêu từ ngọn cây, cọng cỏ. Con người rung động khi mặt trời mọc, lặng người khi mặt trời lặn xuống dần và buồn bã khi màn đêm từ từ buông. Hà sống rất giản dị, ngăn nắp, thiên nhiên về nội tâm. Ở bên Hà, Du cảm thấy an bình, êm ái. Du thăm hỏi lòng mình, chàng yêu Hà, chàng không đòi hỏi một điều gì ở nàng. Chàng tương đối thành công và đủ điều kiện là một người chồng tốt. Tại sao Hà cương quyết chối từ cái hạnh phúc chàng ao ước đem đến cho nàng. Tại sao. Du thu xếp công việc, xin phép nghỉ hẳn một tháng, nhất định sang Úc một chuyến để hỏi cho ra lẽ, để quyết tâm chinh phục quả tim mà chàng biết đã từng lỗi nhịp khi khám bệnh cho Hà.

5.

Trong lòng chiếc phi cơ phản lực 747 bay đêm xuyên lục địa, tiếng động cơ êm nhẹ như tiếng rừ rừ. Ngoài

khung cửa sổ, trời đêm trong trẻo, vầng trăng mười sáu tròn xoe tỏa làn sáng bạc lặng lẽ theo chàng. Du ngã lưng vào thành ghế, thả hồn về dĩ vãng, nhớ những đêm trăng trên đảo Palawan, Du và Hà đi bộ, tắm mình trong ánh trăng lung linh huyền ảo. Cả hai cùng im lặng mà sao lòng Du ngất ngây, như chấp choáng men say. Nhớ hình ảnh Hà ngồi bên chiếc bếp than, mặt rịn mồ hôi, nướng từng chiếc bánh, để sau khi đi dạo về ba người sẽ ngồi nhâm nhi với tách trà nóng. Nhớ hình ảnh Hà loay hoay trong bếp, chăm chú vào những việc tầm thường như nhặt rau, thái thịt. Hà yêu công việc nội trợ, nằng như để vào những món ăn tất cả sự yêu thương nên những mâm cơm giản dị, trình bày đẹp mắt, mới ngon lành làm sao. Hình ảnh người thiếu nữ không rời tâm trí Du. Cái không khí an bình, ấm cúng ấy đã quyến rũ chàng và chàng đã khát khao có một gia đình với bóng dáng Hà quanh quẩn gần bên.

Tại phòng khách sạn, Du tỉnh dậy sau một giấc ngủ vùi. Lật cuốn sổ điện thoại Du chợt thấy số điện thoại của Hương, em Hà.

– Hello! Cho tôi nói chuyện với cô Hương.

– Hương đây ạ! Xin lỗi ai ở đầu dây?

– Anh Du đây!

– Trời! Anh Du, anh đang ở đâu?

– Anh đang ở Úc đây này. Chị Hà khỏe không em?

– Anh chua gặp chị Hà à?

Gần một tiếng qua điện thoại, Du được Hương cho biết là cha mẹ của Hà đã được sang đoàn tụ với các con hơn một tháng nay. Hương còn cho chàng biết thời gian đầu Hà lẩn cấn không dám nhận lời Du vì còn đợi bảo lãnh cha mẹ. Nay hai cụ sang rồi thì Hà lại nhận được tin Du sắp lấy vợ nên Hà tự động rút lui cho chàng dễ dàng quyết định cuộc đời mình. Du bàng hoàng khi biết những chuyện này. Tội nghiệp Hà quá. Hà đã không hỏi thẳng chàng để biết sự thật mà ngấm ngấm buồn tủi một mình. Con người ấy luôn nghĩ đến tha nhân, lo cho hạnh phúc của người khác trước mình.

Nhìn chiếc đồng hồ tay, bây giờ đang giờ nghỉ đi ăn trưa của Hà đây. Du thay quần áo đến sở của Hà.

Du xoay xoay tách cà phê. Trước mặt Du, Hà trẻ trung trong chiếc áo đầm mùa hè vải trắng viền những chùm hoa nhỏ xinh xinh màu tím. Khuôn mặt trắng xanh, dịu dàng. Du đã giải thích hết những hiểu lầm của Hà, giải tỏa những tin đồn tai hại không biết ai đã ác ý đưa đến tai nàng, Du khẩn khoản ngỏ lời cầu hôn lần nữa, trực tiếp:

– Hà nhận lời Du, Hà nhé. Tám năm qua không đủ chứng minh cho Hà tấm lòng thành thật, tấm lòng yêu thương của Du đối với Hà sao? Hà còn định hành hạ Du đến bao giờ?

– Hà không thể chối bỏ là Hà cũng yêu Du nhưng Hà vẫn có những e ngại. Hà muốn Du hạnh phúc. Hà có thể sống một mình như Hà đang sống. Du có thể lấy người có những điều

kiện hơn Hà nhiều. Hà không muốn Du sẽ có những đau khổ, dần vất sau này.

– Hà, thế nào là Hạnh Phúc? Tiền bạc, địa vị... có đem được hạnh phúc cho mình không? Lấy người mình không yêu có hạnh phúc không? Nếu Hà cứ khăng khăng không nhận lời làm vợ Du thì Du cũng sẽ ở vậy như Hà. Du cũng sẽ không lấy ai hết!

– Du có nhớ là Hà không được khỏe không? Điều đó dần vất Hà, khiến Hà trần trở nhiều đêm. Ở tuổi của Hà, Hà còn có thể cho Du những đứa con không? Du ơi... Hãy nhìn vào thực tế. Vì yêu Du nên Hà nghĩ những chuyện về xa. Nhiều lần Hà đã nói với Du, Hà muốn Du hạnh phúc... vì Hà yêu Du. Du biết không!

– Hà muốn độc quyền và độc tài trong tình yêu à? Du là bác sĩ sẵn sóc sức khỏe cho Hà mà Du không biết bệnh tình của Hà sao? Du sẽ đem lại cho Hà một đời hạnh phúc. Chúng mình sẽ hạnh phúc. Hà tin Du, hãy tin ở Du đi!

Nước mắt trào ra như một dòng suối. Đôi vai Hà rung lên. Thốn thốc. Du với sang, nắm hai bàn tay Hà, siết chặt. Hết giờ nghỉ trưa Du đưa Hà lại sở làm, hẹn tối sẽ đến nhà thăm Hà và cha mẹ của nàng.

Ôm một bó hoa hồng, một túi trái cây và mấy hộp thuốc bổ để làm quà cho các cụ, Du nhấn chuông cửa.

Hà gợn gàng trong bộ quần áo trắng, mở cửa mời Du. Bữa ăn tối đã dọn sẵn trên bàn.

Hà nhỏ nhẹ:

– Hôm nay Du ở lại ăn tối với Hà, ba sang chị Vân chơi với cháu, mẹ mệt nghỉ trong nhà.

Ánh đèn vàng ấm áp hắt ra từ chiếc đèn đứng ở góc phòng. Tiếng nhạc dịu êm. Căn phòng nhỏ ngấn nắp quá. Hai người ngồi thủ thủ tâm tình, khuôn mặt Hà nhu tươi trẻ, rạng ngời.

– Để Du vào xin phép mẹ nhé! – Du khẩn khoản.

Hà lại trở lại hình ảnh con người nghịch ngợm hay trêu chọc Du trên đảo:

– Dám không?

– Hà cho phép?

Du lừng lững đứng lên gõ cửa phòng mẹ Hà.

Kéo chiếc ghế nhỏ ngồi bên giường cụ, Du ân cần hỏi han về bệnh tình cụ và nói những lời trấn an, vỗ về. Sau cùng chàng ngập ngừng:

– Thưa bác, cháu xin phép bác cho cháu được cưới Hà.

– Tôi có nghe em Hương, em Hà nói chuyện về cậu. Cảm ơn cậu đã sẵn sàng trông nom các em thời gian trên đảo. Cảm ơn cậu đã thương và muốn cưới em Hà. Chuyện vợ chồng là duyên số trời định. Ông Tư Bà Nguyệt có xe sợi chỉ hồng thì mới được. Hai người phải bằng lòng mới được. Cậu để tôi hỏi ý kiến em. Nếu em bằng lòng thì chúng tôi cũng bằng lòng.

Trả lời những câu hỏi của cụ về nhà cửa, gia cảnh, công ăn việc làm một lúc, Du xin cáo từ đi ra để cụ nghỉ.

Bước ra phòng khách, Hà hồi hộp đợi chờ.

Du trịnh trọng thì thào:

– Mẹ bảo để hỏi em, nếu em bằng lòng thì mẹ bằng lòng. Vậy “em” có bằng lòng không?

Hà nguýt yêu:

– Nè nè... chưa gì đã lợi dụng thời cơ, ai là “em” ở đây vậy?

– Anh, anh... “anh” là “em”. Vậy... em bằng lòng nhé!

Du ôm gọn Hà trong vòng tay. Đặt nhẹ một nụ hôn vào mái tóc đang lòa xòa trên trán. Đúng lúc tiếng hát Từ Công Phụng từ chiếc cassette vang lên nhẹ nhàng:

“Nếu có điều gì vĩnh cửu được... thì em ơi... đó là tình yêu chúng ta...”.

Bữa ăn tối êm ả, hai người đắm đuối nhìn nhau, Du như đang say say, Hà như đang bay bay. Hạnh phúc quá ngọt ngào để hai người phải hỏi lại nhau tại sao đã để vượt đi một thời gian quá dài.

Ban đêm, vùi mình trong gối chăn quen thuộc, Hà ôn lại sự việc diễn tiến trong ngày. Mọi việc đến như một cơn lốc, Hà không kịp chống đỡ. Du xuất hiện thật bất

ngờ, những khăn khăn giải bày, những ám ức được giải tỏa, ánh mắt trù mến, khuôn mặt thật đáng yêu... Du đã đem đến cho nàng một cơn lốc, cơn lốc của yêu thương. Khi thấy Du từ phòng mẹ ra Hà càng cảm phục sự thành thật và quyết tâm của chàng. Du đã nói, tám năm là một thời gian quá dài để thử thách, Hà muốn hành hạ Du đến bao giờ... Du ơi, Hà không muốn hành hạ Du, Hà thật sự muốn Du hạnh phúc. Chúng ta đã nói ra hết ngày hôm nay, Du hiểu được Hà và nay Hà đã thật sự hiểu lòng Du và tình yêu của Du dành cho Hà. Hà hứa với Du, hứa với lòng mình, chúng ta phải hạnh phúc, phải hạnh phúc... Cứ như thế Hà thiếp đi trong giấc ngủ bình yên, ngập tràn mộng đẹp.

Du trở về khách sạn, lòng lâng lâng sung sướng, chàng mỉm cười với tất cả những người chàng gặp trên đường đi. Chàng muốn hét to lên cho mọi người biết niềm vui của mình. Chỉ mới có một ngày mà... Ôi, Hạnh Phúc!

Quăng mình trên giường, xoa dài chân tay, còn một tháng ở đây, chàng làm gì?

Tuần lễ sau đó Hà còn đi làm nên mỗi buổi chiều Du đến nhà Hà ngồi chơi cho đến khuya, như những cặp tình nhân trẻ dại thời xưa, chỉ đến ngồi chầu để được ở bên nhau, nhìn thấy mặt nhau cho đỡ nhớ. Cuối tuần hai người mới đi thăm những thắng cảnh quanh vùng. Hà thích phong cảnh thiên nhiên, những nơi sông núi hữu tình hay ra vùng biển với đất trời bao la.

Du suy nghĩ, chàng còn ba tuần nữa là phải trở về Đức,

không biết đến ngày nào lại có dịp sang đây. Không lẽ hai người cứ mãi là Ngưu Lang Chức Nữ không bắc nổi nhịp cầu Ô Thước.

– Hà!

– Du nói gì?

– Hay... chúng mình làm đám cưới, Hà sang Đức cùng với Du lần này... được không?

– Làm gì gấp thế? Du đã xin phép hai cụ bên nhà chưa?

– Bố Mẹ Du mong lắm, biết tin Du lấy vợ thì các cụ rất mừng. Hà không biết chứ, các cụ nhắc nhỡm luôn đấy.

– Để Hà hỏi ba mẹ Hà xem sao.

Hà nhí nhảnh tiếp theo:

– Muốn đem tui đi, có mình tui tứ cố vô thân để dễ bề bắt nạt tui hả?

Du long trọng đưa tay lên:

– Xin thế, không bao giờ làm Hà buồn. Xin suốt đời bảo vệ "em", không bao giờ dám uýnh em bằng một cành hoa.

– Không uýnh bằng cành hoa, uýnh bằng củi tạ phải không?

Cả hai cùng phá lên cười. Biết là đùa giỡn nhưng lòng Hà

như ảm lại, tự ái đàn bà được vuốt ve. Không hiểu sao mỗi lần Du gọi Hà bằng em, Hà thấy như mình bé nhỏ hẳn bên chàng.

Một tuần sau, đám cưới Hà Du diễn ra trong vòng thân mật, gia đình Hà có mặt đầy đủ. Bên phía Du, vì thời gian gấp rút và đường xá xa xôi nên cha mẹ Du chỉ viết thư, điện thoại sang xin phép và nhờ bên thông gia lo liệu giùm mọi chuyện. Cũng may có gia đình ông anh con bác trưởng tộc ở đây nên hai cụ đã nhờ vợ chồng anh đứng ra đại diện họ nhà trai.

Du sang Úc tìm Hà vào một đêm trăng, chuyến về của Du, đem theo con người của định mệnh cũng bay vào đêm trăng vì thời gian cách nhau đúng một tháng. Qua khung cửa sổ, vầng trăng tròn, sáng lung linh đi theo suốt cuộc hành trình, như chứng kiến hạnh phúc của hai người đã thật sự tìm ra nhau. Hà ngả đầu vào vai Du, giấc ngủ bình yên, êm ả.

Căn phòng độc thân của Du không còn là căn phòng bừa bãi nữa mà là tổ ấm của hai chú vành khuyên.

6.

Hà lững thững đi bộ trong cảnh tĩnh lặng của một buổi sáng mùa thu. Thời gian thấm thoát thoi đưa, Hà đã sống với Du gần hai chục năm. Đã qua lại con đường này từ ngày có con bé Bảo Châu, Hà gần như quen từng gốc cây, bệ đá, từng hàng rào, từng căn nhà xinh xắn dọc hai bên đường.

Nhớ lại năm mới sang, Hà lo học tiếng Đức và tìm hiểu những phong tục tập quán nơi ở mới để hội nhập; sửa soạn ôn lại bài vở để lo kiếm việc làm. Buổi sáng nào Hà cũng đi bộ hơn nửa tiếng như thường lệ, thì giờ rảnh rảnh vào phòng tập và bơi lội. Sức khỏe càng ngày càng khả quan, Hà yêu đời hơn, với bản tính lạc quan, thêm vào tình yêu của chồng, trông nàng tươi trẻ hẳn ra. Được hơn một năm, con bé Bảo Châu ra đời, hai vợ chồng ngập tràn hạnh phúc. Ông Bà ngoại, các bác, dì và cậu của bé từ Úc lần lượt sang thăm. Nhìn hạnh phúc của con, hai cụ đã khóc vì sung sướng. Nay hai cụ đã ra người thiên cổ.

Con bé được sáu tháng thì Du Hà quyết định mua căn nhà này. Hà tự tay vun xới khu vườn nhỏ, tự tay trồng mấy gốc Anh Đào và cây hoa Mộc Lan, những cây khi mới trồng nhỏ xíu nay đã thành cổ thụ. Con bé Bảo Châu đem niềm vui đến cho cả nhà. Hai vợ chồng yêu con còn hơn báu ngọc nên hai người đồng ý để Hà ở nhà trông con, một mình Du đi làm, lo phần tài chánh cho gia đình. Hà cũng yên phận nội trợ, chu toàn cơm nước, trang trí nhà cửa, săn sóc, dạy dỗ con. Thì giờ rảnh Hà đọc sách, vá may.

Chỉ vài tuần nữa con bé Bảo Châu sang Úc du học, còn lại hai vợ chồng già lo lắng cho nhau. Nhớ con thật nhiều, nhưng con chim non đủ lông, đủ cánh, sớm muộn gì cũng đến ngày cất cánh bay xa.

Về đến nhà, nhìn qua khung cửa sổ, khu rừng phía xa rục rĩ dưới nắng sớm. Tầng mảng màu nửa vàng nửa xanh

của những cây sồi cao như làm nền cho những mảng màu đỏ thắm, vàng tươi của mấy loại lá Phong. Mới ngày nào đứng bên cửa sổ nhìn lá lìa cành nàng không khỏi ngậm ngùi, tỉ mỉ theo dõi từng chiếc lá. Có những chiếc chao lượn nhẹ nhàng rồi êm ả rơi xuống. Có những chiếc chúc đầu rớt xuống thật nhanh. Có những chiếc run rẩy mãi mới chịu bứt ra khỏi cành... Không kể khi có những trận cuồng phong, những chiếc lá xoắn tít trên không, vật vờ trong gió, đập vùi mãi tới tả tơi mà vẫn chưa được nằm xuống. Hà lần lần chạnh nghĩ đến kiếp người, cũng chẳng khác gì kiếp lá, cũng từ già cõi tạm này mà mỗi người một cách ra đi.

Thấm thoát mới tàn thu mà nay đã lại vào thu.

Buổi chiều sửa soạn cơm nước xong, đợi chồng con trở về, ngồi trong chiếc ghế bành nhìn qua cửa sổ, mặt trời lặn dần phía xa. Chiều từ từ buông xuống nhẹ nhàng. Hà đã có một cuộc sống hạnh phúc giản dị, êm đềm. Hà đã gặp hạnh phúc đó và đã biết gìn giữ, nâng niu, biết hài lòng với những gì mình đang có.

Phải chăng đây là chốn Thiên Đường. Thiên Đường hay Địa Ngục là do ta.



Tranh phụ bản – Duy Thanh

Ngàn thu vĩnh biệt

Tin Anh mất đến với tôi như một luồng điện giật, tôi không tin chính tai tôi, không thể nào, không thể nào, tôi lịm người, tôi tái tê và rồi oà khóc như chưa bao giờ được khóc.

Người Anh cả của một bầy mười hai anh em nay không còn nữa, Anh đã đi xa, một chuyến đi thật xa không có ngày về. Một chuyến đi của nghìn trùng xa cách!

Anh chào đời tại Hà Nội vào mùa đông năm Ất Dậu, cái năm mà cả nước tang thương vì đói. Là con đầu, cháu sớm nên Anh được cả nhà nâng niu, Bố Mẹ tôi coi Anh như vàng, như ngọc, còn Bà Nội thì hoan hỉ vì có cháu đích tôn để nối dõi tông đường. Chưa được đầy năm, gia đình tôi cũng như những người dân Hà Nội khác phải bồng bế nhau ra khỏi thành phố, suốt hơn năm trời chạy loạn Anh được ngồi trong cái thúng ở một đầu quang gánh còn cái thúng đầu kia chất chẵn chiếu mùng mền... Cuối năm 1947 cả gia đình phải quay trở lại Hà Nội vì không chịu nổi lam sơn, chướng khí, đem theo thêm một hài nhi đỏ hỏn là tôi.

Tôi nhớ rất nhiều kỷ niệm với Anh, ông anh tính nét lộc tà, lộc tộc mà Bà Nội tôi gọi là "chú gà tồ", chú gà tồ từ thuở bé đã hiên ngang, chí khí, chơi với bọn

trẻ con luôn làm thủ lãnh, luôn làm anh hùng. Tôi nhớ có lần Anh chơi trò cờ lau tập trận, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn mười hai sứ quân, dẹp xong loạn lạc, được công kênh vạn tuế, Đinh Bộ Lĩnh về nhà lãnh roi mây vì Bố tôi không chấp nhận ra đường đánh nhau. Những ngày tháng êm đềm ở Hà Nội hai anh em tôi hay sang nhà Cô Trưởng, chị lớn của Bố tôi chơi với mấy người anh họ. Cô tôi kể cho Anh về gia phả, dòng tộc, cô dạy Anh việc thờ cúng tổ tiên. Thỉnh thoảng Cô đi hầu đồng lại dắt anh em tôi theo, chúng tôi thích nhất lúc được thánh phát lộc, chia nhau những phẩm oản màu, những quả hồng, quả na, những tờ giấy tiền mới toanh xếp hình con bướm bướm. Những buổi chiều hè mấy anh em dắt nhau ra bờ hồ rồi quanh về phố Huế ăn kem Cẩm Bình, hoặc được cô cho tiền đi Ấu trĩ viên bơi lội, đi rạp Lạc Hồng xem phim Charlot, Anh Gầy anh Béo và Zorro bịt mắt... Tuổi trẻ hồn nhiên, vô tư, chúng tôi thở hít không khí của đất ngàn năm văn vật, cặp mắt thơ ngây đã thu vào đó hình ảnh yêu kiều của liễu rũ hồ gương.

Ngày mới di cư vào Nam, Anh đã phải đương đầu với bọn trẻ Nam kỳ chạy theo chọc ghẹo: "Bắc kỳ ăn cá rô cây ", Anh không nói nhiều, kiếm thăng to đầu nhất trong bọn dí đầu xuống đánh cho một trận nhừ tử, thế là yên. Ít lâu sau mấy thăng Bắc kỳ với mấy thăng Nam kỳ đã thành bồ tèo cùng nhau đánh đáo, tạt lon, bắn bi... Anh tôi là thế, rất là kẻ cả và rất anh hùng.

Khi lớn hơn một chút Anh đã có những đam mê. Gia đình tôi có lệ bữa cơm là phải có mặt đồng đủ cả nhà. Ai về trễ không có lý do chính đáng là bị đòn. Anh đá banh

rất giỏi, khi ra sân trong đấu Anh chỉ còn có trái banh và làm sao để ghi bàn thắng. Tôi nhớ có lần Anh tham dự một trận đấu ngang ngựa, gay go, cuối cùng Anh đã dành được điểm thắng cho đội mình. Anh ở lại để reo hò, ca mừng chiến thắng, quên cả giờ về ăn cơm để rồi khi Anh mồ hôi nhễ nhại ôm banh về, Bố tôi đã đón sẵn ở cửa cho một trận đòn nên thân. Hôm sau, sáng Chủ Nhật, Bố tôi dắt bầy con đi ăn phở, có ông hàng xóm mê bóng đá sang bắt tay Bố tôi, ca tụng anh cầu thủ, nói "Cháu Dũng nhà ông đá banh thiệt là hay, hôm qua chúng tôi được xem một trận banh quá đã". Anh ngồi cúi mặt nín khe.

Bố tôi rất thương anh con cả mà ông gọi là "Anh con so". Anh con so phổi bò, ruột ngựa, tính nết bộc tuếch, bộc toạc, chẳng biết mưu mẹo gì. Vì thương yêu nên Ông muốn cho Anh nên người. Nhà con đông, ông cho Anh là cái đầu máy của chiếc tàu dài nhiều toa nên ông càng kèm cặp chặt chẽ. Quan niệm của Ông đối với con trai là yêu phải cho roi cho vọt nên Anh đã bị những trận đòn thật đau trong thời thơ ấu chỉ vì cái "gà tổ" và cái "con so" của Anh.

Đến tuổi mười sáu, mười bảy, Anh chưa có đào, em chưa có kếp, tối Noel rủ em gái đi dạo phố, Anh thì cao gầy thước tám, em thì lùn, rắng đi guốc cao, chải đầu phồng tướng để cho đẹp đôi, đến lúc đau chân ngồi xuống nhăn nhó, Anh đã chẳng thương xót còn tương cho một câu "Ai bảo thiếu thước tắc!". Thật là vô tâm!

Anh yêu trẻ con và thích gia đình, con trai thanh niên

mà hay dắt mấy đứa em bé đi chơi, Anh để Phương Nam, cô em gái nhỏ, ngồi trên vai khi xếp hàng mua vé xem xinê, sau đó Anh cho ra công viên ngồi ghế đá, mua kem cho ăn.

Bố luôn nhắc nhở Anh trách nhiệm của anh trai cả, phải học giỏi, phải làm gương, phải tốt nghiệp đại học để còn dìu dắt một bầy em.

Năm Anh thi Tú Tài phần một là năm đất nước đang hồi dầu sôi, lửa bỏng, con trai mà thi rớt là bị gọi động viên. Bà Nội, Bố Mẹ và cả nhà tôi xúm lại phục vụ Anh để Anh lo học. Đến ngày đi thi, Bố thấp thỏm đợi chờ. Khi Anh về mặt tươi hơn hỏ, phưỡn ngực, oang oang: "Đề thi dễ quá, vừa xem xong là con phóng bút". Đến khi xem bảng chẳng có tên, Bố thở dài sườn sượt: "Con phóng bút quá, phóng cả ra ngoài rồi!". Cả nhà lại lo sửa soạn hầu hạ để cậu ấm thi kỳ hai. Bà Nội ngày nào cũng tự tay pha cho Anh một ly cối sữa đá, Mẹ dặn chị người làm phải nấu đồ bổ cho Anh, nào là "bí tét", nào là khoai tây chiên... Xung quanh bàn học của Anh dán đầy khẩu hiệu "Phải học để thi đỗ". Cũng may là kỳ đó Anh có tên trên bảng vàng, cả nhà được đi chợ cũ ăn cơm tây còn Bà Nội thưởng ngay cho Anh một chiếc velo solex mới.

Câu chuyện vui này vẫn được nhắc lại để trêu Anh trong những lần hội họp gia đình.

Năm 1963, năm Anh sửa soạn thi Tú Tài hai thì cả Sài Gòn sục sôi vì việc đàn áp Phật Giáo. Tuổi trẻ giao động mạnh vì sự hy sinh của Quách Thị Trang, về sự tự thiêu của Thày Thích Quảng Đức. Chúng tôi trải qua giai đoạn

thật kinh hoàng. Mặc dù Bố ngăn cấm không cho chúng tôi được lao vào những cuộc tranh đấu của sinh viên, học sinh nhưng trước khí thế ngùn ngụt của tuổi trẻ, chúng tôi vẫn lao mình theo để rồi về nhà lại ngom ngớp lo mật vụ đến tìm bắt.

Năm đó Anh đậu ngay và Bố đã sửa soạn nộp đơn cho Anh đi du học.

Đầu năm 1964 Anh lên đường, Bà Nội, Bố Mẹ và mấy người em lớn ra phi trường tiễn đưa Anh. Nhìn chiếc phi cơ có Anh trong đó bay vút lên cho đến khi chỉ còn là một chấm nhỏ trên nền trời xanh, mắt tôi thật cay. Mười tám tuổi, chưa một lần xa gia đình mà một mình đi tới một nơi hoàn toàn xa lạ, xa tít mù khơi. Anh như chiếc thuyền con bỏ ngòi ra biển, một mình chống chọi với phong ba, bão táp. Chiếc thuyền con ấy có những lúc thật cô đơn và nhớ nhà, trong những lá thư Anh viết bao giờ cũng kết luận bằng câu "Bà ơi, Bà giữ gìn sức khoẻ, con sẽ về, con nhất định sẽ về..." Lần nào đọc thư Anh, Bà cũng khóc vì nhớ, vì thương, Bà lại đến bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên để cầu xin sự che chở phù hộ cho cháu yêu của Bà.

Năm đệ nhất Chu Văn An, Anh có quen một cô gái thật xinh, ngoan, người Công giáo. Có thể đó là mối tình đầu thơ mộng của Anh vì qua nhật ký Anh để lại, Anh đã kể những lần hẹn hò, những lần cùng cô ta đi lễ nhà thờ, những tâm sự giữa hai người về vấn đề tôn giáo, những xung đột nội tâm, Anh nghĩ đến trách nhiệm của con trai trưởng, người phải lo nhang khói, thờ phụng sau này

nên Anh đã cắt đứt mối liên hệ ấy.

Hơn một năm sau Bà mất, Anh viết thư về nói Anh đã lang thang khắp thành phố Paris ban đêm để nói chuyện với Bà, tạ lỗi những lúc làm Bà buồn bực và nhớ những buổi tối Anh em tôi ngồi sau lưng Bà, trước bàn thờ Phật để nghe Bà tụng kinh.

Sau 1975, vì vận nước nổi trôi, gia đình phân tán; Anh ở bên Pháp, Minh Thuận, Vân Hạnh và Tuấn bên Mỹ, gia đình còn lại kẹt ở quê nhà, cha tôi, chồng tôi phải đi cải tạo ở chốn lao tù. Năm 1976 Anh sang Mỹ đoàn tụ với mấy em. Sau nhờ sự tháo vát, đảm đang và hy sinh của Mẹ, các em tôi từng đứa, từng đứa được Mẹ thu xếp để vượt trùng dương. Mãi đến năm 1980, gia đình nhỏ của tôi cùng Thiên Hương và Minh Duy mới lên chiếc thuyền con lênh đênh vượt biển.

Cha mẹ không có mặt, ông anh cả còn độc thân phải quyền huynh thế phụ, đứng ra giả chồng cho hết đứa em này đến đứa em kia rồi vào nhà bảo sanh để chào mừng sự ra đời của từng đứa cháu. Anh có phong cách của một Parisien hào hoa, phong nhã, tính tình rất phóng khoáng, cởi mở, chân thật; biết bao người đẹp đã đi qua đời Anh mà Anh vẫn không tìm ra được một hồng nhan tri kỷ. "Chú gà tồ" của Bà, "Anh con so" của Bố vẫn độc thân và vẫn lộc ngà, lộc ngọc, mỗi lần về tụ họp Anh vẫn nằm duỗi chân tay cho bày em gái xúm vào hầu, đứa thì làm "facial", đứa đắp lưng, tắm quất, đứa cắt móng chân, móng tay... Chúng tôi rất thương Anh, con người lơ mơ, đầu không đụng trời, chân không đạp

đất, lúc nào cũng ôm mộng lớn. Anh là một Kiến trúc sư có tài trong địa hạt chuyên môn, có kiến thức sâu về nhiều mặt. Anh ao ước đem tài năng sẵn có và những điều học hỏi được làm nên những công trình để đời, vẻ vang nước non nhà và lưu danh hậu thế. Nhưng cuộc đời đã không chiều đãi Anh. Tinh hoa là thế, tài năng là thế nhưng mộng ước vẫn không thành!

Lần cuối chúng tôi gặp Anh là dịp Thanksgiving tụ họp đại gia đình, Anh không được khoẻ, sắc mặt không được tươi, Phương Nam đã đắp bốp cho Anh, Vân Hạnh, Thiên Hương đã lấy thuốc cho Anh. Như những lần họp mặt khác, các vấn đề lại được đưa ra bàn cãi quanh chiếc bàn dài sau bữa ăn, Anh làm sao đấu lý lại với lũ em gái mà Ông Bố tôi thường gọi là mấy con "chào mào mỗ khế ". Anh đã bỏ ra ban công ngồi yên lặng, mắt nhìn vào cõi xa xăm, thật buồn...

Những kỷ niệm cũ kéo về làm tôi ngộp thở, như một cuộn phim quay lại cả một đời người. Thật vô thường và thật vô nghĩa!

Bây giờ Anh đã nhẹ nhàng ra đi. Tôi tưởng như Anh đang dang rộng cánh tay, mặt ngửa lên hứng từng giọt sáng và cứ như thế Anh đi vào vùng chói ngợp hào quang.

Một chuyến đi chơi

Năm nay trời Cali lạnh sớm, mới sang tháng Mười Hai mà những cơn gió buốt đã kéo về, cây cối trong vườn ủ ê. Cây Ngọc Lan rụng hết lá trơ cành, những cây ăn trái như đào, mận, mơ... còn vài chiếc lá vàng run rẩy, khóm Aloevera tái rũ đi vì cọng, chỉ còn vài cây Hoa Hồng là còn hoa, còn nụ. Kể từ ngày tôi mang căn bệnh hiểm phải ngồi xe lăn, mang ống thở nên chẳng được đi chơi xa. Năm nay nhân dịp nghỉ lễ lại có giá "sale" vì dịch cúm heo, vợ chồng cô con gái mời bố mẹ đi nghỉ hè vào mùa đông.

Rời phi trường Cabo San Lucas, trời xanh, mây trắng, khí hậu ấm áp của vùng nhiệt đới cho tôi cái cảm giác quen thuộc như đang đi trên con đường từ Sài Gòn ra Vũng Tàu thuở nào. Nhà cửa hai bên thưa thớt, xây cất lộn xộn không theo quy hoạch chung. Có những biệt thự thật to, đẹp xen lẫn những căn nhà nhỏ bé, nghèo nàn, thò ra, thụt vào không trật tự. Cây Bông Giấy được trồng khắp nơi, đủ màu sắc, tím, vàng, đỏ, hồng, cam... Có những cây leo thành dàn to, hoặc những chùm nhỏ quanh nhà, hoặc được cắt tỉa thành những bụi thấp để trang trí. Loại cây được trồng nhiều nữa là Dâm Bụt, Trúc Đào, không kể những cây sa mạc đặc biệt như Cactus và Palm.

Gần đến khu nghỉ mát, trời mênh mông, biển mênh mông, gió biển thơm nồng... Những "resort" với những khu chung cư kiến trúc kiểu Tây Ban Nha nằm trong những rặng Palm xanh tươi, cây cối, hoa lá được cắt tỉa gọn gàng, vén khéo, màu sắc vui mắt. Khu nghỉ mát nào cũng có những hồ bơi thật lớn, đẹp dọc theo bờ biển.

Chúng tôi ở tại "Riu Santa Fe", bảy dãy nhà lớn nối nhau bằng những con đường nhỏ tình tứ, một khu hồ bơi với những chiếc dù lợp như những chồi lá bao xung quanh thật nên thơ; bốn, năm khu hồ bơi lớn trông ra bãi biển... Dãy quầy tiếp tân nhìn ra ngay một khu thương mại gồm nhiều hàng quán, tiệm ăn, nơi bán quà kỷ niệm, quầy rượu và một sân khấu nhỏ... bao quanh một khoảng trống lộ thiên, tối tối có những nghệ sĩ ngồi vẽ, ngồi đàn hoặc bán những nghệ phẩm đặc biệt của địa phương.

Đã lâu, thật lâu chúng tôi mới có một dịp nghỉ ngơi đúng nghĩa. Hai vợ chồng tôi cùng vợ chồng cô con gái và ba thằng cháu ngoại chiếm ngụ hai phòng trên tầng lầu bốn của dãy nhà số bảy ngay sát biển.

Sáng sớm tinh mơ ông bà dắt nhau đi bộ ra bờ biển ngồi ngắm bình minh trên biển cả và thở hít khí trong lành của buổi ban mai. Anh bố cùng hai thằng con lớn chạy dọc theo bờ cát xuyên qua mấy khu "resort". Tôi ngồi đây, bỏ máy oxygen ra để hít vào thật sâu, thở ra thật nhẹ, gió vào căng buồng phổi, gió đi khắp châu thân, gió ơi, gió làm ơn đẩy hết đi những ô trọc, phiền não, gió ơi!

Mặt trời từ từ lên cao, nắng trong vàng, tươi sáng, mang sức sống đến từng ngọn cây, từng phiến lá. Nắng nhảy múa trên những bông hoa đang e ấp mỉm cười. . . Mọi người lục tục kéo nhau ra chiếm hết những chiếc ghế xung quanh. Những tấm thân thanh niên, thiếu nữ khỏe mạnh phơi bày trong nắng, những ông bà già nằm thoải mái, yên bình, trẻ con nhảy nhót tung tăng. Tôi nhìn quanh, phải chăng thiên đàng là đây, hạnh phúc là đây. Dưới những khuôn mặt vui tươi, rạng rỡ kia có ai đau khổ, có ai phiền muộn không. Đuổi những ý nghĩ vẩn vơ, tôi ngả lưng xuống ghế ngược nhìn trời cao, buổi sáng trời xanh trong, không một gợn mây.

– Oà!

– Bà, ra biển chơi đi bà!

– Ông ơi, ông xuống biển chơi chạy đua với tụi con.

Đang thiu thiu ngủ tôi choàng tỉnh giấc theo tiếng gọi riu rít của lũ trẻ, cất tiếng hỏi:

– Không đem “wheelchair” xuống cát được, ai cõng bà đây?

– “Me”, “me”, Logi “push” bà.

Thằng bé út hơn hai tuổi mau mắn trả lời.

Thằng anh cả Kobe tính kế:

– Bà đem khăn lông theo, khi nào mệt bà trải ra nằm

nghỉ trên cát... OK?

Carter cũng thuyết phục:

– Don't worry bà ngoại, I can carry the towels!

Thế là toàn gia kéo nhau xuống bãi cát, ba thằng bé chạy đuổi nhau, cười giòn tan. Nhìn lũ nhỏ nô đùa tôi lại nhớ ba đứa cháu nội, chị em con Michelle, nhớ thằng con út. Giá mà tất cả con cháu đông đủ ở đây thì vui biết mấy. Kenneth và Ethan đang còn nhỏ quá chưa biết chơi mà còn làm bận bịu mất vui người lớn. Thôi để sang năm!

Từ hồ bơi phải qua một cầu thang, xuống hai con dốc cát, mỗi dốc dài bằng gần nửa "block" mới tới mé nước. Tôi cố gắng đi chậm rãi, thở sâu, đặt mỗi bước chân trên cát biết là mình đang đi trên cát, cảm được hơi ấm của cát qua làn da chân. Cát ở đây không trắng mịn như cát biển Nha Trang, hơi ngả vàng và hạt cát thô như cát bãi trước Vũng Tàu. Nhìn những thiếu nữ phơi mình dưới nắng, làn da lên màu nâu hồng, khỏe mạnh, tỏa sức sống. Con gái thời nay đa số có thân hình đẹp, lẳn mình dầy, dong dỏng cao, thon thả, vòng eo mịn màng, thỉnh thoảng có cô điểm những hình xăm nhỏ nhỏ hoặc gắn hột xoàn vào lỗ rốn xinh xinh trông cũng vui vui con mắt. Nhớ ngày nào anh Chí của Chinh mới tậu xe hơi đưa năm cô em gái Chinh, Bằng, Liễu, Ngân, Dung đi Cấp. Hồi đó "ngũ long công chúa" cũng hồn nhiên vui chơi, cũng vô tư đùa giỡn như những người con gái này. Mới ngày nào da trắng, má thắm, môi hồng, mới ngày nào, mắt ngời sáng nhìn tương lai. Những kỷ niệm cũ

hiện về rõ nét... Miên man nỗi nhớ nên tôi đi thẳng tới bờ nước mà không phải nghỉ lần nào, ông xã và cô con gái ngạc nhiên thốt lời khen. Biển êm, sóng nhẹ, hai vợ chồng già dịu nhau ngâm mình xuống nước, nước mát, không ấm bằng nước biển Việt Nam. Được một lúc sóng bắt đầu lên cao đẩy mạnh vào bờ, Kobe, Carter thích chí nắm tay cha mẹ cùng nhảy sóng. Ông bà lên bờ đắp cát lên mình Logi, khi nước xô lên cuốn cát trôi đi thì thẳng bé cười lên khanh khách.

Chơi một lúc thấm mệt tôi rủ ông xã về trước. Khi về tôi phải dừng lại nghỉ ba lần vì thở dốc. Thế mới biết mình vừa bệnh vừa già, ngày xưa leo đồi, leo núi nhanh thoăn thoắt.

Bảy ngày nhàn tản rong chơi, sáng ra biển nhớn nhoe, nhảy xuống tắm rồi lên phơi nắng. Đói bụng đi ăn xong lại ra biển, nằm phơi nắng đọc sách, ngắm người đẹp. Nhìn trời đất bao la nghĩ đến thân phận mình. Theo những cụm mây trắng lơ lửng trôi, đầu óc bèn bồng về dĩ vãng... Chiều xuống mặt trời từ từ khuất sau rặng núi phía tây và hoàng hôn rơi xuống thật êm đềm. Tắt nắng chúng tôi trở về phòng tắm rửa nghỉ ngơi, sửa soạn xuống khu "mall" xem "show", chờ giờ ăn tối. Trong khu nghỉ mát này có một "buffet" lớn, đồ ăn tươi ngon, ngoài ra còn có những nhà hàng sang như "Steak house", tiệm ăn Ý, tiệm ăn Á Đông và tiệm ăn Mỹ. Ở đây họ bán nguyên "vacation package" bao cả vé máy bay, tiền ăn và tiền ở, khách có thể ăn uống thoải mái vô hạn định. Riêng tôi mỗi bữa ăn tôi đều lấy một bát đầy đu đủ và dưa tươi, đu đủ thật ngọt và dưa thật chín thơm.

Khu nghỉ mát như một ngôi làng nhỏ với những con

đường nên thơ. Chiều chiều chúng tôi thả bộ quanh làng. Liên tưởng đến Làng Tình Chí Choé, ngôi làng mà các bạn Trung Vương đồng khóa chúng tôi ao ước thành lập. Giá mà chúng tôi có một làng xinh xắn thế này để về hưu sống với nhau thì đúng là phép lạ, đúng là như chuyện thần tiên... Các bà bà tha hồ tâm sự, các ông tha hồ làm thơ và...thơ anh làm em hét, xe lăn em ngồi anh đưa, ta không chịu đi nhà già, ta thích "enjoy" ở đây!

Christmas 2008

Bố của các con tôi

Chả hiểu cái duyên tiền định ra sao mà tôi lại gặt đầu khi chàng ngỏ lời hỏi tôi làm vợ.

Chàng là dân Chu Văn An Hà Nội, từ thời xa xưa, từ khi trường còn tọa lạc ở phố Hàng Cót. Chàng theo nghề giáo lại hơn tôi một con giáp nên tôi thường gọi chàng là Anh Giáo Già.

Tôi là dân Trung Vương, lại là tay ăn quà có hạng; chàng, con nhà đứng đắn nghiêm túc, chẳng bao giờ ăn ngoài đường, ngay cả ở nhà cũng rất ít khi ăn vặt. Dân TV thì nổi tiếng hay lê la quà chợ, thoạt đầu đi theo tôi chàng còn nhìn trước, ngó sau vì sợ gặp học trò, vài lần quen nết thể là đi chơi khát nước là ghé xe đậu đỗ đầu đường, bánh cuốn Tây Hồ Dakao, tai heo mắm nêm ở chợ Vườn Chuối, bún ốc trong nhà lồng chợ Bến Thành... chàng cũng bị tôi kéo đi, cũng ngồi xuống xơi tuốt. Có hỏi thì chàng nói cũng hơi ngán gặp người quen nhưng sợ mất vợ đành phải liêu và sau thấy cũng thú vị càn khôn.

Khi chúng tôi sanh thằng con trai, ai nhìn cũng khen thằng bé khỏe mạnh, đẹp trai và giống bố. Bà nội cháu phán ngay câu:

– Nó giống bố nhưng không bằng bố nó!

Sợ vợ buồn chàng tùm tùm cười nói nhỏ vào tai tôi:

– Con mình sao bằng được con của cụ.

Lấy nhau hơn ba năm, chúng tôi mới được hai đứa con, con bé lớn chưa đầy ba tuổi, thằng em chưa biết bò thì Tháng Tư đem tang thương cho cả nước. Chàng cũng phải đi cải tạo vì cái tội là quân nhân biệt phái. Gần năm trời mới nhận được lá thư với lời nói xa xôi: "Chiều chiều sau khi lao động tốt anh nhìn về ánh đèn thành phố mà nhớ em và con vô cùng". Cả nhà ngồi giải mã đoán là trại tập trung không xa Sài Gòn. Khi được phép thăm nuôi thì đúng là chàng học tập ngay ở Thành Ông Năm, Hóc Môn. Anh Giáo Già thật thà như đếm. Khi gửi tiếp tế vào trại tôi có dán tờ năm chục tiền Cụ sau lưng khung ảnh polaroid của thằng con, cuộn tờ hai chục vào giấy nilon rồi nhét xuống đáy hũ mắm ruốc, viết thư căn dặn là khi nào mệt nhọc cứ đem hình con ra mà ngắm, lọ mắm ruốc ráng tiện tận ăn để giữ sức khỏe. Thế mà chàng cứ đem hình con ra ngắm mãi đến gần ngày được phép thăm nuôi chính thức mới tìm ra chân lý.

Ngày mấy mẹ con đi thăm tù lần đầu tiên mới thăm. Chàng như bộ xương khô trong bộ đồ nhà binh cũ. Con bé cứ vuốt mặt bố mà than: "Sao bố lạ quá, bao giờ bố mới học xong?" Quay qua tôi chàng dặn: "Em cố lo làm ăn với dì Hạnh, dì Thuận mà nuôi con còn anh đã có nhà nước lo rồi" (hai cô em ở bên Mỹ) và nói nhỏ vào tai tôi "Hòm thư của anh là bảy năm không chín" (sự thực là 7590) Sợ cơm nấu mãi không chín thì không chắc có ngày về.

Rồi cũng đến ngày được thả, năm ấy thằng con trai của chúng tôi mới lên bốn, học mẫu giáo trường Bác Ái. Thằng bé hiền lành như củ khoai, chẳng hề gây hấn với ai, chỉ quanh quẩn chơi với chị và các dì, các cậu nhỏ. Một hôm đón con về tôi thấy con bị cào cấu xước mặt mũi. Thương con xót cả ruột, sáng hôm sau khi đưa con đến trường tôi vào lớp gặp cô giáo để hỏi nguồn cơn, cô ta hứa sẽ để ý. Buổi chiều đến đón con về thấy thằng bé bị cào cấu, đấm đá nặng hơn. Không những sút mặt mà còn bầm cả hai cánh tay. Vừa giận, vừa thương con, tôi đem con vào hỏi ngay cô giáo và bà hiệu trưởng. Hai người rồi rít xin lỗi, nói là chuyện xảy ra vào giờ các cháu ngủ trưa nên họ không biết! Thỉnh thoảng lại thấy con không bị cào mặt thì cũng sung môi!

Sau đó tôi thấy hai cha con cứ đưa nhau lên sân thượng, thằng bé lén lén nhìn mẹ, còn bố nó thì cứ nói "Em để anh dạy con".

Ngày nào sau khi đi học về cũng thấy hai cha con ngồi thủ thủ. Tôi thấy thằng bé không bị thương tích gì nữa nên cũng không quan tâm. Khoảng vài tuần sau, cô giáo chờ sẵn lúc tôi đến đón con thì ra nói rằng dạo này thằng bé "hung" quá, ngày nào cũng đập lộn (sao tôi không thấy dấu vết?)

Về nhà kể lại cho nhà tôi thì chàng cười gọi con ra nói: "Thôi đủ rồi nhé, từ mai con khỏi nộp nữa".

Tra hỏi thằng bé thì nó kể là ngày nào hai bố con cũng lên sân thượng tập võ mà bố dặn không được nói với mẹ,

mới đầu bố ngồi cho con đánh, thằng bé tha hồ đấm đá bố, sau đó bố mới dạy con cách đánh thế này, đấm thế kia... Khi thấy con nhuyễn rồi bố bắt con nộp bố mỗi ngày một mạng (!)

Tôi trách chàng tại sao lại dạy con kiểu đó thì chàng nói: " Chuyện trẻ con phải để chính trẻ con giải quyết " và: " Phải cho nó tự tin vì có tự tin nó mới không sợ và không đứa nào dám đụng vào nó nữa".

Từ đó thằng bé không còn bị bắt nạt, thấy đứa nào yếu mà bị ăn hiếp anh cu ta còn ra tay nghĩa hiệp.

Khi chàng đã thành ông ngoại, ông nội, ngày ngày phải chần hai thằng cháu lên năm và lên bảy, một hôm hai đứa cù nhằng, cù nhầy với ông, ông bắt nằm xuống quát cho mỗi đứa ba roi quẩn mông, hai thằng mếu máo vào mách bà. Ngược lại mỗi lần thành tích biểu được toàn A thì ông cho cháu làm "Boss" của ông một bữa.

Tôi cũng ngại không biết ý tứ con rể, con gái ra sao. Hỏi chúng nó thì cô con gái nói: "Chúng nó hư ông cứ đánh thoải mái, miễn là đừng đánh ngoài đường, có đứa nào méc thì ông mệt".

Anh Giáo là dân sư phạm chính gốc, không biết chàng ta áp dụng phương pháp sư phạm nào mà chỉ thấy là "IT WORKS!"

Bây giờ đã đến tuổi về hưu chúng tôi ở nhà chăm lo các cháu, nhà tôi rất chịu khó tập thể thao, khi nhận được

đĩa Suối Nguồn Tươi Trẻ chàng tập rất đều đặn không bỏ một ngày nào, chàng tập đủ năm thế, mỗi thế hai mươi mốt cái, kết quả rất khả quan. Khi một anh bạn đến chơi chuyện văn là các nhà sư Tây Tạng hàng ngày tụng kinh theo thế xoay vòng tròn, càng xoay nhiều càng tốt, chàng thử tập lên, quay đến năm mươi cái vẫn không chóng mặt, chàng chơi luôn một trăm cái! Cứ thế quay đều cả tháng trời. Đến một hôm tự nhiên ngủ dậy thấy choáng váng, mọi vật quay vòng không phải theo chiều ngang mà quay tròn từ trên xuống dưới. Chàng hoảng quá ngưng tập xoay, uống đủ thứ thuốc. Đi Bác sĩ thì BS nói bị "pressure" trong tai. Khi tạm bớt lại đọc trên internet có phương pháp tập khí công, thế là lại ráo riết luyện công và thêm tập thở bụng. Bệnh chóng mặt thuyên giảm nhưng đầu óc vẫn lùng bùng không như cũ.

Một ngày chàng đang mặc quần đùi ngồi dậy hai thằng cháu ngoại, thấy hơi lạnh căng nên đứng lên xỏ chân vào chiếc quần dài, bất ngờ chiếc ghế đổ, chàng không biết còn lên tiếng quát mắng cháu làm ồn rồi thản nhiên ngồi phịch xuống đất... Trời giáng! Hồn vĩa lên mây, anh con rể đến đỡ bố lên cũng xanh máu mặt. Ai dè chàng đứng lên tỉnh bơ cười khà khà thấy như kinh mạch được đả thông, hết ù tai lẫn chóng mặt. Bây giờ lái xe thoải mái chứ không e ngại như năm ngoái.

Một ông bạn nghe kể ngẫu hứng làm tặng bài thơ:

*Ông Thọ ơi, ông Thọ!
Tên ông là "sống lâu",
Còn luyện công lắm thứ,*

Muốn bắt tử hay sao?

*Luyện xong Hiệp Khí Đạo
Đất trời đã lao đao,
Luyện Suối Nguồn Tươi Trẻ
Khí lực càng thêm cao.*

*Hai một vòng đủ quá,
Lại ham quay ngót trăm!
Tránh sao không tẩu hoả
Đến mặt mày tôi tăm!*

*Nếu không nhờ bàn tọa
Đỡ khối thịt của ông
Giúp kinh mạch giải tỏa,
Chắc là ông... không xong!*

*Chúc mừng ông thoát họa
Nhưng xin mách thêm đây:
Lần sau còn tẩu hỏa,
Phải nhớ thực hành ngay.*

*Nhớ ngồi phịch xuống đất
Để bà chị nắm đầu
Nhắc lên rồi thả mạnh,
Bảo đảm khoẻ lại mau!*

D.H.Minh

Có ông bà tình nguyện trông nom các cháu hai cô con gái và con dâu chúng tôi thi nhau đẻ, khi chúng tôi về

mới có ba đứa bé nay nhân số gia tăng, chúng tôi có cả thầy sáu cháu , ba cháu nội, ba cháu ngoại. Lợi dụng thời cơ hai đứa lại rủ mua nhà gần nhau để ông bà trông nom một thể. Thế là ông làm xe chuyên chở học sinh, chạy như đèn cù, cả ngày lo việc đưa rước. Những lời nói ngọt ngào khi xưa biến đâu mất, chỉ thấy gắt gỏng nặng nề. Thêm tật lẳng tai nên nói thì hét như còi tàu hỏa vì tưởng rằng ai cũng điếc!

Tôi có nhắc nhở: " Mắm Mắm... lại gắt gỏng như mắm" Thì chàng ngỏn ngoẻn giả lả: "Hình như là lẩu mắm, bún mắm cũng ngon lắm... hì hì hì".

Nắng ngọt ngào

1.

Bữa tiệc thật vui, mọi người xúm xít chúc tụng, thỉnh thoảng có tiếng điện thoại reo, lại thêm lời chúc mừng của những người bạn ở xa. Hôm nay sinh nhật Diễm, một người đàn bà trên sáu mươi tuổi! Nàng ngồi giữa đám bạn bè, tưởng như ngày nào, ríu rít như lũ học trò của thời Trung Vương áo trắng. Vẫn những giọng nói bỡn cợt, bông đùa, vẫn những lời trêu ghẹo, nghịch ngợm... Tạm quên đi những hệ lụy, những nhục nhằn, đau khổ của kiếp nhân sinh, chỉ còn có ta, có mi, chỉ còn có con nhỏ này, con nhỏ nọ.

Rồi cuộc vui nào cũng đến lúc phải tàn, phải chia tay. Thời tiết sang đông lạnh buốt, trăng thượng tuần treo lơ lửng trên bầu trời cao. Diễm một mình một bóng, co ro trong chiếc áo khoác trở về căn nhà nhỏ. Có tiếng thở đều vọng ra từ phòng của mẹ. Nàng rón rén về phòng mình.

– Cô đã về đấy à?

– Dạ con đây, mẹ còn thức ạ? Con tưởng mẹ đã ngủ say.

– Nào đã ngủ được đâu. Cô đi chơi có vui không? Xem cửa ngõ cẩn thận rồi đi ngủ đi!

Thay quần áo xong, Diễm ra đứng tì tay bên thành cửa sổ, nhìn lên trời đêm xanh thẫm, nghĩ đến mẹ già ở phòng bên, nghĩ đến mình, nghĩ đến thời gian trôi... Nàng thương mẹ, thương mình xót xa. Là con thứ trong một gia đình đông anh em, lẽ ra người hủ hỉ bên mẹ không phải là nàng, nhưng như có sợi dây ràng buộc vô hình nên bây giờ trong căn nhà nhỏ này có hai người đàn bà cô đơn chung sống.

Mẹ Diễm sinh trưởng trong một gia đình gia giáo, nho phong, nên nuôi dạy các con theo nền nếp cổ xưa. Cụ muốn các con của cụ lớn lên, sống như những hình ảnh cụ đã dựng xây, ôm ấp. Nhưng theo thời gian, những người con của cụ lần lượt trưởng thành, tách rời vòng tay của cụ để tạo lập những gia đình nhỏ riêng. Cụ có dâu, có rể nhưng cụ vẫn coi con trai, con gái của cụ như những đứa nhỏ của thời thơ ấu mà cụ nâng niu, đùm bọc!

Diễm nhớ đến Huy. đến mỗi tình đầu của một thời con gái. Huy cho Diễm những câu nói ngọt ngào, những ân cần chăm sóc. Diễm đã yêu Huy, yêu say đắm, nồng nàn, yêu với mộng mơ, lãng mạn của tuổi mới lớn. Nàng tưởng tượng ra một mái ấm trong đó có Huy, có nàng và một bầy con nhỏ sống trong êm đềm, hạnh phúc. Rồi, do chiến cuộc lan tràn, nên mặc dù Huy là bác sĩ vẫn bị động viên, vẫn phải theo đơn vị ra nơi địa đầu giới tuyến. Thỉnh thoảng nhận những lá thư của Huy với bao lời nói xa xôi, bóng gió, như những lời ngậm hẹn ước thủy chung, nàng sung sướng đợi chờ. Mẹ nàng tỉnh táo hơn, có những cảm nghĩ từ trái tim của người mẹ. Cụ đã khuyên nhủ, nhắc nhở con gái phải nghĩ đến tuổi thanh

xuân, con gái chỉ có một thời. Nhưng trái tim có những lý lẽ riêng của nó, nàng bình tĩnh đợi chờ và đã để vượt mất bao cơ hội có được những bến bờ bình an. Mẹ nàng thương nên giận nàng. Rồi từ giận đến ghét. Hồi đó, nàng tưởng mẹ đã ghét nàng, ghét cay, ghét đắng.

Ba mươi tháng tư tang tóc đau thương, Diễm theo gia đình di tản, mất tin tức của Huy. Nhưng nàng vẫn âm thầm chờ mong... Thời gian cứ lặng lẽ trôi, nàng phải hội nhập với cuộc sống mới, trở thành cô giáo dạy lũ trẻ con đủ mọi sắc tộc. Bỗng một ngày nàng được tin Huy. Chàng cũng đã định cư ở Mỹ và... đã có vợ con. Tim nàng tan nát. Điều mà nàng tưởng là tình yêu đã thực sự không phải. Nàng thầm tự hỏi phải chăng nàng đã ngu muội nên quá tin vào những lời hứa hẹn băng quơ, xa xôi hay vì định mệnh khắt khe khiến cuộc tình của nàng nổi trôi theo vận mệnh chung của đất nước?

Rồi ánh mắt của vài chàng trai cũng làm cho Diễm thoáng rung động, song cũng chỉ như những cơn gió thoảng qua... Cho đến một ngày Khiêm chợt đến. Chàng đang cô đơn, nàng cũng lẻ bóng. Cả hai đã ở vào lứa tuổi chững chạc, trưởng thành. Hai tâm hồn xích lại gần nhau một cách dễ dàng. Sau một đám cưới đơn giản, Diễm đã được sống trong hạnh phúc và một bé gái chào đời. Nàng bằng lòng với hạnh phúc nhỏ bé, giản dị. Nàng hầu hạ chồng con, chăm sóc cho Khiêm và bé Uyên từng miếng ăn, thức uống, từng manh quần, tấm áo. Nàng yêu người cùng nàng chung chăn gối, yêu đứa con nhỏ tha thiết. Dưới mắt mẹ nàng lại khác. Cụ nhìn ra những khuyết điểm của Khiêm, cụ xót xa thương con gái. Với lòng thương bao la

của người mẹ, cụ nghĩ con gái cụ phải được sống trong nhung lụa, phải được o bế, cung chiều. Cụ không muốn con cụ làm thân nô lệ. Cụ có biết đâu, đối với Diễm, được hầu hạ chồng con là điều hạnh phúc.

Chuyện nhỏ góp thành chuyện lớn, chuyện bé xé ra to. Khiêm không khôn khéo, tế nhị mà mẹ nàng lại quá cứng cỏi. Những cuộc cãi vã nho nhỏ giữa mẹ vợ và con rể bắt đầu xảy ra. Diễm biết rằng "nhân vô thập toàn", nên những khuyết điểm nhỏ của Khiêm cũng như những khắc nghiệt của mẹ nàng đều có thể chấp nhận. Ở giữa, nàng chẳng biết phải làm sao. Nàng là người đàn bà giàu tình cảm, yếu đuối, ngược lại với tính cứng rắn của mẹ. Cụ hay nhìn vào những điều xấu để chê bai, còn nàng lại thích tìm ra những ưu điểm của người để thương, để quý. Khiêm có nóng nảy, độc đoán, không dịu dàng, mềm mỏng nhưng Diễm cảm nhận được sự lo lắng, thương yêu của chàng. Mẹ nàng không chấp nhận bất cứ ai hành hạ con mình. Cụ can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng nàng hơi nhiều, nhưng nàng biết đó là do tấm lòng thương con của một người mẹ. Càng ngày sự xung khắc giữa mẹ và chồng càng trầm trọng, cho đến khi sự việc không thể hàn gắn, nàng phải đứng trước sự chọn lựa giữa mẹ và chồng!

Khoảng thời gian đó, Diễm như muốn phát điên, bên tình, bên hiếu. Mẹ nàng cũng già xộc hằn đi, mặt hằn lên nét đau khổ. Khiêm quát tháo om sòm. Nhà thế lương không một tiếng cười. Con bé Uyên co rúm vì sợ hãi... Cuối cùng vợ chồng nàng phải ngồi xuống nói chuyện và đồng ý chia tay.

Mẹ Diễm đòi hỏi những điều tuyệt đối mà cõi đời này làm gì có tuyệt đối! Các anh chị em nàng đều có gia đình riêng và hạnh phúc. Mẹ nàng ở nhà con nào cũng bắt nạt, bắt khoan. Con dâu, con rể cố gắng chiều cụ nhưng hạnh phúc gia đình nhỏ của họ quan trọng hơn, họ phải giữ gìn, bảo vệ. Cụ rơi vào nỗi cô đơn mà cụ tự tạo ra. Diễm xót thương mẹ già còm cõi nên mua nhà đón mẹ về ở chung.

Có những đêm dài cô đơn trăm trở, Diễm nhìn mình trong gương, nhìn bóng mình trên vách, cảm thấy tuổi xuân vùn vụt qua mau. Nàng cũng nhớ làn da ấm, vòng tay êm, nên càng nhớ Khiêm tha thiết. Đôi khi nàng thầm trách mẹ, vì cụ mà nàng rơi vào tình cảnh này. Nghĩ lại, nàng cũng trách luôn cả Khiêm. Sao chàng không giữ nàng lại, không cùng nàng tranh đấu. Phải chăng tình yêu của chàng không đủ mạnh, không đủ đầy như nàng tưởng. Suy cho cùng thì nàng cũng có lỗi, lỗi yếu đuối, nhu nhược và mơ hồ trong tâm thức. Nàng thầm công nhận mình thương mẹ hơn và coi tình yêu của mẹ là một thứ tình yêu bất diệt và chắc chắn. Đã có những lúc nàng bắt gặp ánh mắt ái ngại của mẹ khi mẹ thấy nàng lủi thủi và đôi khi nàng còn nghe cả tiếng thở dài của mẹ.

Mấy năm đầu sau khi chia tay với Khiêm, Diễm sống lạng lã, câm nín. Chỉ cuối tuần nàng mới về với Khiêm và Uyên, dành cả tuần lo cho mẹ. Cụ càng già càng khó tính và khắt khe hơn. Một bầy chín người con, cả trai lẫn gái, đều thành đạt, đều là những người con có hiếu. Vậy mà cụ vẫn không vui. Bao giờ cụ cũng cho là Diễm hợp

với cụ nhất, nên cụ chỉ có thể ở được với nàng. Không hiểu sao cụ lại rất ghét Khiêm, ghét thậm tệ, đến nỗi chàng không dám ghé thăm và khi đến với Khiêm nàng phải lén lút, vụng trộm... Nếu mỗi con người sinh ra đời dưới một vì sao, thì không biết nàng sinh ra dưới vì sao nào. Nàng đã hy sinh hạnh phúc gia đình nhỏ của nàng vì muốn đem lại niềm vui cho mẹ lúc cuối đời. Nếu mẹ vẫn không vui thì sự hy sinh của nàng thành ra vô nghĩa. Khiêm dự tính về hưu sẽ sống ở Việt Nam, Uyên đã lớn, rồi cũng có gia đình riêng. Còn Diễm, nàng vẫn... chờ vợ. Nàng cầu mong mẹ khỏe mạnh, vui sống để nàng còn có nơi chốn trở về.

Đêm thật sâu, Diễm kéo tấm màn che cửa sổ, bước vào giường, tắt đèn và cuộn mình trong chăn ấm. Nàng nghĩ đến bữa tiệc đã qua, nghĩ đến những người bạn dễ thương, những chương trình mà các bạn đã sắp xếp cho nàng khi nghỉ hưu. Những giọt nước mắt đã khô và nàng lại mỉm cười...

2.

Chỉ còn hai tuần nữa là Tết. Trời cuối đông, gió bớt lạnh và nắng đã hanh vàng, nhẹ nhàng xua đi màu xám ảm đạm. Khoác lên mình chiếc áo len mỏng, Diễm ra khu vườn nhỏ, vươn vai thở hít khí trời. Giàn nho trơ những cành khô như đang thoi thóp đợi hồi sinh, chậu quỳnh lá xanh mướt đang say sưa uống từng giọt nắng và những khóm cúc vàng, tím đã hé nụ, mỉm cười... Theo thường lệ mỗi sáng thứ bảy, từ tinh mơ Diễm và các bạn đã rủ rít gọi nhau để cùng ra công viên đi bộ quanh hồ hoặc

ra biển đi dọc theo bãi cát. Sáng nay, vì Diễm mới trở về sau khi đưa mẹ sang Hoa Thịnh Đốn thăm gia đình ông anh Cả nên chả thấy ai gọi và nàng cũng lười biếng nằm nường đến bây giờ.

Không đi cũng thấy nhớ, không biết Vũ Dung đang làm gì, chắc lại tíu tít bên chồng con. Trong các bạn, có lẽ cô nàng là người hạnh phúc nhất, mặt luôn vui tươi, hí hửng, gần ai người ấy cũng vui lây. Hồng Tước đáng yêu, nhìn đời với cặp mắt bao dung, chuyện gì nàng cũng coi là chuyện nhỏ, luôn an ủi, vỗ về bạn bằng những lời nói chân thật, chí tình. Kim Lan dịu dàng, nhẹ nhàng với những ân cần, chu đáo rất Việt Nam. Còn Minh Phú, Lưu Định, Minh Hà, Vân Bằng, Ninh, Ly... Những người bạn quanh Diễm đã tiếp cho nàng sức sống sau cơn khủng hoảng về gia đình. Bóng hình những người bạn ở nơi xa xôi như Bướm Betty, Ngân Khánh, Đỗ Dung, Minh Châu, Vân Anh, Hồng Mai, Phương Khanh, Ngọc Bảo, Lệ Hải, Bích Hà... hiện lên trong tâm trí nàng. Từng khuôn mặt, từng khuôn mặt, với từng nét đặc biệt riêng. Nàng yêu các bạn vô cùng !

Nhóm đi bộ của Diễm có năm người: Vũ Dung, Hồng Tước, Kim Lan, Minh Phú và Diễm. Lợi dụng con số 5 nên họ tự phong là "Ngũ Long Công Chúa". Những lúc Minh Phú bận việc không tham dự thì bộ tứ lại thành "Tứ Đại Cô Nương". Bọn họ thân nhau còn hơn chị em ruột, chia sẻ với nhau mọi chuyện, kể cả những khúc khoải, ưu tư trong cuộc sống cũng như những niềm vui chợt đến, chợt đi... Mỗi buổi sau khi đi bộ họ kéo nhau vào "shopping mall", rồi ghé tiệm ăn và vẫn ăn quà vặt

như ngày xưa. Có những đề tài được họ đem ra bàn tán để rồi rúc ra, rúc rích cười với nhau vì những chuyện tiêu lâm hoặc ầm úc, bực mình vì sao con nhỏ bạn mình lại... ngu quá vậy!

Một hôm, Trác xuất hiện, như một tình cờ hay như một sự sắp đặt không cần biết. Chỉ biết rằng Diễm, người đàn bà đã ly dị, trên sáu mươi và chàng, một người đàn ông góa gàn bảy chục, hai kẻ cùng cô đơn. Buổi gặp mặt đầu tiên cũng cho Diễm những xao xuyến. Nàng cười thầm sao mình lại bồi hồi như con gái mười tám lần đầu tiên đi hẹn với người yêu. Trác còn phong độ ở tuổi gần cổ lai hy, giọng nói ầm áp, ánh mắt trù mến... Ngồi đối diện nhau trong tiệm ăn, Diễm tiếc thầm sao không gặp nhau mười năm về trước, khi nàng mới chia tay với Khiêm và vợ của Trác vừa qua đời.

Như đọc được tư tưởng nàng, Trác nói:

– Đời không có gì là muộn màng Diễm ạ. Quan trọng là chúng mình có hiểu nhau không và có chịu đựng được nhau không.

Ở Việt Nam Trác là bác sĩ, sang đây chàng thành nghệ sĩ. Sau khi về hưu chàng tìm vui trong những ban nhạc và cũng dạy đàn.

– Diễm có muốn học đàn không, anh sẵn sàng dạy... không công cho Diễm.

Nói xong, chàng đưa Diễm hai cây đàn Mandolin bảo

cầm về, hôm nào tiện sẽ bắt đầu học. Buổi hội ngộ đầu tiên cho Diễm một thoáng băng khuâng.

Tiếp đến là những email tìm hiểu, những điện thoại thăm dò ý tứ. Những lời nói ân cần, trù mền làm lòng nàng như ấm lại, tự ái đàn bà được vuốt ve. Có tình yêu ở tuổi cuối đời này không? Nàng luẩn quẩn, loanh quanh tìm câu giải đáp. Cuộc đời nàng đang tạm bình yên. Nàng đã về hưu, còn Khiêm ở Việt Nam đã có vợ mới. Điều này cũng chẳng trách được khi hai người đã cùng ký tẩm giấy ly hôn. Uyên đã lớn, đã ra trường và có người yêu. Diễm cũng đã quen với nếp sống chung, với những chướng ách của mẹ. Hàng ngày, hàng tuần giỡn hớt, bông đùa với các bạn Trung Vương thuở nhỏ, bạn gần và bạn xa.

Một buổi sáng giọng Trác ở đầu dây kia, nồng ấm:

– Hôm nay trời đẹp quá, Diễm có rảnh không, cho anh mời Diễm đi chơi!

– Anh định đưa Diễm đi đâu?

– Đi chùa hay nhà thờ, chỗ nào Diễm thích. Anh muốn đến một nơi yên tĩnh cho thanh thản tâm hồn.

Qua những lần điện thoại Diễm biết chàng theo Công Giáo, còn gia đình nàng theo đạo Phật. Vì nghĩ đến Trác, nàng chọn đi nhà thờ.

Hai người quỳ lễ, thấy chàng ngược nhìn tượng chúa như

đang thành kính nguyện cầu, lòng Diễm cũng nao nao.

Khi ra về chàng nhìn sâu trong mắt Diễm và hỏi:

– Trước tượng chúa Diễm nghĩ gì, cho anh biết được không?

– Lạy chúa con là người ngoại đạo, nhưng con tin có chúa ở trên cao.

– Chịu con gái Bắc kỳ, em trả lời khéo lắm!

Diễm mỉm cười và không dám hỏi lại anh nghĩ gì vì nàng rất sợ nghe chàng tâm sự:

– Con quỳ lạy chúa trên trời, sao cho con lấy được người con thương .

Có sự chăm sóc, để ý của người khác phái cũng làm con tim Diễm vui trở lại. Nụ cười như rạng rỡ hơn, quần áo chải chuốt hơn. Mọi việc không qua được những cặp mắt "cú vọ" của nhóm "Ngũ Long Công Chúa" và vấn đề liền được đem ra mổ xẻ tận tình:

– Em ơi, cẩn thận nghe em, đừng tin lời đường mật mà đổ thóc giống ra ăn đấy!

– Mi à, mi phải suy nghĩ cho kỹ nghe! Ở tuổi chúng mình còn chữ tình yêu viết hoa không?

– Mi phải biết làm tính cộng, tính trừ. Positive thì tiếp tục còn Negative thì liệu mà gài số dze, nghe em!

Những lúc ngồi một mình, nghĩ về những lời bàn ra, tán vào của bạn bè, Diễm lại bật cười. Ở cái tuổi "nhĩ thuận" mà vẫn cứ như những cô nữ sinh áo trắng ngày xưa nói chuyện về chàng nọ, chàng kia... Nàng chợt nghĩ đến cô Hiền, một giáo sư Trung Vương lên xe hoa ở tuổi bảy mươi lăm, chú rể mới bát tuần đại khánh. Những lần gặp sau này, nàng thấy thầy cô rất vui vẻ. Cô tâm sự là cô chỉ cầu xin được ba năm thật Hạnh Phúc, sau đó già yếu thì sẽ nương tựa vào nhau. Cô sẵn sàng hầu thầy nếu cô còn sức khỏe. Phải chăng cô đã gặp được người yêu thật sự!

Buổi tối, mẹ Diễm không có nhà, có một mình, nàng chả thiết chuyện nấu nướng. Lấy nửa chén cơm nguội, rắc chút muối mè, nàng ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành, đếm từng hạt cơm mà nhai. Những lúc cô đơn như thế này nàng cần một hình bóng, một bờ vai. Những khi buồn tủi nàng cũng mong có một vùng ngực bình yên để nép vào nương tựa, một vòng tay âu yếm vỗ về. Nhìn những cặp vợ chồng bên chặt đến đầu bạc răng long nàng không khỏi thèm thuồng, ganh tị. Nàng mơ ước một gia đình nhỏ, hạnh phúc giản dị mà suốt đời nàng không có. Ôi buồn! Khi đọc bài viết "Ai sẽ là tôi" của Trần Mộng Tú, nàng lại càng thêm buồn thấm thía. Ai sẽ là "tôi", ai sẽ là người ngồi bên giường khi nàng đau ốm. Ai sẽ là người thăm viếng khi nàng phải ở trong nhà già. Cả một viễn ảnh thê lương. Nàng bỗng nhớ đến Trần Vũ Thị Phúc, một cô bạn cùng khóa, Phúc được cải tử hoàn sinh vì tấm lòng yêu thương chân tình của Kevin, một mối tình đẹp của thế kỷ. Họ đã làm đám cưới trên giường bệnh khi cô dâu hấp hối và với mãnh lực của

tình yêu, Phúc đã chiến thắng được tử thần. Kevin đã bỏ tất cả, danh vọng, sự nghiệp, tiền bạc để chăm sóc Phúc. Đổi lại, Kevin được gì? Đó chẳng là TÌNH YÊU viết hoa sao?

Tình yêu là gì, phải chăng là một sự cho đi và nhận lại, là hai người tri kỷ, là hai người tin cậy nhau, thông cảm nhau, có thể chia sẻ chuyện buồn vui, cũng như nâng đỡ, an ủi nhau khi cần...

Có thể đó là những ý tưởng lãng mạn, còn trong thực tế, nếu sống chung thì sao. Phải đối đầu với biết bao nhiêu vấn nạn: Bệnh hoạn đau yếu của tuổi già. Một ngày là nghĩa nhưng chưa biết rằng ai sẽ hầu ai, đang khỏe mạnh đấy mà biết đâu một sớm, một chiều... Rồi lại con anh, con tôi... Rồi lại anh bữa bãi, tôi ở sạch, anh thích tiêu tiền, tôi thích cần kiệm. Tiền nào của anh, tiền nào của chung...

Như bạn ở xa đã thì thầm qua phone:

– Diễm ơi, ở tuổi chúng mình, sau bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống, ai cũng đã có những thói quen riêng thành nếp rồi, khó mà thay đổi lắm. Mi liệu có hợp với ông ta không? Liệu ông ta có hợp với mi không? Suy nghĩ cho kỹ vì không còn thời gian để mà uồn nấn nhau đâu. Không ai có thể sửa ai được đâu. Cứng như thép hết rồi.

– Mi ơi, cứ giữ ở mức độ tình bạn lại hay hơn. Ai ở nhà này, lâu lâu tìm đến nhau, an ủi vỗ về khi cần thiết và

thỉnh thoảng cùng nhau đi du lịch, đi chơi xa vài ngày... Như thế vẫn có một giới hạn và lúc nào cũng tương kính như tân.

– Diễm ơi, ta biết mi là người chịu thương, chịu khó, tình lụy, lụy tình, vướng vào lại khổ thôi. Lại có người để mà hầu. Mi nên nhớ còn Cụ nữa đó!

Khổ quá, Diễm không quen làm tính cộng, tính trừ, cũng không quen phân bì hơn thiệt. Nàng là người đàn bà yếu đuối. Thôi xin cứ để mặc số trời.

Mùa xuân đến cây cối sẽ đâm chồi, nảy lộc. Chim chóc sẽ cất tiếng hoan ca... Nhưng đâu đây lại vắng vắng tiếng ai đang hát:

– Ta quen nhau mùa thu, ta thương nhau mùa đông, ta yêu nhau mùa xuân để rồi tàn theo mùa xuân...

Chả ai biết được ngày mai! Trăng rằm sáng vàng vạc đang dịu dàng len qua cửa sổ. Lòng Diễm có thanh thản không mà nghe như mình đã thở dài. Hai cây đàn ngoan ngoãn nép mình trong góc phòng như đang nhìn nàng tha thiết... Sao nàng vẫn lủi thủi cô đơn!

3.

Những lời tâm tình qua điện thoại vẫn dửng dăng như thể không bao giờ chấm dứt:

– Thôi, khuya quá rồi, anh đi nghỉ kéo mệt.

– Ô... Xin lỗi em, đã khuya quá. Mai anh sẽ gọi em. Chúc em ngủ thật ngon. Bye!

– Dạ... Em cũng chúc anh ngủ ngon.

Giọng Trác dịu dàng còn như bịn rịn, chưa muốn rời. Buông điện thoại, lòng Diễm như chùng xuống, mơ mơ, say say. Nàng lạ lắm với chính nàng. Nằm vùi mình trong chăn ấm, đầu óc miên man, bình bình. Mới mấy tháng nay thôi, nàng như con người khác, không còn là nàng của những ngày xưa cũ nữa.

Từ khi chia tay với Khiêm, Diễm vẫn giữ một tấm lòng chung thủy. Sự đổ vỡ của họ không phải tại họ hết yêu thương nhau, nên nàng vẫn hy vọng một ngày đoàn tụ và dù sao Khiêm cũng là cha của con gái Diễm. Khi nghe tin Khiêm đã về Việt Nam, đã có vợ mới, lòng nàng đau như dao cắt. Không trách được Khiêm vì hai người đã đồng ý ly dị. Trong tình trường, Diễm luôn là kẻ khờ khạo, nhưng thôi thà để cho người phụ ta. Tội thân, tội phận đấy nhưng lòng Diễm như băng giá. Nàng cố gắng gạt bỏ những hình ảnh cũ, những kỷ niệm xưa để tìm sự thanh thản cho tâm hồn. Nàng tự nhủ rằng cuộc đời mình coi như đã xong, bây giờ lo phụng dưỡng mẹ già và đợi ngày bé Uyên lập gia đình rồi sẽ tìm vui với bấy cháu ngoại.

Sự việc đẩy đưa... Sang năm nay mẹ Diễm có ý định muốn đi thăm các con, các cháu. Ở tuổi trên chín mươi, cụ còn khỏe nên muốn đi chơi một vòng, do đó cụ sẽ vắng nhà mấy tháng. Con bé Uyên mới có người yêu,

đang say sưa với mỗi tình nồng thắm của tuổi trẻ nên cũng xao lãng với mẹ. Một mình trong căn nhà vắng, Diễm lủi thủi, cô đơn. Nhiều đêm ngước mắt nhìn những vì sao lung linh trên nền trời cao nằng không biết ngôi sao bản mệnh của mình ở đâu mà cả đời chưa một lần được hưởng hạnh phúc lâu dài. Nàng đã chấp nhận định mệnh và đã đi gần hết cuộc đời!

Về hưu... hết những lo âu phiền toái của công việc nhưng cuộc sống thật trống trải, u buồn. May thay nhóm bạn Trung Vương cũ tìm về với nhau. Như cá gặp nước, Diễm lại lao đầu vào công việc để tìm quên. Nàng đưa vai vác cái ngà voi cho các bạn trong những lần tụ họp, hội hè. Nhóm bạn ở gần rủ nhau đi tập tài chí, line dancing, học làm đồ gốm, sáng tạo các kiểu nữ trang và cuối tuần cùng nhau đi bộ... Tình bạn cũng an ủi, cũng cho Diễm những ấm áp trong những ngày lạnh lẽo mùa đông và như những làn gió mát xua đi những nóng nực của mùa hè. Các bạn nàng ai cũng có cặp, có đôi chỉ có nàng và Kim là hai người nửa đường đứt gánh. Các bạn cũng cố tìm người để gán ghép. Nàng chỉ mỉm cười và thầm nghĩ già chùng này tuổi rồi mà còn khoác gông vào cổ nữa sao. Nếu có duyên từ trẻ thì mới ráng lãnh nợ để chịu đựng nhau lúc về già chứ.

Thế rồi như có sự huyền nhiệm, buổi gặp mặt đầu tiên với Trác tâm hồn Diễm xao xuyến, băng khuâng. Trác đề nghị dạy đàn, nàng yêu cầu cả nhóm cùng học. Trong những buổi học, những lần gặp gỡ, những ân cần săn sóc làm con tim nàng mềm đi. Trác rất đúng đắn, nghiêm trang, ít nói. Nàng cũng hiểu thêm về Trác. Chàng đang

cô đơn, chàng tìm vui trong những lớp dạy đàn, dạy hát cho ca đoàn ở nhà thờ, chàng chăm làm việc thiện. Chàng là người của gia đình, yêu vợ, thương con. Vợ chàng cũng là bạn cùng khóa với Diễm ở Trung Vương, xinh đẹp, dịu dàng, chẳng may bị bạo bệnh nên vẫn số. Chính những đặc tính đó của chàng khiến Diễm bồi hồi và lòng nàng chao đảo. Khác với một vài người cũng đã đến làm quen mà nàng không tin tưởng vì những lời bông lơn, cợt đùa nên nàng không mảy may rung động. Không những thế, nàng còn cảm thấy tự ái bị va chạm, tổn thương!

Rồi từng bước, từng bước nhẹ nhàng Trác và Diễm gần gũi nhau hơn, quyến luyến nhau hơn. Nghĩ về nhau thì thấy thương thương, rời xa nhau thì thấy nhung nhớ. Nàng vẫn thường tự hỏi có còn tình yêu ở lứa tuổi này không mà sao lại nhung nhung, nhớ nhớ và nghe như đầu đầu có sự êm ái, ngọt ngào...

Chị Quỳnh, làm chung sở với Diễm, góa chồng từ năm chị chưa đầy bốn mươi, chấp nối với một ông hơn chị vài tuổi khi chị mới nghỉ hưu. Chị tâm sự rằng chị đang hạnh phúc. Chồng cũ của chị chết trong trại tù cải tạo, chị chỉ có một người con trai nay đã có gia đình. Chị đã cả đời quên mình chỉ để lo lắng cho con. Con chị cũng rất hiếu thảo và thương mẹ nhưng vợ chồng nó không muốn ở chung. Nó đã nói thẳng với chị là con rất thương mẹ và con biết là mẹ cũng rất thương con. Con muốn tránh trước những chuyện có thể làm mẹ buồn. Chúng con ở riêng và nếu có chuyện gì xảy ra thì con xin thưa với mẹ trước là con sẽ về phe vợ vì mẹ thì không

bao giờ bỏ con, còn vợ con có thể bỏ con được. Thoạt tiên những lời nói ấy làm chị đau đớn lắm. Cả đời chị đã hy sinh cho con, những tưởng về già có nơi nương tựa. Chị ở lại một mình trong căn nhà vắng, trống trải, tro troi. Đêm nằm nhiều khi giật mình vì tiếng kẹt cửa hay tiếng gõ cửa mình. Những lúc ốm đau, uể oải, chị thật tủi thân. Chị vẫn chưa quen lối sống độc lập, cứng cỏi của những người già bản xứ. Chị đã gặp anh, bạn thân của chồng trong một tiệc cưới, vợ con anh đã chết hết trên đường vượt biển. Bạn bè cũ xúm vào gán ghép, thúc đẩy và tạo cơ hội để anh chị gần nhau, cuối cùng hai anh chị đồng ý sống chung.

– Diễm ơi, tình già có những cái đẹp của tình già, nhà ấm áp hơn, khi vui có người để kể và khi buồn có người để chia. Mình không biết mình còn ở cõi đời này bao lâu nữa. Một năm, năm năm, mười năm hoặc ngắn hơn, hay dài hơn thế? Ở một mình buồn lắm, thăm sầu lắm, em ạ.

Chị Vân bên Pháp có hai cô con gái, cũng ly dị ở tuổi hơn bốn mươi, nay hai con có gia đình riêng và chị cũng mới ở chung với ông bạn già, cũng khuyên:

– Tuổi sáu mươi bây giờ còn trẻ lắm, em không thể ngồi trong xó tối mà nhai gặm nỗi cô đơn. Vấn đề là làm sao tìm được người hiểu mình, thương mình thật tình và cùng tôn trọng nhau. Có như thế mới khắc phục được những lắm cảm của tuổi già, những phức tạp của đời sống. Hai đứa con gái của chị hồi bé không bao giờ rời mẹ, thấy ai đến gần tán tỉnh mẹ là khóc lóc, buổi tối ôm gối đòi ngủ chung thế mà khi lập gia đình cũng vẫn

quý cái "privacy" hơn. Tuổi trẻ mà em, thương con nên dành thương cho trót. Khi chị sống chung với ông này các cháu mừng lắm, yên chí có người ở bên mẹ, lo lắng cho mẹ, không áy náy với mặc cảm bỏ rơi mẹ chúng nó.

Sắp đến ngày mẹ Diễm trở về, phải làm sao đây. Mẹ nào mà chẳng yêu con, mẹ nào chẳng muốn con hạnh phúc. Nhưng ở thế hệ của cụ, liệu cụ có hiểu cho không hay cụ lại cho là nàng già rồi mà không nên nét.

Mẹ Diễm cũng goá chồng ở tuổi sáu mươi, đã hơn ba mươi năm cô đơn, quạnh quẽ. Cụ là con út của một gia đình thế gia, vọng tộc, được cả nhà cưng chiều, khi lập gia đình cũng hạnh phúc ấm êm. Một bầy anh em Diễm lần lượt ra đời, như những nắm bông gà con riu rít bên gà mẹ. Hồi tưởng lại thuở bé hình như mẹ nàng chỉ biểu lộ sự thương yêu con qua những lo lắng chu toàn về miếng cơm, manh áo, săn sóc sự học hành của các con nhưng rất ít nói lời yêu thương. Cụ răn dạy con theo lối cổ, nghiêm khắc. Chị em Diễm kính yêu nhưng... sợ. Đến tuổi trưởng thành, từng đứa, từng đứa rời vòng tay mẹ để tạo lập gia đình riêng. Cụ có cảm giác mất mát. Cụ cho dâu rể là những người đã cướp đoạt các con của cụ, những vật sở hữu của người mẹ quyền uy. Các con đã không hiểu được mẹ và mẹ thì cũng chẳng thể nói được với các con. Dâu rể là người dung làm sao hiểu được những rắc rối phức tạp đó. Cứ thế mẹ con càng ngày càng xa cách. Các con không dám hỗn hào với mẹ nhưng từ từ lánh xa. Diễm được mẹ nuôi dạy từ bé, quen phong cách của gia đình, cũng khó nói ra những lời yêu thương. Nàng ao ước được nói với mẹ một cách dễ dàng. Mẹ có biết là con yêu thương, xót xa mẹ đến chừng

nào không? Ngày xưa mẹ già, con trẻ... không thể nào hiểu được nhau, nay mẹ già và con không còn trẻ nữa, sự suy tư có thể gần nhau hơn, dễ cảm thông hơn. Mẹ ơi, con thương mẹ, con muốn những năm cuối của cuộc đời mẹ có tâm thanh thản, nhẹ nhàng. Con yêu mẹ, mẹ ơi. Diễm thăm thì nói với mình như đang ngồi bên mẹ nàg.

Nàng ao ước Trác và nàng đủ thân và tình yêu của hai người đủ mạnh để nàng không phải lựa chọn giữa TÌNH và HIẾU như lần trước. Nàng mong được cả hai. Liệu tình của Trác có đủ để họ cùng nhau tìm cách lấy lòng mẹ nàng không. Rồi hai người chiều cụ, làm cụ vui để cụ xóa bỏ sự lo lắng, sợ hãi mất con mà cụ lại có thêm một người thân nữa.

Cứ như thế hồn Diễm lênh đênh, chiếc máy CD đầu giường buông những ca từ mượt mà của Trịnh Công Sơn và nàng thiếp ngủ trong... Ru mãi ngàn năm từng ngón xuân nồng...

Buổi sáng Diễm bị đánh thức bằng tiếng chuông điện thoại mẹ nàng gọi từ miền Đông:

- Hôm nào cô sang đây?
- Dạ hai ngày nữa mẹ ạ. Mẹ đi chơi có vui không?
- Thì... cũng vui, tôi ra phi trường đón cô nhé!
- Thôi khỏi mất công mẹ ạ, con đi cùng hai chị bạn.
- Ờ... nghe nói cô học đàn hã? Mà học đàn gì?

– Con với mấy chị bạn đang học Mandolin, học cho vui thôi mà.

– Ừ... thì cô cứ học cho vui.

Hai ngày nữa Diễm sang Hoa Thịnh Đốn cùng Hồng Tước và Hương Kiều Loan để ngắm hoa đào nở. Cũng nhân dịp này nàng muốn trải nghiệm lại lòng mình, tình cảm của mình với Trác. Nghe tiếng nói của mẹ qua máy Diễm cảm nhận một sự dịu dàng, một âm hưởng ấm áp mặc dù vẫn với lối nói thường xuyên của Cụ.

Nghiem lại nàng thấy như có sự an bài của Thượng Đế, mọi diễn biến xảy ra đều đúng thời, đúng lúc. Nàng đã gặp mấy người con của Trác, có tình cảm thương mến đậm đà. Con bé Uyên ríu rít: “Mẹ có boyfriend cho vui, con không muốn mẹ khóc hoài, mẹ vui con cũng vui...” Tuổi trẻ lớn lên ở bên này phát biểu rất hồn nhiên. Tóm lại mọi chuyện như thuận duyên. Xin cảm tạ Phật Trời, cảm tạ các Đấng Bề Trên.

Diễm dạo quanh khu vườn nhỏ, bây giờ đang là mùa xuân, cây cối như đang hân hoan mỉm cười. Năm nay những bông hoa như to hơn, màu sắc tươi hơn. Cành đào đầy nụ, giò lan nặng trĩu vì hoa, những cây bonsai giữ những bụi nước nhỏ li ti như còn ngậm sương sớm. Nắng lung linh, gió nhẹ nhẹ rung rinh... Diễm như đang mơ... mơ mơ, màng màng, say... say say... Nàng như được bọc mình trong nắng, nắng vàng óng như tơ và nắng thật ngọt ngào.

3/09

Tạ tình

Thời con gái mộng mơ, những buổi sáng nắng ngời trên sân thượng, thả hồn theo những cụm mây trắng, những chiều mưa khoác chiếc áo tươi, lang thang trên những con đường dài có lá me bay, những đêm buồn nằm ôm chiếc cassette, chơi vơi với những khúc nhạc tình để hoặc thốn thức hoặc mỉm cười vu vơ với cái đỉnh màn... Tuổi con gái ôm ấp nhiều hoài bão, ngẩng mặt nhìn lên đi tìm thần tượng, thắc mắc trong lòng không biết người ấy sẽ là ai, một nửa kia đâu. Tôi ở đây còn chàng ở nơi đâu! Với lòng đa sầu, đa cảm, tính tình lãng mạn, chất ngất đam mê, tôi vẽ cho tôi một mẫu người trong mộng, để rồi – “Ai đi tìm ai suốt đời” – Có những lúc tưởng như là tình yêu nhưng chỉ là cái bóng. Có những lúc tưởng như gặp người trong mộng nhưng mộng lại vỡ tan.

Một buổi chiều đúng lúc ngang nhà chàng thì cơn mưa ập đến, mưa Sài Gòn, mưa tháng sáu. Em đến thăm anh một chiều mưa, không mơ màng như “Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa” của Tô Vũ mà ướt lướt thướt, ướt tả tơi. Ông Tư bà Nguyệt đã đợi sẵn đâu đó để xe sợi chỉ hồng. Chàng không phải là người toả hào quang nhưng ở chàng tôi tìm được nơi nương tựa, một sự che chở và một tình yêu tuyệt đối. Chàng là anh họ của một nhỏ bạn cùng lớp ở Trung Vương, âm thầm để ý tôi từ năm cuối trung học, nhưng dưới mắt con bé mười tám còn



Tranh phụ bản – Duy Thanh

hiều cao vọng, chàng không lọt được vào tầm nhìn. Sau đám cưới chúng tôi có một tuần lễ thần tiên trên Đalat, một năm sau con gái Hạnh Quyên chào đời, cùng thời gian tôi ra trường với mảnh bằng Dược sĩ. Cuộc đời tưởng cứ êm đềm trôi, tôi yên phận cho thuê bằng để ở nhà lo cơm nước cho cha con Anh Giáo. Chúng tôi sống thật Hạnh Phúc, cái Hạnh Phúc nhỏ bé, tầm thường, để rồi hai năm sau có thêm thằng bé Thiên Khôi. Chúng tôi chỉ mong một mái ấm và một đàn con xinh.

Nhưng... 30/4/1975... cha đi học tập, chồng đi cải tạo. Mới hai mươi mấy tuổi đầu, một nách hai đứa con thơ, tôi bị quăng vào đời thật tàn nhẫn... Một chiếc xe đạp mini, con ngồi ghế nhỏ đằng trước, con ôm lưng mẹ đằng sau, hai bên ghi đông hai giỏ cối, tôi trái miếng ni lông ở vỉa hè thương xá Tax, mua bán, bán mua... thế mà cũng chả yên thân, người ta muốn làm đẹp thành phố nên dí súng AK vào đầu đuổi đi. Tôi lang thang, lẩn lộn trong những khu vực chợ trời để kiếm sống. Bên Nội có đó, bên Ngoại còn đó mà nào dám để lụy phiền. Ai cũng còn gánh nặng phải mang. Ai cũng ngơ ngác, tang thương trước cảnh đổi đời. Những đêm nằm ôm hai con thơ mà nuốt nước mắt, xót xa phận mình, thương chồng và cha đang nhục nhằn trong trại cải tạo. Nhưng biết làm sao, cái đau chung của cả một dân tộc, mọi người đều trôi nổi theo vận nước nổi trôi.

Trời Sài Gòn không còn đẹp, nắng không còn tươi, cảnh vật ủ ê khoác lên màu xám. Một ngày, cũng với tâm trạng ngậm ngùi đó, tôi thơ thẩn lên thương xá Tam Đa, đánh liều mượn một quầy nhỏ trong gian hàng của

Phạm Mạnh Cương, thế rồi... may, thôi, vẽ... tận dụng hết các nghề tay trái của mình để kiếm gạo nuôi con. Như Hảo chia cửa hàng của chị làm năm phần, ngoài cùng là hai quầy nhỏ, tôi một bên, hai chị em Vân Ly một bên. Đằng sau tôi là quầy hàng của Nhã Ca, có cô em Bội Hằng tươi vui, nhí nhảnh, khôn lanh. Đối diện với Nhã Ca là gian hàng của vợ chồng NXH với cô vợ DT khéo léo, nhanh nhẹn, đảm đang. Còn Như Hảo giữ lại một quầy lớn nhất trong cùng. Nhớ lại khoảng thời gian đó tôi thấy cũng vui vì tự nhiên mình lại lọt vào nơi toàn là văn nghệ sĩ. Thỉnh thoảng được tiếp chuyện với nhà văn Mai Thảo, nhà thơ Trần Dạ Từ. Lâu lâu được đến nhà anh chị Phạm Mạnh Cương để thưởng thức bánh bột lọc và món nhậu tôm khô củ kiệu tuyệt cú mèo của Mẹ. Dạo phong trào bán áo thun vẽ, bên Nhã Ca và NXH thuê người vẽ toàn các nhân vật Disney, Cartoon, còn tôi... vẽ lấy! Buổi tối sau khi ru con ngủ là ngồi vẽ, cũng hình thiếu nữ mà hôm nào vẽ đẹp thì "Chợt đáng buồn xưa đong mắt em" (Thơ Cung Vĩnh Viễn). Hôm nào coi không được thì "Ác quỷ hiện hình khi trăng lên". Khi mệt quá khoắc đại mấy vòng tròn như huy hiệu Olympic, thế mà thò cái nào ra là bán liền cái đó vì... "unique"! Lúc khảm khá vẽ một mình không xuể tôi phải giao bớt cho lũ em, đề tài tự do, Phương Nam hồi đó cũng giúp chị rất đắc lực, lúc vẽ Thành Hè, lúc vẽ con sên, con ốc hoặc một đám lá vàng rơi... đến khi thấy tác phẩm của mình đi ngoài phố cô nàng khoái chí về khoe.

Chẳng được bao lâu, nhà mẹ bị đánh tư sản mại bản, nhà con bị đánh tư sản kinh doanh. Mẹ phải mua một túp lều lá hồi hương để khỏi đi kinh tế mới. Con phải ngồi

nhà để lãnh thù may. Rồi cũng đến một ngày chồng được tha về, tôi phải ra quận để làm giấy bảo lãnh và cam kết sẽ giáo dục chồng (!) Những ngày tháng vụn rời kế tiếp, ngom ngóp lo âu. Chàng được sở giáo dục điều về dạy ở một trường cấp hai tại quận mười một với đồng lương chỉ đủ cho một người ăn quà sáng. Ngày ngày cong lưng đạp xe đi làm, thỉnh thoảng được phân phối một miếng thịt heo khoảng hai lạng (200g) buộc tòn ten bằng sợi lạt cói. Ngoài giờ làm việc chàng phải chở vợ đến nhà khách hàng để nhận và giao đồ thù may. Hai vợ chồng rắng chắt chiu dành dụm, kiếm đủ một chỉ đi mua một chỉ, gom đủ mười chỉ đổi lấy một cây. Thì thào nhỏ to tìm đường vượt biển, chúng tôi cũng bị mất mát vài phen nhưng may không bị bắt.

Cuối cùng Tháng Tư năm 1980, chúng tôi cũng ra khơi trên một chiếc ghe lồng mỏng manh, nhỏ bé vượt đại dương. Đến bến bờ tự do với hai bàn tay trắng, chúng tôi phải làm lại từ đầu, vất vả cực nhọc từ sáng sớm đến nửa khuya, làm việc quần quật để lo cho tương lai. Thời cuộc đầy đura, phát lên như điều gặp gió... năm 1983 ra đời thêm chú bé Lam Sơn. Điều lên vun vút... rồi điều lại đứt dây, tay trắng lại hoàn trắng tay!!

Gửi các cháu lại cho ông bà ngoại và các dì trông nom, hai vợ chồng lại dắt nhau đi tìm đất mới. Chỉ vì vụng tính, kém suy nên bao nhiêu tiền của như nước lã ra sông, tôi nhìn các con mà đau lòng xót ruột. May mắn thay các cháu cũng nên người. Tôi nhìn chàng thương xót, chàng nhìn tôi xót xa, chúng tôi an phận làm nghề lao động, chen vai thích cánh với lực lượng thợ thuyền Mỹ và Mỹ

đen. Những đêm dài khó ngủ, vùi đầu vào ngực chồng khóc tức tưởi, chàng cũng chỉ im lặng thở dài.

Lúc quen công biết việc, tâm hồn thôi chao đảo, xao động thì tôi phải vào bệnh viện. Sau hơn mười ngày điều trị, làm đủ thứ thử nghiệm trên đời, bác sĩ phán rằng tôi bị "Pulmonary Hypertension", bệnh hiếm, không chữa được, chỉ chờ chết hoặc đợi thay tim phổi. Ông ta thản nhiên nói, tôi chỉ còn hai năm để sống, hãy về mà vui những ngày tháng cuối của cuộc đời.

Sau khi xuất viện tôi phải thở bằng bình dưỡng khí. Bác sĩ không cho đi làm. Tôi trở thành kẻ tàn phế! Tại sao trời cao lại cho tôi trăm cay, nghìn đắng! Tôi chỉ biết khóc, và khóc. Đêm ngủ không được vì vừa lo nghĩ, vừa giận mình, giận đời. Tôi dọn ra phòng riêng vì không muốn làm phiền chàng, chàng cần nghỉ ngơi để sáng còn phải đi làm. Sau mỗi lần bị chụp thuốc mê, đi vào cơn chết tạm để bác sĩ thông tim, khám phổi, khi mở mắt tỉnh dậy, tôi thấy khuôn mặt chàng méo xẹo, xám ngoét ngời bên, thấy mà thương.

Rồi như một cơ duyên, tôi nhận được kinh Phật và băng giảng của các Thầy, tôi bắt đầu thiền tập, từ từ thấy tâm an lại, thấy lẽ vô thường, thấy đời là phù du, mộng ảo... Buổi sáng sau khi tập Dịch căn kinh, tôi ra sân sau nằm võng đọc sách, ngắm hoa, ngắm lá, nhìn ánh nắng lung linh... thấy đời thật đẹp, thật đáng sống. Tôi không còn sợ chết.

Thời gian cứ trôi, Hạnh Nguyên lập gia đình và có hai

thằng con trai. Thiên Khôi đã lấy vợ và có một cháu bé gái. Khi chàng về hưu chúng tôi quyết định dọn về ở gần các con. Hai cây củi mục mong đem sức tàn để giúp cho đàn con cháu. Tôi trông con bé cháu nội, chàng dạy hai thằng cháu ngoại. Cả ngày chúng tôi quần quýt với mấy đứa trẻ. Chúng tôi cố gắng để các cháu không quên tiếng mẹ đẻ. Thằng bé bốn tuổi ở nhà với bà nhiều nên giỏi tiếng Việt nhất, biết giải thích cho thằng anh sáu tuổi. Buồn cười nhất là bà bắt cháu nói tiếng Việt, không cho nói tiếng Mỹ, thằng bé vít cổ bà xuống an ủi: "Don't worry bà ngoại, I can teach you English (!)." Rồi khi ông hàng xóm ra sau làm vườn, nó kéo bà ra giới thiệu còn nói nhỏ vào tai bà: "Ông Don speaks English only". Thế là hai bà cháu cứ nửa Việt, nửa Mỹ nói chuyện với nhau. Cho đến nay các cháu nói tiếng Việt rất khá, biết hát "Bà ơi cháu rất yêu bà... " và ngày nào cũng "Kéo cua lừa xẻ... "

Phải chăng đời là một giấc chiêm bao? Thời Trung Vương áo trắng, tưởng như mới hôm qua. Thời gian vùn vụt trôi. Tôi với chàng đã trải qua bao nỗi thăng trầm, lên voi xuống chó. Có với nhau ba đứa con ngoan ngoãn, giỏi giang, một bầy cháu kháu khỉnh, khôi ngô. Bây giờ tóc đã bạc, răng đã long, mỗi buổi sáng ngồi bên tách cà phê nóng, vẫn còn nhìn nhau, mắt trong mắt, tay trong tay, chàng vẫn lo cho tôi từng viên thuốc bệnh, cũng như nhắc nhở uống từng viên thuốc bổ. Tuổi già cũng có những cái chướng ách của tuổi già. Lời nói không còn ngọt ngào như xưa mà đôi khi còn gắt gỏng như mắm. Nhưng nhìn quanh tôi vẫn cảm nhận được niềm Hạnh Phúc, cái Hạnh Phúc của Tình Yêu Vĩnh Cửu, của Sự Kết

Hợp Chung Thân. Ngày xưa tôi hay hát phần đầu – “Ai đi tìm ai suốt đời” – thì hôm nay tôi xin hát lên lời cuối – “Tình yêu này em cảm ơn anh”. Xin được nói một lời Tạ Tình cho người chồng chung thủy.

2005

Như ánh mây trôi

Sau lưng chiếc quan tài, một vách tường đá rêu phong, ánh sáng trắng như ánh sáng thiên nhiên từ trên trần cao dịu dàng tỏa xuống, tiếng nước chảy róc rách quanh những tảng đá rồi nhẹ nhàng rơi xuống mặt hồ. Xung quanh chỗ Tuyết Minh nằm đầy hoa. Căn phòng đầy hoa. Những vòng hoa huệ tây màu tím chen lẫn những bông hồng, cúc... trắng, tím nhẹ, phớt hồng. Tuyết Minh yêu màu tím. Em nằm gọn gàng trong chiếc áo dài màu hoa cà, mái tóc buông xõa, đôi mắt khép lại bình yên. Dáng em nằm thanh thản, êm đềm như nàng công chúa ngủ trong rừng của những truyện cổ tích thần tiên.

Lễ phát tang giản dị. Không Tăng Ni, không ban hộ niệm, không lời tụng kinh, không tiếng chuông mõ. Không Linh Mục, không Mục Sư, không một lời nguyện cầu hướng dẫn vong linh. May mắn còn có bàn thờ hoa tươi thắm, đèn nến lung linh. Khuôn hình em tươi cười, mờ ảo sau chiếc bình hương tỏa khói trầm thơm ngát. Những vòng khăn tang trắng tự quấn cho nhau.

Chín chị em gái mấy chục năm ríu rít chia sẻ ngọt bùi, bây giờ Tuyết Minh nằm đó, sau buổi lễ hỏa táng ngày mai em tôi thành tro, thành bụi, chúng tôi không bao giờ trông thấy em nữa. Như có vết dao đâm nhói trong tim, đau đớn!

Tôi lặng lẽ chú tâm cầu nguyện cho em và cả tám chị em cùng đem hết tình thương nguyện cầu:

– Ngủ đi Minh, ngủ một giấc thiên thu bình yên. Em hãy giữ tâm an lành về nơi tiên cảnh. Ở đó không còn lo âu, bon chen, tính toán, không có đau đớn, khổ sở, muộn phiền.

– Cầu xin các đấng tối cao, Trời, Phật hay Thiên Chúa, Các Ngài hãy cứu vớt linh hồn em, hướng dẫn em về chốn Vĩnh Hằng, đời đời Hạnh Phúc trong vòng tay che chở của Các Ngài.

– Xin Tổ Tiên, Ông Bà nội ngoại, Bố, Anh Dũng, các Cô, Các Cậu linh thiêng hãy đón em, hướng dẫn, che chở em để em khỏi đi lầm đường, lạc lối.

Gia đình chúng tôi theo Phật Giáo. Bảy tuần lễ cuối cùng, sau những suy sụp tinh thần và những đau đớn tột cùng của thể xác vì căn bệnh ung thư, em đã gặp một phái đoàn truyền giáo Tin Lành, những người bạn của thời sinh viên Berkeley. Em tin em được cứu rồi, em đã gặp Thiên Chúa và em xin chuyển đạo. Rất tiếc là thời gian quá ngắn nên em chưa chuẩn bị kỹ càng và gia đình chúng tôi cũng chưa quen với tín ngưỡng mới của em nên có hơi lẩn cẩn trong phần nghi thức tang lễ.

Mẹ chúng tôi đến, chiếc xe lăn đưa mẹ đến bên chiếc quan tài. Mẹ ôm mặt em, vật vã:

– Con ơi, con có thương mẹ không con? Sao con đành bỏ mẹ mà đi! Sao mẹ lại khổ thế này? Hết chôn anh con

bây giờ đến lượt con. Con có biết mẹ khổ như thế nào không hả? Đau đớn cho mẹ quá...con ơi!

Tiếng khóc than, tiếng kể lể của mẹ nghe thật náo lòng.

– Mẹ, mẹ bình tĩnh để em ra đi cho thanh thản. Mẹ giữ gìn sức khỏe. Mẹ bình tĩnh đi... mẹ ơi...

Những giọt nước mắt lăn dài. Những tiếng khóc thút thít. Những tiếng nấc nghẹn ngào cố chặn lại trong họng không để thoát ra.

Năm mươi năm về trước... Ngày mẹ tôi chuyển dạ, tôi đã đưa mẹ tôi vào nhà bảo sanh của bà Tiến ở xế cửa chợ An Đông. Ngồi ngoài phòng đợi tôi nghe rõ tiếng mẹ rên rĩ, xuyt xoa vì đau. Tiếng bà Tiến vỗ về:

– Cố lên... bà cố lên. Nào bà cố rặn đi nào...

– Sắp ra rồi. Cố nào... Rặn đi... nào... Ráng chút nữa. Ráng, ráng...

Và... Tiếng bà đỡ reo vui:

– Xong rồi! Con gái! Tài hoa lắm đây, con bé này có tràng hoa quấn cổ. Xinh đẹp, tài hoa lắm đây này.

Một lúc sau tiếng con bé khóc oe oe.

Khi bố mẹ tôi mới lập gia đình, một ông thầy bói đã đoán là bố tôi sẽ có ba người con trai, không kể con

gái. Bố tôi mong ba người con trai của ông sẽ anh dũng, tuấn tú, mình mẫn nên đã đặt sẵn bộ tên Anh Dũng, Anh Tuấn và Anh Minh. Anh Dũng khôn ngoan ra ngay đầu tiên nên bà và bố mẹ tôi yên chí có người nối dõi. Sau ba cô con gái, em Tuấn đã xuất hiện đúng lúc để bà khỏi mòn mỏi chờ mong. Tiếp theo em Tuấn, ba nàng Phương Nam, Quỳnh Mai, Anh Thư lần lượt ra đời. Khi mẹ tôi có mang lần này cả nhà yên chí chờ đón cu Anh Minh, tưởng là sẽ theo thứ tự như lần trước. Bụng mẹ tôi mỗi ngày một to ra nhưng không tròn cao mà xệ xuống. Lại thêm một bé gái nữa. Mẹ tôi thở dài: "Thằng Anh Minh đi lạc". Bố tôi ngấm nghĩ hay tại thằng nhỏ không thích tên Anh Minh nên bố tôi lấy tên Minh đặt cho con bé này: Đỗ Thị Tuyết Minh.

Hai năm sau mẹ tôi sinh thêm một bé gái cho bà và bố tôi một dây "Ngũ long công chúa" vì theo các cụ ngày xưa nếu sinh được năm cô con gái liền nhau thì bố mẹ sẽ làm ăn khấm khá. Năm con bé xinh như những con búp bê, từ con búp bê Nhật Bản Phương Nam, mũm mĩm Quỳnh Mai, dịu dàng Anh Thư, mắt tròn xoe "Miko" Tuyết Minh đến con búp bê mắt nhung "Mi Cun" Thiên Hương. Sau Mi Cun thằng con trai thứ ba của bố mới đủng đỉnh ra đời, bố đặt tên em là Đỗ Anh Minh Duy. Cuối cùng mẹ tôi còn sản xuất cô út Đoan Thùy cho trọn vẹn một tá, mười hai người con.

Căn nhà luôn rộn rã tiếng cười đùa của một bầy con nít. Chúng tôi đều mang dòng máu văn nghệ của bố, yêu văn chương, thi phú, múa hát, đàn ca. Nhà con đông, lương sĩ quan của bố tôi chỉ đủ cho những nhu cầu căn

bản. Mẹ tôi phải tần tảo bán buôn để các con có cuộc sống no đủ, ăn uống phủ phê và hè được đi nghỉ mát Đà Lạt, Nha Trang hay Vũng Tàu... Bố tôi đặt làm một chiếc bàn vừa rộng, vừa dài bằng đá mài màu xanh ngọc láng bóng, chiếm gần hết phòng ăn làm chỗ cả nhà tụ họp quây quần. Những buổi trưa hè nóng nực, cậu Thắng hoặc em Hạnh đạp xe sang hãng kem ở đường Nguyễn Trãi mua cả kí lô. Để tiết kiệm việc rửa ly mẹ tôi đổ kem vào chiếc thố lớn để giữa bàn, cho mỗi đứa một cái muỗng, ăn chung. Mấy con búp bê bò cả lên bàn, chống mông lên trần, chúi đầu quanh thố kem. Nghêu, sò, ốc hến mẹ tôi cũng mua cả bao, luộc đầy một nồi rồi để cả nồi lên giữa chiếc bàn đá, cả lũ rào rào ăn như tầm ăn rỗi. Mỗi lần nhà đổ bánh xèo hay tráng bánh cuốn, mấy đứa nhỏ chia nhau chực, hễ chị đổ xong chiếc bánh xèo hay tráng gần đầy đĩa bánh cuốn là bung ngay lên chiếc bàn đá và chỉ một loáng lại có con nhỏ khác cầm chiếc đĩa không xuống bếp ngồi chờ. Buổi chiều sau khi tắm, ăn cơm tối xong cả lũ được túa ra chơi ở vỉa hè trước nhà, như một bày cò trắng. Đồng phục nhà trường là quần áo trắng nên mẹ tôi mua cả cây vải trắng về may. Mặc sẵn ở nhà, sáng dậy đi học khỏi phải thay quần áo.

Bầy con của bố mẹ tôi cứ nhớn như chơi và phớn phơ lớn. Cuối năm học nào cũng ngẫu nhiên vắc phần thưởng về nhà. Đến tuổi dậy thì trước cửa đã có những cây si. Cả bày lại rúc rích, ríu rít trên chọc nhau. Những hỗn danh cho các chàng được thoải mái đưa ra, anh mũi heo, anh mù dờ, anh sếu vườn, anh mập, anh lùn... Anh nào qua được cửa ải ông cụ chống nạnh gườm gườm là đến sự phán xét, chấm điểm của lũ "chào mào mổ khế".

Ngày 30 Tháng Tư, năm 1975, tất cả đổi thay. Ông bố phải đi cải tạo. Hai cô chị lớn, Dung và Thuận đã lập gia đình, hai cậu con trai lớn và Vân Hạnh đi du học. Còn lại sáu đứa con gái đang tuổi lớn và trai út Minh Duy núp bóng mẹ. Mẹ tôi như gà mẹ xù lông che chở bầy gà con xao xác. Một mình mẹ phải chèo chống, đã vất vả càng vất vả hơn để các con dù không được ăn ngon nhưng không bị đói, dù không được diện đẹp nhưng không đến nỗi rách rưới tang thương. Đồ đạc trong nhà được bán đi dần dần nhưng chiếc đàn dương cầm và mấy cây đàn ghi ta mẹ tôi không đem bán vì các con còn gì sau những giờ lao động và vất vả giúp mẹ trong việc mưu sinh. Chút thì giờ rảnh rỗi mấy chị em vẫn tụ họp nhau, thêm mấy người bạn, nhất là mấy người con của Bác Giáo trong xóm cùng nhau ca hát. Anh Hai TDL làm đầu tàu lập Hội Ca Cầm.

Tưởng cứ yên bình như thế, dù nghèo vẫn tìm được những niềm vui trong hoàn cảnh thanh bần, đạm bạc. Đầu năm 1978 nhà mẹ tôi bị kiểm kê, họ niêm phong hết nhà cửa, đồ đạc và đuổi cả nhà đi kinh tế mới với tội danh gia đình nguy, tư sản mại bản. Năm ấy Phương Nam đang học Nha từ trước năm 1975 nên được học tiếp, Mai và Thu đã xong trung học nhưng không được vào đại học, Tuyết Minh đang học lớp 11, Thiên Hương lớp 9, Minh Duy lớp 7 và Đoàn Thùy mới lớp 4. Nhìn bầy con, mẹ bầm bụng thở dài. Tương lai các con đi về đâu. Muốn yên thân chẳng được yên thân. Chịu lam lũ cũng chẳng được làm người lam lũ! Mẹ tôi tìm đường đưa các con ra biển, từng đứa, từng đứa. Mẹ dành ở lại với bé út để nuôi bố trong tù. Nhờ may mắn và hồng phúc tổ

tiên nên các em tôi đến bến bờ bình an và từ từ tụ hội.

Tuyết Minh mỏng manh, yếu đuối nhưng rất thông minh, xinh đẹp, tài hoa. Sang Mỹ em vừa tròn 18, bỏ lớp 12, vào thẳng Đại Học Cộng đồng. Chỉ sau hai năm em được nhận vào trường Đại Học Berkeley, nhẹ nhàng lấy bằng Cử Nhân và Cao Học về ngành Kỹ Sư Cơ Khí với hạng danh dự. Dù là một khoa học gia giỏi, giữ nhiều chức vụ then chốt trong sở làm nhưng em vẫn ham mê đàn hát. Tính nết rất lãng mạn và đam mê, khi hát Minh thường để hết tâm tư nên giọng ca rất truyền cảm. Ray rút như " Nửa Hồn Thương Đau" (nhạc Phạm Đình Chương) hay tha thiết trong " Nghìn Trùng Xa Cách" (nhạc Phạm Duy), em được mệnh danh là con chim sơn ca của Trường Đại Học UC Berkeley.

Tuổi trẻ, tiền bạc, danh vọng, địa vị, nhan sắc, Tuyết Minh đều có. Bao chàng trai theo đuổi . Thế mà định mệnh trớ trêu em không được duyên may, phận đẹp. Đường thênh thang, muọt mà, hoa gắm em không đi mà bước vào những nơi chông gai, bụi rậm... Hạnh phúc gia đình tan vỡ, một nách hai đứa con thơ, vừa làm cha, vừa làm mẹ, em đã mạnh mẽ, can đảm, dùng nghị lực của người thiếu phụ trẻ nuôi dạy các con.

Vì công việc sở Minh được đi khắp thế giới, từ Âu sang Á, từ Mỹ sang Phi. Con người nhạy cảm và tinh tế nên Minh đã hấp thụ được tinh hoa của nhiều nền văn hóa. Nghiên cứu, tìm hiểu từ các ngành nghệ thuật, những phong tục, tập quán địa phương đến ngay cả văn hóa ẩm thực. Trong những buổi tụ họp đại gia đình Minh

luôn là đầu bếp chính. Minh nấu ăn rất ngon, trình bày thật khéo và có tài đánh trống lảng để khỏa lấp chuyện thật giỏi. Khi xót xa về số phận long đong của em, mẹ hoặc các chị vừa đề cập tới là em đã vội vàng:

– Mẹ xem con rút xương con gà hay không này !

Hoặc:

– Cái món Prime Rib này chị nhớ bỏ một chút rượu vang nha.

Hí hoáy ngồi viết công thức cho chị rồi cười:

– Đừng quên cho mấy giọt nước mắm... hí hí.

Dù là "single mom" Minh vẫn có nhiều người tử tế muốn chấp nối nhưng nếu hai thằng con trai tỏ ý không bằng lòng thì em phải chấm dứt ngay sợ các con buồn. Mãi đến khi các con khôn lớn em mới kết bạn với "Anh hàng xóm", được vài năm hạnh phúc, sanh thêm thằng con trai thứ ba thì tai ương ập xuống, em tôi mắc bệnh ung thư.

Hai chị em cùng bị bệnh ngặt nghèo nên đồng bệnh tương lân. Các con tôi đã trưởng thành, ba đứa con của Minh còn quá nhỏ nên lòng em trĩu nặng âu lo. Minh muốn khỏi bệnh cho nhanh nên đồng ý với bác sĩ dùng chương trình hóa trị ngắn nhất, thuốc liều mạnh nhất nên bị thuốc hành tởm. Các cháu ở gần phải đến trông nom dì và giúp dì những lúc dì bị ói mửa. Mái tóc dài mượt như nhung rụng dần, còn lại cái sọ tròn xoe, nhăn

bóng. Chị em đến thăm xót xa. Mẹ tôi đau đớn. Đầu trọc trông em như một ni cô, vẫn trẻ, vẫn đẹp. Minh bị bệnh tất cả anh chị em lao xao, dù đất nước mênh mông, mỗi người đều có gia đình riêng, có công việc riêng để lo toan nhưng hễ nghe tin chẳng lành là anh chị em lại tụ về thăm hỏi, chia sẻ.

Sau một năm làm "chemo" và "radiation" Minh lành bệnh, đi làm trở lại, vẫn lên sân khấu hát trong những dịp được mời để gây quỹ từ thiện. Mái tóc lại dài mượt mà như xưa.

Thành thoi được năm năm thì bệnh cũ tái phát...ung thư vào tới xương. Thương làm sao... Nhìn em, nhìn chị... nghẹn ngào... bác sĩ nói: Sáu tháng! Biết làm gì hơn là cầu nguyện.

– Tại sao Minh khổ vậy chị?

Nghe Minh hỏi, biết trả lời sao! Mẹ tôi đến thăm em thường và nói em lập bàn thờ Phật, niệm Phật Quan Thế Âm ngài sẽ phù hộ cho tâm hồn thanh thản. Minh tự tay xây lấy một cái am nhỏ sau vườn làm nơi thờ Phật, hàng ngày em cũng thỉnh chuông và thắp nhang nguyện cầu. Như có sự màu nhiệm, sau khi giải phẫu cắt bỏ gần hết mấy cơ quan nội tạng, Minh ra khỏi bệnh viện là đi làm lại ngay, lại lo toan, tính toán, sắp xếp cho tương lai ba thằng con. May mắn Minh gặp ông thầy châm cứu giỏi nên cầm cự được hơn ba năm, nhưng sức người có hạn, ung thư tàn phá xác thân em, hệ thống miễn nhiễm không còn, gan hư, thận hỏng, xương xốp, tế bào ung thư

lên đến óc... Thương quá Minh ơi... những cơn đau hành hạ xác thân em.

– Tại sao Minh khổ, chị ơi tại sao Minh khổ vậy hả chị?

Minh có biết chị buốt ruột như thế nào khi nghĩ đến nỗi đau đớn của Minh không! Đã nhiều lần chị nói với Minh tất cả đều do nghiệp lực, những nghiệp lực từ đời đời kiếp kiếp nào đó mình đã vướng phải nên nó đẩy đưa ra những chuyện xảy ra ngoài ý muốn của mình. Hãy vui vẻ mà trả nghiệp và thanh thoi mà sống, quảng gánh lo đi, buông bỏ hết đi, vui vẻ mà sống.

Minh đã gào lên:

– Tại sao lại vô lý như vậy hả chị? Vậy mình phải trả đến bao giờ mới hết nghiệp của mình? Kiếp sau lại khổ như thế này nữa sao?

– Nếu mình không tạo thêm nghiệp xấu, mình không cố tình làm hại ai mà cố gắng làm những việc tốt lành, chăm làm việc thiện thì nghiệp cũ từ từ sẽ trả dứt. Điều cần nhất là mình giữ tâm thanh thản, buông bỏ hết hệ lụy ở đời. Những chuyện không tốt xảy ra mà mình không cố ý là do nghiệp đưa đẩy còn nếu mình cố ý làm việc xấu thì đó chính là mình tạo thêm nghiệp cho mình.

Một hôm mấy chị em đến thăm Minh, em gầy quá chỉ còn da bọc xương nhưng nét mặt rất vui. Một con cá bông lau thật to nướng vàng thơm phức.

– Ốm đau mà còn bày vẽ thế này!

– Sáng nay Minh thấy khỏe lắm nên ra chợ mua cá về nướng. Cá tươi nguyên còn bơi trong hồ đó chị.

– Chị không có can đảm chỉ con cá, họ vớt lên đập cho chết!

Chị mua cá đông lạnh thôi.

– Nó đã ở trong bể cá ở chợ rồi, mình không mua cũng có người khác mua. Số nó tới ngày chết là nó phải chết thôi chị ạ. Nay chị ăn thử xem, cá chắc mà ngọt thịt lắm, khác hẳn cá đông lạnh.

Con cá thật to, đĩa rau sống tươi xanh bên đĩa bún trắng nõn, mắm nêm pha rất ngon, Minh làm bếp thật khéo. Không hẹn trước mà cũng có mặt cả Thuận, cô em liền tôi và Thùy, cô em út. Bốn chị em và tài xế của tôi là anh rể cả quây quần gói cá chấm mắm nêm và ăn đậu hủ chiên xả ớt do cô Thùy đem đến. Vừa ăn vừa ôn lại chuyện ngày xưa chị em thân thiết, đùa nghịch. Minh kể chuyện phá đám mấy anh chàng theo chị PN. Có anh chàng viết tình thư một lá dài như số táo quân lọt vào tay Minh, em đưa cho bố, bố cho ngay xuống ghế ngồi lên. Cứ thế kể lại cho nhau nghe chuyện này chuyện kia, chuyện của thời trẻ con, chuyện của thời con gái. Khi chia tay ra về tự nhiên Minh ôm các chị và bật khóc: "Hồi này Minh nghĩ đến các chị em nhiều, Minh mong gặp tất cả mọi người". Lên xe nhìn dáng gầy còm em đứng nhìn theo mà không cầm được nước mắt.

Ngày 23 Tháng Bảy, năm 2011, sinh nhật 50 của Minh, các chị em hẹn nhau trở về, chia việc cho nhau. Các cháu gái lớn gần gũi di hơn, Khanh, con của Hạnh hể cứ rảnh lại đến thăm và ngủ lại với di. Bạn bè xa gần kéo về dự ngày sinh nhật cuối cùng của em. Tuyết Minh mặc chiếc áo đầm trắng nằm đó, leo lét như ngọn nến trước gió, cố gắng mỉm cười với mẹ, với chị em, bạn bè. Cậu Thắng từ Oklahoma cũng bay vội sang thăm.

Chỉ hai ngày sau, 25/7 /11 Tuyết Minh đã trút hơi thở cuối cùng trong sự yêu thương của toàn thể gia đình. Chúng tôi ở bên em, bắt lực nhìn em, hơi thở yếu dần rồi lịm tắt. Không khóc, không khóc... bảo nhau không được khóc. Nước mắt chảy ngược vào trong. Bây giờ chiều, giờ định mệnh.

Em mất ngày Thứ Hai, Chủ Nhật là ngày đám tang em.

Các anh chị em, bạn bè lên đọc tiểu sử, đọc điệu văn, nhắc kỷ niệm. Nơi tổ chức nghi lễ kiến trúc như một thánh đường, trần cao, những khung cửa sổ kính dài, cao, vượt nhọn lên tới trần, thanh thoát. Tôi không tin ở mắt tôi. Tôi như người mộng du. Tôi chưa chấp nhận sự thật. Em tôi chết thật rồi sao. Vô lý!

Ngày hôm sau, trước khi đưa em đi, nhóm truyền giáo Tin Lành tới hát thánh ca... Rồi cả nhà đứng quanh chiếc quan tài. Nấp hòm đóng lại. Tim nhói đau. Vĩnh biệt em. Mãi mãi không bao giờ trông thấy em nữa. Đoàn người lặng lẽ đi. Tám chị em gái đi hai bên chiếc quan tài. Trong đầu tôi: Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô Quan Thế

Âm Bồ Tát...tiếp tục niệm hồng danh Phật. Chiếc hòm đưa vào cửa lò thiêu. Một cái bấm nút. Lửa bùng lên...
Nam Mô A Di Đà Phật. Vĩnh biệt em.

Em như một áng mây tới đây và em đã trở về nơi nguyên thủy.

Bên bờ tử sinh

Buổi sáng thứ bảy, mùa hè, bầu trời xanh trong không một gợn mây, màu nắng vàng chanh, gió nhẹ mơn man làn da, mùi thơm của cỏ cây, hoa lá... vương vương, thoang thoảng. Con đường nhỏ uốn lượn nhẹ nhàng, hai hàng cây xanh bên đường đều tăm tắp, một bên hè trống tiếp ráp với những ngọn đồi nhấp nhô nối nhau trải dài, in lên nền trời, bên kia là dãy nhà nằm ngoan ngoãn sau những mảnh vườn được trồng tỉa vén khéo. Hai vợ chồng tôi lững thững đi trong cảnh trí êm lặng, an bình của thành phố nhỏ như còn đang say ngủ.

Tôi mới mổ "cataract" mắt bên phải, tinh nghịch nhắm bên mắt trái, cảnh vật như sáng hẳn ra, những chiếc lá thật rõ nét, óng ánh, rung rinh dưới nắng, những bông hoa tươi hẳn lên reo vui, cảnh vật trong trẻo như được nhìn qua khung cửa kính mới được lau chùi kỹ lưỡng bằng Windex. Nhắm mắt phải, mở mắt trái, vạn vật như qua một lớp sương vàng đục, mờ ảo, nhạt nhòa.

Hôm ấy, khi nằm trên bàn mổ ở nhà thương của trường Đại học Stanford, vẫn căn phòng sáng trắng, vẫn những thủ tục thông thường như những lần phải thử nghiệm hay mổ xẻ cần chụp thuốc mê, sao lòng tôi thanh thản không một chút âu lo. Từng giọt thuốc an thần từ túi treo trên cao nhỏ vào mạch máu, tôi chơi vơi, bênh bồng.

– Bà Nguyễn, bắt đầu nhé!

Tiếng bà bác sĩ nhẹ nhàng thoảng bên tai, mắt tôi tê đi, không cảm giác...chợt hai đốm đen hình vuông hiện ra rồi từ từ một vầng mây màu hồng đỏ, màu đỏ tuyệt vời, bay bay. Một mảng xanh "turquoi" bay lượn trên nền trời xanh trong. Cứ thế những quầng mây màu sắc đẹp chưa bao giờ tôi nhìn thấy nhẹ nhàng bay bay, chơi vui, chơi vui...tôi đi vào một vùng an lạc tuyệt vời, như có tiếng gió nhẹ nhẹ, như có tiếng thầm thì và tôi thiếp đi trong cảm giác thật êm ái lạ lùng.

– Xong rồi, bà Nguyễn, bà nghỉ ngơi một chút rồi về nhé. Sáng mai trở lại gặp tôi.

Bà bác sĩ dịu dàng vỗ nhẹ cánh tay tôi, chiếc giường lại được đẩy về chỗ đợi khi sáng.

Trong đời, hai lần tôi có niềm sung sướng ấy. Niềm hạnh phúc mênh mông trong tuyệt vời cảm giác, như mê thiếp trong hoan lạc dị thường... Lần đầu tiên sau một buổi tọa thiền, đặt lưng xuống giường, tôi mê đắm trong cảm giác nhẹ nhàng, lâng lâng ấy.

– Bố mẹ dậy sớm thế, đi những đâu rồi? Bố mẹ có lên những con đường đi bộ trên núi chưa?

Cô con gái đang tưới mấy cây hồng trong khu vườn trước cửa ngược lên hỏi khi thấy chúng tôi về.

– Chưa, bố mẹ mới đi quanh đây thôi. Nhà cửa đẹp,

không khí thật êm ả, thanh bình. Mai các cháu có đi leo núi, có đi "hiking" nhớ rủ ông bà đi cùng nhé!

Tuần này chúng tôi ở chơi nhà cô con gái, như một kỳ nghỉ hè.

– Mời ông bà vào uống cà phê, ăn tạm một miếng bánh "croissant" rồi chúng con đưa ông bà qua San Francisco chơi.

Tiếng cộ con rể từ trong nhà vọng ra, mùi cà phê tỏa ra thơm ngát.

Đã lâu không ghé SF, khung cảnh vẫn như xưa, không thay đổi, bầu trời xám, nhiều mây. Mùa hè vẫn phải mặc áo ấm. Vẫn những chiếc xe điện kêu leng keng, chở du khách thăm thành phố. Con đường Lombart vẫn ngoằn ngoèo và những con dốc dựng đứng làm chùn bước những người lái xe không cứng... Khu quanh biển vẫn tấp nập khách nhàn du... Sau khi lái xe một vòng quanh phố, chúng tôi xuống một công viên cho các cháu chạy nhảy, chơi mệt rồi vào phố Tàu ăn mì trong một tiệm khá ngon.

Về tới nhà còn sớm các cháu rủ xuống hồ bơi.

– Mẹ mới "surgery", xuống hồ bơi mẹ cẩn thận nghe...

Cô con gái luôn miệng nhắc vì cháu nghe kể có người sau khi mổ "cataract" không giữ gìn kỹ nên bị thông manh, nhìn mọi vật không rõ nữa.

Mang cặp kính đen to bản của nhà thương cho, tôi nằm

trên chiếc phao nổi trong một góc khuất của hồ bơi mặc cho mấy ông cháu chơi đùa. Hai vợ chồng cô con gái lúi húi sửa soạn cho bữa ăn tối ngoài vườn.

Buổi sáng trời không mây, bây giờ vài cụm mây trắng từ đâu tới, lang thang trên bầu trời xanh trong đưa tôi về thời gian mới cách đây vài năm mà tưởng chừng như xa xôi lắm.

Một buổi chiều đang ở sở làm tôi lên cơn ho sặc sụa, ho như xé ruột gan, nước mắt chảy ràn rụa, tôi phải xin phép về sớm. Tôi rất ghét đi bác sĩ vì không thích cảnh ngồi dài người chờ đợi nên thường khi bị ho như thế tôi chỉ uống thuốc ho, nhờ nhà tôi xoa dầu nóng khắp châu thân rồi nằm nghỉ. Sau một giấc ngủ dài là khỏe lại ngay. Lần ấy nhà tôi nhất định đưa tôi đi bác sĩ.

Sau những khám nghiệm thông thường, bà bác sĩ lấy một dụng cụ nhỏ kẹp vào ngón tay tôi. Đọc kết quả bà thốt lên:

– Bà Nguyễn, bà phải nhập viện ngay. Độ oxygen trong máu bà thấp quá, chưa đến tám mươi phần trăm!

Bà nói nhân viên gọi ngay xe cứu thương. Hai vợ chồng nhìn nhau tê điếng. Trầm trọng vậy sao! Xe cứu thương đến, mọi vật như lao xao và tôi như người mộng du, nằm trên chiếc băng ca, chui vào lòng chiếc xe hụ còi chạy nhanh.

Trong phòng cấp cứu tôi vẫn thẳng thốt, mới tuần trước đi Houston ăn Tết với gia đình cô em gái, khỏe mạnh không một triệu chứng nào, bây giờ nằm đây những dây cùng nhợ. Vô thường đến vậy sao!

Mỗi ngày y tá đến lấy máu, cứ vài tiếng lại đo nhịp tim, đo huyết áp, đưa tôi chui vào hết máy nọ, máy kia để tìm bệnh. Máy hôm đó trời chuyển mưa, gần như ngày nào cũng có mưa, có ngày mưa nhẹ, có ngày mưa như vũ bão, gió rít từng cơn. Buổi chiều sau khi tan sở là nhà tôi và cháu út lại đến thăm, ngồi bên giường đến tối mịt mới về. Ban đêm còn lại một mình tôi không tài nào ngủ được, lòng ngổn ngang trăm mối, mệt mỏi thiếp đi thì y tá lại vào để đo nhiệt độ, đo tim, đo máu, lấy máu để thử nghiệm.

Tôi còn nhớ như in buổi tối sau khi làm "Angiogram", nhà tôi và cháu út đang ngồi cạnh giường. Viên bác sĩ đến đã thản nhiên nói:

– Tôi rất buồn, bà Nguyễn, bà vướng phải một căn bệnh hiếm, "Pulmonary Hypertension", bệnh không chữa được, chỉ đợi thay phổi, thay tim. Bà còn sống hai năm... hãy thu xếp và hãy vui những ngày còn lại.

Mặt nhà tôi trắng bệch ra và thằng con cắn môi, dụi mắt để ngăn tiếng nấc. Tôi điếng người nhận bản án tử hình! Tôi có cảm giác mặt tôi như đanh lại và người như tê đi.

Buổi sáng hôm sau, ngồi trên chiếc xe lăn rời khỏi bệnh viện. Từ nay tôi là kẻ tàn phế. Mũi lúc nào cũng phải có

ống thở oxygen. Tôi thật sự thành người tàn phế!

Sau một tuần mưa gió, hôm ấy trời nắng ấm. Tôi nhớ căn nhà nhỏ của tôi, xa có hơn mười ngày mà tưởng chừng như lâu lắm. Trước nhà, cả dãy Hồng dọc lối đi đầy hoa. Bước ra sân sau thăm khu vườn nhỏ, vạn vật như tươi cười trong nắng, cây Apricot hoa chi chít từ gốc đến ngọn, màu hồng dịu dàng như màu hoa Anh Đào của Nhật. Cây Mận đầy hoa trắng xóa trên cành. Cây Đào ăn trái hoa thưa hơn, màu hồng đậm hơn, duyên dáng ở một góc vườn. Bên hông nhà một dàn Nho vòm tròn hình vòng cung, lá non xanh và những chùm nho xinh xinh đã tượng hình. Bao phủ mặt đất từng khoảng cúc tím, cúc vàng nở rộ, những bông "Lily of the Nile" cũng như cố vươn lên mỉm cười với tôi... và thoang thoảng hương thơm của bụi hoa Nhài trộn lẫn hương hoa Hồng, dàn hoa Hồng với những bông hoa nhỏ xíu bằng đồng hai mươi lăm xu, màu hồng phấn, thơm nhè nhẹ. Hai cây Bông Giấy đỏ thắm quấn quýt hai bên cột "patio".

Bấy giờ là mùa xuân, chim non riu rít truyền cành. Cảnh đẹp quá, thiên nhiên đẹp quá. Tôi như say với nắng, màu nắng thật ngọt ngào. Tôi như say với gió, làn gió thật thơm tho. Từng phiến lá rung rinh, từng cánh hoa khoe sắc... Trời ơi... cảnh tươi đẹp thế kia, tôi yêu quá... thế mà chỉ hai năm, hai năm là hai mươi tư tháng, là bảy trăm ba mươi ngày tôi phải vĩnh viễn rời xa. Tôi chỉ còn thời gian ngắn ngủi như thế trên cõi đời này sao... và tôi đã bật khóc.

Những chuỗi ngày tiếp theo ừ ê, buồn nản. Ban ngày

chỉ còn mình tôi trong căn nhà vắng, đi vào, đi ra... dù sao tôi cũng phải sửa soạn... sửa soạn cho một chuyến đi thật xa, về miền miền viễn. Đầu óc mông lung, nghĩ quẩn nghĩ quanh rồi lại vùi đầu vào gối mà khóc, khóc cho vui, khóc cho thỏa. Ban đêm giấc ngủ chập chờn với những cơn ác mộng, tỉnh dậy mệt nhoài, trần trở.

Tôi thấy mình như đang đi trên một cánh đồng vắng lặng, hoang vu. Trời xám và hình như lất phất mấy giọt mưa. Đồi núi mênh mông, cỏ mênh mông, những bông cỏ may như bám vào mặt, những ngọn cỏ dại như vướng vào chân. Cảm giác bơ vơ đến tận cùng. Bỗng một đám người từ đâu ùa tới đuổi dồn tôi vào một ngõ sâu hun hút, như một con đường hầm tối đen. Tôi cầm đầu chạy và như hẫng chân, bưng tỉnh, tim đập mạnh, mệt nhoài.

Từ ngày ở nhà thương về tôi hay có những cơn ác mộng như thế. Trong cơn mơ tôi thường gặp những đám người đen đúa, bản thủ, không ra mặt người, không ra mặt quỷ chạy đuổi tôi và tôi chạy trốn chết cho đến khi hoặc như vấp phải vật gì hoặc vì quá nhược sức tôi ú ớ vùng tỉnh dậy.

Tôi nghe nói khi con người ở bên bờ tử sinh hay nhập nhòa, chập choạng nhìn được cõi bên kia, một thế giới vô hình mà khi mạnh khỏe, dưới ánh mặt trời ta không nhìn thấy. Tôi nhớ hồi mẹ chồng tôi bệnh, đến gần ngày cụ mất cụ hay mê sảng: "Sao ở đâu ra mà lắm người vào nhà mình thế này... Đuổi đi, đuổi chúng nó đi".

Tôi buốt ruột khi nghĩ đến cha mẹ tôi, hai thân già còm cõi sẽ phản ứng ra sao nếu tôi bất hiếu đi trước, bây chừ

em mỗi năm vẫn riu rít gặp nhau và... con, cháu tôi... Tôi sắp phải rời xa tất cả... Có đêm tôi mơ tôi mặc chiếc áo dài nhung đỏ nằm bình an trong chiếc quan tài, đèn nến lung linh và tôi bay như chim trong bầu trời bát ngát, thoải mái, nhẹ nhàng.

Tôi yếu và hốc hác hẳn vì lo buồn, vì khó ngủ, vì nghĩ ngợi lung tung. Ngày nghỉ nhà tôi đưa đi bộ quanh khu nhà ở hoặc ra khu công viên có cỏ hoa tươi tốt cho tinh thần sảng khoái nhưng cứ đi được một quãng ngắn là tôi phải dừng lại thở dốc, lên ba bốn bậc cầu thang tim đã đập thình thịch phải ngừng!

Cho đến một đêm lũ người đó lại đuổi theo tôi, tôi lấy hết sức bình sinh cắm đầu chạy. Những bước chân chạy theo đằng sau dồn dập, như gần, thật gần. Không hiểu sao tôi quay ngoắt lại, nhìn thẳng vào đám người đen đúa, bản thủ đó gần giọng:

– Sao tụi bay theo tao hoài vậy, có đi đi không?

Rồi tôi lao thẳng tới đuổi lại họ. Họ quay người chạy đi và biến mất. Kể từ lần ấy tôi không nằm mơ thấy mình bị rượt đuổi nữa.

Các bạn trong sở chia nhau đến phụ nấu cơm nước và chuyện trò làm tôi vui. Các bạn ở xa biết tin cũng điện thoại hỏi thăm, gửi kinh sách và băng giảng của các Thầy. Tôi bắt đầu tập thiền. Cậu em rể đem bài chỉ dẫn cách tập Dịch Cân Kinh bảo tôi cố tập. Hàng tuần tôi phải đi ba bác sĩ, một chuyên về tim, một chuyên về phổi và vẫn phải trở lại bà bác sĩ gia đình. Mỗi tháng phải đến phòng khám bệnh của trường Đại Học UCLA

để bác sĩ chuyên môn về bệnh Pulmonary Hypertension điều trị. Tiểu Linh, bạn của cô em tôi, PhD về Đông y, sau khi bắt mạch, khám bệnh có cho một toa thuốc tăng cường thể lực, cân bằng khí huyết và nhìn sắc diện tôi cô nói: "Chị còn vượng lắm, cần nhất là giữ tâm thanh thản và tinh thần vững vàng thì chị sẽ vượt qua."

Mỗi tối tôi ngồi khoanh chân tập thở. Tôi chưa thể xua đi những tạp niệm, chưa thể lắng tâm tư mình như lóng gạn bình nước táo. Tôi ôn lại cuộc đời tôi từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành, những vất vả gian nan sau năm 1975 khi chồng phải đi cải tạo, những vinh nhục khi lên voi lúc xuống chó, những ngày lênh đênh trên chiếc thuyền con ra khơi vượt biển, những khó khăn khi một nách hai đứa con thơ phải làm lại từ đầu với hai bàn tay trắng, phất lên rồi thất bại và bây giờ lại mắc căn bệnh hiểm nghèo. Tại sao? Tại sao?... những câu hỏi cứ dần vạt trong đầu óc. Có những lúc tôi như ngộp thở rồi lại dần lòng xuống, tập trung để cố gắng hít vào thật sâu và thở ra thật từ từ.

Nhà tôi là người ít nói lại càng ít nói. Muốn an ủi vợ mà chẳng biết nói sao, chỉ nhắc nhở uống thuốc, chịu khó đưa đi bác sĩ và ái ngại khi thấy tôi ủ dột, buồn phiền. Thành cháu út ra vào im lìm, không dám làm gì gây tiếng động mạnh, len lén nhìn mẹ xót thương. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp nhà tôi ngồi trong xó tối khóc lặng lẽ... Không khí trong nhà thật ảm đạm, thê lương.

Nghĩ đến lời nói của ông bác sĩ và khuôn mặt vô cảm của ông ta tôi thật giận và khi đến phòng mạch của ông tôi đã hỏi thẳng:

– Thưa bác sĩ, ông có phải là Thượng Đế không mà ông biết rõ ngày giờ tôi chết? Sao ông có thể nói như vậy với bệnh nhân? Nếu tinh thần người bệnh không vững thì tôi nghĩ họ có thể chết vì lời nói của ông chứ không phải vì căn bệnh.

Ông bác sĩ có vẻ không phật lòng còn đem quả tim bằng plastic ra để giảng giải. Ông đưa những tài liệu về căn bệnh này và chịu khó ngồi trả lời những câu hỏi vắn vẹo của tôi. Tóm lại bệnh chưa có thuốc chữa, con người sống nhờ máu đưa oxygen đi nuôi cơ thể, áp suất trong phổi cao nên phổi khó hấp thụ Oxygen, phổi không làm việc tốt thì tim phải làm việc nhiều, phải bơm máu nhiều lần hơn cho đủ lượng oxygen cần thiết và như thế thành của quả tim sẽ dày ra, to ra, đến một ngày tim sẽ chai cứng, sẽ đình công không làm việc nữa... và ông khuyên tôi phải cắm ống thở vào mũi cả ngày lẫn đêm để tăng cường nồng độ oxygen trong máu cho tim bớt khổ, đợi đến ngày gặp cơ hội có tim phổi sẵn sàng để thay. Bệnh viện ở UCLA đã ghi tôi vào danh sách chờ người cho tim phổi.

Trời chớm Thu, gió nhẹ, nắng hanh hanh. Rặng phong hai bên đường đã bắt đầu đổi màu. Sau mấy tháng đã quen, ống thở không làm tôi vướng víu. Giọng nói hiền từ, dịu dàng như người cha già của thầy Thích Thanh Từ qua các băng giảng đã cho tôi hiểu về lẽ vô thường, về lý nhân duyên, về luật nhân quả và nhất là về nghiệp lực của con người qua đời đời kiếp kiếp. Thời kỳ xuống tinh thần đã qua, buổi sáng ra sân sau tập thể thao, ngắm trời đất, cỏ cây, những chiếc lá vàng đã lác đác rơi. Tôi yêu đời nhưng tôi không sợ chết. Ai cũng phải chết, có ai sống hoài. Tôi thấy tôi thật hạnh

phúc đã được báo trước chuỗi ngày còn lại, để có thì giờ ngẫm nghĩ về cuộc đời, về thân phận con người. Tôi không còn dằn vặt mình, không còn than trời trách đất. Tôi hết so sánh với các em, các bạn để buồn tủi về định mệnh nghiệt ngã của mình. Sống một ngày vui một ngày, tôi tự nhủ và tôi sẵn sàng đứng dậy như bao lần trong cuộc đời tôi đã từng gục ngã rồi lại cần răng đứng dậy để vươn lên. Nếu có vương nghiệp từ muôn kiếp trước thì tôi vui lòng trả cho hết nghiệp trong kiếp sống này và tôi sửa soạn sẵn sàng để ra đi.

Tôi vào "Recreation Center" tìm lớp học. Tôi học vẽ, học làm đồ gốm và học trang trí nhà cửa. Tôi có thêm nhiều bạn mới, những người già đã về hưu, những người nội trợ sau khi đưa con đi học thì vào trường. Ngồi trong lớp tôi chăm chú nặn những bình hoa, sáng tạo những vật dụng trong nhà. Tôi khắc những con búp bê Nhật Bản thật là xinh. Rồi những ngày đẹp trời tôi đem giá vẽ ra vườn để đắm mình vào thế giới của màu sắc. Tôi bắt đầu viết văn. Nếu không bệnh tôi có được về hưu sớm và sống thoải mái như thế này không?

Một chị bạn gửi cho hột cải thuốc của Nhật, lá cải tựa như lá rau cải làn bảo gieo hột trồng cây lấy lá ăn tốt lắm. Tôi rắc luôn cả gói, chỉ mấy tháng đã có cải non ăn. Có người bạn khác gửi cho đĩa tập Suối Nguồn Tươi Trẻ. Thế là cứ buổi sáng thì Dịch Cân Kinh và buổi tối thì SNTT. Khi ngồi thiền tôi đã bớt nghĩ ngợi lung tung, hít vào thật sâu và khi thở ra tôi thấy rõ luồng hơi ấm chuyển trong người. Bên cạnh thuốc tây tôi đã uống mấy trăm thang thuốc bắc. Uống thuốc tây nhiều khi chữa được phổi lại hỏng gan. Thuốc bắc gia tăng hệ

thống miễn nhiễm và giúp điều hòa khí huyết.

Thời gian từ từ trôi, tôi tìm đến bạn thân, đến nơi hội họp. Tôi hết mặc cảm với ống tube oxygen còn đùa giỡn là mình có nữ trang đặc biệt. Trêu chọc ông chồng già của tôi để "cheer him up". Hết hạn hai năm tôi thấy khỏe khoản hơn, khi gặp ngài bác sĩ đã phán sau hai năm tôi phải chết, ông ta cười:

– Bà Nguyễn, bà là bệnh nhân tuyệt vời. Bà là bệnh nhân đầu tiên mắc bệnh hiểm này mà không bị tồi tệ hơn. Bà ráng cầm cự thêm vài năm, họ đang nghiên cứu nhiều, hy vọng sẽ tìm ra thuốc tốt để chữa căn bệnh này.

Tám năm đã qua... bây giờ tôi vẫn còn đây!

March 2011

Tình già

Năm nay trời đất lạ lòng, khí hậu thật kỳ quặc. Tuần lễ trước tết mưa gió liên miên, hai ngày đầu năm trời âm u, xám ngoét và sũng nước. Trời nóng lạnh, thay đổi bất thường nên gần như nhà nào cũng có người bệnh, không ốm nặng cũng cảm mạo, ho hắng.

Đêm Rằm Tháng Giêng, bà Phiên kéo màn cửa sổ tìm trăng. Thường những đêm trăng sáng bà có thú nhìn lên bầu trời cao để tâm hồn bình bồng, phiêu lãng vào những kỷ niệm êm đềm xa xưa. Đêm nay trăng bị khuất trong lớp mây mù dày đặc, trời tối đen như đêm ba mươi. Tiếng mưa rơi tí tách, không nhẹ nhàng lất phất như mưa xuân. Ông bà nằm cùng giường mà mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Bà bệnh gần hai tuần nay, bị cúm hành tả toi, mặc dù hai ông bà đã cẩn thận năm nào cũng đi chích ngừa từ Tháng Mười Một. Hôm nay bà đã đỡ thì lại đến phiên ông.

Ông kêu lạnh, mặc bốn lớp áo, khăn len quấn cổ, đầu đội mũ mà vẫn kêu lạnh. Bà phải vịn cái lò sưởi nhỏ trong phòng, hướng về phía ông mà ông vẫn thấy lạnh và lên cơn ho như xé phổi.

Bà nhóm dậy lục tủ đầu giường lấy lọ dầu Bảo Tâm An.

– Để tôi xoa dầu cho ông nhá!

– Bà xoa hai gan bàn chân cho tôi được rồi, khỏi phải xoa ngực, lưng. Tôi mặc đủ áo ấm.

– Xoa dầu để chà sát cho máu huyết lưu thông, người nóng lên từ bên trong mà.

Ông Phiên ngoan ngoãn để bà chà sát trước ngực và hai bên cánh phổi sau lưng rồi đến hai bàn chân. Tạm êm, không thấy ông ho nữa.

Bà nằm lim dim nghĩ đến mấy đứa cháu. Thành Thiên Ý cũng đang ho, con Minh Uyên cũng đang cảm, hai đứa nước mũi chảy rờn rờn. Hôm nay thấy mắt chúng nó đã hơi đỏ và kèm nhèm đỏ ghèn, bà định mai phải bảo bố mẹ chúng nó đưa đi bác sĩ. Ở nhà bà chỉ xoa dầu rồi cho uống Tylenol, trẻ con phải cho đi khám bệnh ngay xem sao, không để ốm lâu mất sức.

Chợt cánh tay ông quàng qua người bà.

– Mình ơi...Anh thương mình quá!

– ???

– Anh đi trước không biết mình ra sao!

– Ô hay, sao hôm nay ông lắm cảm thế! Mọi khi tôi đòi chết trước thì ông nhất định giành đi trước mà.

– Cuộc đời ngắn ngủi quá phải không mình!

Giọng ông Phiên như nghẹn lại, hai giọt nước mắt âm ỉ cũng ứa ra khóm mắt bà. Nhớ khi bà vừa qua cơn bệnh nặng, các con đưa ông bà đi du thuyền chơi cho khuây khỏa. Một đêm đang nằm ngủ trên tàu, ông nằm mơ, kêu ú ớ:

– Đừng bỏ anh, đừng bỏ anh!

Bà lay ông dậy, quay qua thấy vợ đang nằm bên cạnh, ông ôm chặt lấy bà.

– Anh mới bị ác mộng. Em chạy đi, em bay đi, anh cố chạy đuổi theo em.

Sáng hôm sau bà còn trêu ông:

– Chắc lại nhớ cô nào rồi chứ gì? Lâu quá mình đâu có xưng hô anh em đâu nào.

Hai ông bà lấy nhau đã hơn bốn mươi năm. Ông nhớ hình ảnh cô nữ sinh bé bỏng ông theo đuổi, yêu thương ngày đó, những cảm động của đêm tân hôn, những ngọt ngào của tuần trăng mật rồi đến nỗi nhớ quất quay của ông trong những năm tháng dài trong trại cải tạo. Bao nhiêu kỷ niệm, vui có, buồn có cứ ùn ùn kéo về.

Hai ông bà nhắc nhau, ôn lại những chuyện cũ rồi từ từ tiếng ông thở đều, rồi ông thản nhiên kéo gối. Bà khó ngủ hơn ông, nhất là khi có chuyện gì bận rộn trong đầu. Bà thao thức có khi thâu đêm.

Vợ chồng như đũa có đôi, từ ngày lấy nhau gần như hai ông bà không hề xa cách, trừ những năm ông phải đi tù cải tạo. Đến khi về hưu, sau sự mất mát những người thân trong gia đình, rồi đến sự ra đi của những người cùng trang lứa, ông bà biết lẽ vô thường, biết rằng sinh tử là chuyện phải đến nên cũng đã sửa soạn cho đời sống tâm linh, sửa soạn cho cuộc hành trình cuối cùng được thanh thản, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến vẫn đề còn chiếc đũa lẻ.

Đêm sâu, bên tiếng ngáy mệt nhọc của ông, bà trăn trở. Nghĩ đến hoàn cảnh những người trong hội già mà thỉnh thoảng bà đến họp. Bà cụ Tiến có cả đàn con mà cụ ông mất mấy năm rồi, cụ bà vẫn sống một mình vò võ. Các con cụ rất hiếu thảo, ngoan ngoãn. Cụ có bảy người con, hai cậu con trai lấy vợ Mỹ nên dĩ nhiên cụ không họp vì bất đồng ngôn ngữ, khác xa về phong tục, tập quán. Mẹ chồng con dâu gặp nhau chỉ "hi, hello" cho phải phép rồi thôi. Cả hai cặp đều chủ trương không sanh nở vì ngại trách nhiệm và sợ không lo nổi cho con cái. Thế mà một cặp thì nuôi cả bảy chớ còn một cặp thì nuôi mấy con mèo để mà ấm lòng, hôn hít. Năm cô con gái của cụ đều học hành thành đạt, gia đình êm ấm, hạnh phúc, cô nào cũng có một, hai đứa con. Khi cụ ông mới mất, cả năm cô đều mời mẹ về ở cùng, cụ nhất định không chịu, cụ yêu căn nhà kỷ niệm của cụ, nhà đã trả hết nợ và khu vườn hai cụ chăm bón mấy chục năm nay cụ không thể rời xa. Đạo này cụ bắt đầu yếu, đi đứng lợm khòm, các con họp nhau lại bàn là mỗi cô sẽ soạn một phòng riêng để cụ sẽ luân phiên ở với mỗi cô vài tháng, khi chán lại sang nhà con khác. Cụ cũng thử đi một vòng nhưng cụ

nói nó thế nào ấy, ở đâu cũng lang thang như người ở trọ. Nhà cụ vẫn quen, chỗ để ống tằm, chỗ để lọ thuốc cụ biết rõ, vào bếp muốn lấy cái muỗng, đôi đũa biết ngay nó ở đâu, ở nhà các con mỗi đứa sắp một kiểu, muốn lấy cái gì thì mở hết ngăn này đến ngăn khác mới tìm thấy. Cụ còn than già rồi ăn ít nhưng hay ăn vặt, ở nhà con cứ xuống lục tủ lạnh hoài sợ rẻ nó cười, sợ cháu nói bà ăn vụng. Các bà bạn chỉ biết phì cười vì những chuyện cụ kể và nói cụ có phúc mà không biết hưởng hạnh phúc mình có. Có thể chỉ vì trong thâm tâm cụ vẫn nghĩ theo kiểu cổ xưa, con trai mới là người để nương cậy lúc tuổi già. Ở với con gái cụ vẫn có mặt cảm với con rẻ và mấy người thông gia. Chắc đến lúc cụ yếu đuối hẳn, khi lúc nào cũng cần phải có người ở gần bên, cụ mới thay đổi ý kiến, đổi quan niệm sống. Phần đông các ông bà khác thường than thở vì con, vì cháu, ở bên này mọi người bận rộn chả ai để ý đến ai, ở với con trai thì ngại con dâu, ở với con gái thì sợ phiền con rẻ.

Bà Quý thì mong cháu, gần bảy mươi mà chưa có cháu để ẵm bông, hủ hỉ. Hồi còn đủ cả hai ông bà thì bà thấy không cần thiết. Khi về hưu ông bà đi chơi khắp nơi, mỗi năm đi du lịch thế giới mấy phen, không kể những chuyến đi chơi gần với mấy người bạn thân. Bây giờ còn một mình, bà Quý mới thấy thèm tiếng nói cười riu rít trẻ thơ. Bà ước ao hai con trai của bà sanh cho bà vài đứa cháu nội, bà sẽ biến căn nhà của bà thành nhà trẻ, bà sẽ thuê người phụ với bà chăm sóc các cháu, bà sẽ không thiết đi đâu nữa.

Còn một số ông bà khác lẻ bạn thì đi tìm người cũng cô đơn như mình để chia sẻ buồn vui. Các ông bà cho rằng

cùng một lứa mới hiểu được nhau, tuổi trẻ không cảm thông được, đừng trông mong gì nhiều ở con cái thì sẽ không có những thất vọng đón đầu.

Như có tiếng sột soạt ở phòng khách, bà xích lại gần ông như tìm sự che chở. Eo ôi, nếu ở một mình bà sẽ sợ lắm. Từ khi lấy chồng, bà chưa bao giờ ngủ một mình, không có chồng thì có con, có cháu. Thôi thôi, không dám nghĩ tiếp nữa, bà cố dỗ giấc ngủ.

Buổi sáng ông dậy sớm, thấy bà đang ngủ ngon, hơi thở đều, tiếng ngáy nhè nhẹ. Qua khung cửa sổ, trời đã rạng sáng, quang đãng, hứa hẹn một ngày nắng đẹp. Ông vươn vai, cảm giác ốm đau như biến mất. Ông chịu khó tập thể dục đều đặn, đi bộ đều mỗi buổi sáng và ăn uống rất chừng mực nên ông vẫn giữ được thân hình rần rỏi so với những người cùng tuổi với ông. Bước ra sân sau, ông thấy hơi đối bụng, làm những động tác thể thao thông thường rồi ngồi đọc sách, chờ bà dậy để cùng uống cà phê và ăn điểm tâm buổi sáng.

Ông sẽ làm gì khi không còn bà ở cạnh? Bà sẽ ra sao nếu ông đi trước? Nghĩ đến bà, ông lại thương, dù gì bà cũng đã hơn sáu mươi, chắc chắn bà sẽ không đi bước nữa nhưng ông biết tính bà hay nghĩ ngợi, lại dễ tủi thân, không có ông, ai che chở, ai bên vực bà? Con cái thương mẹ, dâu rể cũng ngoan ngoãn biết điều, nhưng tuổi trẻ hay vô ý, vô tứ để làm con người nhạy cảm như bà bị tổn thương.

– Ông dậy sớm thế? Khỏe hẳn chưa mà đã ra vườn?

Tiếng bà từ trong nhà nói vọng ra.

– Mấy ngày mưa gió, xám xịt, hôm nay có nắng, bà ra ngồi hong nắng chút cho khỏe.

– Ông ăn gì nào? Cơm trứng hay bánh mì trứng?

– Cái gì cũng được!

– Ăn trong nhà hay ăn ngoài vườn?

– Ngoài này đi, lâu lắm mới có một ngày nắng ấm.

Một lúc sau bà khệ nệ bưng một khay với hai đĩa cơm trứng nóng hổi còn bốc khói và hai tách cà phê.

Một đàn bò đang thủng thỉnh nhai cỏ trên ngọn đồi sau nhà. Cảnh thật yên tĩnh, thanh bình.

Bà nhìn ông, mái tóc bạc phơ như những sợi tơ óng ánh trong nắng. Một tuần nữa là đến ngày Valentine, bà đã đặt một tấm hình hai người trong tuần trăng mật ở Đà Lạt in vào "canvas" để tặng ông, không biết ông có nhớ ngày này không và ông sẽ mua tặng bà cái gì. Hồi còn ở Việt Nam, hàng năm cứ vào đúng kỷ niệm ngày cưới là ông lại nhớ mua cho bà một bó hồng nhung. Sau bảy năm, những xa hoa phù phiếm ấy bị loại bỏ. Khi ông đi tù cải tạo về, ngày kỷ niệm của vợ chồng, bà chỉ nấu nồi bún riêu hay làm bữa bún chả cho cả nhà ăn mà cũng chẳng nói lý do. Năm 1980, khi vượt biên sang đây, ngày lễ Valentine đầu tiên, ông đã ra vườn của cô em hái cho bà hai chùm hoa đuôi

chồn màu đỏ. Những năm sau đó ông luôn nhớ nhưng chỉ đem về cho bà một đóa hoa hồng. Cho đến khi ông bà về ở với con cháu thì ông mua hộp chocolate to tướng để cả mấy bà cháu cùng ăn.

Nhớ lại chuyện đêm hôm qua, bà nắm lấy tay ông nói nhỏ:

– Ông đừng lo việc của Ông Trời. Chúng mình còn có nhau, bên nhau đến ngày hôm nay thì hãy vui những ngày còn lại. Đến đâu hay đến đó... hơi sức đâu mà lo... Quan trọng nhất là cái tâm thanh thản, an vui ngày hôm nay.

Ông siết tay bà, nhìn bà và trong lòng nhủ thầm, Valentine này phải mua tặng bà một bó hoa hồng thật đẹp.



Tranh phụ bản – Doãn Quốc Vinh

PHẦN CHUYỂN NGỮ

Love story (Một thời con gái)	264
Floating like clouds (Bềnh bồng như mây)	274
The yellow leaf (Chiếc lá vàng)	285
A fleeting cumulus (Như một thoáng mây bay)	296
Gone too soon (Như áng mây trời)	307
The thin line between life and dead (Bên bờ tử sinh)	323

Love story

The brilliant morning sun is glistening through the distant hills, dancing and flirting with vivid colors of wild flowers, and gently kissing the edges of every tree branch. The valley is welcoming the enchanting return of spring, and is flooded with the sights and sounds of chirping birds, buzzing bees, and blooming little buds. Another long dreadful winter is over, and in its place spring has finally come.

Khue has just awoken, her sleeping husband lying beside her snoring quietly. She gazes adoringly upon his gentle face and chuckles. As newlyweds, his snore sounded like a melody from a violin, a symphony of happiness and hope of their life to come. After years of marriage and a slew of children, that symphony has since turned into the sound of chainsaws ravaging through trees and branches.

Khue and Thien have shared their lives for nearly forty years. Three children, and half dozen of grandchildren have since been added to their wedded bliss. Together they have gone through many seasons of life, and are now basking in the serene autumn glow of their matrimony, closer and more complete than ever.

Tiptoeing quietly out of their bedroom, Khue sneaks

to their backyard with steaming cup in hand ready to enjoy her morning ritual. Sitting snugly in her garden rocking chair, she sips her warm coffee gazing up at the fluffy white clouds as they float through the brilliant blue sky. Breathing deeply and humming quietly, she let her mind drift down memory lane to her childhood in her homeland of Vietnam, to a place named Da Lat, the Valley of Love.

Memories of her childhood summers spent in this majestic place would always bring a smile to her face. Da Lat is a quiet little town nestled in the rolling mountains of central Vietnam. Mornings were often spent lazily wandering the secluded woods, whispering her secretive dreams and childhood love crushes to the whistling pine trees and sunbathed bushes. Afternoons were spent by the lake, strolling through narrow roads of the French quarters, marveling at the European inspired architecture with gorgeous manicured gardens and romantic water fountains. At night she would sit outside on the balcony gazing aimlessly upon the moonlit sky making wishes on every star, hoping and dreaming of the fateful day when she would meet her prince, like Juliet waiting for her Romeo.

In those days, young girls were timid and reserved. Interaction with members of the opposite gender was limited, and finding a gentleman suitor was a lengthy task. They were expected to act like ladies, to wait and be passive during courtship. Often times, many parents would opt to marry their daughters through the traditional use of a matchmaker. Khue had become a

blossoming young lady who naturally spent countless hours creating her ideal soul mate and dreaming of her prince charming. She longed for the sweet sensation of her first kiss, the warmth of her first embrace, and passion of being swept off her feet and living happily ever after, just like a fairy tale.

High school graduation was a joyous occasion, and marked a significant milestone in Khue's life. Her family gave her a glorious party where everyone celebrated proudly, for Khue was truly turning into a fine young woman. A gentleman admirer even sent a beautiful bouquet of red roses with an attached hand written note, which read, "Best wishes for a bright future. May today be the first day of your life journey filled with endless happy days. Signed, Thien." This was the perfect icing on top of such a momentous occasion. Khue recalled first meeting Thien at the last final exam of her high school career. He was a student teacher acting as the exam proctor during that day. As she concentrated intently on answering her final questions, she could feel his eyes gazing on her with admiration, and that night she went to bed dreaming of him. Little did she know, on the other side of town Thien was also thinking of her with affection and adoration, but was reluctant to pursue any further romance. After all, she was a girl who just barely graduated high school, and he was her teacher, if only for just a day. It would be many years before the two would meet again, and fate would bring them together.

Khue is the oldest daughter of a large family with many girls. She was brought up by young progressive thinking parents who emphasized the importance of education, principles and values. She was taught the etiquette, manners and life skills of “Cong Dung Ngon Hanh” that would help her become a model daughter, sister, wife, and mother. She grew up well in a sheltered, loving and somewhat privileged environment along with her siblings. Her childhood was picture perfect and filled with wonderful memories, despite occurring during the backdrop of tormented war.

College years were extremely busy and tiring for Khue, but she and her lady friends still managed to find time for social outings, strolls downtown full of gossip and chatter, and catching the latest movies at the cinema. During test times, they would fix a large pot of strong Vietnamese coffee and study for days on end with little sleep, and their faces would be pale and ghostly from fatigue and feel relief upon the successful completion of every exam. During her college years, Khue was allowed to date, but her parents insisted that her dates only take place in the living room of their home under watchful supervision. She remembers fondly the countless one on one conversations her mother would have with her potential gentlemen suitors that would seem so awkward and endless.

Hieu came into her life and left an endearing and lasting impression. Perhaps it was a love that snuck in too softly for taste. Khue had such a longing for a deep, passionate

and soulful love and it consumed her immensely. "L-O-V-E the four letter word that makes the world go round, the sweetest joy, the wildest woe." Was this love? Should love be merely comforting and nothing more? Her woman's intuition unfortunately detected his ambivalence, and her pride and desire for real romance would not allow this to go on. It was a brief but significant encounter. They weren't meant to be together, but it made her realize what she truly wanted even more.

The last year of Pharmacy school was fast approaching. With the many celebrations marking the end of her scholastic endeavors also came the abundance of meetings with more potential suitors who she felt were all wrong for her. She became exhausted and uninspired, and was taken aback by how indifferent she had become to the prospect of finding love. After a while, the loneliness she would feel amidst a crowded room all celebrating her successes became unbearable, and Khue began doubting herself. Was she being unrealistic? Where her high expectations a fault of hers? Where would her soul mate be? Does he even exist? What would be her destiny?

Unsuccessful in finding love on her own, several matchmakers soon introduced her parents to plenty of well-educated, accomplished bachelors who seemed perfect on paper and were seeking marriage. Some candidates she had heard of, and could not fathom the thought of being in an arranged marriage, so she would politely decline meeting them. Despite her unfortunate

luck with love, deep down she was still the same hopeless romantic that would look up at the moon and dream of her prince charming, as she did so many years ago in Da Lat when she was just a little girl.

One weekend after a long week in the laboratory, Tram, a girlfriend of Khue's invited her to have lunch downtown to catch up, the out of the blue she casually tells Khue, "Thien says Hi." Khue was speechless. She hadn't heard that name in so long. Tram continues, "He got drafted for the war, served a couple years, and is now on reserve and is teaching again."

"Really." Khue replied, trying to seem nonchalant and disconcerted.

Big drops of tropical rain suddenly started pouring down just as they happened to walk by Thien's house. Tram was his cousin, so she suggested they find shelter to wait for the torrent rain to die down. Thien was surprised and overjoyed, and could not believe his eyes when the two girls, soaking appeared at his doorstep. Nervously he invited them in and tended to their needs while they dried themselves off and straightened their attire. Thien fixed some hot tea, and the three spent the rest of the afternoon sheltered from the rain catching up on the time gone by.

"You're home on a Saturday?" Tram asked out of curiosity.

Thien replied, "Yes, I just accepted a teaching position at a private institution. I am home getting things

prepared.” His eyes turned to Khue and sparkled. “Khue, when are you going to open your Pharmacy?” Khue was immediately allured by his dense northern accent, and his voice, while masculine yet still tender, suddenly began to warm her heart. Khue blushed.

“It is my last year. I will graduate in the fall. How have you been?” It had been a few years since they last met. While trying to remain discreet, she couldn’t help but notice a more refined, tan, and muscular new Thien and how his gestures seemed more smooth and sophisticated. Outside, the torrential thunderous rain continued to pour down even harder, as if destiny were at work to keep them together. They continued to engage in deep conversation, and Thien sincerely poured his heart out in such a way that amazed her. Khue knew as they were speaking that she was developing romantic feelings for him. Hours later, the rain finally stopped, and it was time for them to part. Thien initiated, “May I see you again some time soon?” And with that, the next day he came to her door dressed in his best suit, flowers and a box of chocolate in hand. He continued to visit her every day until the time came for her to study for her final examinations. She locked herself in her room for days to study for the crucial tests, all the while missing him, knowing he would ride by her house on his Vespa just to try and catch a glimpse of her through the window. Every night she would ask her desk lamp, her paintings, her pillow, “Is he my other half? Would he complete me?” She would try her hardest to concentrate on her studies, but she could not stop thinking of Thien and

imagine their lives as one.

After her final exams, Khue went to Da Lat to get away and unwind. Roaming the woods alone she began to become doubtful of Thien. "Could this be true love?" she would ask herself and the trees, "Or is he just filling the desperate void in my heart that is longing for love?" She knew that she was missing him immensely, and that she was thinking of him every minute. Still she would ask, "Is he the one? My sweetheart, my life companion? In this world of uncertainty, have we finally found each other? At night she would cry herself to sleep, overwhelmed with such new and mixed emotions, and visions of their potential future.

Meanwhile, Thien received a teaching assignment in Hue, a province in the North Central Coast not far from Da Lat. After work he would wander the tourist attractions in the town, and visit the extensive complex of imperial tombs and temples from the old kingdom of Vietnam. Everywhere he went, he would see Khue's angelic face. He too was missing her, and thinking about her during his every waking moment. She was his inspiration, in the air he would breathe, and he was falling passionately in love with her.

They continued to see each other at her home. Most of their dates consisted of conversations in her family's living room where Khue's mother and little try to sneak in and eavesdrop on their budding courtship. One fateful day, Thien finally gathered the courage and knelt

down to propose. Khue's heart was pounding, her pulse racing, and tears were streaming down her face. Her whole body was trembling with emotions, and it was the most amazing and profound feelings she had ever experienced. "Do you really love me? Will you care for and protect me for all the days of our lives?" Khue asked, needing reassurance of a love she already knew so deeply was right. With their arms intertwined and their heartbeats racing to the same rhythm, they were ready to make the lifetime commitment, and live their lives in matrimony, until death do they part.

"Ba, Did you take your medicine yet this morning?" Ba is Vietnamese for grandma. Startled, Khue replied,

"You were sound asleep. I didn't want get up and wake you Ong." Ong being the Vietnamese word for grandpa. These days it was common for Khue and Thien to refer to each other in the same manner their grandchildren would. The days of calling one another by loving pet names such as em or cung have been long over.

"It is a gorgeous day. Let's enjoy it outside." Thien suggested. He got up and helped Khue put on her jacket, and hand in hand the darling old couple strolled the winding walking trail to the local park. Over the years Thien's hair has become completely silver, but his stature is still healthy and upright, and his march strong and steady while Khue's steps have become much shorter and slower. As they continued to walk, the universe seemed in harmony with their destiny, and Khue gave thanks

and gratitude to her ancestors, to Buddha, to God, to the universe for granting them such a happy ending and peace of mind. Thien also counted their blessings and they continue their journey to the end of time together.

In the midst of the warm springtime air filled with rebirth, renewal, and rejuvenation, Khue felt it appropriate to informally renew their vows again. She turned to Thien, "To have and to hold, to love and to cherish, for better or for worse, in sickness and in health, through rich or poor, all the days of our lives, until death do us part."

Floating like clouds

The alarm bell rings loudly. It's six a.m. The California winter sky is dark. Today I have to be at Stanford Hospital at 8 a.m. for the procedure. The doctor will insert a tiny catheter into the vein in my groin, which will lead up to my chest for an angiogram of my lungs. It's very chilly, a sweater and an overcoat are not enough to keep me warm. My husband and I get in the car in silence, both feeling a deep anxiety. Inside the heated car, I hear the voice of Y Lan singing softly and soulfully: "Ah Saigon, I've lost you as you've lost your name...".

My mind is floating back to the gray, desolate days of old. The hardships, the suffering felt by the women left behind, having to deal with those swaggering victors, coping with harsh conditions.

My mother had bought a house in Long Thanh so we'd have a place to go, a home, instead of being driven out to the "new economic" hinterland. The pond of muddy water filled with water spinach, where my boy fell down and nearly drowned himself. The beds of white potatoes wimpy for lack of care, the low, somber house, dark inside, -the size of a single room-with thatched roof, palm-leaved walls, and earthen floor... My mother stayed there alone, as if in exile, moving around like a shadow.

– Mommy darling, get the money ready so I can pay the toll!

My husband's voice brings me back to the present. The sky has thinned out into a whitish color and there's a light drizzle.

– Don't worry Mommy dear, it'll be done in just a couple of hours. (We have the habit of calling each other that way since the time I gave birth to our youngest boy).

Seeing me sitting silently, he is probably worried also. Is he saying that to assure his wife or to calm himself down?

The admitting paperwork completed, my husband goes to get me a wheelchair, seeing that the way to where the procedure takes place is rather far. Usually, when being transported like that, I would often tease him:

– See, Heaven wouldn't tolerate a bad man. Marrying a young wife so you hope you can be taken a good care of in old age. Now you have to push the wheelchair for her... hee-hee...

– Hahaha, there's this wicked teacher who thought he would be given a back rub by his wife, but on the contrary...

But today I could not laugh. Looking at his shadow reflected on the glass doors as we pass through them, I can see that he has taken on a senile look, with his shoulders somewhat stooped down instead of a proud chest sticking forward, the way he used to look when we first met.

Once there was an eighteen-year-old girl holding books under her arms on her way to the Second Baccalaureate exam. Her father had had a white "ao dai" made of silk all nicely cleaned and ironed. He yelled out to her younger sister, commanding the girl to get the bicycle ready so that she could ride to the exam. She had not slept all night, trying to thumb through the entire volume of *Logics*, thick as a novel, not daring to say a word, for fear that the things just crammed into her head would fall out. Arriving at Gia Long School, she tried to follow the directions on the map, and going by the number given, she found her place. The first hour was for the *Philosophy* test. Her seat was right in the front row, on the side where the proctor's desk was, the same kind of seat she had taken when she was in the twelfth grade at Trung Vuong High. The content of the test was written on the blackboard, and the girl nearly screamed in joy because she'd guessed the test correctly, and was totally prepared for it. Placing her bag of dried plum in front of her, she started scribbling.

– Sir, please give me another sheet of paper!

The girl had filled up the first sheet. The proctor pulled out a new one, straightened it and solemnly placed it on the table. Once in a while, the girl picked a piece of dried plum and bit it in her mouth, continuing to write, unaware that the proctor was looking intently at her and smiling slightly...

The first encounter was as simple as that.

– Mrs. Nguyen, please follow me! The young nurse goes out to greet me good-naturedly.

After changing into a gown, I lie on the gurney. The bag of saline dripping drops enters my vein, and the oxygen tube is placed under my nose. Waves of nurses come to take my blood, measure my blood pressure, and hook up the machine to monitor my pulse. My husband is still allowed to sit next to me.

Doctor Z., who had been taking care of me, comes with two young doctors, one male and the other female. Both are less than thirty. The female doctor looks pretty, not too tall, with blond hair, white ivory skin, and wide transparent hazelnut eyes. She introduces herself as M., explains to me the procedure, and says she'll be the one to perform it. I hesitate for an instant, remembering the words of a friend: "For an operation or an important procedure, got to ask for the main surgeon, don't let a student do it. If something happens, you wouldn't have time to regret."

Doctor Z., head of the pulmonary department, is of Indian descent. He has a smiling face, with long and beautiful ears. Every time I come for a visit, I would joke with him, calling him a Buddha, and he'd just smile. If I protest against the young doctor, she would be hurt, and if no one agrees to be taken care of by students, then how can they have a chance to practice? The thought passes through my head very quickly and I answer that I feel very honored to be taken care of by her. As if he could read my mind, Dr. Z. says:

– Mrs. Nguyen, I will be present throughout the

procedure. Are you ready?

– Yes, Doctor, I’m ready.

My husband gently holds my hand, bends down to whisper something to me, his voice full of empathy:

– Daddy will be sitting in the waiting room, as soon as they take you out, I’ll be there.

I nod, feeling a stinging sensation in my eyes...

The nurse pushes me through an extended corridor. I’m feeling really lonely. Like in the previous procedures, I’d be given anesthesia, it’d feel like a temporary death and when I wake up, the procedure would have been over. If this time I did not wake up again... the image of my dear loved ones, my mother’s face clearly showing, then that of my husband, my children, my little nephews and nieces, my sisters, friends... my tears suddenly spring up. As if by reflex from the subconscious mind, I start praying to Buddha.

Two nurses gently move me to a long table covered with white paper. Under the lamps, it glows a bright, white kind of light. The room has a white, cold look. People gather to finish up the last preparations. Again, blood measurement, temperature measurement, measurement of the oxygen level, lines everywhere... Dr. Z. and the two young doctors come, they begin to put on their head covers and masks, revealing only their

eyes. The clinking noise of the surgical tools. I quietly focus on my prayers to Qwan Yin Bodhisattva.

A nurse brings me a glass of water and a pill:

– Mrs. Nguyen, this drug will make you feel relaxed, it's only for sedation, not anesthesia.

– Am I not unconscious then, am I still awake?

– This is a sedative, you will feel relaxed, it's not anesthesia. Now, are you ready? Let's begin!

Doctor Z. gently explains.

Dr. M. approaches and continues:

– We will numb the site where we'll insert the catheter; you'll not feel any pain at all.

Only then do I start looking around the room. Besides the monitor showing my pulse and the oxygen level in my blood, at the side of my bed there's also a big screen as large as a 52 inch TV on the wall.

A short while after taking the pill, my body feels as light as patches of white clouds and I slowly drift into a zone of serenely floating nebulae.

Clouds floating... floating... a green lawn appears and then a garden full of flowers on the front of a villa located on Republic

Avenue in Da Lat... a bunch of kids playing, picking flowers, catching butterflies, chasing after one another, the crisp sound of happy laughter. The pot full of bright sunflowers seems to greet the sunlight, the fragile petals of pansies fluttering and the patches of yellow and white daisies blooming with joy. The iron fence around the villa seems covered with bushes of roses of all colors...

... childhood images of me and my sisters flow, of us going to Dalat, to our uncle's house, for summer vacation every year. Then, as a change of scenes in a film, I seem to see myself and my dear one hand in hand in the woods of pine trees by the Lake of Sighs, with lofty tops shooting straight up...

Leaves are rustling. The sight is so serene. The sunlight is crisp, the breeze is dry and chilly, and I'm immersed in a calm kind of happiness, snuggled in the novel warmth of my newly-wed husband...

Feeling a sharp pain, I wake up, mumbling indistinctly.

– Mrs. Nguyen, are you all right? asks Dr. Z.

I slightly shake my head, coming back to reality. I am lying on a white table in the hospital, still in a soporific state between dreams and realities. Just now I'd been allowed to go back to a beautiful past so long ago.

I look up at the screen and see my heart throbbing and my two lungs crisscrossed with lines like roots of a tree. I'm not looking inside my soul, I'm looking straight into my own body, and I see very clearly a tiny line, looking like a thread, squirming along.

I sink back into a new dream... I see a young woman in black holding a baby boy, less than a year old. I see myself again in Saigon after the day the country was lost. I'd taken the boy with me to a house on Gia Long Street, which had been taken over, and was being used as the office of the committee directing new policies in the first District. On the lower floor is a desk with some clerks sitting. I'm told to go to the upper floor. The room is empty, except for a hammock hanging. A man about fifty years of age, bare-chested, wearing soldier's pants, is lying in it, with one leg in the hammock and the other dangling on the floor, swinging back and forth. I feel a shudder, turning back to go downstairs.

– Hey you, are you coming here to complain? Come in!

Realizing he's the one lecturing on state business policies at Tam Da before, I turn back and quietly sit down by the door sill. Fortunately, when I left, my mother had cautioned me to take the kid along, so if anything happens, they wouldn't keep him but let him go home. Only that way could my mother know where to come and find me.

– What do you want, say it!

– Sir...

– Forget it, don't call me sir.

I hesitate:

– Um, Uncle...Uncle...

Seeing him silent, I continue:

– Uncle, I'm a seamstress in Tam Da department store.

– Are you an employer or an employee?

– Um, I rented a stall, and work on customers' orders.

– And then?

– The cadres came and confiscated my sewing machine, my overlock machine and the materials my customers left for me to work on.

– You are the stall owner, they were right about the confiscation. Very soon all the stores will have to be state-owned, you will all be joining cooperatives, if you are a seamstress, you will use state-owned machinery, you wouldn't need your own machine.

Rage runs to the top of my head, but I try hard to restrain myself and say softly:

– Uncle, the state made it clear that confiscation applies only to commercial goods, not to production means. My machine is for me to use, not to sell!

He stares at me:

– Who told you that?

I calmly reply:

– You! You yourself explained it that way. I remember very well. I listened very carefully because you explained very well. You were very persuasive.

He lights a cigarette and puffs in a deep puff, staring at me intently. I feel a shiver waiting for his judgment.

– Okay, leave the papers here, go home. I'll consider your case.

I put the boy on the tiny seat behind the handlebars of my mini bicycle. I start riding the bicycle, and almost let out a sob. Crying would calm down my rage, my humiliation, my resentment. The streets in Saigon are lined with tall "sao" trees, followed by tamarind trees with green leaves...but I don't see anything romantic in them anymore. I think of my husband in the reeducation camp. I miss him terribly and feel I'm at the end of the lonely road.

White clouds begin to float again and I see myself diving in the immense blue of the sea, with undulating waves, and white foam touching the shore. I'm on a beach in Galang refugee camp. I'm breathing the fresh air of liberty. My mind is relaxed, and I happily envision a bright future in the promised land. I sink my feet in the warm sand and run joyfully in the wind. The wind is surrounding me, caressing me. I stick out my chest and take in a deep breath.

I suddenly wake up, open my eyes and see the face of Dr. M. leaning down:

– Mrs. Nguyen, please wake up. Everything's done. You

have been a very good patient. I wish you a quick recovery.

A couple of nurses come, disconnect the lines, clean up and help put on my clothes. The three doctors say goodbye and tell me they'd let me know the results at the next visit.

I'm moved back to the old gurney and transported to the ICU.

I have to lie still, keeping myself in the same position. Every once in a while, someone would come to look at the incision and press hard so the blood would not collect and form a bruise. After three straight hours in the operating room, the hard bed cover had made me feel extremely tired ; my body seems bloated with water, and my stomach achingly empty.

Two nurses come to help me with my personal hygiene, lifting my head up so I can drink some water, then feed me spoonfuls of broth. I feel so weak, not unlike a small child. Exhausted, I fall into a deep sleep without dreams. As I wake up, the nurse moves me into the room where I had waited earlier in the morning for everything to start, and I see again the familiar face of my husband, so dear to me.

The yellow leaf

It's the last day of the Lunar Year. Grey clouds amass in the sky, waiting for the time to turn into rain and pour down on earth. Stepping into the nursing home, I look at an old man sitting silently like a statue before the small TV screen. I try to hold down my tears. The previous years, on an occasion like this, he would have been busy with the preparation to welcome the ancestors back to our home and have gift envelopes ready for his children and grandchildren. For my father, Tet is the holiest day of the year, and Tet's Eve is the time of the seasons' change, to say farewell to the old and welcome the new. The house must be clean and neat. Branches of plum flowers and cherry blossoms, along with pots of kumquat and chrysanthemum, must fill the house. Fragrant incense from the altar, five kinds of fresh fruits on the tray, bright shining candlesticks and dazzling copper urns... Yet today he's an old man sitting here alone, in front of the TV screen, gazing into the empty space.

I quietly approach him, holding back my tears as I embrace him.

– Dad, are you O.K.? Do you know who I am?

The old man looks up and then mumbles:

– Dzung!

Dad's hair is as white as snow, and his face shows signs of age despite a rosy, smoothly white tint on his skin. I sit down by his side, holding his hands, reminding him about the past.

– Do you remember... ? Do you remember...???

Friends of my father's often jokingly called him Mr. Tam Tá (Triple Tá), because he was a Lieutenant Colonel (Trung Tá), his proper name was Tá, and he had a dozen (một tá) children, among whom nine were girls. It is often said that having girls in a house is like having time bombs. So my parents have nine bombs in all.

My parents married when they were both eighteen. The following year, children were born two years apart. In Vietnam it is easy to identify a crowded family by the names given to the children. For example, Van Loan, Van Nga, Van Bang, or Phuong Lan, Phuong Nga, Phuong Tra... or to identify someone by the height or stature, such as Le Hang, Mong Thuy, or Le Ha, Lan Tran... As for us, we were so completely different from each other. One would be short, while another was tall, the third one was white-skinned, and the fourth one took on a brown shade... depending on whether each of us

would take after our father or our mother, our paternal or maternal grandmother. It even happened that the two of us who seemed to resemble Dad most would not look alike since each inherited Dad's different traits. As for the names, there was no identifiable pattern either. The eldest was Anh Dzũng, he was followed by the threesome Đỗ Dzung, Minh Thuận, Vân Hạnh. After another brother, Tuấn, was a string of five princesses, Phương Nam, Quỳnh Mai, Anh Thư, Tuyết Minh, Thiên Hương. Then came little Minh Duy, another boy and to wrap up, little Đoàn Thuỳ. My paternal grandmother commented that our parents were really clever, building a perfect string of firecrackers, alternating mere cracking noise with big bursts!

Since the old man was a soldier, discipline was a byword in the running of family affairs. The house had four stories, and on the second floor was a long, large hall with a row of beds and another row of study desks. We called it "*Female Soldiers' Barracks*". And since I was the eldest girl in the family, I was given a private room opening out onto a small patch of a garden on the rooftop.

Feeding such a crowd was a pretty daunting task. Mother used to go to the Cau Ong Lanh open market to get fresh foodstuff at bargain prices. She'd buy sugar canes by the bundle, snails by the bucket, mussels by the bag, and fruit by the bushel! And big fat *green* oranges would always be stacked under my bed near the time of exams at the school of Pharmacy. My parents held this idea that a big family

was like a train with many cars. If the locomotive behaved well, then it would pull the rest on a safe and smooth trip. Since the time big brother went abroad for study in France after the Baccalaureate exams ending high school, as the eldest child remaining, and a girl at that, I was given the role of locomotive.

My parents were both born in the year of the Tiger, and we were domesticated animals. I was born in the year of the Hog, in principle not particularly in harmony with tigers, but I was actually the favorite one. Dad often joked that I was a wild hog, and that's why I could play around with a tiger.

Mother taught her children in her own style. I remember in my thirteenth year, when I first saw red streaks on my white pants, I ran to her in panic. She taught me how to deal with it and late at night, she got into my bed and had a heart-to-heart chat with me: "You're a grown-up now, do you know that? From now on, don't sit near a boy, don't let a man hold your hand, don't respond when a boy follows you in your errands, always look straight ahead in your walk, etc... Gosh, she talked so much, and I got so scared that after that, I always had to stay away from people of the opposite sex when boarding a bus or getting onto a commuting *lambro*.

As for Father, he had his own ideas. A girl's got to be like a versatile, all-purpose kitchen knife, a resourceful person who can adapt herself to all circumstances... And the most important thing would be to graduate

from college and be independent financially even after getting married.

When I reached adolescence, my parents really took good care of me, though all three of us sisters were about the same age and all attended Trung Vuong High School. The younger ones could have *ao dai* made of teteron, but the eldest had got to wear pure silk. The young ones lived in "*Female Soldiers' Barracks*", and I got my own private room. Dad even took me to a well-known furniture store to buy me a full set, complete with bed, bedside cabinet, and dressing table in light pink. But at the same time, I had to be put under strict discipline. No western skirts, no dancing, no boyfriend until after high school...

After graduating from high school, I made known my wish to go to Dalat for studies because I loved the town of fog and mist, with green grass hills, beautiful gardens full of flowers, and old pine trees whispering in the wind. I wanted to let my mind fly away with clouds and wind and be one with nature. But Dad opposed my wish vehemently, even though I agreed to board at my aunt's house. I went on strike and took all kinds of courses but wouldn't focus on any of them. Then I put in an application for a job with an American company. On the day I got a request from them to take a medical examination, Dad tore up the letter and gave me a rebuke. Then he sent me to be tutored by Uncle T. T. Tuệ to prepare for the School of Pharmacy exams. When I passed, Dad personally bought me test tubes and all.

I was very close to Dad, and we often confided with each other. When he came to the University to pick me up, he'd go up to the auditorium. Seeing me, he'd raise his keys and shook them to me before going down to wait for me in the car.

In his youth, Dad was handsome, knowledgeable and very charming, attracting lots of admiring fans. On many summer afternoons, when he'd take me to the university village in Thu Duc for driving lessons. I'd try to get him to talk, and he'd let me in on all of his stories. I took the opportunity and made him believe that I was on his side, so he told me all his secrets, even took me to "them". Then the three sisters had a summit and took the business in our hands for Mom's sake. Dad told me: "I'm like a traveler on along journey, I'd stop under the shade of a tree once in a while for a rest. But Mom and you children are always the oasis I'd go back to." I replied: "You're only trying to find a pretext for yourself. You ought to go back home right away." I have to admit that Dad was very loving to Mom and his children, and was never negligent in his responsibilities to the family.

Yes, I was proud that Dad had a special way with women. But on the other hand, I felt scared. I was afraid of the men who stood out in the crowd and could easily attract those of the opposite sex. So I completely reversed my concept of an idol. Mine would have to be average in everything, but the most important trait in him would have to be loyalty. A loyal person would not fall in the face of seduction.

When my two younger sisters had already found *Mr. Right*, I was still in the nebulous. Every time I played bridesmaids to my friends or cousins, someone would come to look for an intermediary, and my friends would also ask: "-Want to be my elder sister?" Mom got impatient. She asked: "What more do you want? A man of such qualities...What more do you want?" And then after my twenty fourth birthday, I decided to abandon dreams and I found *him*, the one I married at last.

The night before the wedding, Mom gave me all kinds of lessons. She told me to be patient, because a patient woman will win in the end. Dad cried, he was more sentimental than Mom and could easily break to tears. He loved me, he knew he would miss me, so he pronounced his last words: "If he treats you well, then stay. If not, come back to your Dad!" The wedding day was a happy occasion, and yet I cried with Dad, and my sisters would hardly let me leave. Mom loved me, but put out a sigh of relief. If the first test went O.K., then the coming ones would work out too. Mom had eight more daughters to worry about.

After my marriage, knowing that the locomotive had been working well, Dad and Mom became less strict toward my younger sisters. Dad let Vân Hạnh go to study in Dalat. Then Thuận got married. Thinking back to the past, I thought my parents were very unfair to my younger sisters. I only passed the exams in high school with mere distinction and yet they were so proud, taking the whole family to a French restaurant to celebrate.

But when my younger sisters and brothers passed with flying colors, Dad simply said that it was only natural for all the children of his!

Everytime I went to an exam, Dad always made sure that my clothes were ironed, and commanded Vân Hạnh to take me to school on her bicycle, and before I left the house, he'd stand there and make sure no girl was passing by, for fear she'd give me bad luck.

On the day I gave birth to my eldest daughter, everyone in the family stood waiting by the delivery room. When the girl came out, Mom carried her in her arms and walked out proudly, followed by her children, as in a procession. Early the next morning, Dad came in with a bottle of Champagne so he could celebrate with his daughter the coming into life of their first maternal granddaughter. I had so many souvenirs with Dad. He continued to take care of his children. After the three elder sisters got settled, Phương Nam was the next locomotive. And Dad started pampering his Japanese doll. History repeats itself.

Then 1975 came, and we all got stuck behind except for the three children who had gone abroad for studies and Thuận who left the country with her husband's family. Dad and my husband were sent to concentration camp. Mom had to take over the workload. She was so resourceful. And she also showed more fairness than Dad. To her, all her children were precious metal or precious stones. She saved every penny and collected

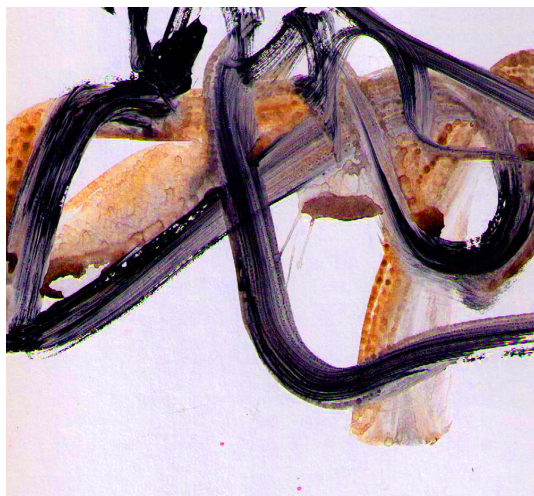
enough to send her children away. One after another, she entrusted her daughters to the wide open sea in search of a better future, while staying behind with her youngest daughter and waited for Dad. All the girls escaped safely and reunited abroad without any loss. Every night Mom prayed to Buddha, to Heaven and to the ancestors for having protected her family and her children.

Dad spent over ten years in prison, from *Long Giao Camp* in the South to *Ha Son Binh Camp* in the North, in cold and hunger, in misery and hardships. Physically and mentally beat up, he was released finally, all broken down in body and spirits. In the end, his children were able to sponsor the rest of the family for emigration to America. The whole family reunited, with all twelve children safe and sound. And the population increased over time. Now my parents had twenty four grandchildren and four great-grandchildren. Every year, we would have a reunion in Lake Tahoe, a gathering totalling more than fifty persons. My parents lived in happiness, although it wasn't always smooth sailing.

After a couple of years, Dad had a stroke, and his legs got weaker and weaker. Now he cannot stand by himself, speaks with difficulty, and has to carry a feeding tube. Mom has to come and visit him everyday. They are of the same age, so Mom is getting weaker too. She has no illnesses, but her health worsens due to old age, the travail of bearing twelve children, and the hardships she has had to bear all her life. Mom possesses all the great qualities of a typical Vietnamese mother, sacrificing

everything for the sake of her husband and children, a selfless woman always putting the well-being of her family above all other things. When she went to market, she'd always buy the biggest fish, the fattest chicken, and the biggest mangoes. Everytime a street hawker passed by the house, we'd prod Mom into giving us money for the treat. When we huddled together watching T.V., she'd look at us in contentment and say: "If I did not try hard, how could I have such beautiful, wonderful children!" Her body sent out a fragrant odor that made her children want to sink their heads in her bosom even though we were all grown-ups by then.

When Mom visits Dad, she'd bring along pictures of the old times, when we were still little kids, and also the times when we got married, the coming into life of the grandchildren, pictures taken on special occasions, such as their silver anniversary, and their gold anniversary. You have to witness with your own eyes to be won over by the attachment between the spouses, and the intrinsic value of the basic original family. In their young years, when Dad was knee-deep into his amorous escapades, Mom would patiently wait. Now two old people go on taking care of each other. They are like two yellow leaves trembling in the wind. Like the flickering light from a lamp running out of kerosene. Of course, there will be an end, a separation, since no one lives forever. But I couldn't help feeling sad when seeing them carrying on like shadows. In spite of a large happy family filled with laughter and joy, in spite of all the children and grandchildren gathering around them often enough, the last journey would have to be a lonely one.



Tranh phụ bản – Duy Thanh

A fleeting cumulus

Lying there amid the soft beige linings, the old man, with his amiable face and tenderly closed eyes, appears sleeping. This face, this body will vanish from this earth and pass into Nothingness. We can no longer feel his existence, his touch. We're all aware that this day will come. There will be a separation but the torments rest in the depth of our souls. There are moments that we can feel the fathomless void in our minds and then the spasm of pain returns... Eighty plus years are considered a long life for a human being, but in the end, it seems like a fleeting cumulus. There, my Dad, peaceful in his deep sleep it seems. The images of his vignettes, of ours, of our life together are flickening closer, closer, then gone, then back again. Some are so old, when he was so young and, we, little children, some are recent, some are happy, some are not, are winding and rewinding in my mind in a jumbling fashion.

Before 1954, my family happily lived in a little house on Mai Hac De Street, in Ha Noi, North Viet Nam. In those peaceful days, there was my grand-mother, there was mom, there was aunt Nga, my father's sister and there was uncle Thang, my mom's brother. And, my father who was younger than 30 years of ages and us children – from my little brother Tuan who was an infant

to my oldest brother, Anh Dzung who was nine. Smack in the middle were the three girls: Ti' Bun¹, Ti Xiu² and Mr. Ly Hanh. A toddler, Hanh always wore a hat band layered with tiny fabric folds that resembled a hat of the Chief Village (Ly')³, hence, Dad lovingly called her Mr. Ly Hanh. Back then, Vietnamese houses were fashionable furnished with Chinoiserie and our house was not any different. The entry door opened into the living/dining area. In the front, the two arm chairs, a coffee table and a sofa served as living area. A large divan and a china cabinet inlaid with shining pieces of mother pearl shells depicting the fable of eight blessing fairies were placed in the back of the room. In the evening, after supper, we gathered here. The room was shimmering in a warm yellow light illuminated by the bulb hanging from the ceiling. My Dad and Mom each occupied an arm chair. He read the daily newspaper while Mom did some knitting. The kids crawled on the divan doing their homework. Later, when I grew up and listened to the melody of "Memories" composed by Pham Duy, I could not help but smile as it evoked my own sweet memories of our childhood. This iconic image of a Vietnamese family forever etched in my mind, in the old time his was glowed by an oil lamp while ours was softly shined by the light bulb.

In late afternoon, the three girls used to wait for Dad to come home from work. As soon as he came through the

1 Ti Bun: Little Noodle

2 Ti Xiu: Tiny

3 Ly: chief administrator of a village

door, he flexed his strong muscular arms for us girls to latch on. We giggled, sprang then swang our tiny bodies higher, higher, then burst into staccato laughter. On the first day of every Lunar month, Mom offered the Earth Deity a boiled ham, three cups of rice wine and a dish of salt. After praying, Dad brought the boiled ham to the table and the children gathered around him waiting to be fed. Using a small paring knife, he deftly slice the ham into thin pieces, dipped each in salt and pepper then gently dropped the slice of meat onto the mouth of each child. We all took turn, one slice for Dad, one slice for each of the kids until the whole ham was devoured.

Time changed. In the mist of the turmoil subsequent to the announcement of the Geneva Accords which separated Viet Nam into two zones, the northern zone to be governed by the Communists, and the southern zone by the Nationalists. For safety, Dad moved us to Vo Thanh Hospital. Nội⁴ cried days after days. Nội did not want to leave her ancestor land and the family resting place. She wanted all of us to stay. Or she would remain in the North with aunt Nga, who was recently married and her husband's family had decided not to evacuate. One day, Nội was sobbing, begging Dad not to leave the home land. Dad pulled out his handgun, put it on the table in front of Nội and declared: "Mother, if you want to remain in the North, I would shoot each and all of my children, then myself. Would you like to remain here by yourself then?" Nội was terrified; she hastily replied: "I'm sorry. I'm so sorry. I will go. Yes, I will leave." Since

4 Nội: paternal grandmother

then, Nội continued to whimper but she did not dare to cry in front of Dad. Years later, Dad said he had to intimidate Nội, if not she would not leave and the entire family would be executed by the Communists.

Arriving Saigon, everyone was amazed and confused by the size of the city, the noises and the local customs. Saigon was much larger than Hanoi, noisier and the local dialect was difficult to understand at first. We started our life over. Nội was sad, home sick and tried hard to suppress her sorrows. We relocated to Thanh Thai Street. Our house was a single story small wooden house surrounded by big green trees. Dad was busy at work, worried about our well being in the new place but every day Dad bathed us. He loved his children and took pleasure in bathing and playing with us. It was not required of him to do so, as our mom, Nội and our nanny were all capable of taking care of the children. But it was his joy. It was his love for his children that he took over these duties. I remember, playing barber, he trimmed our hair, scrubbed our faces, clean our ears, each and all of us, boys and girls. Sometimes, Dad could not maneuver the pair of scissors because the child was squirmy. He turned the child around, cupped her chin in his hand, and tilted his head judging the length of hair on each side. Then he trimmed her hair again. He tried so hard many times, in the end, there was not much hair left but a tousele on top of the child's head which was not unlike a turtle shell comically placed on top of a bald head. When we moved to South Viet Nam, I was seven years old. I was a big sister because I already had

three younger siblings. In 1955, Phuong Nam was born. Every other year after that, Mom gave birth to a new baby. I escorted Mom to the hospital. Every morning before going to work and every evening after work, Dad stopped by to visit Mom and the baby.

Our family grew, the house was gradually enlarged. From a tiny wooden house, it became a four story brick home. The width, the length and the height were extended. To minimize the chaos generated by daily activities of a large family, Dad set out rules and regulations as in the army for his children to follow. He installed an electric bell as big as the one at our school. Of all places, it was prominently hung on the wall in the living room! Each of us was assigned a special tune. And, you better ran fast and made yourself presented when you heard your bell calling. Dinner bell was a three long and loud tune. It was so distinctive that the neighbors would know it was time for our family meals. Our bedroom was dormitory style. Along the wall was a row of single beds; and, against the opposite wall was a row of single desks. Each bed and desk was the private property and space of each child. Other than that, there was no such thing as privacy. We shared everything. Dad was in the military, but he loved arts. He was passionate and romantic. His passions influenced us all. When we were young, he let us listen to romantic melodies, "Cascade of Dreams" (Suoi Mo), "A Drifting Boat" (Con Thuyen Khong Ben), "Paradise" (Thien Thai), "Farewell" (Biet Ly)...For several years, Dad was the Chief Editor of the weekly Kien Quoc. Mr. Nguyen Xuan Dang was in charge of the design and

layout of the magazine. Dad wrote prose, short stories and poems...When I was at Trung Vuong high school, whenever I had to deliver a speech, I begged Dad and of course, he prepared a speech for his daughter. All I had to do was to deliver it.

There were three adults in the family. Nôi managed the helper and kept an eye on the children. Mom took care of the food and clothes. Dad oversaw the children's schooling. Every night, Dad helped us with our homework. He gave additional explanation or detail enabling us to better understand the topic that we were studying. Dad and I were closed. By the time I was twelve or thirteen, Dad treated me as an adult, let me participate in the decision making processes. I could opine my selection of curtains, my choices of household decoration and furniture arrangement. The children grew and grew. There were twelve of us and nine were girls. We were happy and free within certain limits. We were closed but Dad was a firm father who guided us wisely. Dad showered me, his eldest daughter, with his love and affection but, at the same time, he set out strict rules reserved for the leader of the flock. As a child, Dad took me to Vo Tanh Hospital to watch the military marching parades. I was dressed in pretty new clothes when he and I attended various concerts benefiting the troop. These concerts were performed by famous singers at the time i. e. Thanh Hang, Thanh Hieu. When I was in college, Dad still dropped me off and picked me up from school. On my wedding day, Dad cried and reminded me of my responsibilities as

I embarked on the new phase of my life without him by my side. My two oldest children were deluged in their grandparent's love. He amused the children by playing horses for them to bounce on his back. Or, he played dead for the children to shoot marbles to his belly button. The house was resonated with laughter, the clear high pitches of the children and the hoarse laugh of my Dad.

We thought we found peace! Our life seemed like a river flown lazily along the bank. Dad confided in us his dreams, his aspirations for his children. All nine girls were excelled in school. He was anticipating the day when the youngest one graduates from Trung Vuong high school, he would have a big party to celebrate his children accomplishments. He would invite the entire administrative office and all teachers to the party. He would personally thank them for their time and efforts in educating his children. Yes, Mom and Dad also dreamed of a "The Do's Summer Ranch" in Da lat. They would build a U shape residence which has thirteen massive rooms. They would occupy one and each of his children family would have one. We would gather there for holidays and anniversaries, summer vacations. Dad would use his officer baton to direct the grand children, great grand children... Our ranch would fill with joy and laughter... My parents did purchased several acres of land on a hill in Me Linh district, Da Lat. The parcel of land faced the lake nested among beautiful hills of pine trees.

The mighty fate stroke again. The American Government

cut off their help, we lost the war to the communists. On April 30, 1975, the Viet Cong marched into Saigon. We were stunned, speechless, terrified. My Dad's dreams, small and simple evaporated into the air thickened with fear, smoke and dust. Overnight, he became a despair old man. There was no future for his little children in the land of Communists. His hair turned white. His responsibilities as a commander rested heavily on his soul and his shoulder. He owed it to his beloved country, to his subordinates, to his family. He could not and did not want to abandon his troop. There was no route to evacuate but the China Sea. He stayed bravely facing the unpredictable obstacles.

A month later, Dad went to a center. He was summoned by the new regime, and a week later, my husband shared the very same fate. Both were sent to reeducation camps without knowing where and when to be released... I cried a lot during those days. I cried when I read my Dad's journal: "For the love of my mother land, I choose to stay to fulfill my responsibilities as the sole commander remained at the military medical facility. I endured ten long years, moved from camp to camp in the jungle of North Viet Nam. During this period, the notorious so-called "re-education" decade, my fellow countrymen and I endured severe physical and mental brutalities under the hand of the new regime. I struggled hourly to withhold my perseverance and dignity of a soldier who lost the battle and imprisoned by the enemy."

My parents and my youngest sister finally escaped

the communist regime in Viet Nam and migrated to the United States. Then... on April 20th, 1990 they stepped out from the jet-way into the arms and tears of joy of his children and grand children at San Francisco International Airport. Dad was an old man. Very old! Ten years of sufferings robbed him all vitalities of a man in the late fifty.

In 1992, he narrowly escaped a dreadful disease. After Dad's full recovery, my brother Tuan took my parents on a trip around the world. His children hoped that the trip would restore both his physical and mental health and fulfill one of his dreams in his youth. Afterwards, Dad lived a quiet life, liked a shadow wandering in his own home. But, he sparkled when he saw the grandchildren. He smiled broadly at many of the family gatherings. Once in a while, he visited his children who lived in different states. He paid no attention to politics, world affairs. He had no desire to be part of any club, any organization. Dad devoted his time in reading and writing the Do's genealogy, writing his memoir, retelling his enduring life... From a youth with ambitious dreams and inspirations to free the country from the French domination, he joined the revolutionaries in numerous battles spreading from the mountain of North Viet Nam to the border region of South China. Upon his return to Viet Nam in the mid 40s, he had time to ponder about his family economic status which was defined by the Communist standard as "city middle class" (Karl Marx used the term "petty bourgeois"). He ached for his young wife and infant child who were not properly protected and provided by him.

He agonized not so much of his personal duties, but of his misplaced mission. His illusion of a free Viet Nam under the leadership of the Communist Party evaporated. He had decided. He would lead his family and return to the city, Ha Noi. There was no better solution to stop the Communist movement in Viet Nam than to join the army; and, he did. For the remainder of his life until 1975, he committed himself to this chosen path. Besides his country, he adored his children...Then, the fateful day of April 30, 1975...followed by the loneliness in the strange country where his children and grandchildren have been flourishing. The United State is a free, generous and beautiful country but it is not his beloved Viet Nam. He wrote hoping that the next generations would be conscious of the Do's heritage that the younger children would have empathy with the life of a struggling Vietnamese in wartime.

In one paragraph of his memoir, my Dad wrote:

"... I'm happily living in the United States among my children and grandchildren. I wish Buddha would let me live long enough to see my beloved country free from the Communist regime so that I would be able to return to my country to live peacefully in my mother land, near my family resting place, near my relatives...". And, I remember of a particular day that was long passed my Dad was still in the army, he confided in me "... I have been wearing my military uniform all my life, when I die, I would prefer to be buried in uniform with full honor of military funeral."

Now my Dad is lying here at the funeral home... there is no full honor of military funeral, there is no burial in his family resting plot. After the cremation, there will be a handful of ashes remained. Then, the ashes will be scattered over the ocean... Life is nothing but a VOID. A life time is not unlike a gentle wind that is passing by or a cumulus that is floating by in the sky.

Gone too soon!

The somber stillness submerges the entire sanctuary except for the faint sound of water trickling down from the moss-covered stonewall, winding through the rocks then gently dropping into the pool. There laid my sister, in her casket which is placed in front of the wall. Tuyet Minh is dressed elegantly in her lilac áo dài. Purple is her favorite color, and she always looks so pretty in it. Her hair cascades down to her shoulder. Her eyes are softly closed not unlike a genteel sleeping princess in the forest in one of those fairy tales that I read to her when she was a toddler. Tuyet Minh is surrounded by flowers. Flowers of all colors, purple lilies mingled with various types of roses, daisies, tuberose, callas in white, pink, lilac...

The memorial service is utmost simple. There is no funeral rites, no Buddhist monk, no chanting, not even the sound of the bell to dispel the evil spirits. There is no priest, no minister, not a religious prayer for the departing soul. The only remembrance on display is the altar with glorious fresh flowers and enormous flickering candles with their warm fragrance mingling the air. The immense fumes of incense drifted slowly upward from the large urn dim my Sis' smiling face on the photograph on display. In this painful stillness, we wrap the white mourning bands on each other head.

Our family consists of twelve siblings, of which, nine are girls. Over the course of fifty plus years, we girls have shared with each other our happiness, our sorrows, our joys, our pains. Now Tuyet Minh is lying in the coffin. Tomorrow, after the cremation, there will be nothing left of my little Sis but a handful of ashes. We will never see her again. Our pains are unbearable. It seems someone just violently plunged a knife into our hearts.

Bending my head, with all my heart and soul, I silently pray for my little Sis. My other sisters join in:

– Sleep tight, my sweet. Sleep tight for a thousand years. Go on, go on to the land of the fairies where there is no pain, no worry, no suffering, no competition, and no jealousy.

– All Almighty, being Buddha or Jesus or Maria . . . please, please we beg you to save her soul, guide her to Nirvana, to heaven, place her in your protective arms.

– May our ancestors, our paternal and maternal grandparents, Dad, big brother Dŭng, uncles, aunts, please, please welcome her soul, protect her, and guide her soul toward the righteous path.

Our entire family is Buddhist and so was Tuyet Minh. However, after a prolong period of suffering the excruciating pain caused by cancer, my Sis' moral was at the lowest point when she met a group of evangelicals she knew in UC Berkeley where she was a student many years ago. She believed she was saved. She found comfort

in Jesus Christ and she expressed the desire to change her religion. She wanted to convert from Buddhism to Christianity. This event occurred several weeks before her death. Tuyet Minh was too sick and barely completed her religious conversion. Unfortunately, our family, being Buddhist could not familiarize ourselves with the Christian protocols in such a short and confusing time. In a religious sense, we are afraid that her funeral arrangement is not proper at best.

Mom comes in a wheelchair pushed by one of the grandson to a place next to the coffin. She is totally broken. Touching my Sis' face, she is unable to control her sobs.

– My dear, my dear, you love me, don't you? Why do you leave me so soon! My heart is broken. I recently buried your brother and now I'm going to burry you. Oh God, why? Why? Why, it is not me but my child?

Mom's sobbing brings us to tears, rips our hearts to pieces. We sisters gather with arms around her and around each other.

– Mom, Mom, please. Calm down Mom. You need to calm down so Tuyet Minh can depart this earth in peace. You need to take care of your health. Calm down, Mom. We love you.

Tears keep rolling down our faces. We sob uncontrollably. We try hard to suppress the choking sound in our throats.

Fifty years ago, I escorted Mom to the hospital when her water broke. I remember the small hospital of midwife Tien located across the street from An Dong Market. Sitting in the waiting room, I heard Mom whimpered. Mrs. Tien encouraged her:

– Try a little harder, harder. Now, push, push...

– Almost there, I see it. Push, push. Just a little more

Then, a happy cry:

– It is a girl! Whoa! She has a garland (of umbilical cord) wrapped around her neck. She will be so beautiful and so talented. Trust me, it is a great sign.

A few minutes later, I heard the first cry of my baby sister.

When Dad and Mom were newlyweds, a fortune teller told my parents that they would have three sons not counting the daughters. Dad hoped that his three sons would be intelligent, and he already had three names chosen for them: Anh Dung, Anh Tuan and Anh Minh. Anh Dung smartly came out first – he was the family “chau dich ton.” Noi (grandma) and my parents were overjoyed. After Anh Dung, Mom gave birth to three girls. Then just in time, another son, Anh Tuan. Noi was happy as she was awaiting the arrival of another grandson. Following Anh Tuan, in succession, were Phuong Nam, Quynh Mai and Anh Thu. Then my mother was expecting again. We all looked forward to another

son, a brother whose name already chosen, Anh Minh. Mom was getting bigger, but she carried her belly low not round and high as with a baby boy. Another girl, my mother would sigh. "Little Minh has lost his way!" My Dad reconsidered the name Anh Minh. Were there a chance that his would-be little son might not like the name, and he would not come? Dad decided to change the name "Anh Minh" to Do Thi Tuyet Minh for my new baby sister.

Two years later, my mother gave birth to another baby girl. All in all, she gave birth to five girls in succession, or "Ngu Long Cong Chua" (Five Precious Princesses) which is the sign of good fortune according to Vietnamese belief. Of the five girls, as lovely as dolls, Phuong Nam was like a Japanese doll, Quynh Mai chubby, Anh Thu so sweet, Tuyet Minh with her big eyes like Miko, and "Mi Cun" Thien Huong with dreamy eyes. Mom finally gave birth to her third son, Do Anh Minh Duy. At last, my baby sister, Doan Thuy arrived to complete a dozen.

My house was always full of children's laughter. We carried our father's artistry blood in our veins. We loved prose, poems, dance, music... With a dozen mouths to feed, my father's salary as an officer barely covered the necessities. My mother ran several home businesses that more than supplemented my Dad's salary. We had a great childhood, a spacious home, abundant food; summer vacations in Da Lat, Nha Trang or Vung Tau... Dad ordered an immense table of polished green granite. It shined like a mirror. It was huge and it

prominently occupied most of the space in the dining room. At this table, our family gathered daily. In those hot summer afternoon, uncle Thang or Hanh, rode their bikes to the ice cream factory on Nguyen Trai Street and brought back a gallon of icy cold creamy mixture. Being thrifty (saving water and time in doing dishes), my Mom scooped the entire block of ice cream into a large bowl and placed it in the middle of this table. We each had a spoon, and we all dug into the bowl as a swarm of bees. My young sisters crawled onto the table and butted their ways to get their shares of the yummy stuff. As with clams and escargots... Mom would buy a big sack, steamed all of them and set the huge pot in the middle of this table for the children to swarm. With a dozen kids to feed, Noi, Mom and the helper were ever busy cooking. We were like a pack of hungry wolves. Every time the maid prepared Asian crepe (banh xeo) or steamed roll (banh cuon), all the young ones lined up. Once, a plate was filled, it was carried to the big table, and in a flash, it was devoured. The empty plate was carried back into the kitchen to be refilled. Same with clothing, Mom bought white fabric in bolts to make our school uniforms. When we were little, we wore these same outfits at home before and after school! In the early evening, after bathing and having dinner, we were allowed to go out and played on the sidewalk. We all dressed in white, running around like a flock of white cranes. In the morning, we just got up, washed our face, had breakfast, brushed our teeth, and, voila, we were ready to go to school.

The children were happy and innocent; and, they grew and grew. At the end of every school year, they proudly brought home huge awards. During their teens, they teased each others as their admirers lined up the front door. They nicknamed each and every one of those boys, pig nose, half blind, bean pole, fatso, dwarf... Whoever was lucky enough to pass Dad's stern looks would then be lambasted by the girls.

April, the 30th, 1975 changed our life forever. Dad was sent to reeducation camp. The two eldest daughters were married at that time. The two eldest sons and Van Hanh were abroad studying in universities. My mother, liked an angry hen, fiercely defended her territory and her bewildered children, six daughters and a youngest son. Lonely Mom struggled to barely provide food and clothing for the kids. The furniture was gradually sold, all, except the piano and a few guitars. Mother wanted to save our souls and spirits. She believed that besides food which we barely had enough, we also need some venues to sustain our mental health. In those rare moments that we could spare from our busy schedule of laboring, the children gathered with a few remaining friends, especially some children of Bac Giao, our neighbor, and formed a small singing group named Hoi Ca Cam led by Anh Hai TDL.

We were poor and lonely; but, we found solace in finding pleasures in our simplistic life. And, we thought, we just have to wait out until our father's return. In 1978, our house was confiscated. The government sealed our

house, furniture and forced us to relocate to a new economic zone. We were blatantly blamed as traitors, opponents, bourgeois, and enemies of the new regime. Phuong Nam had been in Dentistry College before 1975, so she was allowed to finish her education. Mai and Thu just finished high school. Both were not permitted to go on to college. Tuyet Minh was a junior and Thien Huong was a freshman in high school. Minh Duy was in 7th grade and Doan Thuy was only in 4th grade. Mother was terrified. What would happen to her children? How about their future? The government would not spare them. Being poor and stripped of all properties, they were disqualified as citizens of the new regime. Mother found ways to secretly send them one by one overseas by boat. She remained with the youngest one to wait for my father who was still in jail at that time. We were blessed, so blessed by our ancestors' good deeds that all of my siblings reached the free land and we reunited in the United States.

Tuyet Minh was slender and beautiful. She was also smart and talented. Reaching the United States as an eighteen years old, she skipped the senior class in high school and went directly to the community college. Two years later, she was accepted as student in UC Berkeley and then graduated with honor in both her BS and MS in Mechanical Engineering. Being a brilliant scientist, who was in charge of key position in her company, did not thwart her artistry capabilities. She loved to sing and was nicknamed the nightingale of UC Berkeley. Her passion and emotion were vocalized through her

renditions of the romantic Vietnamese songs, “My Bleeding Heart” (Nua Hon Thuong Dau – Pham Dinh Chuong), “Thousand Miles Apart” (Nghin Trung Xa Cach – Pham Duy)

Youth, fame, wealth, title, beauty Tuyet Minh had them all. There were numerous suitors but a cruel fate prevented Sis from simple happiness. Instead of following a lovely path shaded with beautiful trees and flowers, she tumbled into bushes full of thorns and agonies. She was divorced and lived with her two little children. Young, strong and brave, she was both their father and mother.

She travelled all over the world for her job, from Europe to Asia, from United States to Africa. She embraced and absorbed the beauty of various cultures. She studied multiple art forms, local customs; she even explored the local cuisines. Whenever our family gathered, Tuyet Minh served as the Chef. She showed mastery in cooking. Her dishes were not only scrumptious, they were also beautifully presented. Her best assets were the ability to diversify the family attention from her misfortune. When Mom or any of her sisters barely mentioned her sickness in a sympathetic voice, Tuyet Minh would abruptly change the subject:

– I just learned this new trick of deboning chicken. Would you want me to show you, Mom?

Or:

– Oh! red wine would enhance the flavor of the prime rib. Sis, remember to add a cup Shiraz.

Jotting down the recipe for us, she did not forget to add:–
And, never forget our secret – a dash or two of fish sauce.
Ha! Ha!

As a single mom, Tuyet Minh remained popular. Among the admirers, there were some well-established gentlemen. But if her two boys did not like a particular suitor, she would promptly terminate the relationship. The boys and their happiness were her priority. When her two boys were little bit older, she remarried with the guy next door. Her little family was happy for a few years. She gave birth to another baby boy. Then, she was struck by cancer.

Both of us suffered from incurable illness, we commiserated each other. My children were adults with their career and family firmly in place. Hers were still very young. She worried about them days and nights. She begged the doctors for the speediest recovery and requested the shortest medical procedures along with the strongest treatments. Her frail body reacted violently. Her long beautiful shining mane was fallen, fallen. Only the shinning bald head remained. Young and beautiful still, she looked like a Buddhist nun. We visited her often. We felt her pain. From all corners of the vast country, we came and gave her our utmost supports.

After a year-long of radiation treatments and chemotherapy,

her cancer was in remission. Tuyet Minh resumed her career, continued to perform in various charitable events. Her hair returned as long and as beautiful as before. She enjoyed life to its fullness for five years; then, the cancer returned. . . it had spread to her bone. Her doctor predicted that she have six months to live. I looked at my younger sister, she gazed back at me. We were choked in our tears; and, together, we prayed.

– Why me? Why me?

I could not answer my sister. Mother visited her often. Mom suggested her to set up a Buddhist altar, praying to Quan The Am (Avalokitesvara Bodhisattava) who would bless my Sister with her needed inner peace. Tuyet Minh, herself, built a small shrine in her back yard. She prayed and meditated daily. It was magically, after the surgery to remove the cancerous tumors; she left the hospital and promptly returned to work. In between her work, she made future plans for her three sons. And, luckily she met an outstanding acupuncturist who enabled her to sustain her life for another three years. In the end, the cancer spread to her liver, her brain. Her immune system was gone. Her frail body writhed in agony pain. We watched her helplessly. We wanted badly to take the pain away from her, but how? We prayed fervently to Buddha to help our poor Sis.

– What have I done? Why it is me to suffer greatly? Do you know why?

I felt the pain that my sister had been suffering. My heart hurt, my gut twisted inside; and, I had no magic touch! Many times, I told sis that it was her karma. Those karmas that built on each of her numerous previous lives that followed and created unpleasant circumstances, that made her suffered. I pleaded with her to accept her karma, pay her debt cheerfully; throw away all her worries, all her angers, enjoy life to its fully even if it is short.

She screamed:

– It does not make any sense at all. This is not fair. As you said, my karma must be enormously heavy. When will I be able to pay if off? Will I suffer as much in my next life?

– Well, if you don't create additional sin, if you don't intentionally hurt anyone. If you strive to lead an honest life, help the less fortunate, the old karma would gradually be released. It is utmost that you keep your mind clear, getting rid of all bothers in life. Bad things happened to us because of our karma, but if we intentionally do bad deeds, we create our own bad karma.

One day, we all visited Minh. She was all but skins and bones; but, she was cheerful. On the table, a large golden roasted catfish smelled deliciously, ready to be served.

– Oh my gosh, you have been sick and you cooked all of this?

– I felt extremely well this morning so I went to the market and bought this fish. It was so fresh because it was swimming in the fish tank when I selected it.

– Oh no, I don't have that courage to watch the fish to be killed. I always buy frozen fish.

– It is already destined to be eaten. If I don't buy it, someone else would. It is fate that it is to be eaten today. Now, let me serve you. It is so fresh. Its meat is firm, sweet and tasted much better than frozen fish.

Next to the enormous roasted fish, my sister set down a large tray of lettuce and fresh herbs, a large plate of rice noodle white as snow. And the dipping sauce, it was perfectly seasoned. Tuyet Minh was a great cook. By chance, my other sisters came to visit Minh also. The four sisters, Tuyet Minh, Thuan, Thuy, the youngest, and me plus my husband enjoyed the meal. We had so much fun making the fish rolls, dipped it into the dipping sauce, then bite into the sweet, tangy crunchy concoction. Thuy also brought fried tofu with lemon grass and chili. Our mouths exploded with flavors. We ate and reminisced our childhood. Tuyet Minh recalled the time she found a love letter from one of Phuong Nam's admirers. The letter was very long, as long as the Kitchen God's report which was presented to The King of Heaven. She gave it to Dad, who immediately sat on it and made a loudest bomb. It was so hilarious, the girls roared in laughter. The love letter was infused with such delicate aroma. We each took turns, telling each other

numerous anecdotes of our life when we were children, when we were teens. Walking us to the door, Tuyet Minh embraced all of us and cried: "I thought of you guys so much lately. Hope to see all of you again." When my car pulled away, I looked back at my emaciated sister; I could not help but cry. I felt a bit at ease, knowing that our young nieces often visit and spend the night with Minh.

July 23rd, 2011 was Tuyet Minh's 50th birthday. We, sisters, all came and took part in the preparation of Tuyet Minh's birthday. Her friends, from every corner, come to celebrate her last birthday. My uncle Thang flew in from Oklahoma. Tuyet Minh in a white dress, laying on the couch like a candle fluttering in the wind, tried so hard to smile at mother, sisters and friends.

Two days later, July 25th, 2011, Tuyet Minh had her last breath. We were all there with her. We all helplessly watched her breath gradually weaken then disappeared. Don't cry, we told each other. Be strong. Don't cry. We wiped off our tears. Seven o' clock in the evening, my sister was taken away from us. Seven o' clock!

Tuyet Minh died on Monday. Sunday was her funeral.

Brothers, sisters, friends took turn eulogize the departed sister and friend. I was in a maze. I looked upward to the high dome ceiling. Was there Heaven beyond this high dome? Through the elongate window panels, the sunlight filtering through the tree leave casted out fluttery

shadows like angels flying up higher and higher. Had my sister really left me? Was my sister dead? Was she?

The next day, after the church choir's performance, our family surrounded the coffin. We bid her goodbye. The casket was closed. The excruciate pain pierced our hearts. Good bye sister. We will never see you again. We silently walked beside her casket, eight of us, four on each side. I recited in my head: Namo Amida Buddha, Namu Amida Butsu... Namo Amida Buddha. The casket was pushed into the cremator. Someone pushed the button. The blaze flared up... Namo Amida Buddha. Namu Amida Butsu. Farewell dear sister.

Like a fleeting cloud, my beloved sister came and was gone forever.



Tranh phụ bản – Duy Thanh

The thin line between life and death

It's a Saturday morning in summer, the sky is clear blue, without the slightest trace of a cloud, the sunlight is of a lemon yellow color, the wind gently caresses the skin, the smell of grass, trees and flowers permeates the air, giving out a fragile scent. The small path gently winds along, trees line both sides of the road at regular intervals. On one side are rolling hills etched against the sky. On the other is a row of houses snuggled quietly behind patches of well-kept gardens. My husband and I are taking a leisurely walk amid the quiet tranquility of a small town still in its lingering sleep.

I've just gone through cataract surgery of my right eye. Playfully, I close my left eye, and things seem to lighten up considerably. The leaves come into focus, clear, iridescent, fluttering in the sunlight, the flowers seem to brighten up, the scenery appears so clear, as though seen through a glass door thoroughly cleaned with Windex. When I close my right eye and open my left, things become blurry, as though fogged up by a layer of yellow vapor.

On that surgery date, lying in the OR at Stanford, under the same conditions as always when I was supposed to have a procedure or an operation requiring anesthesia,

I did not feel a single moment of anxiety. Drops were dripping down into my vein from the bag above, and I felt myself floating gently.

– Mrs. Nguyen, shall we begin!

I heard the doctor's voice gently hovering in my ears, and my eyes were going numb, devoid of any sensation... suddenly two square black spots appeared, and then a beautiful streak of pinky red clouds floating along. A turquoise patch flew over the clear blue sky. Clouds of wondrous colors never seen before in my life were floating, floating... and I entered into a realm of marvelous peace, with a light wind blowing, and a murmuring voice, and I went into unconsciousness with an amazingly soft feeling.

– All done, Mrs. Nguyen. Take a rest for a while and then you can go home. Come back to see me tomorrow.

The doctor gently patted my arm, and the gurney was pushed back to where it had been in the morning.

This was the second time when I'd gone through this blissful experience. This immense, marvelous sense of happiness, when I was immersed in an unheard of kind of joy... The first time was when I lay down in bed after a meditation session.

– You got up so early this morning. Where have you been walking? Have you gone up to the trails in the mountains yet?

My daughter stops trimming the bushes of roses in the front lawn, looks up and asks me as we approach home.

– Not yet. We were just walking around here. The houses are so pretty, and the air is so peaceful. Tomorrow, when your children go hiking in the mountains, remember to call us to come along!

This week we're staying at our daughter's home, taking a summer vacation of sorts.

– Please come in to have some coffee and enjoy a croissant before we take you for a visit to San Francisco.

Our our son-in-law calls out from inside the house, as the fragrant aroma of coffee reaches us.

It has been a while since we visited SF. The scenery hasn't changed, with the same grey sky and lots of clouds. People still have to wear warm clothes in Summer. And there are still the old streetcars with clinking bells taking tourists around town.

Lombard Street still winds along, and the steep slopes still deter inexperienced drivers... The area near the waterfront is still crowded with leisurely visitors... After a ride around the city, we go to a park for the children to run and play, and afterwards when they get tired, we go to Chinatown and have some tasty noodles at a pretty decent restaurant.

Back to the house, the grandchildren ask us to go for a swim in the pool since it's still early.

– You just had cataract surgery, be careful when going into the water..

Our daughter keeps reminding me because she'd been told about a case when someone went partly blind due to negligence after having a cataract removed.

Wearing a pair of dark goggles the Hospital provided me, I lie on the floating life-buoy in a remote corner of the pool, leaving my husband to play with the grandchildren. My daughter and her husband are busy preparing dinner in the garden.

In the morning the sky has been cloudless, but now some patches of white clouds begin to appear from nowhere, wandering in the clear blue sky, bringing me back to a few years back, to a time that seemed so very distant.

* * *

One afternoon while at work I suddenly had a terrible episode of coughing, as though my entrails were all tearing up, and tears sprang to my eyes. I had to ask to be released from work early. In my life I'd never liked to go to the doctor where the wait was always too long, so in cases like this usually I'd just get myself some cough medicine and ask my husband to rub medicated oil on my entire body and then take a good rest. I'd feel

recuperated after a long nap. But this time my husband insisted that I should see a doctor.

After the usual examination, my doctor measured my oxygen saturation and exclaimed:

– Mrs. Nguyen, you have to go to the Hospital immediately. The oxygen level in your blood is too low, less than eighty percent!

Then she ordered her secretary to call the ambulance. I looked at my husband, petrified. Was it that serious! The ambulance came, I heard vague noise around me and felt like a sleepwalker, lying on the stretcher inside the ambulance swishing away with sirens wailing.

In the emergency room I was still in a state of stupefaction. Just last week, I'd been in Houston celebrating the lunar New Year with my younger sister's family, in perfect health, and now here I was, with all kinds of lines attached to my body. Is it true, the impermanence of all things in this world?

Every day, a nurse would come to take my blood, and every few hours would measure my heart rate, my blood pressure, and made me go into all kinds of test machines to try to find out about what was wrong with me. On those days, the weather had begun to change, it began to rain continuously, sometimes with just a drizzle, but on other days it poured down real hard, and the wind was howling in bouts. In the afternoon, my husband and

my youngest son would come to visit me and stay until it got quite dark. At night, lying alone, I could not sleep, my mind was filled with worries and concerns. As I began to drift into a difficult sleep in exhaustion, a nurse would come again to measure my temperature, my heartbeat, my blood level, and draw blood for testing.

I still remember very clearly, one afternoon as I was lying in bed with my husband and my youngest son around after an angiogram, a doctor came and said in a flat, indifferent voice:

– I am very sorry, Mrs. Nguyen. You have a very rare disease called “Pulmonary Hypertension”. This cannot be cured. You’ll have to wait for a heart-lung transplant. You have only two more years to live... Please make arrangements and enjoy the remaining days of your life.

My husband’s face turned pale and my son bit his lips, trying to hold down a sob. I was petrified by the death sentence. I had the feeling that my face hardened and my body went numb.

The next morning, I left the hospital in a wheelchair. From now on I’d always have to wear a breathing tube in my nose. For all practical purposes, I’d become a disabled person!

It was sunny that day after a week of rain and wind. I missed the little house that I’d not seen for ten days, a short time that had seemed like eternity. In front of the house,

rosebushes lining the path were filled with flowers. In the backyard, things were smiling in the sunlight, the apricot tree was dotted from top to bottom with flowers of a gentle rosy color reminiscent of Japanese cherry blossoms. The plum tree was also covered with white flowers. The peach tree had less flowers, showing a darker shade of pink, standing charmingly in a corner of the garden. On the side of the house was a trellis of grapes in the shape of an arc, with youthful green leaves and budding bunches of grapes. Covering the ground were patches of blooming purple and yellow daisies, and the "*Lilies of the Nile*" seemed also to reach out and smile to me... And I could also smell the delicate scent of jasmine mixed with the fragrance coming from the pretty roses the size of a quarter. Brilliantly red bougainvillea vines twisted around the two columns of the patio.

It was springtime, birdies were chirping and jumping from one branch to the next. The scenery was so beautiful, nature was so beautiful. I felt in love with the gentle sunshine, with the wind and its fragrant smell. Leaves were rustling, flowers were showing their beauty... Goodness... this beautiful scenery here, how I loved it... but in just two years, or twenty four months, or seven hundred and thirty more days, I'd have to leave all of that forever. Only that little time left? And I broke down sobbing.

The following days were dreary and depressing. In the daytime I was the only one in the deserted house, walking back and forth... Whatever happened, I'd have to prepare myself... ready for a long journey into eternity. My mind was wandering, meandering around,

then I sank my head into the pillow and cried to my heart's content. At night, I had nightmares in my sleep, then woke up exhausted and filled with apprehension.

I saw myself walking in a very quiet and deserted field. The sky was grey and I could feel some drops of rain. The immensity of mountains and meadows, chrysopogon sticking on my face, weeds clinging to my feet. I felt so completely lonely and abandoned. Suddenly, a group of people appeared from nowhere and chased me into a long alley, somewhat like a dark tunnel. I started running and felt as though I had fallen into a vacuum. Then I woke up, my heart pounding, my body exhausted.

Since the discharge from the Hospital, I often had nightmares like that. In my dreams I often saw apparitions that were dark-skinned and dirty, half human, half demon, chasing me and I ran away desperately until the time when I tripped on something or got so exhausted that I jolted up, mumbling inaudible cry for help.

I heard that when people are on the thin line between life and death, they can somehow see the invisible "other" world that they wouldn't be able to see in the daytime when they are well. I remember hearing my mother-in-law on deathbed uttering in her delirium: "*How come there are so many people in this house... Chase them away, chase them away!*"

I felt a cold pang in my gut when I thought about my parents, about how they would survive if I left them before I could repay all my debts to them. I thought about my sisters gathering in our annual reunions, about

my children and my grandchildren...I am going to leave them all... Some nights I would dream that I was in a casket wearing a red velvet dress lying peacefully and the candles were flickering, and I would fly like a bird in the immense sky, feeling completely free and relaxed.

I got weaker and looked emaciated due to lack of sleep and unfocused haphazard thinking. My husband would take me on his days off for a stroll around the area or to a park with beautiful trees and flowers so I could relax my mind but I could only walk a short distance, and if I took a couple of steps up a stair, my heart would pound and I'd have to stop!

Then one night that bunch of ghosts came to chase me again, and I ran away with all my might. I heard footsteps behind me, getting closer and closer. I was so mad that I turned around, looked straight into their faces and sternly commanded:

– Why do you follow me all the time like that? Go away!

Then I lunged toward them. They turned around, ran off and disappeared. Since that time they never came back to chase me again.

My co-workers would come to help me with the cooking and keep me company. Friends from far away also phoned , and sent me Buddhist material. I began to practice meditation. My brother-in-law gave me literature on Bodhidharma's *Muscle Changing Exercise (Yi Jin Jing)*. I maintained weekly visits to my cardiologist, my pulmonary specialist, and also to my family doctor.

Each month I had to go to UCLA for treatment with an expert in Pulmonary Hypertension. Tiểu Linh, a friend of my sister's, a PhD. in Oriental medicine, took my pulse and wrote a prescription of herbal supplements to help strengthen my health. Looking at my face, she said: "Sister, your *chi* is very good, try to keep a calm mind and all will be well."

Every night I'd sit cross-legged doing breathing exercises. I could not dispel all the negative thoughts, I could not get my mind to be as clear as apple cider. I relived my whole life from childhood through adulthood, to the arduous struggle after 1975 when my husband was sent to the reeducation camp and I had to go through all kinds of ups and downs, to the days when I lay in the small boat in the middle of the wide ocean, to the hard life when I had to start from scratch with two young kids to care for, to all the successes and failures, trials and tribulations,... and now this disease. Why? Why?... questions posed themselves, tormenting me. There were times when I felt choked, but I tried hard to concentrate on slow and deep breathing.

My husband, who had always been an introvert type, talked less and less. He couldn't find words to console me, and had to be content with reminding me to take my medications or taking me to doctor's visits, or sharing with my fits of depression. My son would move around the house in silence for fear of disturbing me, and would look at me with deep empathy. A couple of times, I saw my husband withdrawing into a dark corner, crying... The

atmosphere in the house was so gloomy. Then I recalled the doctor's unfeeling expression. I was enraged and on the next visit posed him a direct question:

– Doctor, are you God? How do you know when I'll die? How can you say something like that to a patient? What you say might kill a person with weak spirits even though he might not die of his disease.

The doctor did not seem offended. He took a plastic heart and patiently explained to me about my disease, answering the relentless questions I put forward. Simply put, there wasn't yet any cure to this problem. We humans can only live if oxygenated blood circulates in our body. The high pressure in the lungs causes difficulty in absorbing oxygen, so the heart has to work extra to pump blood to other parts of the body, and this would result in the thickening of its muscles, causing it to get bigger, and eventually it would stop working... and he advised me to use the breathing tube day and night to increase the oxygen levels in the blood so the heart would have less work to do, until the day when I could get heart-lung transplantation. My name had been placed on the transplant list.

Autumn has just begun... The wind is gentle, and the sunshine is crisp. The leaves on the maple trees have begun to turn yellow. After a couple of months, I've gotten accustomed to wearing the breathing tube. I listened to the tape recordings by the Reverend Thich Thanh Tu, preaching in a soft, gentle voice, and began

to understand the impermanence of life, the law of cause and effect, and especially the karma we have all created through innumerable lifetimes.

The period of depression has passed. Every morning I'd go to the backyard to exercise and behold nature. Yes, I'm attached to life, but I'm not afraid of death. Everybody has to die, nobody lives forever... I am so lucky to have been given prior warning so I can have a chance to reflect on living and on the human condition. I stop tormenting myself or blaming fate or comparing myself with others. I'd live life one day at a time and would stand up as I've always done in the past. If my karma consigns me to paying all my debts I'd willingly do so and would be ready to depart from this life in good spirit and with grace.

I go to the Recreation Center and take classes. I study painting, ceramics and home decoration. I make more friends who are retirees or housewives going to class after dropping off their children at school. I concentrate on making flower vases, and creating little things to use around the house. I carve pretty Japanese dolls. And on fine days I'd take my easel to my garden to immerse myself in the world of colors. I start writing... Without my illness, would I have been able to retire early and spend my time in comfort like this?

A friend sent me a bag of Japanese mustard seeds and said the leaves would make very healthy food, and I sprinkled the whole content onto the ground. After a

couple of months, I could make a new dish by cooking the leaves. Another friend sent me information on a Tibetan method of exercise called the "*Fountain of Youth*". So I'd do *Yi Jin Jing* in the morning and "*Fountain of Youth*" exercise in the evening.

When sitting down for meditation, I stop letting my mind wander, I concentrate on slow and deep breathing, and I can feel warm air currents moving throughout my body. In addition to western medications that anyway could cause many side effects, I also take oriental medicine to strengthen my immune system and bring balance to my *chi*.

Time slowly goes by, I visit friends and go to meeting places. I do not feel bothered anymore because I have to wear the breathing tube. I even joke that I am wearing a special kind of jewelry. I tease my good old husband to "cheer him up"... After two years I feel healthier. One day when I went to see the distinguished doctor who had pronounced my death sentence two years earlier, he laughed:

– Mrs. Nguyen, you are an amazing patient. You're the first one with this disease that hasn't got worse. Please try to hold out for a couple more years. Many studies are being carried out about this disease. Hopefully there'll be a way to cure it soon.

Eight years have passed... and I'm still alive!

March 2011



Tác giả Đỗ Dung

“Bác đã đọc loại bài viết của cháu, Văn phong rất giản dị của cháu đã chạm phết một nội dung vô cùng phong phú về gia đình nói riêng và bối cảnh lịch sử dân tộc Việt nói chung. Bác thiết nghĩ cháu, một người Việt xa xứ, đã đóng góp không ít vào gia tài văn hóa của ông cha để lại...”

Doãn Quốc Sỹ

“Trong tác phẩm này, Đỗ Dung viết văn như làm thơ, dẫn người đọc về chốn cũ. Đó là những tâm tình rất thật. Đỗ Dung dung tự về chân dung mình qua những trang viết mang hơi thở cuộc sống nhiều màu sắc. Cho dù cuộc sống hôm nay đã khác. Từ lịch sử, cuộc sống nười trường,... tất cả đến thấy đó!, những cái thế giới trong những truyện của Đỗ Dung đã đưa người đọc trở lại quá khứ, khi chợt nhìn thấy mình của những ngày xa xưa lắm...”

Bích Huyền

“...Hình ảnh của gia đình, anh em, chồng con lần lượt đi vào tác phẩm của chị. Chị chụp hình hàng ngòi bút, và người đọc truyện hình như cũng được ngắm nghía những tâm tình của chị, dù chỉ bằng ngòi bút nhưng đúng là Đỗ Dung đang thổi về ngọn gió của yêu thương...”

Nguyễn Nhung

ẤN PHÍ 20 USD